KINH TÔ TẤT ĐỊA

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1 - No.893c (Tr 663 –> Tr 673)

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường – Tam Tạng THÂU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

THỈNH HỎI
PHẨM THỨ NHẤT

Bấy giờ **Phẫn Nộ Quân Trà Lợi** Bồ Tát (Krodha-kuṇḍali-bodhisatva) chắp tay cung kính đảnh lễ bàn chân của Tôn Giả **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra) rồi hỏi rằng: "Con từ xưa ở chỗ của Tôn Giả được nghe hết thảy Pháp **Mạn Đà La** (Maṇḍala) của **Minh Vương** (Vidya-rāja) cùng với thứ tự. Lại được nghe oai đức Thần Nghiệm thuộc các hàng **Quyến Thuộc** (Parivara) của Minh Vương. Nguyện vì các Hữu Tình đời sau, cúi mong Tôn Giả rộng giải nói.

Làm sao khiến được Pháp trì tụng **Chân Ngôn** (Mantra), tức thứ tự mau được **Thành Tựu** (Siddhi)? Các Chân Ngôn Pháp ấy tuy cùng một Thể mà Pháp Thành Tựu thì số nhiều vô lượng ?

Thế nào là **Tướng Chân Ngôn** (Mantra-lakṣaṇa)?
Thế nào là **A Xà Lê** (Ācārya) ?
Thế nào là Đệ Tử của bậc Thành Tựu?
Nơi chốn thế nào là **Thắng Xứ** ?
Làm sao Chân Ngôn mau thành tựu?
Thế nào là Tướng Điều Phục?
Thế nào là thứ tự của phương tiện trì tụng Chân Ngôn?
Thế nào là **Hoa cúng dường** (Puṣpa-pūja)?
Thế nào là Hương, **hương xoa bôi** (Gandha)?
Thế nào là Hương, **hương thiêu đốt** (Dhùpa)?
Thế nào là tướng **đèn** (Āloka), dầu?
Thế nào là thức ăn cúng dường?
Thế nào là **Phiến để Ca** (Śāntika: Tịch Tai) ?
Thế nào là **Tướng Tăng Ích** (Puṣṭika-lakṣaṇa) ?
Thế nào là **Tướng Hàng Phục** (Abhicāruka-lakṣaṇa)?
Ở trong ba loại này, đều thành việc của nhóm nào?
Thế nào là Tướng thứ tự Thành Tựu của Thượng, Trung, Hạ?
Thế nào là Pháp **Thỉnh Triệu** (Ākarṣaṇi)?
Thế nào là tu **cúng dường** (Pūja)?
Thế nào là trì **hộ Thân** (Kāya-pāla)?
Thế nào là **Pháp** (Dharma) rộng trì? Tụng **Kệ** (Gāthā), **Chân Ngôn** (Mantra) nào?
Thế nào là làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) ?
Làm sao ban cho Chân Ngôn?
Làm sao sẽ giao phó?
Làm sao tự được tròn đủ?

Thế nào là được **Tăng Ích** (Puṣṭika) ?
Thế nào là làm **Hộ Ma** (Homa), mọi loại Pháp dụng theo thứ tự ?
Dùng những vật gì hay khiến mau thành tựu ?
Thế nào là thành tựu Tướng Thuốc ?
Thế nào là Tướng thọ dụng Thuốc ?
Thế nào là Tịnh Trị Thuốc ?
Thế nào là phân lượng Thuốc ?
Thế nào là tướng các Thuốc ?
Thế nào là hộ các Vật Thành Tựu ?
Thế nào là phân biệt làm phần số ?
Thế nào là Thọ dụng Vật Thành Tựu ?
Làm sao để vật bị mất, khiến lấy lại được ?
Thế nào bị phá mà làm lại ?
Thế nào mà biết tướng gây chướng ngại ?
Thế nào là Thành Tựu **Mạn Đà La** (Maṇḍala)?
Thế nào là sự pháp Mạn Đà La ?
Thế nào là **Quán Đảnh Mạn Đà La** (Abhiṣeka-maṇḍala)?

Như trên đã hỏi, tùy theo việc cần thiết. Nguyện xin Tôn Giả đủ Đại Từ Bi, mỗi mỗi phân biệt, rộng vì con nói”

Bấy giờ **Cát Tường Trang Nghiêm Nhất Thiết Trì Minh Đại chấp Kim Cương Ứng Cúng Dường Giả** bảo với **Đại Tinh Tiến Phẫn Nộ** (Mahā-vīrya-krodha) rằng: “Lành Thay! Lành Thay! **Đại Phẫn Nộ** hay ở chỗ của Ta mà hỏi những việc này. Cần phải một lòng lắng nghe! Đây là Pháp Thắng Thượng vi diệu, tức năm **Pháp Trang Nghiêm** (Pañca-ālaṃkara-dharma) của **Tô Tất Địa Yết Ra** (Susiddhi-kara).

Thế nào là năm? Một là Tinh Tiến, hai là Minh Vương, ba là Trừ Chướng, bốn là thành tựu các việc dõng mãnh, năm là thành tựu hết thảy Chân Ngôn.

Kinh **Tô Tất Địa** này, nếu có người trì tụng các Pháp Chân Ngôn khác mà không thành tựu. Nay khiến kèm trì **Căn Bản Chân N**gôn của Kinh này sẽ mau thành tựu. Ở trong ba Bộ thì Kinh này là Vua, cũng hay thành tựu hết thảy các việc như là: Hộ Thân, Triệu Thỉnh, Kết Giới, Cúng Dường, giúp đỡ nhau, Quyết Phạt, Giáo Thọ. Hết thảy Chân Ngôn mỗi mỗi lần lượt khiến được Thành Tựu.

Nếu trong các Tâm Chân Ngôn có ba chữ **Hổ Hồng** (HŪṂ) tức hay thành biện tất cả Pháp Sự đã nói như trên.

❒ Ba chữ HỔ HỒNG TÂM CHÂN NGÔN là :

“Úm, cự rô đà nẵng, hổ hồng, nhược”



⇘ Oṃ_ KRODHANA HŪṂ JAḤ

(Bản khác ghi Tam Hổ Hồng Tự Chân Ngôn là :



⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE – MAHĀ-YAKṢA- SENAPATĀYE

OṂ– SUSIDDHIYA SIDDHIYA-SĀDHAYA, SUSIDDHI KARA – HŪṂ HŪṂ HŪṂ – PHAṬ PHAṬ PHAṬ)

❒ BIỆN TÀI CHÂN NGÔN là :

“Úm, đốt rô để, tắc lý để, đà ra ni, Hổ Hồng, Hoắc”



↳ OṂ _ ŚRŪTI SMṚTI DHĀRAṆI HŪṂ HĀḤ

Dùng Chân Ngôn này, chú nước ba biến, rưới vảy Thân làm cho sạch sẽ.

Lại nữa, Pháp **Thượng, Trung, Hạ** như Kinh có nói riêng. Người cầu Thành Tựu cần rõ Pháp Chân Ngôn Thượng, Trung, Hạ. Kinh này nhiếp cả ba Bộ, chỗ làm các Pháp Mạn Đà La.

Phật Bộ Chân Ngôn (Buddha-kulāya-mantra) là pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai), **Quán Âm Bộ Chân Ngôn** (Avalokiteśvara-kulāya-mantra) là pháp **Bổ Sắt Trưng Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), **Kim Cang Bộ Chân Ngôn** (Vajra-kulāya-mantra) là pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Điều phục, Giáng phục).

Từ nách đến đảnh là **Thượng**, từ rốn đến nách là **Trung**, từ chân đến rốn là **Hạ**.

_Ở trong Chân Ngôn cần nên phân biệt ba loại Thành Tựu, nơi ba Bộ này mỗi bộ chia làm ba phần, cần khéo hiểu rõ ràng.

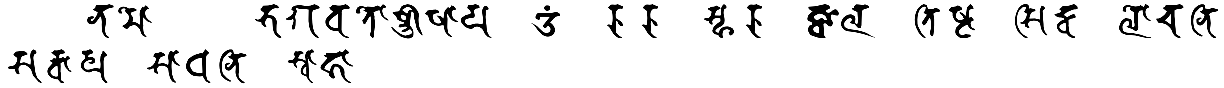
Chân Ngôn trong ba Bộ thì **Minh Vương Chân Ngôn** (Vidya-rāja-mantra) là Thượng Thành Tựu, ngoài ra các Sứ Giả **Chế Tra** (Ceṭa: Nam Sứ Giả) **Chế Trưng** (Ceṭi:Nữ Sứ Giả)…. là Hạ Thành Tựu.

Pháp Phiến Để Ca, Pháp Bổ Sắt Trưng Ca, Pháp A Tì Già Lỗ Ca.. ở trong ba Bộ, mỗi mỗi đều có, cần nên khéo biết phân biệt thứ tự.

_Nếu trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn** (Buddha-Mātṛ-mantra) làm Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika).

❒PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là :

"Na mô bà già phạ để, ô sắt nê sái dã. Úm, rô rô, tắc phổ rô, nhập phạ la, để sắt tha, tất đà lộ giả nễ, tát mạt thấu tha, sa đà nễ, sa phạ ha"



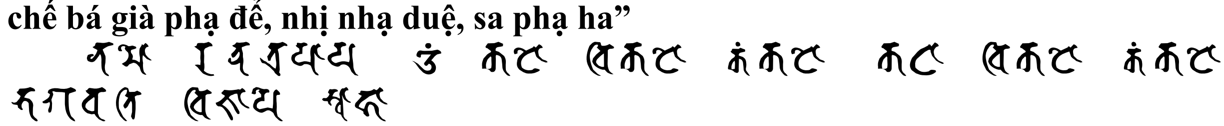
↳ NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA

OṂ– RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI, SARVA ARTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Nếu trong **Quan Âm Bộ** (Padma kulāya: Liên Hoa Bộ) dùng **Quán Âm Mẫu** (Avalokiteśvara-mātṛ) **Bán Nõa ra Phạ Tất Nễ** (Pāṇḍara-vāsinī: Bạch Y Quán Âm) Chân Ngôn làm Pháp **Phiến Để Ca**

❒ QUÁN ÂM MẪU CHÂN NGÔN là :

"Na mô ra đát na đát ra da dã. Úm, ca chế, nhị ca chế, ca nhứ ca ngân, ca chế bá già phạ để, nhị nhạ duệ, sa phạ ha"



↳NAMO RATNA-TRAYĀYA

OṂ– KAṬE VIKAṬE KAṂKAṬE – KAṬA VIKAṬE KAṂKAṬE BHAGAVATI VIJAYE – SVĀHĀ.

Nếu trong Kim Cang Bộ (Vajra-kulāya) dùng **Chấp Kim Cang Mẫu** (Vajra-dhāra-mātṛ) **Mang Mãng Kê** (Māmakī) Chân Ngôn làm pháp **Phiến Để Ca**

❒ KIM CƯƠNG MẪU CHÂN NGÔN là:

"Na mô lạt đát ná đát ra da da. Na Mạc thất chiến nõa, bạt nhật la bá nõa duệ, ma ha dược khởi sái, tê na phan nõa duệ. Na mô lộ ca đà, trất lý duệ. Na mạc

thương ca lệ, phiến để ca lệ, khuất nhứ, khuất nhứ, cụ trí nãnh già đả dã, khuất trí nãnh, sa phạ ha”

↳NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
NAMO LOKATHĀ ŚRĪYE
NAMAḤ ŚAṄKARE ŚĀNTI KARE – TRĪṂ TRĪṂ – KUŚINA GAṆḌAYA DUTINĀṂ – SVĀHĀ.

Lại Trong Phật Bộ, **Minh Vương Tối Thắng Phật Đảnh Chân Ngôn** làm pháp **Bổ Sắt Trưng Ca** (Puṣṭika)

❒ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“Na mô bả la để ha đố sắt nị sái dã. Tát phạ đá la phan la nhĩ đả dã, xả ma dã, xả ma dã, phiến để đãn để, đạt ma la nhạ, bá sử đê, ma ha mật nễ duệ, tát phạ át tha, sa đà dã, sa phạ ha”

↳ NAMO APRATIHATA UṢṆĪṢĀYA – SARVATRA APARĀJITĀYA – SAMAYA SAMAYA – ŚĀNTI DADE – DHARMA-RĀJA BHAṢITE MAHĀ-MAṆIYE – SARVA-ARTHA-SĀDHAYA – SVĀHĀ.

Lại trong Quán Âm Bộ, Minh Vương **Ha Dã Khất lợi phạ** (Hayagrīva: Mã Đầu) Chân Ngôn làm Pháp **Bổ Sắt Trưng Ca**

❒ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“ Úm, a mật lật đố bá mộ bá phạ, ná mạc”

↳ OṂ– AMṚTA-UDBHAVA – NAMAḤ

Lại trong Kim Cang Bộ, Minh Vương **Tô Ba** (Sumbha) Chân Ngôn làm Pháp **Bổ Sắt Trưng Ca**

❒ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“Na mô lạt đát na đát ra da dã. Na mạc thất chiến nõa, bạt nhật la bá nõa duệ. Úm, tô bà, ninh tô bà, hổ-hồng, khất rị hấn nõa, khất rị hấn nõa, hổ hồng, khất rị hấn nõa, phan dã, hổ hồng. A nẵng dã bão, bạc già bạn, bật địa da la nhạ, hổ hồng, phấn tra”

↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆAYE
OṂ– SUMBHANI SUMBHA HŪṂ – GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ – GṚHṆA APAYA HŪṂ – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAṂ VIDYĀ-RĀJA HŪṂ PHAṬ.

Lại trong Phật Bộ, **Đại Phẫn Nộ** (Mahā-krodha) **A bát ra nhĩ đả** (Aparājitā) Chân Ngôn làm Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka)

❒ PHẪN NỘ CHÂN NGÔN là :

“ Úm, hổ lỗ hổ lỗ, chiến nõa rị, ma đăng nghê, sa phạ ha”

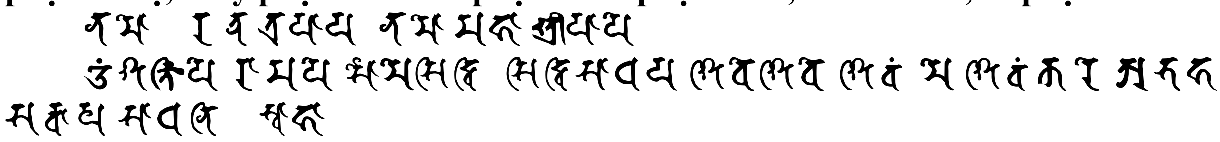


↳ OṂ – HULU HULU CAṆḌARI MATAṄGI – SVĀHĀ

Lại trong Liên Hoa Bộ, Đại Phẫn Nộ **Thí bà Phạ Ha** Chân Ngôn làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca

❒ THÍ BÀ PHẠ HA CHÂN NGÔN là:

"Na mô lạt đát na đát lỗ da dã. Na mô ma ha thất lý dã duệ. Úm, thước chỉ duệ, lăng ma duệ, táo nhĩ duệ, tất thê, tất thê, sa dà dã, thủy phế thủy phế, thủy phạm ca lệ, thủy phạm mễ. Ma phạ ha ma phạ át tha, sa đà nãnh, sa phạ ha"



↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

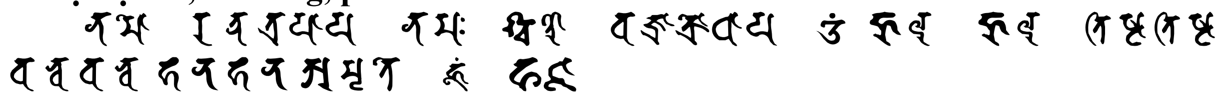
NAMO MAHĀ-ŚRĪYĀYE

OṂ– ŚAKTIYE RĀMAYE – SAUME SIDDHI – SIDDHI SĀDHAYA – ŚIVE ŚIVE _ ŚIVAṂ ME_ ŚIVAṂ KARE – ABHAHA – SARVA-ARTHA-SĀDHANI – SVĀHĀ.

Lại trong Kim Cương Bộ, Đại Phẫn Nộ **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) Chân Ngôn làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca

❒ PHẪN NỘ CHÂN NGÔN là :

"Na mô lạt đát na đát ra da dã. Na mạc thất chiến nõa, ma ha bạt nhật ra, củ la đà dã. Úm, hổ lỗ, hổ lỗ, để sắt xá, để sắt xá, bạn đà, bạn đà, ha nẵng ha nẵng, A mật lật để, hổ hồng, phấn tra"



↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA   MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OṂ– HULU HULU – TIṢṬA TIṢṬA – BANDHA BANDHA – HANA HANA – AMṚTE   HŪṂ PHAṬ.

_ Lại có Chân Ngôn chẳng nhập vào ba Bộ. Tùy theo văn, chữ của Chân Ngôn ấy mà biết ba loại pháp của nhóm **Phiến Để Ca** (Śāntika).

Xem trong Chân Ngôn. Nếu có chữ **Phiến Để cú lỗ** (ŚĀNTI KURU), chữ **Sa Tất để cú lỗ** (SUSIDDHI KURU), chữ **súc mãng** (SOMA), chữ **Bát la súc mãng** (PRASOMA), chữ **ô ba súc mãng** (UPA-SOMA), chữ **sa ha** (SVĀHĀ) nên biết tức là Chân Ngôn Phiến Để Ca (Śāntika-mantra).

Nếu có chữ **Bổ Sắt Trí Ca** (PIṢṬIKA) nên biết tức là Chân Ngôn Bổ Sắt Trí Ca (Puṣṭika-mantra).

Nếu có chữ **cú lỗ** (KURU) nên biết tức là Chân Ngôn A Tì Chá Lỗ Ca (Abhicāruka-mantra)

_Lại có Chân Ngôn câu nghĩa ***Từ Thiện*** nên biết là dùng cho Phiến Để Ca.

Nếu Chân Ngôn câu nghĩa mạnh mẽ giận dữ, nên biết dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Nếu có Chân Ngôn ***không Từ*** (không hiền lành) không mạnh mẽ, nên biết dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca.

_Nếu muốn mau thành Phiến Để Ca, nên dùng Phật Bộ Chân Ngôn.

Muốn mau thành Bổ Sắt Trưng Ca, nên dùng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn.
Muốn mau thành A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng Kim Cang Bộ Chân Ngôn

Kinh này rất sâu diệu như Trời trong Trời, có nơi gọi là trên hết trong trên hết. Nếu y Pháp này thì hết thảy các việc không gì không thành tựu.

Kinh này tuy thuộc **Kim Cang Hạ Bộ** vì vâng theo Phật Giáo, cũng hay thành tựu Pháp của hai Bộ trên. Ví như Quốc Vương tùy có điều răn dạy, tự mình cũng y theo, hành Pháp này. Dựa vào nghĩa đây nên biết.

Nếu có Chân ngôn: số chữ tuy ít, đầu tiên có chữ **Úm** (_ OṂ), cuối có chữ **Sa Ha** (_ SVĀHĀ) nên biết Chân Ngôn này mau hay thành tựu Pháp Phiến Để Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên có chữ Hồng (_HŪṂ), sau có chữ **Phấn Tra** (_ PHAṬ). Hoặc có chữ **Lệ Phổ**, đây là tiếng **Ha** ()… Chân Ngôn có các chữ như trên thì mau được thành tựu Pháp A Tì Già Lỗ Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên không có chữ Úm (_ OṂ), cuối không có chữ Sa Ha (_SVĀHĀ), cũng không có chữ Hồng (_ HŪṂ), cũng không có chữ **Phấn Tra** (_ PHAṬ) và không có chữ của nhóm **Lệ Phổ** (_ RBHU)…… nên biết Chân Ngôn của nhóm này mau thành tựu Pháp Bổ Sắc Trưng Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các Quỷ Mị khác với nhóm **A Tỳ Xá** (Āviśa: Biến Nhập)… nên dùng Chân Ngôn do **Sứ Giả** (Ceṭī, Dūta, Dūtī) và nhóm **Chế Tra Ca** (Ceṭaka) đã nói, sẽ mau được thành tựu.

Nếu lại có Chân Ngôn của Bộ khác nói rằng "***Hay thành tựu hết thảy mọi việc***" thì chỉ hay thành tựu điều mà Bản Bộ đã nói, chứ chẳng thông với Bộ khác. Do có Kinh diễn điều ấy, có Chân Ngôn vì trừ độc, trừ bệnh cho nên nói, cũng hay trừ các khổ khác. Nên liền biết điều ấy thông với tất cả Dụng.

Khéo biết Bộ ấy, khéo nhận thức chỗ ứng dụng của Chân Ngôn, cũng cần biết công lực của Chân Ngôn ấy. Lại nên khéo giải Pháp tu Chân Ngôn. Tùy chỗ cầu nguyện cần phải tụng trì, tụng Chân Ngôn đó.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ
PHẨM THỨ HAI

Lại nữa, nay Ta nói **Tướng A Xà Lê** (Ācārya-Lakṣaṣa) hết thảy Chân Ngôn do đây mà được, nên biết **A Xà Lê** (Ācārya) là gốc rễ trên hết.

Tướng ấy thế nào? Tức là thân thể đầy đủ **Phước** (Puṇya) **Đức** (Guṇa) **trang nghiêm** (Alaṃkara), khéo tu hiểu rõ các Pháp **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thường y theo **Pháp** (Dharma) mà trụ, không làm các điều **Phi Pháp** (Adharma), đủ **Đại Từ Bi** (Mahā-maitri-kāruṇa), thương xót chúng sanh, sanh nơi giòng cao quý, Tâm Tánh nhu hòa, tùy theo nơi ở đều được an lạc, thông minh, **Trí Tuệ** (Prajña), hiện tài vô ngại hay chịu đựng **nhẫn nhục** (Kṣānti), chẳng ôm **Ngã Kiến** (Ātma-dṛṣṭi), khéo biết Diệu Nghĩa, tin sâu **Đại Thừa** (Mahā-yāna), dầu phạm lỗi nhỏ cũng lấy làm sợ hãi. Thường khéo điều hòa nghiệp **Thân** (Kāya), **khẩu** (Vāc), **ý** (Manas). Tâm thường vui thích đọc **Kinh Đại Thừa** (Mahā-yāna-sutra), y theo Pháp Giáo, siêng tụng Chân Ngôn không có gián đoạn, chỗ làm **Tất Địa** (Siddhi) thảy đều

thành tựu. Lại hay khéo hiểu, vẽ **Mạn Đà La**, thường đủ **bốn Nhiếp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni), vì cầu **Đại Pháp** (Mahā-dharma) không ham Duyên nhỏ, vĩnh viễn xa lìa Tham lẫn, đã từng theo Thầy vào **Đại Mạn Đà La** (Mahā-maṇḍala) nhận Pháp **Quán Đảnh** (Abhiseka). Lại được Tiên Sư khen ngợi: *"Này người có Đức* (Đức Giả)! *Ngươi từ nay trở đi có thể trao truyền Quán Đảnh, làm bậc A Xà Lê"*

Có **ấn khả** này mới hợp cách, tự làm Pháp Mạn Đà La, tức thứ tự liền hợp cách trao truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử. Nếu y theo điều này thì Chân Ngôn đã nhận, mau được thành tựu, chẳng thể nghi ngờ. Nếu chẳng được trao truyền nơi chốn của Hòa Thượng A Xà Lê, chỉ tụng Chân Ngôn thời chỉ hao phí công sức, cuối cùng cũng không được kết quả.

Phàm Pháp của Đệ Tử, cần cung phụng bậc **Xà Lê** (Ācārye) giống như **Tam Bảo** (Ratna-trayāya) với hàng Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì hay trao cho nơi chốn **Quy Y** (Śaraṇa). Đối với các việc lành là **Nhân** (Hetu) đầu tiên, đời này được an vui, đời sau được kết quả. Ấy là y theo A Xà Lê cho nên không bao lâu sẽ được **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbodhi). Do nghĩa này, nên cung kính như Đức Phật.

Đã làm Đệ Tử thừa sự **Xà Lê**, không có biếng trễ, siêng giữ chẳng thiếu sót thời **Minh Vương** (Vidya-rāja) với **Minh Vương Phi** (Vidya-rājñī) đã nhận, sẽ được **Tất Địa** (Siddhi) ắt không được nghi.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÂN BIỆT TƯỚNG TRÌ TỤNG
PHẨM THỨ BA

Lại nữa, nay Ta nói Hành Tướng **thành tựu** của trì tụng Chân Ngôn. Cần tu ba Nghiệp, trong ngoài trong sạch. Tâm không tán loạn, không được gián đoạn, thường tu **Trí Tuệ** (Prajña), hay hành **một Pháp** (Eka-dharma), thành tựu mọi việc. Lại lìa tham lẫn, nói ra điều gì không có ngăn ngại, ở trong **Chúng** (Saṃgha) không sợ sệt, chỗ làm đều thành, thường hành **Từ Nhẫn**, xa lìa dối trá, không có các tật bệnh, thường nói lời chân thật, khéo hiểu việc Pháp; tuổi trẻ mạnh khỏe, các căn thân phần thảy đều đầy đủ, ở chốn Tam Bảo thường khởi kính tin, tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, các **Công Đức lành** (kuśala-guṇa) không ôm tâm thoái lui. Người như đây, mau được thành tựu.

Đối với các Bồ Tát cùng với Chân Ngôn, thường khởi cung kính. Đối với các Hữu Tình khởi Đại Từ Bi. Người như đây, mau được thành tựu.

Thường thích vắng lặng, chẳng thích trong Chúng, luôn hành lời thành thật, tác ý hộ Tĩnh. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu nghe oai lực tự tại của **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva) thì tâm sanh niềm tin chân thật, vui mừng thích nghe. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn, tất cả biết đủ, trì tụng Chân Ngôn, nhớ nghĩ đến việc mong cầu ngày đêm không ngừng. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người mới được nghe Chân Ngôn Kinh Pháp, tức lông trên thân đều dựng đứng, Tâm hớn hở, sinh vui mừng lớn. Người như đây, liền được thành tựu.

Nếu người ở trong mộng, tự thấy Tất Địa như Kinh đã nói, Tâm thích vắng lặng, chẳng cùng ở chỗ đông đảo. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người thường ở chỗ của A Xà Lê, kính trọng như Đức Phật. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người trì tụng Chân Ngôn, lâu ngày không có hiệu nghiệm, chẳng thể vứt bỏ, tăng gấp đôi Nguyện rộng, chuyển thêm tinh tiến, dùng thành tựu làm giới hạn. Người như đây, mau được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÂN BIỆT ĐỒNG BẠN
PHẨM THỨ TƯ

Tiếp lại, sẽ nói tướng của **Đồng Bạn**: Phước Đức trang nghiêm, sanh trong giòng tôn quý, thường thích Chánh Pháp, không làm việc Phi Pháp, lại có lòng tin sâu, lìa các sợ sệt, tinh tiến không lùi, phụng hành Tôn Giáo, thường nói lời chân thật. Tướng của các Căn (Indriyāṇi) thảy đều đầy đủ, thân không có tật bệnh. Không quá cao, quá lùn, quá mập, quá thô. Cũng chẳng gầy ốm nhỏ bé, màu da không quá đen quá trắng. Xa lìa **Lậu Tật** (bệnh ác) này là **Phước Đức Đồng Bạn** (Bạn đồng tu có Phước Đức)

Ngoài việc nhẫn chịu các khổ, khéo hiểu **Chân Ngôn** (Mantra), **Ấn** (Mudra), **Mạn Đà La** (Maṇḍala), thứ tự **Cúng Dường** (Pūja), các Pháp Tắc khác. Thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), thuận nhẫn các việc, nói lời hòa nhã khiến người thích nghe, lìa các **Ngã Mạn** (Ātma-māna), nhớ lâu không quên, có **Giáo** (Śāstra, hay Āgama) phụng hành chẳng chống đối nhau. **Đa Văn** (Bahu-śrūta), **Trí Tuệ** (Prajña), **Từ Tâm** (Maitri-citta) không có tức giận, thường nhớ **bố thí** (Dāna), khéo hiểu biết phân biệt **Minh Vương Chân Ngôn**, thường tu niệm tụng Chân Ngôn Sở Trì cùng với Hành Giả đồng nhau không khác. Kèm hiểu rõ các Pháp: **Kết Giới** (Sīmā-bandha), **Hộ Thân** (Kāya-pāla) … được Bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Ba Nghiệp đều **thiện** (Kuśala), từng ở chỗ của Thầy vào Mạn Đà La, quy tu **Phật Giáo** (Buddha-śāsana), chẳng tập sớ Pháp nhỏ, khéo biết thứ tự mà Hành Giả đã tu, không đợi nói dạy, tùy theo sự mong cầu, biết thời liền đem đến. Người có đủ điều kiện như vậy, là **Thắng Đồng Bạn** (Bạn đồng tu hơn hết).

Thân ý hiền thiện, tâm không có lo buồn, quyết định bền chắc, cuối cùng không có thoái tâm. Được bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Chỗ nhiều tiền tài lợi lộc, chẳng trông mong tham dính. Đủ Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Lại đối với Hành Giả, tâm không có lìa bỏ. Nếu muốn thành tựu các Thuốc của nhóm khác để làm Duyên mạnh, chẳng nên buông lìa **Thánh Giới** tự nhiên. Đủ Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Ở chỗ của Hành Giả không có mưu tính mong cầu. Khi chưa được Tất Địa trở đi, cuối cùng không có buông lìa, dầu nhiều năm không chứng Tất Địa, cuối cùng chẳng ôm tâm thoái lui lìa bỏ. Giả sử khiến có khổ lớn và các việc khó khác bức bách thân tâm cũng chẳng buông bỏ. Đủ Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Nếu có mọi loại Đức Hạnh như trên, khéo hay thành tựu việc thù thắng tối thượng. Dầu không có Đức như trên, chỉ cần hiểu rõ Pháp Tắc thành tựu của Chân Ngôn, cùng khéo hiểu rõ các Mạn đà la, Trí Tuệ cao minh lại thêm Phước Đức hơn người trì tụng. **Bạn** như vậy cũng hay thành tựu việc thù thắng tối thượng.

Vì muốn thành tựu việc thù thắng tối thượng cho nên người bạn Phước Đức ấy, cứ mỗi nửa tháng cùng với người trì tụng, làm **Quán Đảnh** (Abhiseka) và **Hộ Ma** (Homa). Tùy thời bày biện hương hoa, đốt đèn v.v… các việc khác y theo thứ tự, giúp

đỡ chọn lựa. Tùy theo chỗ làm đều phụ giúp, không chỉ giúp tu các việc như trên, nếu người trì tụng có chỗ thiếu mất, người bạn Phước Đức y nơi Kinh Pháp dùng **Lý** dạy sám hối, không để Pháp Sự có chỗ thiếu sót, cho đến mỗi mỗi việc, rộng vì mở bày giải thích các **Hạnh** (Caryā), **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya). Người đủ điều kiện như vậy là **Tối Vi Thắng Bạn** (Đồng Bạn hơn hết).

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng và làm các việc, nếu có lúc quên mất thì người bạn Phước Đức ấy tùy theo chỗ đã thấy, trợ giúp làm khiến cho đầy đủ. Nếu khi muốn thành tựu Pháp **Thuốc**, nên thường dùng tay đè lên thuốc ấy, hoặc cầm cọng cỏ mà đè lên. Việc Niệm Tụng, làm Pháp v.v… tuy nhiều nhưng cuối cùng chẳng bỏ sót điều gì.

Hành Giả khi trì tụng gần xong thì người bạn ấy cần phải đứng ở gần bên, xem Hành Giả niệm tụng có bị mệt mỏi, hoặc sợ quên làm Pháp **Phát Khiển Thần**, Pháp để số châu (tràng hạt) cùng các Pháp khác, thấy chỗ nào quên đều giúp đỡ mà làm.

Người bạn ấy thường tu Trì Tụng, Cúng Dường, các việc đã làm mà sanh ra Phước Đức, thảy đều hồi hướng cho người trì Chân Ngôn, mãn Nguyện đã mong cầu. Có chỗ chỉ truyền, chỉ cùng nói chuyện với bạn.

Nếu muốn thành tựu việc tối thắng, chỉ cần lần lượt nói với một bạn, truyền chuyển hợp nói, chẳng được can dự sai lầm. Người bạn ấy ăn uống đồng với Hành Giả. Hành Giả ăn uống y như Pháp Chế. Người đủ điều kiện như vậy mới có thể là **Tịch Thượng Thắng Sự Đồng Bạn.**

Đồng Bạn thứ ba có Phước Đức cũng thế, như lúc trước đã nói.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
CHỌN LỰA NƠI CHỐN
PHẨM THỨ NĂM

Tiếp lại diễn nói nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu. Trụ ở nơi nào mau được thành tựu?

Chỗ Phật đắc Đạo hàng **bốn Ma** (Catvāro-mārāḥ) rất ư Thắng Thượng, mau được thành tựu. Nơi sông **Ni Liên Thiền** (Nairañjanā), ở bên bờ không có các Nạn, địa phương này mau được Tất Địa, dầu có chúng Ma (Māra) cũng chẳng thể gây chướng, các việc mong cầu đều được Tất Địa. Các chỗ như vậy mau được thành tựu

Hoặc ở chỗ Đức Phật đã **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana), hoặc Thành **Câu Thi Na** (Kuśina) nơi Đức Phật nhập **Niết Bàn** (Nirvāṇa), hoặc Thành **Ca Tỳ La** (Kapila) nơi Đức Phật sanh ra. Bốn chỗ như trên rất ư thượng thắng, không có các chướng nhiễu loạn, ba loại Tất Địa quyết định thành tựu.

Lại ở nơi mà chư Phật đã nói là Thắng Xứ. Lại có nơi mà Bồ Tát đã nói là Thắng Xứ. Tám tháp lớn của Đức Phật. Hoặc nơi danh sơn có nhiều cây rừng, lại nhiều hoa quả, suối nước giao nhau. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc nơi **Lan Nhã** (Araṇya) có nhiều hoa quả, ngòi nước tuôn chảy, người yêu thích. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại nơi **Lan Nhã** (Araṇya) có nhiều hươu nai, không có người săn bắt. Lại không có loài thú của nhóm gấu heo, gấu chó, cọp, sói… . Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc không lạnh quá, lại không nóng quá, chỗ này thích hợp với tâm ưa thích của con người. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở bên núi, hoặc ở đỉnh ngọn núi làm cái đài cao đứng một mình. Hoặc trong lòng núi, lại có nước chảy. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại có Thắng Xứ, cỏ xanh mọc đầy đất, có nhiều cây hoa, trong đó có cây có thể làm Hộ Ma. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở trước Tháp an trí **Xá Lợi** (Śārira), hoặc chỗ trong núi có an trí Xá Lợi, hoặc bốn bờ sông. Hoặc nơi có **Lan Nhã** (Araṇya) có mọi loại cây cối xanh tươi nghiêm lệ, không có nhiều người. Hoặc ở rừng lạnh (hàn lâm) có khói chẳng dứt. Hoặc bên bờ sông lớn hoặc bờ ao lớn, hoặc chỗ có nhiều bò đã ở, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc nơi Tụ Lạc có một miếu Thần, hoặc ở bên Thập Tự đại lộ (ngã tư đường lớn), hoặc bên ao Rồng. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc cõi nước mà Đức Phật đã Kinh Hành đến, phương như vậy mau được Thành Tựu. Chẳng những có người dân trong cõi nước tin thuận, cung kính Tam Bảo, hoằng dương Chánh Pháp. Chỗ như vậy mau được thành tựu.

Lại có cõi nước, phần lớn các người dân đều đủ Từ Bi. Nơi như vậy, mau được thành tựu.

Đã được nơi chốn thượng diệu như trên, cần phải lựa bỏ các vật uế ác, ngói, đá vụn… trong đất mà Phẩm **Mạn Đà La** mỗi mỗi rộng nói rõ, như Pháp Tất Địa, khéo nên phân biệt nơi chốn của ba Bộ.

Lại nên phân biệt Pháp **Phiến Để Ca**, Pháp **Bổ Sắt Trưng Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca…** ba Pháp như vậy. Lại nên phân biệt Pháp Thành của Thượng, Trung, Hạ. Liền ở nơi đó tùy Tâm thích hợp, xoa bôi quét dọn sạch sẽ …làm các sự nghiệp, mau được thành tựu Pháp của Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÁP TRÌ CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ SÁU

Tiếp lại rộng nói Pháp Tắc, Nghi Thức, Chế Trì, Chân Ngôn. Nếu y theo Thức này, không lâu sẽ được hết thảy thành tựu.

Nếu có người Trí trì các Chân Ngôn, trước tiên chặt đứt giận dữ cho đến **Thiên Thần** (Devatā) cũng không nên sanh sân giận, cũng không giận ghét kẻ trì Chân Ngôn khác. Đối với các Chân Ngôn không nên chuyên ý cho đến công năng với các Pháp Tắc… cần phải phân biệt. Đối với Chân Ngôn cùng với Pháp Tắc sanh kính trọng sâu xa. Đối với kẻ ác khéo nên giúp đỡ. Tại sao vậy? Vì hay làm chướng việc lớn và hại kẻ kia.

Đối với **A Xà Lê** (Ācārye) dầu thấy **Thân Nghiệp** (Kāya-karma) có lỗi lầm. Do chẳng sanh nơi kiêu mạn, hiềm hận, rao nói mọi thứ tâm ý đúng sai (thị phi), cuối cùng chẳng phân biệt tưởng ác nơi lỗi lầm như thế, huống chi là y theo Pháp ư!?....

Dầu ôm lòng rất giận, cuối cùng không dùng Chân Ngôn mà mình đã trì cột trói **Minh Vương** khác với sanh tổn hoại kèm khổ trị phạt, cũng không nên làm Pháp **Hàng Oán.**

Chưa từng ở chỗ của A Xà Lê thọ nhận Chân Ngôn thì chẳng nên truyền cho người. Kẻ đã nhận ấy đối với chốn Tam Bảo chẳng sanh cung kính,

Lại là **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika). Tuy ở nơi A Xà Lê đã nhận được Chân Ngôn, cũng không truyền cho, cho đến Thủ Ấn cùng với Chân Ngôn kèm Pháp **công năng** với Pháp **Phổ Hành** cũng chẳng nên cho.

Kẻ chưa từng đi vào Mạn Đà La, cũng chẳng truyền cho.

Chẳng nên nhảy lên cỡi tất cả Hữu Tình. Loài hai chân cho đến nhiều chân, cũng chẳng nên nhảy lên cỡi.

Lại chẳng nên dẫm đạp lên các **Địa Ấn** để đi qua. Ấy là: Chùy, Luân, dụng cụ đập lúa (bang), chày, loa, chày Kim Cang…. cùng với thứ do tơ lụa tạo thành. Cũng chẳng dẫm đạp lên các thuốc, cỏ, rễ, cọng, cành, lá khác cùng với hoa, trái cũng chẳng dẫm đạp lên, cũng chẳng vứt bỏ ở chỗ dơ bẩn chẳng sạch.

Nếu người ưa thành tựu Pháp Chân Ngôn, cần phải y theo điều đã đặt ra (Chế), chẳng nên hỏi vặn Chánh Nghĩa của Đại Thừa.

Nếu nghe Hạnh thâm sâu hiếm có chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, nên sanh niềm tin chân thật, chẳng ôm tâm nghi ngờ.

Người trì Chân Ngôn không được cùng thí nghiệm với người trì Chân Ngôn khác. Nếu duyên vào lỗi nhỏ, không nên làm Pháp **Hàng Phục**.

Người muốn thành tựu, không được ca vịnh, ngôn từ đùa giỡn.

Vì **nghiêm thân**, tốt nhất chẳng nên dùng phấn sáp, vòng hoa xoa bôi trang điểm. Cũng chẳng nhảy ném, chạy gấp, hành Tà. Cũng không được trần truồng bơi lội trong sông. Lược nói các việc điều hòa sự giễu cợt của thân

Tất cả việc cười giỡn, các nghiệp nói lời Tà với lời hư dối, lời nói ngờ vực ô nhiễm Tâm, chia cách sự hòa hợp, miệng ác mắng nhiếc….. đều không nên làm.

Chỗ cần đối đáp, chẳng cần nhiều lời, nói bàn điều không có ích, cuối cùng chẳng tập học.

Cũng chẳng ở chung với người **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika) và người **Chiên Đà La** (Caṇḍāla). Nếu các kẻ kia lại hỏi han cũng không nên nói, cũng không cùng với các người khác nói năng bàn luận, chỉ nói với Đồng Bạn.

Ngay lúc Niệm Tụng, dầu là Đồng Bạn cũng không được nói, chỉ trừ Thời khác. Chẳng phải là chỗ tu của mình cũng chẳng cùng Bạn nói chuyện.

Cũng không dùng dầu xoa thân. Lại cũng chẳng nên ăn hành, tỏi, củ cải (La bặc), dầu mè, uống rượu với kẻ khác…Tất cả các thứ rễ của rau (thái như), bột gạo, bánh đậu, đậu nấu chín cùng với bánh dầu mè… làm thành **Đoàn Thực** (Piṇḍapāta: món ăn được vo tròn lại) đều chẳng nên ăn.

Tất cả thức ăn mà **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ưa thích với các món cúng dường dư thừa, dầu mè, gạo tẻ, đậu, cháo cùng với cháo sữa đã bị bước qua hoặc thức ăn đã bị tiếp chạm…. đều chẳng nên ăn.

Tất cả xe cộ cùng với yên ngựa cỡi đều đều chẳng nên ngồi cỡi.

Tất cả vật dụng **trang nghiêm** (Alaṃkara) thân như là kiếng, hoa, phấn, thuốc, dù, lọng….. chẳng phải việc của nhân duyên, cũng chẳng nên dùng.

Cũng chẳng dùng tay lau chùi tay, dùng chân lau chùi chân. Chẳng được đại tiểu tiện trong tất cả nước (sông, ngòi, khe, suối…)

Chẳng nên ở bên bờ dùng tay nâng thức ăn mà ăn, cũng chẳng dùng thức ăn chứa trong đồ đựng bằng chùy đồng. Chỉ dùng thức ăn để đầy chẳng nghiêng lật trên các lá.

Chẳng nằm trên giường dài hẹp lớn nhỏ, cũng không nằm chung với người khác. Khi muốn nằm thời **thanh tịnh** (Viśuddha) mà nằm, tìm nghĩ Trí Tuệ. Không nằm úp mặt nơi đất, cũng không nằm ngửa, nên nằm nghiêng bên phải như **Sư Tử Vương** (Siṃha-rāja). Ngay lúc nằm, chẳng căng mắt mà ngủ.

Mỗi ngày chẳng ăn lần thứ hai, không nên nhịn ăn, không được ăn quá nhiều hoặc quá ít. Đối với món ăn có sự nghi ngờ thì chẳng nên ăn.

Tất cả chỗ có nhiều người tụ tập vui đùa cho đến người nữ đều chẳng nên nhìn xem nhóm của thân miệng ý.

Phòng xá đã nhận với thức ăn uống ngon đều chẳng nên dính mắc. Đã nhận phòng xá với thức ăn uống thô xấu đều chẳng nên vứt bỏ.

Cũng không nên mặc quần áo màu tía. Cũng không nên mặc quần áo cũ rách nát, quần áo dơ bẩn. Khi niệm tụng nên mặc áo trong.

Chẳng tự khiêm hạ (nhún mình) nói rằng phạm nhiều sai lầm, không thể được ba loại Tất Địa. Dầu do **Túc Nghiệp** (Pūrva-karma: Nghiệp đời trước) thân bị các tật cũng chẳng trái ngược thiếu sót, niệm tụng Chân Ngôn đã thọ nhận, cuối cùng chẳng buông bỏ.

Ở trong giấc mộng, hoặc nơi hư không hiện tiếng bảo rằng: " Ngươi không nên trì Chân Ngôn này", dầu có nghe như vậy nhiều lần cũng không nên buông bỏ.

Lại chẳng nên giận dữ chửi mắng các ác kia. Tại sao thế? vì đây là **Ma** (Mārā), chỉ nên tinh tấn, chẳng nên thoái tâm, nghĩ ác bám níu duyên theo các cảnh giới Tà. Dầu cho buông thả các Căn, luôn thường hộ tịnh mà niệm tụng.

Nếu muốn cầu Đại Tất Địa thành tựu, Chân Ngôn mà mình đã tụng trì, không nên nhiếp phục Si Mị, Võng Lượng. Cũng chẳng nên ủng hộ cho mình với người khác, cũng chẳng cứu nạn, cấm các ác độc. Chẳng phải là Chân Ngôn chân thật đã trì, các Chân Ngôn khác cũng chẳng nên làm.

Hết thảy tất cả Chân Ngôn tùy dùng đều chẳng nên luôn luôn mà làm, cũng chẳng cùng với người tranh nhau sức hiệu nghiệm.

_Nếu cầu Tất Địa, cần phải tắm gội ba Thời, trì tụng ba thời. Mỗi khi tắm, dùng Chân Ngôn chú vào nước rồi tắm gội.

❒ THỦY CHÂN NGÔN là :

"Úm , hổ hồng, ca ná, bạt nhật la nõa, hoác"

𑖌𑖼 𑖮𑖳𑖽 𑖮𑖡 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖜 𑖮𑖾

✎ OṂ – HŪṂ HANA VAJRAṆA HAḤ

Dùng Chân Ngôn này chú nước 7 biến rồi tắm gội thì hết thảy Ma Tộc, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không dám gây tai não (tai vạ, phiền não). Chẳng có Chân Ngôn thì chẳng dùng nước

❒ THỔ CHÂN NGÔN là :

"Úm ,ninh khư nẵng, bá sách thê, sa phạ ha"

𑖌𑖼 𑖡𑖰𑖏𑖡 𑖪𑖭𑖲𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

✎ OṂ – NIKHANA VASUDHE – SVĀHĀ

Lấy Chân Ngôn này chú vào đất 7 biến, nên dùng chút nước hòa với đất rồi nắm lại, liền bôi chà khắp thân như tắm gội thì hết thảy Tỳ Na Dạ Ca không dám gây tai não.

❒ TỊCH (trừ bỏ) TỲ NA DẠ CA CHÂN NGÔN là :

"Úm , A mật lật để, ca nẵng, ca nẵng, hổ hồng, phấn"

𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖴𑖝𑖸 𑖮𑖡 𑖮𑖡 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

✎ OṂ – AMṚTE HANA HANA HŪṂ PHAṬ

Tụng Chân Ngôn này 7 biến, trừ bỏ các Tỳ Na Dạ Ca. Liền tắm gội.

❒ CHÂN NGÔN TẮM GỘI là:

"Úm , A mật lật để, hổ hồng, phấn"

𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖴𑖝𑖸 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

✎ OṂ– AMṚTE HŪṂ PHAṬ

Tụng Chân Ngôn này 7 biến, tùy ý tắm gội.

_Khi tắm gội thời không được nói năng, Tâm tu trì niệm **Mộc Dục Tâm Chân Ngôn.**

❒TÁO DỤC TÂM CHÂN NGÔN là:
"Án, hoắc, khả rị rị, hổ hồng, phấn"
𑖌𑖼 𑖮𑖾 𑖏𑖎𑖩𑖰 𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿
➥ OṂ– HAḤ KHAKALI HŪṂ   PHAṬ
Tụng Chân Ngôn này cho đến khi tắm xong.

_Tiếp bụm nước mà rưới rót trên đảnh.
❒ TỰ QUÁN ĐẢNH CHÂN NGÔN là :
" Úm , hạ khư rị rị, hổ hồng, phấn"
𑖌𑖼 𑖮𑖾 𑖏𑖎𑖩𑖰 𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿
➥ OṂ– HAḤ   KHAKALI HŪṂ PHAṬ
Chân Ngôn này, hai tay bụm nước, chú ba biến rồi tự rưới rót đảnh đầu của mình.

❒ Tiếp kết ĐẢNH PHÁT CHÂN NGÔN
" Úm , tô tất địa, ca lê, sa phạ ha"
𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰 𑖎𑖨𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
➥ OṂ – SUSIDDHI KARI _ SVĀHĀ
Chân Ngôn này chú vào tóc ba biến rồi cột thành búi nơi đảnh.

Nếu là **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) thì tay phải nắm quyền, duỗi ngón cái, co ngón trỏ áp trên đầu ngón cái, khiến ngón trỏ cong tròn, chú ba biến để Ấn trên đảnh.

❒ PHẬT BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là
" Úm , thi kỳ, thi khế, sa phạ ha"
𑖌𑖼 𑖫𑖰𑖏𑖰 𑖫𑖰𑖏𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
➥ OṂ– ŚIKHI ŚIKHE - SVĀHĀ

❒ LIÊN HOA BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là
"Úm, thi khế, sa phạ ha"
𑖌𑖼 𑖫𑖰𑖏𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
➥ OṂ_ ŚIKHE - SVĀHĀ

❒ KIM CANG BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là
" Úm, thi khư tả, sa phạ ha"
𑖌𑖼 𑖫𑖰𑖏𑖭𑖿𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
➥ OṂ_ ŚIKHASYA - SVĀHĀ

Tiếp nên rửa tay ba lần, xúc miệng, tắm Bản Tôn Chủ
❒ PHẬT BỘ THẤU KHẨU ẨM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
" Úm, ma ha nhập phạ la, hồng"
𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖮𑖳𑖼
➥ OṂ– MAHĀ-JVALA HŪṂ

❒ LIÊN HOA BỘ THẤM KHẨU ẨM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
" Úm, đổ đổ la, củ lỗ củ lỗ, sa phạ ha"
𑖌𑖼 𑖝𑖲𑖝𑖲𑖩𑖸 𑖎𑖲𑖨𑖲 𑖎𑖲𑖨𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

↳ OṂ– TUTULA – KURU KURU - SVĀHĀ

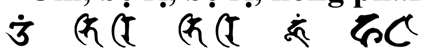
❒ KIM CANG BỘ THẤU KHẨU ẨM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
“ Úm, nhập phạ lý đa, phạ nhật lý nê, hồng”

↳ OṂ – JVALITA   VAJRIṆI - HŪṂ

Tác xúc miệng, uống nước, sái tịnh xong. Hướng mặt về phương Bản Tôn cư ngụ, quán niệm Bản Tôn, trì tụng Chân Ngôn với tác Thủ Ấn. Lấy ba bụm nước tưởng tắm Bản Tôn kèm dâng **Ứ Già** (Argha). Hoặc ở trong nước, tùy ý niệm tụng rồi mới đến **Đạo Tràng** (Maṇḍala)

❒ PHẬT BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :
“ Úm, đế la lệ, bột đà, sa phạ ha”

↳ OṂ – TERALE BUDDHA - SVĀHĀ

❒ LIÊN HOA BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :
“ Úm, bệ rị, bệ rị, hồng phấn

↳ OṂ – BHIRI BHIRI HŪṂ   PHAṬ

❒ KIM CANG BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là
“ Úm, vi thấp phạ, phạ nhật lệ, sa phạ ha”

↳ OṂ_ VIŚVA-VAJRE - SVĀHĀ

Tướng của **Thủ Ấn** (Mudra) ấy: Hai tay ngửa lòng bàn tay, tưởng cạnh bàn tay dính nhau, đem hai ngón trỏ vịn đầu hai ngón cái, tưởng sáu ngón còn lại dính nhau, hơi co.

Dùng Ấn bụm nước, tụng Chân Ngôn ba biến, dâng tắm Bản Tôn. Ấn này dùng cho cả ba Bộ

Lại ở chốn ấy, tụng Chân Ngôn đã trì, tùy theo nhiều ít. Sau đó mới có thể đến chỗ thường niệm tụng, cho đến chưa đi đến chỗ đã đến ấy, không được ôm lòng giận ghét, tùy thuận các **cảnh** (Viṣaya), thân tâm thanh tịnh, kính tưởng **Bản Thần** rồi thong thả đi qua.

Bền chắc giữ gìn Cấm Giới như trước đã chế, thường giữ không quên. Đã đến chỗ ấy rồi, liền nên như Pháp tu các sự nghiệp mà niệm tụng. Thường nên như Pháp làm Mạn Đà La, cúng dường trì tụng.

Nếu có mỏi mệt cần nên chuyển đọc Kinh Điển Đại Thừa, hoặc làm **Chế Đa** (Caitye:Tháp), các việc lành khác, thường chẳng bỏ quên.

Mỗi ngày tu Tam Quy Tam Bảo, ba lần sám hối các nghiệp tội khác, ba Thời thề phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta).

Nếu người như vậy sẽ được thành tựu. Ba Thời phát Nguyện, nguyện thành các Thắng Sự, trừ các tội.

Nên thường y theo lời dạy làm các **nghiệp lành** (Kuśala-karma: thiện nghiệp) mà hành Huệ Thí, đủ Đại Từ Bi. Đối với các Pháp Giáo không sanh Tham lẫn, thường nhớ nhẫn nhục, tinh tiến không lui. Nhớ sâu xa, quy về tin **sáu Niệm** (Saḍ-anusmṛtayaḥ: Lục Niệm là: ***Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên***) tiếp nối Tâm. Suy nghĩ kỹ lưỡng văn nghĩa của Kinh Điển đã được nghe,

thường nên chuyển đọc Chân Ngôn Pháp Phẩm, nên tu cúng dường Chân Ngôn Pháp Kinh

Y theo Kinh vẽ Mạn Đà La màu nhiệm, cần phải tự đi vào phát huy. Đầu tiên xếp đặt cho **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) có niềm tin chân thật (đế tín) đi vào. Tiếp theo là **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā) lần lượt đi vào, thảy đều kiên cố phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tâm quyết định, tâm chánh kiến.

Vào Mạn Đà La xong, cần phải truyền cho Pháp **kết Thủ Ấn** với thứ tự Pháp Tắc **trì Chân Ngôn.**

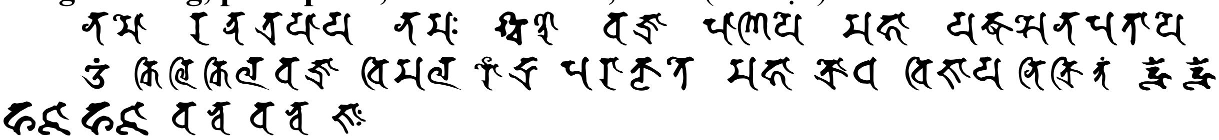
Nên chính thức rộng vì họ tuyên nói Pháp Tắc của Chân Ngôn.

Kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng) ngày 8, hoặc ngày 14, ngày 15, ngày cuối cùng của tháng, hoặc tháng 11 ngày rằm….các ngày như vay tăng thêm cúng dường, y Pháp trì tụng, làm Pháp **Hộ Ma** (Homa), gia trì Cấm Giới, thường luôn nhớ niệm, tăng thêm các việc, tức được Chân Ngôn mau chóng thành.

Khi làm Hộ Ma, cần phải dùng bàn tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), tụng **Sân Nộ Kim Cang Chân Ngôn** 1080 biến hoặc 108 biến, làm hết thảy các việc.

❒ SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN là :

"Ná mô lạt đát ná đát-la gia dã. Na mạc thất chiến nõa, bạt nhật la phan nõa duệ, ma ha dược khất sái, tê nại phan đả duệ. Úm, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, tị ma la, lao nại la, bạt la khất lệ để, ma ha củ lỗ đà nhĩ nhạ dã, ninh khất lân đả, hổ hồng hổ hồng, phấn phấn, bàn đà bàn đà, hoắc (?nhược)"



⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OṂ– KILIKILA-VAJRA VIMALA RAUDRA PARĀKṚTE MAHĀ-KRODHA-VIJAYA NIKRITTAṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ BANDHA BANDHA JAḤ.

Các việc của Kim Cang nên dùng **Thiên Hỏa** mà thiêu đốt Cây. Hoặc cây Khổ Luyện hoặc dùng cây đẩy xác chết mà thiêu, hoặc cây Bạch Chiên Đàn, hoặc cây Tử Đàn, tuỳ ý lấy một loại cây, khắc làm chày Kim Cang ba chia (Tam Cổ Kim Cang).

Khi làm Hộ Ma với khi niệm tụng, thường dùng tay trái cầm giữ, hay thành các việc nên gọi là **chày**, đây là điều khéo thành tựu.

Nếu người thường cầm chày Kim Cang này thì hết thảy Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng nạn thảy đều sợ sệt chạy tan rồi bỏ đi.

Dùng bùn Tử Đàn Hương xoa bôi chày Kim Cang, để trước mặt Bản Tôn, nên dùng Chân Ngôn như trên, Chân Ngôn Hoa Hương cúng dường thì các sự nghiệp ấy, Kim Cang Bí Mật vi tế thảy hay thành tựu các việc khác.

Khi làm các việc, thường nên dùng tay phải cầm **châu sách**, dùng hương mà xoa, tụng Chân Ngôn chú vào 108 biến hoặc 1080 biến

❒ KIM CANG MINH VƯƠNG CHÂU SÁCH CHÂN NGÔN là :

" Quy mệnh (như trước)- Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa phạ ha"



⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OṂ – KILI KILI RAUDRIṆI – SVĀHĀ

Minh Vương Đại Ấn này gọi là **Mang Mãng Kê** (Māmakī), hay thành hết thảy Minh Vương Chân Ngôn, cũng hay Tăng Ích, với hay đầy đủ câu chữ Chân Ngôn, cũng hay thành tựu việc của các Pháp khác với việc Hộ Thân. Chẳng những chỉ là Mẹ của các Minh Vương, cũng là mẹ của hết thảy Kim Cang.

Nếu là **châu sách** (dây chuỗi) **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya) thì xâu một hạt Ô Rô Nại Ra Xoa để ở giữa dây, sau đó cột lại làm gút.

Trong Kim Cang Bộ là như vậy, hai Bộ kia tự biết.

Phật Bộ Châu Sách dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn** (Buddha-locana-mantra)

Nếu là **Liên Hoa Bộ Châu Sách** nên dùng **Bán Nõa Ra Phạ Tất Nĩnh** (Pāṇḍdara-vāsinī) gọi là **Quan Âm Mẫu Chân Ngôn** (Avalokiteśvara-mātṛ-mantra)

❒ PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là :

"Na mô bà già phạ đế, ô sắt nị sái dã. Úm, rô rô, tắc phổ rô, nhập phạ la, để sắt tha, tất đà lộ giả nễ, tát phạ thứ tha, sa đà nễ, sa phạ ha"

❒ NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢAYA

OṂ– RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVA ARTHA-SĀDHANI – SVĀHĀ

❒ QUAN ÂM MẪU CHÂN NGÔN :

"Na mô ra đát na đát ra da dã. Úm, ca chế, nhĩ ca chế, ca nhứ ca tráng ca chế, bà già phạ để, nhị nhạ duệ, sa phạ ha"

➮ NAMO RATNA-TRAYĀYA

OṂ– KAṬE VIKAṬE KAṂKAṬE – KAṬA VIKAṬE KAṂKAṬE – BHAGAVATI VIJAYE – SVĀHĀ.

Đeo giữ Châu Sách này thì Tỳ Na Dạ Ca chẳng thể chướng, thân được thanh tịnh, mau chóng đầy đủ các Nguyện mong cầu.

Khi làm Pháp, thường dùng cỏ tranh làm cái vòng (nhẫn), đeo ở trên ngón vô danh phải, nên tụng **Đương Bộ Tam Tự Bán Tâm Chân Ngôn** (Bán Tâm Chân Ngôn có 3 chữ của Đương Bộ) 108 biến hoặc 1080 biến, sau đó để trên ngón tay.

❒ PHẬT BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

"Úm, nhĩ na chức"

➮ OṂ- JINA JIK

❒ QUAN ÂM BỘ TÂM CHÂN NGÔN

"Úm, A rô lực"

➮ OṂ – AROLIK

❒ KIM CANG BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

"Úm, phạ nhật ra, điệt lực"

✎ OṂ – VAJRA DHṚK

Nếu khi cúng dường, hoặc khi trì tụng, hoặc khi Hộ Ma… nên đeo vòng cỏ. Đã đeo vòng cỏ cho nên trừ diệt tội chướng, bàn tay được thanh tịnh, chỗ làm được cát tường.

Sau lấy sợi tơ của vải trắng cùng với dây gai, sai khiến Đồng Nữ nhuộm thành màu hồng hoặc màu Uất Kim (màu vàng nghệ), xe lại làm thành sợi dây, rồi tác Chân Ngôn kết, một Chân Ngôn kết một gút, đủ 7 gút, để trước mặt Bản Tôn dùng Chân Ngôn chú vào sợi dây 1008 biến.

Khi niệm tụng với khi Hộ Ma, hoặc lúc nghỉ ngơi, giờ Ngọ, chiều tối…đều cột nơi hông thì khi ngủ mê không bị mất Tinh, thường nên đeo cột.

❒ SÁCH CHÂN NGÔN :

“ Úm, ca ra, ca ra, bàn đà nĩnh, thăng khất ra, đà ra ni, tất đà thứ thê, sa phạ ha”

✎OṂ– HARA HARA BANDHANI ŚĀKRA-DHĀRAṆĪ – SIDDHA-ARTHE – SVĀHĀ

Nếu khi niệm tụng, hoặc khi Hộ Ma, hoặc khi chải tóc, khi mặc áo, khi trật áo hở vai, khi nằm, khi tẩy tịnh, khi tắm rửa…. Phàm cởi mặc quần áo sạch, đều dùng Chân Ngôn.

Nếu đại tiểu tiện, nên đeo giữ bên trong cây.

Nếu đến trước mặt Bản Tôn với trước mặt Hoà Thượng A Xà Lê, trước mặt các Bậc Tôn Túc đều không nên đeo. Ở chỗ của các Chư Tôn dùng Thân, Khẩu, ý mà cúng dường.

Nếu người muốn **Tất Địa** (Siddhi) mau được thành. Hoặc thấy **Chế Đa** (Caitya: Tháp miếu) với Tỳ Kheo Tăng nên thường lễ kính. Nếu thấy hình tượng Chư Thiên của Đạo khác chỉ nên chắp tay hoặc đọc **Già Tha** (Gāthā: bài Kệ).

Nếu thấy Tôn Giả cũng nên đến lễ. Nếu nghe **Diệu Pháp** (Saddharma) sanh kính tin sâu xa. Nếu nghe tướng chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, hoặc nghe các việc đã thành của Chân Ngôn đều nên sanh tâm vui mừng hớn hở.

Nếu muốn thành tựu, thường nên mạnh mẽ tinh tấn, không nên lười biếng, y như các điều đã chế, thường nên niệm liên tục. Nếu không như vậy, liền trái ngược với Chế Giới, bị tội rất nặng, không có chỗ thành tựu.

Các căn nơi thân thường luôn trong Định, không nên tham dính các điều ham muốn của Thế Gian, thường y hành như Luật Chế này, không được bỏ quên.

Nếu buổi sáng phạm phải các tội thì đến khoảng chiều tối phải sám hối, nếu ban đêm phạm phải các Nghiệp thì đến lúc sáng sớm thành tâm sám hối. Luôn nên thanh tịnh y Pháp niệm tụng với làm Hộ Ma, các việc cúng dường…. thường y theo **Bản Giới**. Nên như vậy tác ý khiến vượt qua ngày giờ. Trong **Minh Vương Giới** thường nên tác ý, không lâu sẽ trụ được trong địa vị của Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
CÚNG DƯỜNG HOA
PHẨM THỨ BẢY

Tiếp lại phân biệt nói Pháp của ba **Phẩm.** Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai), Pháp **Bố Sắt Trưng Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka:Hàng Phục) với các Pháp khác. Đây là ba Phẩm.

Ba Bộ đều có Chân Ngôn của **ba Nhóm**. Ấy là **bậc Thánh** (ārya) nói, **chư Thiên** (Devānāṃ) nói, **Địa Cư Thiên** (Bhūmy-avacara-deva) nói. Đây là ba Bộ.

Điều do bậc Thánh nói là điều mà **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) nói. Đây là **Thánh Giả Chân Ngôn** (Ārya-mantra) .

Điều do chư Thiên nói là điều mà từ Trời **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa) cho đến **33 Trời** (Trayastriṃśa) nói ra. Đây là **Chư Thiên Chân Ngôn** (Devānāṃ-mantra)

Điều do Địa Cư Thiên nói là điều mà **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **A Tu La** (Asura), **Rồng** (Nāga), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) đã nói. Đây là **Địa Cư Thiên Chân Ngôn** (Bhūmy-avacara-deva-mantra).

_Nếu làm Pháp **Phiến Để Ca** (Tức Tai) nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **Bổ Sắt Trưng Ca** (Tăng Ích) nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Hàng Phục) nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

_Nếu cầu **Thượng Thành Tựu** nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu cầu **Trung Thành Tựu** nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu cầu **Hạ Thành Tựu** nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

Như vậy ba Bộ đều có ba Đẳng Thành Tựu.

Trong ba loại Pháp đều như **Đương Đẳng**, dùng các thứ hoa mầu sanh ở dưới nước trên bờ. Tên gọi và màu sắc sai khác đều y theo Bản Bộ, hãy khéo phân biệt. Dùng Chân Ngôn chú vào hoa rồi phụng hiến, phát lời Nguyện là:"***Hoa này thanh tịnh, nơi sanh cũng tịnh. Con nay phụng hiến, nguyện xin nạp thọ, ban cho thành tựu***"

❒ HIẾN HOA CHÂN NGÔN là:

"A ca ra, a ca ra, tát phạ bật địa gia đà ra, bố nhĩ để, sa phạ ha"



➯ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Dùng Chân Ngôn này chú vào hoa

Cúng Dường ba Bộ. Nếu hoa hiến Phật, nên dùng hoa màu trắng có mùi thơm mà cúng dường. Nếu hiến Quán Âm, nên dùng hoa màu trắng sanh trong nước mà cúng dường. Nếu hiến Kim Cang, nên dùng mọi thứ hoa thơm mà cúng dường. Nếu hiến Địa Cư Thiên thì tùy theo Thời dùng các loại hoa mà cúng dường.

Hoa nên hiến là: hoa **Mang Ra Để** (Mālati), hoa **Bá Tra Ra** (Paṭalā), hoa sen, hoa **Chiêm Bặc Ca** (Campakā), hoa Long Nhị (tựa như hoa Mẫu Đơn), hoa Phạ Cú Lam, hoa Câu Vật Đầu, hoa Sa La Thọ, hoa **Mạt Lợi** (Mālika), hoa Cử Diệc Ca, hoa Du Để Ca, hoa Thế Phá Lý Ca, hoa Cú Lỗ Phạ Kiếm, hoa Ca Đạm Văn, hoa Mạt Độ Bấn Nê Ca, hoa Đát Lật Noa, hoa **Ngạn Đà Bổ Sáp Ba** (Gandha-puṣpa), hoa Bản Nẵng Ngôn, hoa Na Phạ Mang Lý Ca, hoa A Luân, hoa Nhẫn Mẫu Chú Quân Nan , hoa Na Mãng Nan, hoa Chú Đa Mạn Chiết Lợi, hoa Vật Lặc Sô Hiệt Bát La, hoa Ca Trạch Lam, hoa Kiến Chiết Na Lam, hoa Bấn Nê Nhẫn, hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa Đắc Nghiệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), Ca La Mạt Nhu... (các thứ hoa này ở xứ ta không có). Nhóm hoa như trên sanh dưới nước trên bờ ở rừng, ấp, **Lan Nhã** (Araṇya)

Cần phải khéo biết ba Bộ, ba Phẩm, ba Đẳng mà dùng hoa cúng hiến.

_Dùng hoa **Mang La Để** (Mālati), hoa Đắc Nghiệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), hoa **Mạt Lý Ca (**Mālika), hoa Du Để Ca, hoa Na Long Nhị...Hoa của nhóm như trên cúng hiến **Phật Bộ** (Buddha-kulāya)

Dùng hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa Câu Vật Đầu, hoa sen, hoa Sa La Thọ, hoa Thế Phá Lý La Văn Để Ca, hoa Bản Na Ngôn, hoa Đắc Nghiệt Lam... Hoa của nhóm như trên cúng hiến trong **Quan Âm Bộ** (Avalokiteśvara-kulàya) là hơn hết.

Dùng hoa sen xanh, hoa Bát Dựng Cù, lá, hoa, cành, nhánh.....còn lại chẳng nói hết… cúng hiến chung trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya)

_Trong hoa như trên, màu trắng làm Pháp Phiến Để Ca, màu vàng làm Pháp Bố Sắt Trưng Ca, màu tím dùng làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca.

Trong hoa như vậy, vị ngọt làm Pháp Phiến Để Ca, vị cay làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, vị đạm (lạt lẽo) làm Pháp Bố Sắt Trưng Ca.

Hoặc có cành hoa sanh ở nơi chốn trong sạch. Hoặc bắt đầu sanh mầm, rễ, cỏ. Hoặc hoa cỏ nhỏ, hoặc hoa của cây trung bình, hoa của cây to lớn …. Mọi loại các thứ hoa tuỳ loại nên dùng.

_Hoa **Xà Để** (Jāti), **Tô Mạt Na** (Sumana) ấy chỉ cúng hiến Phật. Nếu hoa sen hồng chỉ cúng hiến Quan âm. Nếu hoa sen xanh chỉ hiến cúng Kim Cang đều nói là trên hết.

_Trong Phật Bộ: làm Pháp Phiến Để Ca dùng hoa Xà Để, hoa Tô Mạt Na. Làm Pháp Bố Sắt Trưng Ca dùng hoa sen hồng. Làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca dùng hoa sen xanh. Trong hai Bộ còn lại, tùy theo loại mà làm.

Hoa có mùi thơm màu sắc bậc thượng, hoa có mùi thơm màu sắc bậc trung, hoa có mùi thơm màu sắc bậc hạ…tùy theo việc, chia ra dùng.

Hoặc dùng cành hoa nhỏ hoặc dùng hoa rụng dâng hiến **Thiên Hậu**, nói là trên hết.

Hoa Yết La Mạt La có hai màu tím, trắng dùng hiến Phẫn Nộ Tôn Chủ với các Sứ Giả, nói là trên hết.

Hoa Cú Tra Nhạ, hoa Để Lạc Ca, hoa Bà La, hoa Ca Lật Nặc Ca La, hoa A Sa Nẵng Nỗ Lỗ Mãng, hoa Vĩ Loa, hoa Ca Trạch Lam.... tùy ý lấy một loại, cúng dường chung cho cả ba Bộ với ba nhóm **Trừ Tai** Thượng Trung Hạ.

Lại đem mọi thứ hoa hợp thành vòng hoa, hoặc đem mọi thứ hoa gom lại cúng dường, thông khắp cả chín loại.

_ Trong các thứ hoa, chỉ trừ hoa hôi thối, cây có gai sanh ra hoa, hoa có vị cay đắng....không được cúng dường.

Trước tiên rộng bày các hoa, loại hoa không có tên cũng chẳng nên dùng.

Lại hoa Mộc Cận, hoa Kế Đắc Kiếm, hoa **A Địa Mục Đắc Ca** (Adhimuktaka), hoa Măng Cú Lam, hoa Nịnh Bá cũng chẳng nên dùng.

Lâu dài thời cúng dường chung cho cả chín loại. Hoa màu hồng, hoa Thiểm Nhị, hoa Bát La Dựng Cú, Cốt Lộ Thảo v.v...với bông lúa nếp hòa chung với dầu mè cúng dường.

Như trên đã nói các thứ hoa cúng dường, rất ư thắng thượng.

Nếu không có các loại hoa này để hiến cúng, có thể dùng bột gạo trắng tán mịn mà cúng dường, cũng chung cho 9 loại, không được thay đổi dùng các hoa.

Như khi làm Pháp, không tìm được các loại hoa thì tùy theo hoa đã có, cũng thông cúng dường.

Nếu dùng hoa cúng hiến, nên dùng **Đương Bộ Hoa Chân Ngôn** chú vào hoa rồi hiến.

Nếu không có hoa hiến cúng, nên dùng ba cành lá Tô La, hoặc lá Mãng Lỗ Văn, lá Than Đôn, lá Đam Mang La, lá Khất Lật Sắc Noa Mạt Lợi Ca, lá Mang Đổ Tạc Già, lá Át La Nhạ Ca với các lá của nhóm Lan Hương… thay thế để cúng hiến.

Như không có các cành lá này, nên dùng rễ Phạ Lạc Ca, rễ Cam Tùng Hương, rễ Quyển Bá, rễ **Ngưu Tất** (Gośīrṣa) với rễ của các thuốc thơm (hương dược), quả có mùi thơm…cũng thông cúng dường, ấy là Đinh Hương, Đậu Khấu, Hoàn Đậu Khấu, Cam Bồ Đào, các trái cây có mùi thơm kèm thông thay thế hoa, dùng cúng dường.

Nếu không có hoa, lá, rễ, quả… để hiến. Nếu từng thấy từng nghe các hoa dâng cúng dường, hoặc hoa mà tự mình đã từng dâng hiến. Tùy theo chỗ ứng, khiến tưởng vận tâm cúng dường, đây là Pháp cúng dường Bộ Tôn rất ư thắng thượng.

Tuy có các loại hoa quả như trên để hiến, nếu hay chí tâm, chắp tay để nơi đảnh phụng, cúng dường Bổn Tôn hoa quả. Tâm ý cúng dường như vậy là hơn hết, không có lỗi lầm. Thường nên làm để cúng dường như vậy, không nên nghi hoặc, liền được thành tựu

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
ĐỒ HƯƠNG DƯỢC
PHẨM THỨ TÁM

Lại nữa, nay nói Pháp **Đồ Hương Dược** (thuốc thơm xoa bôi) của ba Bộ, tuỳ các Chân Ngôn nên cúng dường, hay thành mọi **Phước** (Puṇya).

Hương Dược ấy tên là: Hương Phụ Tử Cú Tra Nẵng Tra, Thanh Mộc Hương, Phạ Lạc Ca, Ô Thí La, Xá Lị Phạ, Tiên Hương, Trầm Hương, Uất Kim Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, Phạ La-Nõa Phì Lỗ Bát La (hoặc Phấn Mang La Bát Đát La), Nõa Nhận Sa Ra Lam (nói là: Ngũ Lạp Tùng), Sa Tì Lặc Ca Bát đặc Mãng Kiếm (nói là: Bách Mộc), Đái Ra Bát Lật Ni Ca Ca Lợi Dã Nhận (hoặc Sửu Lý Nhi La Vân Lý Phật Loát Tử), Đinh hương, Bà La Môn Quế Bì, Thiên Mộc, Bát Dựng Cồ, Át Nhũ Nan Táo Ra Bồn Ni Văn Tế Ra Phạ Rô Nhận, Ca Tất Bần, Sa Đạt Ra Khất Ra Mẫu Nhận, Phả Lị Ca Ninh, Tương Lị Ca, Thỉ Phạ Đam Tí, Tô Phạ Lật Nõa Xa Ca Lam, Mang Đỗ Biến Già, Tinh Bì, Đa Lợi Tam Bạc Sa Đãn Lật Nõa Mang Tư (nói là: Cam Tùng Hương), Na Mãng Nan, Mãng Rô Văn Mẫn Ra Kế Thí Đam (nói là: Thủy Tô), Mang Ra Mộc Nan Ngôn, Ế Ra Mễ Dạ Kiệt Ra Nẵng Khước Thiết Si La Phạ Lị Phạ Sáp Tì Ca, Đãn Hồ Nễ Diêm Thiết Đa Bổ Sáp Ba (Huỳnh Hương), Ha Lệ, Sơ Đề Thảo Nõa Ca Cước (Bạch Đậu Khấu), Cú Lam Nhạ Đế (nói là: Hoàn Đậu Khấu), Phả Ra Chư La Kiếm, Khước Phán Lam, Sa Súc Nãi Diêm Địa Dạ Mãng Kiếm, Chiến Trà, Đô Rô (Tô Hợp Hương), Sắc Nhận… Loại của nhóm Bát Ra Sa Thản Sa Phạ Kế Tát Lam với nhựa dính, ấy là **Long Não hương** (Karpūra), Ngôn Đà La Sa, Sa Già La Sa, **An Tất hương** (Guggula), Huân Lục hương, Thiết Lạc Xí Thế Phạ Sa Ca…cùng với Hương của cây có nhựa khác…đều tùy theo Bản Bộ khéo biết hòa hợp. Dùng các cỏ, nhựa rễ có mùi thơm, hoa… ba thứ trộn lại làm **Đồ Hương** (Gandha:Hương xoa bôi) cúng dường Phật Bộ.

Lại vỏ cây có mùi thơm với loại của nhóm Bạch Chiên Đàn hương, Trầm Thủy hương, Thiên Mộc hương, Tiên hương…kèm dùng quả có mùi thơm, phân biệt như trên hòa làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa bộ

Lại các nhóm cỏ, rễ, hoa, quả, lá có mùi thơm hòa làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ

Hoặc có loại Đồ Hương đủ các loại rễ, trái. Người đời trước đã hợp sẵn mùi thơm bát ngát, cũng dùng thông cả ba Bộ.

_Hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương trộn một ít Long Não hương dùng làm Đồ Hương, cúng dường Phật Bộ.

Hoặc chỉ dùng Bạch Đàn hương trộn chút Long Não hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Hoặc chỉ dùng Uất Kim hương trộn chút Long Não hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại lấy Tử Đàn dùng làm Đồ Hương, dùng thông cho hết thảy hàng Kim Cang.

Nhục Đậu Khấu, Khước Cú La Nhạ Để, Tô Mạt Na… Hoặc nhóm Thấp Sa Mật, Tô Sáp Mê Ra, Bát Dựng Đàm …dùng làm Đồ Hương, hiến hết thảy **Nữ Sứ Giả Thiên**

Lại Cam Tùng hương, Thấp Sa Mật, Hoàn Đậu Khấu dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương Phi Hậu.**

Lại Bạch Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương**.

Lại vỏ cây có mùi thơm dùng làm Đồ Hương, dùng hiến các **Sứ Giả**.

Lại tùy theo hương có được dùng làm Đồ Hương, hiến **Địa Cư Thiên**.

Hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương làm Đồ Hương, dùng thông cho ba Bộ, chín loại Pháp v.v... với Minh Vương Phi, hết thảy nơi chốn.

Nếu làm riêng Pháp Phiến Để Ca, dùng hương màu trắng. Nếu làm Pháp Bổ Sắt Trưng Ca, dùng hương màu vàng. Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, dùng hương màu tím không có mùi ngửi.

Nếu muốn thành **Đại Tất Địa**, dùng hương của nhựa cùng với quả có mùi thơm. Nếu muốn thành **Trung Tất Địa**, dùng Kiên Mộc hương cùng với hoa có mùi thơm. Nếu muốn thành **Hạ Tất Địa**, dùng rễ, vỏ, hoa quả có mùi thơm làm Đồ Hương mà cúng dường.

Hòa hợp các hương, không được dùng hương thuộc thân phần của hữu tình như Giáp Hương, **Xạ Hương** (Kastūrī), Tử Sam v.v... cùng lấy rượu trộn. Hoặc quá nhiều mà người đời không ham ưa, đều không được dùng cúng dường.

Lại bốn loại hương là: Đồ Hương (hương xoa), mạt hương (hương bột), khỏa hương (hương của hột), hoàn hương (hương viên)… tùy dùng một loại vẽ Đàn, làm hoa…mỗi ngày, riêng cúng dường.

Khi muốn hiến thời phát lời Thề, nói như vầy: “***Hương nầy thơm tho như diệu hương của Trời, giữ gìn sạch sẽ. Con nay phụng hiến, cúi xin nạp thọ, khiến Nguyện đầy đủ***”.

❒ ĐỒ HƯƠNG CHƠN NGÔN rằng:

“A ca ra, A ca ra, tát phạ bật địa da, đà ra bố nễ đê, sa phạ ha”.

𑖁𑖮𑖨 𑖁𑖮𑖨 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖪𑖰𑖟𑖿𑖧 𑖠𑖯𑖨𑖰 𑖢𑖳𑖕𑖰𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

➥ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn nầy chú vào Đồ Hương, sau lại dùng Chân Ngôn thường trì, trong sạch trì như Pháp, phụng hiến nơi Tôn.

Nếu không tìm được các hương. Tùy theo lấy Đồ Hương dùng Chơn Ngôn mà chú, sau dùng **Bản Bộ Đồ Hương Chơn Ngôn**, chú vào hương xong, phụng hiến Bản Tôn.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÂN BIỆT THIÊU HƯƠNG (Hương đốt)
PHẨM THỨ CHÍN

Lại nữa, nay nói pháp **Thiêu Hương** (Dhūpa: hương đốt) của ba Bộ, là nhóm hương Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim... tùy theo thứ tự ấy mà lấy, cúng dường. Hoặc ba loại hương hòa lại, thông cho ba Bộ. Hoặc lấy một loại hương, tùy thông theo dụng của Bộ.

Xếp bày tên của hương là: Thất Lị Phệ Sắc Tra Kiếm Trấp Sa Chiết (nói là: Sa La Thọ Tất) La Sa, Càn Đà Ra Tố hương, An Tất hương, Sa Lạc Xí hương, Long Não hương, Huân Lục hương, Ngữ Thiêm Địa Dạ Mục Kiếm, Kỳ Lị Nhạ Mật Ha Lê Lặc, Sa Đường hương, Phụ Tử, Tô Hợp hương, Trầm Thủy hương, Phạ Lạc Kiếm, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, Ngũ Diệp Tùng Mộc hương, Thiên Mộc hương, Nang Lý Ca, Bát Lị Bế Ra Phạ, Ô Thí Lam, Thạch Mật, Cam Tùng hương với nhóm quả có mùi thơm.

Nếu muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn của ba Bộ, nên hoà hợp các hương, lấy hương của nhựa cây Thất Lị Phệ Sắt Tra Ca… thông khắp cả ba Bộ với thông cho hiến chư Thiên.

An Tức hương thông cho hiến Dạ Xoa. Huân Lục hương thông cho hiến chư Thiên, **Thiên Nữ** (Devī). Sa Chiết La Sa hương, hiến Địa Cư Thiên. Sa Lạc Xí hương, hiến **Nữ Sứ** Giả (Ceṭi). Càn Đà La Sa hương, hiến **Nam Sứ Giả** (Ceṭa)

Long Não hương, Càn Đà La Sa hương, Sa Chiết La Sa hương, Huân Lục hương, An Tất hương, Tát Lạc Xí hương, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca hương. Bảy loại hương này hòa với Giao hương rồi thiêu đốt, thông khắp cả chín loại. Nói bảy loại hương này rất ư thắng thượng.

Giao hương là **Thượng**. Kiên Mộc hương là **Trung**. Các loại hoa, lá, rễ là **Hạ**

Hương của nhóm Tô Hợp, Trầm Thủy, Uất Kim trộn lại làm thứ nhất. Lại thêm Bạch Đàn, Sa Đường (đường cát) làm hương thứ hai. Lại thêm An Tất, Huân Lục làm hương thứ ba. Ba loại hương hòa hợp như vậy, tùy dùng một loại, thông khắp cả các việc.

Lại hàng **Địa Cư Thiên** cùng với **Hộ Vệ**, nên dùng Tát Chiết La Sa, Sa Đường, Ha Lợi Lặc hòa lại làm hương, cúng dường hàng ấy.

Lại có năm loại hương là: Sa Đường, Thế Lệ Dực Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lặc, Thạch Mật… hòa lại làm hương, thông cho ba Bộ, dùng cho hết thảy việc.

Hoặc có một thứ hương, thông khắp các việc. Như hương tốt nhất (thượng hảo) mà mọi người quý trọng, là hương hòa hợp thượng diệu.

Như không có hương đó, tuỳ theo chỗ tìm được cũng thông cho ba Bộ, dùng cho các việc khác.

Như trên đã nói Pháp **hòa hợp hương,** khéo nên phân biệt, ứng với chỗ dùng rễ, lá, hoa, quả ấy, hợp thời cầm hiến.

Lại có bốn loại hương cần phải biết. Ấy là: Tự Tánh hương, Trù Hoàn hương (hương thẳng như cái thẻ), Trần Mạt hương (hương bột), Tác Hoàn hương (hương vê thành viên) cũng nên biết rõ, ứng với chỗ dùng.

Nếu làm Pháp Phiến Để Ca dùng Trù Hoàn hương. Nếu Pháp A Tì Giá Rô Ca dùng Trần Mạt hương. Nếu Bố Sắc Trí Ca dùng Tác Hoàn hương.

Nhiếp thông hết thảy, dùng **Tự Tánh** hợp với **Trù Hoàn hương** để trong Sa Đường hòa với **Trần Mạt hương**, **Thọ Giao hương…** nên dùng mật tốt hợp hòa thành

viên. Hoặc dùng bơ, sữa, đường cát, thay cho **Mật** hòa hương. ***Tự Tánh hương*** là **thượng**, nên thêm chút bơ.

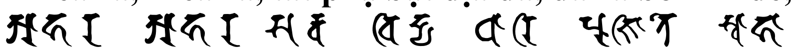
Như cầu hương thiêu đốt của **Đương Bo**, nếu không được thì tùy theo loại hương có được. Thoạt tiên thông cho Đương Bộ, trước tụng **Hương Chơn Ngôn** của Bộ này mà chú vào hương, sau đó tụng Chân Ngôn đã trì.

Pháp **hòa hợp Hương**. Chẳng để trong nhóm Giáp hương (mùi thơm thuộc thân vỏ các loài hữu tình), Xạ hương, Tử Sam hương, cũng không nên dùng nhóm Mạt Nễ Dã mà hòa hợp hương, cũng không được nhiều quá khiến cho các vật có ác khí (mùi hôi xấu) làm mất mùi thơm

"Dùng Thọ hương, Giao hương của rừng cây đồng ruộng *(lâm dã)* ***hay chuyển hết thảy ý nguyện của con người, chư Thiên thường ăn. Nay con đem dâng, cúi xin thương xót thọ nhận"***

❒ THIÊU HƯƠNG CHƠN NGÔN là:

"A ca ra, A ca ra, tát phạ bật địa da, đà ra bố nhĩ đê, sa phạ ha"



⇘ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này, chú vào hương. Sau đó dùng Chân Ngôn sở trì, chú vào hương rồi thiêu đốt, như Pháp dâng hiến.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHÁP ĐỐT ĐÈN (NHIÊN ĐĂNG)
PHẨM THỨ MƯỜI

Lại nữa, sẽ nói Pháp **đốt đèn** của ba Phẩm. Đã y theo Pháp, khiến chư **Thiên Tiên** (Deva-Ṛṣī) vui vẻ thành tựu. Dùng vàng, bạc, hoặc xích thục đồng (đồng đỏ) hoặc sành, sứ làm chén đèn. Trong năm loại này, tùy theo Pháp lấy dùng thì **Bản Thần** vui vẻ.

Pháp **làm tim đèn**. Lấy lụa trắng, hoa làm. Hoặc vải lụa mới, hoặc Nậu Cú La, hoặc tơ của vỏ cây, hoặc vải sạch mới... dùng các dầu thơm mà mọi người ưa thích, hoặc dùng các dầu bơ có mùi thơm

Pháp Phiến Để Ca ấy dùng dầu thơm bậc Thượng, Pháp Bổ Sắt Trưng Ca dùng dầu thơm bậc Thứ, Pháp A Tì Già Lỗ Ca dùng dầu thơm bậc Hạ.

Nếu dầu các loại cây thơm dùng làm Phiến Để Ca. Dầu **Du Ma** dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca. Dầu **Bạch Giới Tử** (hạt cải trắng) dùng làm A Tì Già Lỗ Ca.

Dầu của quả A Đát Sa dùng cho **Chân Ngôn Phi Hậu** với dùng cho các Nữ Tiên.

Nếu dầu của các quả trái dùng cho **Chơn Ngôn Chủ**.

Nếu dầu của quả cây đắng thì dùng cho chư Thiên với dùng cho **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla: Đại Hắc Thiên).

Nếu mỡ cá dùng để tế Quỷ.

Nếu mỡ của các súc sanh dùng để tế Dược Xoa.

Nếu dầu của Bạt La Đắc Kê, dầu của hạt **Du Ma** dùng để tế chư Thiên thuộc loại bậc Hạ với dùng cho nhóm **bốn chị em gái** (tứ Tỉ Muội: Caturbhaginī), **Già Môn Trà** (Camuṇḍa).

Nếu là **Khởi Phệ Đa La** (Khởi Thi Quỷ :Vetāla) trong rừng lạnh (Hàn Lâm: rừng chứa xác người chết) thì dùng mở chó.

Trong các loại dầu thì bơ của **Mao Ngưu** (một loại trâu có đuôi rất dài) là trên hết, chọn thông cho cả ba Bộ.

Lại **Bạch Ngưu Tô** dùng cho Phiến Để Ca. **Hoàng Ngưu Tô** dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca. **Ô Ngưu T**ô dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Nếu có Bản Bộ nên phân biệt riêng, cũng y theo đấy mà dùng.

Nếu dầu được sanh trong các nhị (Nhụy hoa, cây cỏ bùm tum) thì dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca. Nếu dầu được sanh trong các chất thơm thì dùng cho Phiến Để Ca. Nếu dầu có mùi hôi xấu thì dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

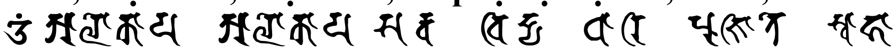
Như trên lược nói Pháp Tắc **đốt đèn**, khéo tự mình quán sát. Dầu cho nơi này chẳng nói, cũng nên xem xét kỹ mà dùng

Tuy có **dầu đèn** chẳng y theo Bộ thì dùng **Bản Bộ Chơn Ngôn** mà chú vào, cũng thông cho cúng dường.

”***Đèn hay trừ chướng, thắp lên tịnh trừ hôn trầm. Con nay phụng hiến, cúi xin thương xót thọ nhận”***

❒ ĐĂNG CHƠN NGÔN là:

“Úm, a lộ ca dã, a lộ ca dã, tát phạ bật địa da, đà ra, bố nễ đê, sa phạ ha”.



⇘ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này xong, tiếp theo tụng Chơn Ngôn đã trì mà chú vào. Lại làm **Tịnh Pháp** trừ các lỗi lầm như Phẩm trước nói.

Dựa theo mà trì giữ tu hành

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
HIẾN THỰC (hiến thức ăn)
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Lại nữa, Ta sẽ nói Pháp nên **Hiến Thực** (dâng hiến đồ ăn) khiến cho các Thiên Tiên thảy đều vui vẻ, mau chóng được thành tựu.

Lược nói **hiến thực**. Nên dùng rễ tròn, rễ dài, các quả trái, bánh bơ, bánh dầu, các thứ canh, canh thịt…hoặc mọi loại cháo với các đồ ăn uống. Bốn loại thức ăn này thông cho hiến các Bộ.

Quả Mạt Nhạ Bố La Ca, dùng Phổ thông cho ba Bộ. Lại dùng quả Thạch Lựu, quả Chú Na cũng thông cho ba Bộ. Bày theo thứ tự ấy đều thông cho một Bộ.

Nếu vị ngon ngọt dùng cho Pháp Phiến Để Ca. Nếu vị chua ngọt dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca. Nếu vị nhạt đắng dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Nếu quả của cây Đa La, quả Tưu Tử, quả Vĩ La, quả Nễ Bả La với các thứ quả có mùi hôi mà mọi người không ưa… cũng chẳng nên hiến cúng.

Hoặc quả trái có mùi vị tốt (thượng vị), Thế Gian có nhiều mà lại rất quý. Dâng hiến các thứ quả này được **Thượng Thành Tựu**.

Hoặc các quả có mùi vị dáng đẹp bậc thứ, Thế Gian dễ tìm, giá cả không mắc. Dâng hiến các quả như vậy được **Trung Thành Tựu**.

Lại các quả có mùi vị cay, đắng, lạt, Thế Gian có nhiều, giá cả rất rẻ. Dâng hiến các quả như vậy được **Hạ Thành Tựu**

Nếu muốn được như ý phụng hiến, nên lấy các quả có tên như người nữ, như là quả Thị, quả Hạnh, quả Đào… dùng hiến cho **Nữ Thiên** (Devī).

Các cây sanh ra quả không có vị đắng, hiến cho Chân Ngôn Phi Hậu.

Quả Thất Lị Phán La, thông hiến cho hết thảy **Phẫn Nộ** (Krodha) của ba Bộ.

Quả Phạ Nõa chỉ hiến cho tất cả Dược Xoa.

Quả Kiếp Bỉ Tham hiến cho **Thất Lị Thiên** (Śrī-deva: Công Đức Thiên).

Cây Bát Dạ La sanh ra quả, hiến cho Bát Lệ Sử Ca.

Như vậy các quả có nhiều loại, nhiều tên gọi khác nhau, tùy xem mùi vị của nó mà dâng hiến.

Hoặc ở nơi bên thôn làng, hoặc ở nơi Lan Nhã thanh tịnh, có các củ cỏ (thảo căn) mùi vị ngon ngọt thì lấy mà phụng hiến, cũng được thành tựu. Củ **Vi Na Lợi** thông cho hết thảy.

Lại củ cỏ, cành, lá có mùi vị ngon lạ, cũng thông cho phụng hiến, không chỉ Thiên Thần (Devatà) mà loài người cũng dùng.

Nếu trong núi có sanh các thứ củ (rễ) mùi vị ngon ngọt dùng hiến Phật Bộ. Lại củ Thục Du cũng thông cho Phật Bộ.

Lại củ Ca Khế Rô Kiếm, củ Vi Na Lợi, củ Phạ Dã Tứ, củ Câu Cử Tri với các củ hình tròn sanh dưới nước, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại tất cả rễ tròn trịa của thuốc có vị cay, đắng, lạt… với nhiều loại khoai nước (Sanh Dụ), dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại màu trắng, hương vị rất ngon ngọt, củ tròn trịa như vậy cúng hiến Phật Bộ.

Lại màu vàng, hương vị không chua hay quá ngọt, củ tròn trịa như vậy dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại màu đỏ, hương vị cay, đắng, lạt, mùi hôi, không ngọt, củ tròn trịa như vậy dùng cho Kim Cang Bộ.

Như vậy nhóm Pháp Phiến Để Ca với Thượng, Trung, Hạ của ba Bộ đều đồng thông dụng.

Lược nói củ tròn trịa, khéo tùy theo Bộ ấy, y theo Thượng Trung Hạ mà dùng hiến. Phân biệt như vậy mau được thành tựu.

Nói củ tròn, củ dài này, sanh trưởng với chỗ dùng như Pháp loại như vậy.

Nếu củ hành, tỏi, hẹ với bánh có mùi vị rất hôi, cay, đắng v.v... thì không nên hiến cúng.

Món ăn Sa Tất Để, món Ô Lộ Tỉ Ca, món Bố Ba, món Phạ Noa Ca với các món bằng bột khác. Hoặc làm mọi loại bằng mè, hoặc làm mọi loại món ăn bằng đường trắng.

Món ăn Hoan Hỷ Đoàn, món Mãn Độ Thất, món Tì Nõa Ca, món Tân Ni Noa Cú Thích Ca, món A Du Ca Phạ Xỉ Dã, món Chỉ Thất La, món bánh, món Qua La Sất Sắt Tra Ca, món Xa Cú Ly Dã, món Bát Bát Tra, món Bố Lạt Nõa, món Mãng Sa Bố Ba, món món Vi Nặc Đặc Ca, món Bố Sa Phạ Đa, món Ra Phạ Ni Ca, món Bách Bộ Ca Ra Ca, món Câu Củ Tri, món Ra Mãng Ca, món Hành Sa, món Tích Để Ca, món Bát Lật Hương Chỉ Lị Ca, món Thất Lị Bố Ra Ca, món Phệ Sắt Trưng Ca, món Sân Nặc Ca, món Trá Na La Ca, món Ngu Nõa Bộ Ra Ca, món Chất Đãn Ra Bố Ba, món Khước Nhạ Ra, món Ngu Nõa Bát Bát Tra, món Thất Lăng Già Tra Ca, món Kiệt Đa.

Mọi loại món ăn Nghiệt Tị Tấn Noa Bố Ba, món Ra Nhạ Hành Sa, món Sa Nhạ Ca, món Kiệt Lật Đa Bố Ra Ca, món Kiếp Mô Trưng Ca, món Cú Sa Lị Ca, món Tam Bổ Tra, món Xả Nõa Phạ, món Hạ Lị Ninh, món Thích Cú Nang, món Nhĩ Nẵng.

Mọi loại món ăn Bát Ra Ni Bội Lật Sắt Tra Ca, món Địa Tỉ Ca, món Nhã La Ha Tất Để Nễ Diệm, món Yết Yết Ca Tấn Nõa Ca, món Phạ Ra Già Đa, món Phạ Để Trưng Ca, món Khất Sáp Để Ca, món Già Nhạ Yếu Lị Ni Ca.

Món ăn của nhóm như trên, hoặc dùng đường cát làm, hoặc dùng dầu bơ, hoặc dùng dầu mè mà làm, như Bản Bộ ấy tùy theo Pháp mà dùng, y theo Pháp phụng hiến mau được thành tựu.

_Món ăn bằng bột gạo cúng Phật Bộ, làm Phiến Để Ca với Thượng Thành Tựu.

Nếu tất cả món ăn bằng miến gạo tẻ cúng Liên Hoa Bộ, làm Bổ Sắt Trưng Ca với Trung Thành Tựu.

Nếu món ăn làm bằng dầu mè, hạt đậu v.v... cúng Kim Cang Bộ, làm A Tì Già Lỗ Ca với nhóm Hạ Thành Tựu.

Trong tất cả mùi vị của các món ăn, dùng đường cát trắng trong trang trại làm ra thường nên hiến cúng cho Phật Bộ. Nếu món Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca dùng cho Liên Hoa Bộ. Nếu món Hoan Hỷ Đoàn, dùng cho Kim Cang Bộ.

Nếu món Bố Ba Ca dùng cho Dạ Xoa.

Nếu món ăn có tên người nữ dùng cho Chân Ngôn Phi Hậu.

Món ăn có tên người nữ là : món Kiếm Mô Lị, món Bát Bát Trưng…

Trong các món ăn đó, món có vị ngon ngọt tối hậu, cầu Thượng Thành Tựu mà dùng phụng hiến. Như thứ tự mùi vị kia dùng cho hai Bộ còn lại. Trong đây không kể hết, tùy theo món ăn đã làm, dùng cho nhóm của tám Bộ.

_Khi hiến đồ ăn, trước hết phải trải khăn, quả, lá để trang nghiêm. Thoạt tiên để món ăn Sa Tất Để Ca, món Ô Lộ Tỉ Ca, món Bố Ba. Như vậy trước tiên làm cộng chung ba Bộ. Lại như món ăn uống cần dùng của Bản Bộ, tùy sức dâng hiến.

Dùng cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa (cánh mễ), cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, Đại Mạch, cơm sữa, cơm Cánh Mễ chẳng gieo trồng tự sanh, cơm gạo Tễ (túc mễ)… cần phải dâng hiến , y theo Pháp mà dâng hiến với món canh thịt có hương vị ngon lạ kèm các món canh thịt đậu…mà phụng hiến.

Cơm Đại Mạch chưng sữa với cơm Cánh Mễ không trồng tự mọc, cầu Thượng Tất Địa. Cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa với cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, cầu Trung Thành Tựu. Gạo Tễ (túc mễ) với cơm cầu Hạ Thành Tựu

Pháp Phiến Để Ca là Thượng Thành Tựu, Pháp Bổ Sắt Trưng Ca là Trung Thành Tựu, Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ Thành Tựu

_Cúng hiến cơm, món ăn, củ, quả trái, cơm cháo… y theo Thượng,Trung, Hạ mà phụng hiến.

Pháp Phiến Để Ca là Thượng, dùng cho Phật Bộ. Pháp Bổ Sắt Trưng Ca là Trung, dùng cho Liên Hoa Bộ. Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ, dùng cho Kim Cang Bộ.

Tất Địa Tối Thượng cùng với Trung, Hạ… khéo nên y theo Pháp, tùy theo loại nên biết.

Trong món canh, canh thịt có mùi vị ngon ngọt dùng làm Phiến Để Ca. Mùi vị ngọt lạt dùng cho Bổ Sắt Trưng Ca. Mùi vị cay, đắng, lạt dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Cháo sữa dùng cho Phiến Để Ca. Cháo Thạch Lựu, cháo sữa đặc dùng cho Bố Sắt Trưng Ca. Cháo Khất Sa Ra như mè, cánh mễ, hạt đậu… dùng cho A Tì Già Lỗ Ca

Như trên đều nói nhóm món ăn, mùi vị. Hoặc tùy theo nơi chốn có mọi loại khác nhau. Quán Thượng, Trung, Hạ mà phụng hiến.

Hoặc có các mùi vị được mọi người khen ngợi, hoặc mình tự yêu thích thì nên cầm, hiến cho Phật, hoặc có thứ tự **hiến thức ăn** mà Bản Bộ Chân Ngôn đã nói, thì nên thích hợp y theo. Nếu khác với điều ấy thì không được thành tựu.

Điều biết rõ trong món ăn cùng với mùi hôi xấu thì dùng cho Kim Cang Bộ.

Lúc trước nói nhóm Đồ Hương, đèn, đồ ăn v.v… đều y theo Bản Bộ, nhóm Phiến Để Ca… nên y theo Đương Phẩm, xem tánh của Chân Ngôn là vui hay giận, tiếp lại quán sát đã thành việc gì? Lại tìm xem kỹ lưỡng đã mãn Nguyện của nhóm nào?. Đã quán biết xong, lúc trước đã nói hiến đồ ăn, tùy theo sức mà hiến.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món Ca Nhĩ Ca. Nên hiến món Sa Tất Để, Ô Lộ Tỉ Ca, với món ăn được bày biện tùy theo sức là: Sa Đường, lạc, phạn, củ, quả, sữa, cháo… Món Ca Nhĩ Ca này thông hiến cho tất cả, chỉ trừ A Tì Già Lỗ Ca.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món ăn Trưng Chất Đổ Lộ thì nên lấy trong món Ca Nhĩ Ca, gia thêm hai, ba loại thức ăn uống khác lạ hơn hẳn, là đúng.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món ăn Ô Phì Lỗ thì dùng món Ca Nhĩ Ca lúc trước, gia thêm gấp đôi là được.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng ba món Bạch Thực thì nên dùng sữa, Lạc, cơm bơ. Lại thấy có ba món ăn ngọt là bơ, mật, cơm sữa.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món Tát Phạ Bạc Để Ca, món Sa Dã Lị Ca, món Lăng Kỳ Lý Ca, món Tý Một Lê Da, món Để La Tỉ Sắt Tra Kiếm, Lạc, cơm. Củ, quả …. ở trong món ăn đã nói lúc trước, tùy lấy một hai vị đặt bày hoa lúa đậu, các hoa với lá tràn đầy vật khí lớn, bên trong chứa đầy nước, cách xa nơi chỗ trì tụng, rồi vứt bỏ đi.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món Phiến Để Ca thì nên dùng Sa Tất Để, cháo sữa, hoa lúa đậu, bơ, mật, sữa với cơm Đại Mạch nấu với sữa, món ăn của nhóm Trưng Nhạ Bố La…quyết định trừ tai, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món Bổ Sắt Trưng Ca thì nên dùng cơm sữa đặc, cháo sữa đặc, Hoan Hỷ Đoàn, Ô Lộ Tỉ Ca, Sa Đường, món ăn của nhóm Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca …quyết định hay mãn Nguyện, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món ăn A Tì Già Lỗ Ca thì nên dùng cơm Cánh Mễ màu đỏ. Hoặc dùng hạt Cú Nại La Phạ, hoặc nhuộm cơm làm màu đỏ, hoặc bánh Du Ma, Sa Bố Bả Ca,nhóm cháo Tý Một Lê Dã Khất Sa La… quyết định hay hàng ma, không nên nghi ngờ.

Nếu trì **Dược Xoa Chân Ngôn** mà không có Pháp **hiến thực** thì nên y theo Pháp nàyy mà phụng hiến. Nên dùng cơm cánh mễ màu đỏ, củ, quả, nước mật với mật, sa đường, nhóm bánh bột gạo….

Trì nhóm **Nữ Thiên Chân Ngôn**, nên hiến canh, cơm, hạt đậu, canh thịt, các thứ nước chấm ngọt, Bát La Nõa, Bát Lị Sắt Tra Ca, vị của lá cây chính với các quả trái. Tất cả Nữ Thiên nên hiến món ăn đó.

Muốn cầu Thượng Thành Tựu, dùng Pháp **Hiến** của Bản Bộ, nên y theo đây mà hiến. Có các món ăn uống, củ, quả, hương…mà mọi người đều nói: "Mùi vị ngon ngọt, có nhiều lại rất quý". Như Thượng Vị này, cầu Thượng Thành Tựu mà phụng hiến.

Như trên, lược nói các Pháp **hiến thực**, đều tùy theo Pháp thuộc việc mong cầu của Bản Bộ đều đã lược bày. Hoặc ở phương khác, thức ăn uống có mùi vị khác thì quán sát mùi vị màu sắc ấy, tùy theo loại mà phụng hiến.

Khi muốn hiến thức ăn, trước tiên xoa bôi mặt đất sạch sẽ, dùng nước thơm rưới vảy khắp, rửa sạch các lá cây. Sau đó dùng lá sen, lá Bát La Thế, lá các cây có sữa (?nhựa, mủ), hoặc vải mới…. Rồi bày thức ăn bên trên, sau đó bày món ăn, thức nhắm …y theo dùng lá này.

Phiến Để Ca dùng các lá sanh trong nước với các loại lá kỳ la đặc biệt, hoặc lá chuối.

Lại Bổ Sắt Trưng Ca dùng lá Bạt La Đắc Kế, lá cây At Già, hoặc lá tùy theo Thời mà có.

Lại A Tì Già Lỗ Ca dùng lá **Thư Thọ** tức lá chuối mới sanh, hoặc lá sen với lá cây đắng.

Lại Nữ Tiên Chân Ngôn, dùng lá cây Bát Lệ Ca Sử Càn.

Lại Địa Cư Thiên thì dùng cỏ

_Cầu Pháp **Thượng, Trung, Hạ** khéo nên biết rõ. Trước tiên quét dọn xoa bôi mặt đất, sau đó bày các lá. Nên rửa tay sạch sẽ, súc miệng, uống nước. Tiếp theo nên để đồ ăn, trước để món Sa Tất Để Ca, tiếp theo bày củ tròn, củ dài, quả. Tiếp theo bày các thứ cháo. Tiếp món canh, canh thịt. Tiếp theo bày cơm. Tiếp theo bày sữa, lạc (sữa đặc) đều tùy theo Bản Pháp, y theo đây mà bày.

Nếu làm Mạn Đà La với mong thành tựu các việc, được các cảnh giới thì cần phải tăng thêm gấp bội, phụng hiến các loại hoa, quả, thức ăn uống trong sạch.

Khi bắt đầu trì tụng thì tùy theo thức đã bày biện, tùy theo mùi vị đã được…y theo Bản Pháp mà phụng hiến.

Nếu hai kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa:15 ngày đầu của tháng), **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa:15 ngày cuối của tháng), ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, lúc nhật nguyệt thực, khi động đất thì rộng gia thêm cúng dường.

Nếu khi **Hộ Ma** (Homa) thì đặt bày các vật cần thiết ở trước mặt Bản Tôn Chủ.

Nếu người trì tụng, mỗi khi muốn ăn thời trước tiên lấy ra một phần thức ăn, cũng cùng để trước mặt Bản Tôn, như lúc trước làm Hộ Ma xong, rồi mới ăn.

Nên dự tính sẵn, làm đồ ăn rồi lấy ra. Trước tiên bày cúng dường, bày biện các món ăn xong, sau đó cần phải ra công niệm tụng. Dâng hiến các hoa, thuốc với các món ăn uống, thường nên ghi nhớ, không được bỏ quên, luôn luôn y theo Bản Pháp.

Nếu nói **một thời niệm tụng** thì một thời cúng dường các món ăn, củ, quả. Nếu nói **hai thời niệm tụng** thì hai thời cúng dường. Nếu nói **ba thời niệm tụng** thì ba thời cúng dường. Như vậy y theo Pháp sẽ mau thành tựu

Người trì tụng không dâng hiến đồ ăn uống sẽ trái nghịch với Bản Bộ. Người ấy liền bị Ma Chướng, thân không có tinh quang, đói khát khô gầy, thường nghĩ tưởng việc ác, không thể thành tựu **Bản Tôn Chân Ngôn** đều do không hiến trái cây, đồ ăn cho Bản Tôn. Cần phải y theo nhóm ngày của hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt lúc trước, rộng bày cúng dường phụng hiến Bản Tôn với các quyến thuộc.

Khi mới trì tụng, ở nhóm ngày lúc trước, làm món ăn Phiến Để Ca, cách xa chỗ trì tụng, vứt bỏ bốn phương. Ở đây không nói, hoặc không thông Bản Bộ. Dầu có thông mà dùng các các mùi vị bậc Hạ để cầu thành bậc Thượng với loại thức ăn hôi thối đã chế, đều không nên dùng. Thường hiến lạc (sữa đặc), cơm.

Trong các Bộ ấy, cầu Thượng Trung Hạ, nhóm Phiến Để Ca v.v.. kèm thông với nhóm Chân Ngôn của chư Thiên thì nên cúng dường như vậy.

Nếu không có món ăn vốn đã chế thì tùy theo chỗ có được, dùng Bản Bộ Chân Ngôn mà chú vào.

"Thuốc này có mùi thơm, tốt đẹp xin dâng lên Tôn Chủ. Con nay phụng hiến, cúi xin xót thương nhận lấy"

❒ TRỊ THỰC CHÂN NGÔN là:

"A ca ra, a ca ra, tát phạ bật địa da, đà ra, bố nể đê, sa phạ ha".



➬ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Chân Ngôn nầy thông cho ba Bộ, chú món ăn xong tụng Chơn Ngôn sở trì, chú vào món ăn mà dâng hiến.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng hai, ngày mồng chín_ Viện **Đại Truyền Pháp_** HUỆ THUẦN

Mật Tạng Bộ 1 – No.893C (Tr.673 → Tr.681)

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN TRUNG

Hán dịch: Đời Đường – Tam Tạng THÂU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT TẤT ĐỊA THỜI PHẦN
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Lại nữa, nay Ta giải nói **thời tiết thành tựu cát tường**, Hành Giả hiểu rồi, tìm cầu **Tất Địa** (Siddhi)

Nói **Thời Tiết** là: Tháng tám, tháng 12 (lạp nguyệt), tháng giêng, tháng hai, tháng tư…Ngày 15 thuộc **kỳ Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa) của 5 tháng này nên làm **Thượng Thành Tựu**.

Tháng tư ắt có vũ nạn (nạn mưa), tháng hai ắt có phong nạn (nạn gió), trong tháng giêng có mọi loại nạn, chỉ có **lạp nguyệt** (tháng 12) là không có việc của các nạn. Ở tháng tám có nạn lôi điện, sét đánh…. Nạn đã nói như trên đều là tướng Thành Tựu.

Năm (05) tháng này chỉ khiến cầu làm Pháp **Thượng Thành Tựu**, cũng cần nên làm việc của **Phiến Để Ca** (Śāntika:Tức Tai). Cũng trong 5 tháng này, vào ngày 15 của **kỳ Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) nên làm hai loại Pháp **thành tựu Trung Hạ**, cũng nên làm việc của **Bổ Sắt Trưng Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), việc của **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục).

Vào lúc Nguyệt Thực thời làm vật của **thành tựu tối thượng**

Vào lúc Nhật Thực thời làm vật của **thành tựu Thượng, Trung, Hạ**.

Hoặc trong tháng: ngày mồng một, ngày mồng ba, ngày mồng năm, ngày mồng bảy, hoặc ngày 13 nên làm tất cả việc **thành tựu**

Nếu làm **Thành Tựu Tối Thượng** nên dùng **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā) bậc Thượng. Loại của Pháp **Trung Hạ** ấy, ở đây nên biết. Như thế trong các **Tu** thì **sao Quỷ** (Puṣya) là trên hết.

Nếu làm **thành tựu mãnh lợi**, mau chóng y theo Thời của Tú Diệu mãnh lợi, hoặc cùng tương ứng với Pháp của ba loại việc. Chỗ thành tựu ấy cũng y theo ba việc mà làm, hoặc như Bản Pháp đã nói, hoặc y theo điều dạy truyền của Bản Tôn. Như thế từ ngày mồng một đến ngày 15 của tháng 12, trong khoảng giữa này nên làm hết thảy thành tựu với các việc. Hoặc dùng ngày mà Bản Tôn chỉ định. Hoặc trong các tháng, vào ngày 13 của kỳ **Bạch** (Śukla-pakṣa) **Hắc** (Kṛṣṇa-pakṣa) cũng được thành tựu.

Tháng bảy, tháng tám là thời tiết sau khi hết mưa (theo Ấn Độ), nên ở Thời này làm Pháp Phiến Để Ca.

Tháng chín, tháng mười là đầu mùa Đông, nên ở Thời này làm Pháp Bổ Sắt Trưng Ca.

Tháng ba, tháng tư là tiết sau mùa Xuân, nên ở Thời này làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca.

Tháng giêng, tháng hai là tiết đầu Xuân, nên ở Thời này thông cho hết thảy việc.

Tháng năm, tháng sáu là đầu mùa mưa. Người muốn cầu thành tựu nên làm **Hạ Tất Địa.**

Như vậy Xuân, Đông với thời tiết sau khi hết mưa, cũng ứng thành tựu ba loại Tất Địa. Trong đây chín Phẩm phân biệt tùy theo loại mà phân phối.

Ở đầu đêm (sơ dạ phần) là Thời của **Hạ Thành Tựu**, ở nửa đêm (trung dạ phần) là Thời của **Trung Thành Tựu**, ở sau đêm (hậu dạ phần) là Thời của **Thượng Thành Tựu**.

Ở đầu đêm là lúc làm các việc của Phiến Để Ca, ở nửa đêm là lúc làm các việc của A Tì Già Lỗ Ca, ở cuối đêm là lúc làm các việc của Bố Sắt Trưng Ca.

Đối với ba việc này, chín Phẩm phân biệt tùy theo loại tương ứng, biết rõ thời tiết ấy. Đối với tướng đã hiện ra trong Thời Phần ấy, phân tích Thượng Trung Hạ. Như thế vào lúc Nhật Nguyệt Thực, liền nên làm Pháp, chẳng xem xét Thời Phần.

Phàm **thành tựu mãnh lợi** với việc của A Tì Già Lỗ Ca thì lúc Nhật Nguyệt Thực là tương ứng tốt nhất.

Phàm bắt đầu **thành tựu** thì nhịn ăn một ngày, hai ngày, ba ngày. Nên biết **loại, ngày** của việc Thượng, Trung, Hạ.

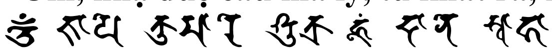
KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
VIÊN BỊ THÀNH TỰU
PHẨM THỨ MƯỜI BA

Lại nữa, sẽ nói Bản Pháp thành tựu đầy đủ các chỗ thiếu sót. Nếu như sức lực của thân thể không điều hòa, không nên nhịn ăn. Niệm tụng biến số đầy đủ xong muốn khởi thành tựu. Lại thêm tu Niệm Tụng, **Hộ Ma** (Homa), cúng dường hương hoa, mọi loại tán thán, quán niệm Bản Tôn

Lấy sợi vải màu trắng, nhờ Đồng Nữ xe lại thành sợi dây, như trước làm Pháp, cột làm bảy gút, tụng **Minh** (Vidya) bảy trăm biến. Vào lúc sáng sớm, đeo ở hông thì nằm mộng chẳng bị mất Tinh.

* PHẬT BỘ CHÂN NGÔN SÁCH CÂU MA LÝ CHÂN NGÔN :

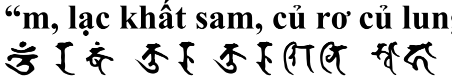
“Úm, nhạ duệ câu ma lý, tu khất ra, hồng, đà ninh, sa-phạ ha”



OṂ_ JAYE KUMĀRE ŚUKRA HŪṂ DĀNE _SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ SÁCH CỦ LUNG NGHĨ NI CHÂN NGÔN:

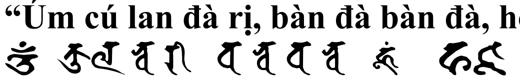
“m, lạc khất sam, củ rơ củ lung nghĩ ni, sa phạ ha”



OṂ_RAKṢAṂ KURU KURUṂGINI_ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ KIM CANG SÁCH MANG MÃNG KÊ CHÂN NGÔN:

“Úm cú lan đà rị, bàn đà bàn đà, hổ hồng, phấn”



OṂ_ KULANDHARĪ BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

Chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối… tụng câu cầu thỉnh. Nếu nơi Bản Pháp không có câu cầu thỉnh, nên lấy an định. Như thế lấy ba Minh này dùng cho **Đương Bộ.**

Sợi dây trì tụng ấy, mỗi ngày cột đeo, làm pháp Quang Hiển. Nếu khi làm Mạn Đà La, khi niệm tụng, khi ở ngày đầu Tiết… đều nên cột đeo, khiến trừ các chướng nạn.

Lại hợp **Nhãn Dược** (thuốc về con mắt), Tô Rô Đa, An Thiện Na, Sáp Sa mật, Long Não hương, Tất Bát, vỏ Đinh hương, Đắc Già La hương, Tự Sanh Thạch Mật, các thứ đều lấy bằng nhau, tán nhỏ thành bột, lấy nước miếng ngựa hòa chung, nghiền cho mịn nhỏ. Lại dùng Minh này, trì tụng một trăm biến.

Khi thành tựu, rửa mặt nhiều lần, lấy thuốc thoa nơi mắt, khiến trừ giải đãi, hôn trầm. Có các nạn nổi lên thì trong mộng thấy rõ.

* PHẬT BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

"Úm, nhập phạ la, lộ giả ni, sa phạ ha"

𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖩𑖺𑖓𑖡𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ JVALA-LOCANI _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

"Úm, nhị lộ chỉ ninh, sa phạ ha"

𑖌𑖼 𑖪𑖰𑖩𑖺𑖎𑖰𑖡𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ VILOKINI _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

"Úm, bạn độ lị khẳng, bả đê, sa phạ ha"

𑖌𑖼 𑖢𑖽𑖓 𑖨𑖯𑖜𑖰 𑖢𑖝𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

OṂ_ PAṂCA-RĀṆI-PATI _ SVĀHĀ

Ba Chân Ngôn này, Bản Bộ trì dùng để hợp Nhãn Dược. Hoặc chỉ chú vào nước, luôn rửa mặt, mắt…cũng trừ được chướng ***hôn trầm ưa ngủ***.

Nếu khi thành tựu, niệm tụng bị mỏi mệt thời dùng Bạch Đàn Hương hoà nước. Dùng **Bộ Tâm Minh** trì tụng bảy biến rồi uống ba bụm.

Khi sắp thành tựu. Trước hết dùng nước rưới vẩy nơi thân, nên lấy tướng tốt mới có thể thành tựu. Thấy tướng lành là: **Thương Khư** (Śaṅkha: ốc xà cừ), **luân** (Cakra: bánh xe), Câu Ngư, Hữu Toàn Ấn (ấn xoay về phải), tràng hoa sen trắng, Sa Tất Để Ca Ấn, Mãn Bình, Vạn Tự Ấn (ấn chữ Vạn), chày Kim Cang, tràng hoa.

Hoặc thấy người nữ đoan chánh với Anh Lạc nghiêm thân. Hoặc thấy phụ nữ có mang. Hoặc dơ cao áo, vật. Hoặc thấy đồng nữ vui vẻ. Hoặc thấy Bà La Môn tịnh hạnh, mặc áo trắng mới. Hoặc thấy cỡi xe, ngựa, voi, rễ, thuốc, với quả trái. Hoặc thấy việc kỳ lạ.

Hoặc nghe tiếng sấm. Hoặc nghe tiếng tụng **Phệ Đa** (Veda). Hoặc nghe tiếng thổi tù và, tiếng thổi sừng, các tiếng âm nhạc. Hoặc nghe tiếng chim công, chim Cốt Chá, chim Anh Vũ, Ngỗng, hạc, chim cát tường. Hoặc nghe lời lành an ủi dụ dẫn… tức là bắt đầu khởi an lạc thành tựu, có thể là lời nói của ý.

Hoặc thấy mây lành, ánh chớp nháng, gió thổi nhẹ, mưa lất phất, hoặc mưa hoa Trời. Hoặc có mùi thơm với thấy mống cầu vồng.

Ở trong Tướng này, việc gì từ trên trời xuống là **Thượng Thành Tựu**. Việc hiện ở hư không là **Trung Thành Tựu**. Việc hiện ở mặt đất là **Hạ Thành Tựu**.

Ở ba tướng này, phân biệt chín Phẩm, việc đã hiện như trên đều là điềm cát tường. Trái ngược với điều đã thấy này, tức chẳng thành tựu.

Thấy Tướng này xong, nên sanh tâm hoan hỉ, dùng tâm như vậy, sau đó dùng phương tiện làm Pháp của việc thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU
PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Lại nói Pháp **phụng thỉnh thành tựu**. Như trước đã nói về thời tiết, Tinh Tú và các tướng của điềm lành đã bày nói rộng rãi ở trong Pháp làm **Mạn Đà La** (Maṇḍala) với trong Pháp **thành tựu** (Siddhi).

Nếu khi tướng chẳng lành hiện ra thời liền dùng **Bộ Mẫu Minh** hộ ma (Homa) ngưu tô 108 biến, sau đó làm Pháp cũng được thành tựu Tất Địa.

Lúc trước đã phân biệt đất Mạn Đà La, cũng nên theo đó mà làm thành tựu. Nếu **Thượng Thành Tựu** thí làm ở trên núi, nếu **Trung Thành Tựu** thì làm ở bên ao, nếu **Hạ Thành Tựu** thì tùy theo chỗ mà làm. Hoặc làm ở chỗ cùng với Chân Ngôn tương ứng, nếu chẳng y theo chốn này thì làm **Thành Tựu** hơi chậm.

Ở trong **Chế Để** (Caitye: tháp) có cốt **Xá Lợi** (Śarīra) làm hết thảy **Nội Pháp Chân Ngôn** đều được thành tựu. Tám **Chế Để** lớn (8 cái tháp lớn) ở chỗ Đức Phật sanh, trong các **Thành Tựu** là trên hết. Xong ở **Bồ Đề Đạo Tràng** (Bodhi-gayā) không có tất cả các nạn, hay ban cho thành tựu tương ứng, **Ma Vương** (Māra-rāja) ở nơi đó không làm các nạn, huống là các loại khác, thế nên hết thảy Chân Ngôn quyết định thành tựu.

Phàm Mãnh Lợi Thành Tựu đó nên làm ở gò trũng. Hoặc ở nhà trống, hoặc ở miếu chỉ có một vị Thần cư ngụ, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc ở hai bên bờ sông… nên làm Thành Tựu.

_Nếu muốn thành tựu **Nữ Dược Xoa** (Yakṣī), nên làm ở trong rừng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Long Vương** (Nāga-rāja), nên làm bên bờ suối.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phu Quý** (giàu có), nên làm ở trên nhà (gác, lầu).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Sứ Giả** (Ceṭa) nên làm ở chỗ nhân dân tụ tập.

Nếu muốn thành tựu vào hang sâu (hang A Tu La) nên làm ở trong hang.

Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu .

Chọn lựa được đất xong. Trước tiên nên nhịn ăn, như Pháp **Mạn Đà La Tịnh Địa**, hoặc như niệm tụng **Thất Pháp** (Pháp dùng trong nhà thất) tương ứng làm sạch đất ấy. Nơi chốn thanh khiết mau được linh nghiệm.

Đầu tiên dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng **Quân Trà Lợi Chơn Ngôn** trì tụng vào các vật thuộc nhóm Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) rải ném đất ấy tịch trừ các nạn.

Dùng cây Khư Đạt La làm bốn cái cọc dài hai chỉ (2 ngón tay), vót nhọn một đầu như chày Nhất Cổ. Dùng bùn Tử Đàn hương xoa bôi trên cọc ấy, lại dùng chỉ lụa đào quấn ràng. Dùng **Bạt Chiết La Quyết Ấn** tác quyền mà cầm. Dùng Chân Ngôn này trì tụng 108 biến, đóng xuống bốn góc, đầu cọc lòi một chút, làm một cái phan trắng treo trên cành trúc dài ở mặt Đông của Mạn Đà La.

Dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biến, làm Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) nối tiếp đầu nhau, vây quanh Mạn Đà La, làm bức tường Kim Cang.

Lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biến, cũng làm thành Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) đặt nằm ngang trên Bạt Chiết La dựng đứng, nhiễu quanh Mạn Đà La làm **Kim Cang Câu Lan**.

Cửa của **Ngoại Mạn Đà La,** dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** (Kuṇḍali-mantra), dùng **Bạt Chiết La Ấn** (Vajra-mudra: Kim Cang Ấn) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **lớp thứ hai**, dùng **Ha Lị Đế Mẫu** (Hāṛtye-māṭṛ) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **Trung Đại Viện**, dùng **Vô Năng Thắng** (Aparājita) mà hộ cửa ấy. Hộ Môn của nhóm này thông dụng cho ba Bộ, hoặc dùng một loại thông hộ cho ba cửa. Ba vị Thánh này đều đập tan các nạn, không ai có thể hoại.

Đây là bí mật hộ vật thành tựu.

Chính giữa cái Đài ấy, chôn năm món báu. Nếu ở chỗ người dân tập hội, khi làm Mạn Đà La thời chẳng nên chôn năm vật báu ấy, mà chỉ để bên dưới vật thành tựu.

Nếu ở sân giữa cùng với bên trong cái thất, hoặc trong Phật Đường, làm Mạn Đà La thời cũng lại như thế. Dùng năm chỗ bên trên, chỉ trì tụng vào nước thơm, rưới vẩy liền thành trong sạch, chẳng cần đào đất.

Nếu ở trong cái Thất vốn niệm tụng, làm Pháp này mau được thành tựu. Ở trong các hang hốc chẳng thích hợp làm Pháp thành tựu. Ở trong cái Thất bị hư hoại cũng chẳng thích hợp làm.

Khi muốn làm Mạn Đà La thời bảy ngày xong, trước lúc hoàng hôn dùng Tâm kính ngưỡng quán niệm các Tôn như ở trước mặt, rồi nói lời phụng thỉnh rằng:

"Hết thảy các Tôn ở trong ba Bộ, với các Tôn cùng với hàng Quyến Thuộc ở trong Bản Tạng. Con đã từ lâu niệm tụng Hộ Ma, kiên trì Giới Hạnh, dùng Chân Tâm này cúng dường các Tôn. Nguyện sau bảy ngày, giáng phó Đạo Tràng, thương xót con mà thọ nhận cúng dường này, dùng Đại Từ Bi khiến cho con được thành tựu "

Như vậy cho đến đủ bảy ngày, y theo Thời **khải thỉnh,** sau đó làm Pháp.

Lại dâng hiến **Ứ Già** (Argha), hoa, hương, đồ ăn uống với ngợi khen v.v.... Mỗi ngày vào buổi chiều thời cúng dường riêng Thần Hộ Thế ở một phương, cho đến ba phương đều nên như vậy.

Lại dùng hương xoa bôi bàn tay, trì tụng vào bàn tay đè lên vật ấy rồi phụng thỉnh. Lại dùng hương đốt xông ướp vật, phụng thỉnh.

Lại nữa, nhịn ăn, chọn lấy ngày giờ tốt, lược làm Mạn Đà La, dùng vật phụng thỉnh. hoặc chỉ dùng một màu làm Mạn Đà La hình tròn, chỉ mở một cửa, trong an hoa sen tám cánh, lượng khoảng hai khuỷu tay. Tiếp, ***Ngoại Viện*** còn lại tùy theo ý lớn nhỏ mà làm.

_Trước tiên ở trong **Nội Viện** an ba **Bộ Chủ**. Phía Bắc của cửa ở mặt Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại Thiên) và **Phi** (?Uma). Bên phải Đức Phật để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana). Bên phải **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) để **Ma Ha Thất Lị** (Mahā-śrī), bên trái để **Lục Tý** (Saḍa-bhūja). Tiếp bên phải **Kim Cang** (Vajra-pāṇi) để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên trái để **Minh Vương Tâm**. Phía Nam của cửa phía Tây để **Kiết Lị Kiết Lợi Phẫn Nộ** (Kīlikīla) với **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa). Như trên đã nói đều an ở trong Nội Viện.

_Tiếp ở **Ngoại Viện** để ***tám Phương Thần*** với để nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ** v.v....

Hai viện **Nội Ngoại,** Tâm đã trình bày niềm vui của nhóm Chân Ngôn Chủ đều nên an trí.

_Mé Bắc của cửa ngoài, để **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), phía Nam của cửa để **Vô Năng Thắng** (Aparājita), đều dùng Tâm Chân Ngôn mà thỉnh cúng dường.

Ở trên hoa sen để vật thành tựu mà cúng dường. Hoặc ở trên hoa sen để đầy bình **Ca La Xa** (Kalaśa) ở bên trên để vật thành tựu ấy. Hoặc ở trên hoa sen để Hợp Tử, bên trong đựng đầy các vật. Hoặc trên hoa sen để đồ bằng sành, bên trong đựng đầy các vật. Vật ấy hoặc đầy ở trong đài hoa để trên hoa sen, dùng bàn tay đè lên, trì tụng vào vật ấy 1000 biến hoặc 108 biến.

Tiếp lại trì tụng vào hoa, dùng ném trên vật

Tiếp lại đem bơ hòa với An Tất Hương rồi thiêu đốt, xông ướp.

Tiếp lại dùng nước thơm rưới vảy trên vật.

Tiếp lại dùng **Bộ Mẫu Minh** trì tụng vào vật ấy.

Hết thảy các Tôn ở Mạn Đà La đều dùng Chân Ngôn của nhóm đó trì tụng vào vật ấy.

Tiếp lại dùng Ngưu Tô hộ ma. Hoặc dùng sữa bò hoặc dùng tô, mật, hồ ma trộn lại mà làm Hộ Ma. Sau đó dùng cơm sữa Hộ Ma. Các vật đã nói ở trong Bản Pháp đều nên Hộ Ma, đều dùng hết thảy Chân Ngôn bên trong Mạn Đà La khắp làm Hộ Ma, đều dùng Chân Ngôn trì tụng vào nước thơm rồi rưới vảy vật ấy.

Như trước đã nói **Quang Hiển Vật Pháp** (làm vật thêm sáng). Đây cũng trì tụng như vậy, dùng mắt của mình nhìn xem vật ấy, Tâm tụng Chân Ngôn. Như vậy làm Pháp thì vật ấy liền thành **Phụng Thỉnh**.

Phàm tất cả vật làm Pháp **Phụng Thỉnh** mau được thành tựu. Hoặc ở trong Bản Pháp, hết thảy Pháp **cúng dường** và **Tế Tự** (cầu xin)… mỗi mỗi đều nên làm đủ Pháp Phụng Thỉnh này. Trong Mạn Đà La cũng thông cho thọ trì vật ấy, cũng thông với **Quang Hiển** vật ấy. Ở trong, nếu làm thành tựu thì các loài gây chướng ngại cũng chẳng được dịp thuận tiện, cũng thông cho tịnh các vật. Y theo Pháp **Quán Đảnh**, cũng thông cho Quán Đảnh vật ấy, cũng thông cho Quán Đảnh tự thân.

Đây là bí mật hay làm thành các việc, Thắng Mạn Đà La. Nếu làm Pháp này không lâu sẽ được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
BỔ KHUYẾT THIỂU PHÁP
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

Nay Ta sẽ nói Pháp **bù vào chỗ thiếu sót** (Bổ khuyết thiểu Pháp). Từ chỗ thọ trì vật xong, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời cúng dường với làm Hộ Ma, lấy tay đè lên vật ấy, ba thời thay quần áo, ngày Tiết nên nhịn ăn, nên tăng thêm các Pháp cúng dường. Ba thời lễ bái, sám hối, tùy hỉ, cầu thỉnh, phát nguyện. Ba thời đọc Kinh với làm Mạn Đà La. Ba thời Qui Y, thọ Giới. Ba thời Hộ Thân. Như vậy làm Pháp nhất định được thành tựu.

Hoặc do phóng đãng nên có thiếu sót, liền nên ứng với **Bộ Mẫu Minh** trì tụng 21 biến, liền thành đầy đủ. Nếu thiếu Pháp này, thành tựu cũng thiếu. Hoặc nếu có thiếu, cần nên niệm tụng mười vạn biến.

Lại nên làm Mạn Đà La này bù vào phần thiếu sót lúc trước, sau đó mới làm thành tựu.

_ Mạn Đà La ấy hình vuông bốn góc, an bốn cửa, như trước đã nói phân chia ranh giới. Mặt Đông để **Đức Phật** (Buddha), bên phải để **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), bên trái để **Phật Thước Để** (Buddha-śākti), bên phải để **Phật Từ** (Buddha-maitrī), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana), bên phải để **Luân Vương Phật Đảnh** (Cakra-rājoṣṇīṣa), bên trái để **Bạch Tán Cái Phật Đảnh** (Sitātapatroṣṇīṣa), bên phải để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Thắng Phật Đảnh** (Jayoṣṇīṣa), bên phải để **Siêu Việt Phật Đảnh**, bên trái để **Tu Bồ Đề** (Subhūti), bên phải để **A Nan** (Ānanda).

Ở góc Tây Nam để **bình bát** (Patra).

Ở góc Tây Bắc để **tích trượng** (Khakkhara, hoặc Khakharaka), bên phải để **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-Mātṛ), bên trái để **Vô Năng Thắng** (Aparājita).

Ở bên ngoài Mạn Đà La để **Năng Biện Chư Sự,** chính giữa để **bánh xe** (Cakra), trên bánh xe để vật thành tựu, hoặc để Bản Tôn.

_ Ngoại Viện để tám phương Thần Môn, hai bên để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja) với **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja), đều dùng Bản Chân Ngôn mà thỉnh, hoặc dùng **Bộ Tâm Minh** đều thỉnh, y theo Pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma.

Nhóm các Tôn ấy, hoặc để Ấn, hoặc để Tòa, dùng Bản Chân Ngôn thành Tịnh Hỏa xong Hộ Ma Tô Mật 108 biến. Lại lấy cơm sữa với dùng Hồ Ma (mè) đều dùng **Bản Chân Ngôn** Hộ Ma 100 biến. Việc ấy xong rồi, lại tụng 100 biến.

Đây là Pháp bí mật bù vào các lỗi lầm, thiếu sót.

Các vật cúng dường cần phải thơm ngon. Thức ăn dâng hiến dùng Ô Na La cúng, với đường cát trộn sữa đặc (lạc). Làm Pháp này, các Tôn đều được đầy đủ, vui vẻ, mau được thành tựu. Chẳng phải chỉ bù vào chỗ thiếu sót, cũng nên mỗi nửa tháng hoặc vào ngày Tiết, hoặc lại mỗi ngày… làm pháp Mạn Đà La này cúng dường các Tôn, khiến được đầy đủ, mau ban cho thành tựu. Nếu chẳng biện xét Thời thì tùy theo sức mà làm.

Như trên đã nói **Phật Bộ Mạn Đà La Pháp** (Buddha-kulāya-maṇḍala)

_ Liên Hoa Bộ Pháp (Padma-kulāya-dharma) này cũng đều đồng với điều ấy, chỉ thay đổi làm hình tròn, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), bên phải để **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), bên trái để **Tỳ Thủ Rô Bà** (Viśva-rūpa), bên phải để **Tam Mục** (Tri-cakṣu), bên trái để **Tứ Tý** (Catur-bhūja), bên phải để **Lục Tý** (Saḍa-bhūja), bên trái để **Thập Nhị Tý** (Dva-daśa-bhūja), bên phải để **Năng Mãn Chư Nguyện** (Āśāparipūraka). Lại bên phải để **Gia Du Mạt Để** (Yaśo-vati), bên trái để **Đại Cát Tường** (Mahā-śrī), bên phải để **Đa La** (Tārā), bên trái để **Chiến Nại-Ra** (Candra). Gần cửa, bên phải để **Thấp Phệ Đa** (Śveta), bên trái để **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), chính giữa để **hoa sen** (Padma). Bên ngoài mạn đà la để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự .**

Đây là **Liên Hoa Bộ Bổ Khuyết Mạn Đà La Pháp.**

_ Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La, **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya) này cũng lại như vậy, chỉ có đổi lại làm hình vuông, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra), bên phải để **Minh Vương** (Vidya-rāja), bên trái để **Mang Mãng**

Kế (Māmakī), bên phải để **Quân Trà Lợi Phẫn Nộ** (Krodha-Kuṇḍali), bên phải trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuṣa), bên phải để gậy, bên trái để cái Bang (dụng cụ đập lúa), bên trái để **cây đao** (Khaḍga) lớn, bên phải để **Quyền** (Muṣṭi), bên trái để **Tô Bà** (Sumbha), bên phải để **Đề Phòng Già**, bên trái để **Bát Na Ninh Khất-Sái Bả**, bên phải để **Phẫn Nộ Hỏa Đầu** (?Ucchuṣma), bên trái gần cửa để **Kim Cang Khả Úy Nhãn**, bên phải gần cửa để **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajrāparājita). Bên ngoài Mạn Đà La để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự**.

Các **Ngoại Viện** còn lại với Pháp cúng dường đều như đã nói ở trước.

Đây là Pháp **bù vào chỗ thiếu sót** của Kim Cang Bộ.

_Như vậy cúng dường xong, cầu được mộng tốt, sáng sớm tắm gội, mặc quần áo mới trắng sạch dùng bông lúa nếp và cỏ Câu Lâu xanh, hương thơm, hoa trắng cúng dường, nơi đất đã làm Mạn Đà La. Sau đó dùng phân bò tô xoa lau khắp, rồi làm **Tam Bá Đa** Hộ Ma. Bên phải để sữa đặc (lạc), cỏ Câu Lâu, lạc, tô mật, mè với cơm. Hết thảy vật Hộ Ma đều để ở bên phải, bên trái để **Ứ Già khí**, thìa múc bơ và thìa xúc các vật, nên để ở phía trước, khoảng giữa bơ, tiếp để muỗng. Trước tiên dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, rưới vảy nhóm vật ấy, thỉnh Bộ Chủ Tôn, an trí cúng dường. Dùng **Bản Chân Ngôn**, dùng **Ứ Già** (Argha) thỉnh Bản Tôn ấy, cũng lại an trí. Ngay trước mặt thân của mình để bơ, phía trước bơ để lửa, khoảng giữa bơ và lửa để vật thành tựu. Đầu tiên là thân mình, kế tiếp là bơ, kế tiếp là vật, kế tiếp là lửa, kế tiếp là **Bản Trì Tôn** với **Bộ Chủ Tôn.** Nên biết thứ tự để năm loại vật như trước.

Bên trái Bộ Chủ để **Đế Xà Ninh Minh** (Tejaṇi-vidya), bên phải để **Thành Biện Chư Sự**. Như trước đã nói thứ tự an trí trong Pháp Hộ Ma.

Đầu tiên là Cỏ Câu Lâu xanh hòa với cơm sữa đặc, bông lúa nếp… hiến **Bà Phạ Tất Đế cúng.** Dùng hương thơm tốt cúng dường, sau đó y theo Pháp làm việc Hộ Ma.

Vật đã thành tựu để ở trong đồ bằng vàng, hoặc bạc, đồng đã tôi luyện, đá, Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc), cây, Phạ Nhị Ca, đồ bằng đất. Trải bày lá cây **A Thuyết Tha** (Aśvattha) rồi để đồ đựng bên trên. Hoặc trải bày lá cây có sữa (nhựa, mủ), lá cây Ứ Già, lá cây chuối, lá sen hoặc vải mới trắng sạch, tùy theo mà lấy dùng. Lại để vật thành tựu bên trên năm lớp lá cây trải bày ở mặt đất, lại dùng năm lớp lá mà che trùm vật ấy. Hoặc có thể để rời rạc, hoặc các loại áo , hoặc các tạp vật… thứ tự nên biết đồ đã đựng đầy.

Sau đó dùng tâm không tán loạn làm Pháp **Tam Bá Đa**, dùng Tâm quang minh vật ấy với rưới vảy. Lấy tay cầm cái trong thả múc bơ để trên vật ấy, tụng Bản Chơn Ngôn đến chữ **Toa** (SVĀ) liền rót đổ vào trong lò, hô chữ **Ha** (HĀ) thì trở lại tiếp chạm vật ấy, lại đến đồ đựng bơ… Như vậy qua lại ba chỗ, chạm xúc các vật không được gián đoạn.

Đây gọi là Pháp **Tam Bá Đa Hộ Ma**.

Trải qua 1000 biến hoặc 108 biến. Hoặc xem Chân Ngôn dài ngắn, hoặc lại thành tựu **Thượng Hạ** nặng nhẹ…. cho đến Hộ Ma 21 biến. Đây là nói chung số hạn của biến số.

Khi làm Tam Bá Đa, dùng muỗng thấm ướt khắp vật ấy đều khiến cho trơn ướt. Khi mới an trí vật, trước tiên dùng nước vảy, tiếp theo đè lên mà trì tụng, tiếp theo dùng mắt nhìn, tiếp theo hiến cúng dường. Hộ Ma xong rồi, trở lại làm như vậy.

Ở **Thành Tựu Mạn Đà La** đã nói ba loại tướng thành tựu. Khi làm Pháp này, nếu có Tướng hiện ra, liền nên cấm chế, nên biết không lâu liền được thành tựu. Vật

này nếu lớn thì để ở bên phải, nên để vật do tay trái cầm ở bên trái, mà làm Tam Bá Đa.

Nếu vật thành Hữu Tình thì làm hình tượng, dùng muỗng tiếp chạm ở cái đầu mà làm Hộ Ma. Nếu thành thân của mình thì dùng muỗng tiếp chạm ở đỉnh đầu mà làm Hộ Ma. Nếu vì kẻ khác làm Tam Bá Đa thì chỉ xưng tên mà làm Hộ Ma.

Vật thành tựu ấy lại có ba loại sai khác: Một là chỉ xưng tên, hai là dùng vật che cách, ba là hiển lộ rõ ràng nơi mà mắt đã quán thấy, như vậy đều dùng bơ ấy mà làm Hộ Ma. Nếu không có bơ thì dùng sữa bò, hoặc bơ hòa vơi sữa, hoặc dùng ba vị ngọt, hoặc quán thành tựu khác nhau mà dùng sữa đặc (lạc) hoặc như **Bản Sở Thuyết** mà dùng Hộ Ma. Hoặc dùng dầu mè Hộ Ma khí trượng.

Nếu thành **Phệ Đa La** (Vetāla) nên dùng Kiên Mộc Hương Tâm (loài cây có mùi thơm) hộ ma, hoặc dùng bơ hòa các nhựa cây có mùi thơm. Hoặc quán sự sai khác của vật ấy cùng với sự sai khác của **thành Tựu** nên lấy các loại hương vật cùng với Pháp tương ứng mà làm Hộ Ma.

Nếu thành thịt chó, trở lại dùng mỡ của nó. Các loại thịt khác cũng lại như vậy.

Vật thành tựu ấy hoặc để ở trước mặt, dùng Pháp Tam Bá Đa đã nói ở đây, hoặc Pháp Hộ Ma như trước đã nói. Cần phải rộng làm Pháp Tam Bá Đa hộ ma vật ấy, làm như vậy xong mau được thành tựu.

Tam Bá Đa xong, tẩy rửa khiến cho sạch sẽ, sau đó như Pháp **Quán Đảnh** đều dùng cúng dường hộ trì, để trước mặt Bản Tôn tăng thêm các món ăn uống cúng dường Bản Tôn với nên cúng tế **Hộ Thế** ở tám phương, cũng nên như Pháp cúng dường chỗ đất Hộ Ma. Sau đó dùng Táo Đậu với A Ma La, dùng như Pháp tắm rửa của mình, vào giờ Ngọ thời dùng tay đè lên vật ấy rồi tăng thêm niệm tụng.

Lại làm riêng sợi dây ấy, y theo lúc trước, như Pháp trì tụng, vòng đeo ở cánh tay, Đà Hôi, Bạch Giới Tử, nước… mỗi mỗi đều như lúc trước trì tụng.

Khi muốn làm thành tựu, vật hộ thân như vậy, trước tiên nên trì tụng, phỏng theo đầy đủ để lúc sau dùng, như vậy niệm tụng hộ thân. Khi các vật thành tựu thời có chỗ sử dụng, đều liền có hiệu nghiệm. Thế nên cần phải trước cần chuẩn bị sẵn. Trước tiên trì tụng dự phòng đầy đủ nhóm hoa, vật cúng dường….cũng nên gia thêm Pháp trì tụng, để ở sát bên cạnh. Tiếp theo liền y theo Pháp làm Mạn Đà La, như Pháp cúng dường mà làm thành tựu. Dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** trì tụng vào sợi dây năm màu làm ranh giới, cột giăng trên bốn cây cọc. Dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào cái bình để trước cửa bên ngoài. Hai đầu của sợi dây đã giăng ràng đều cột buộc ở cổ bình, khiến hơi nới lỏng. Mỗi khi ra vào, nhớ niệm Quân Trà Lợi, nhấc sợi dây lên cao mà vào. Sợi dây ấy, nếu dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn trì tụng cũng được, hoặc lấy Chân Ngôn của Bản Pháp trì tụng cũng được .

Như trước đã nói Pháp **tịch trừ các nạn**. Trước tiên làm sạch chỗ ấy, sau đó làm Pháp. Khi ấy, ở bên ngoài cúng tế **Hộ Thế Đại Thần** ở tám phương kèm các quyến thuộc.

Ở trên cái bình ấy, để Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang), hoặc để cành nhánh có quả trái

Cái bình với sợi dây ấy, hoặc dùng **Đương Bộ Minh Vương** trì tụng, hoặc dùng **Bộ Tâm**, hoặc dùng **Bộ Mẫu** trì tụng để hộ chỗ đó. Hoặc đối với hết thảy **Khế Ấn** (Mudra) của **Đương Bộ** đều theo Bản Phương mà an trí, để trừ bỏ các nạn.

Cây cọc ấy, dùng **Kim Cang Quyết Chân Ngôn** trì tụng 100 biến, một đầu trên cây cọc ấy làm hình chày ba chia (Tam Cổ Xử) hoặc hình một chia (Nhất Cổ). Như vậy làm xong, đóng ở bốn góc bên ngoài Tịnh Thất. Nếu làm Mạn Đà La thì đóng ở góc của **giới đạo** (lối đi làm ranh giới)

Đây gọi là **Kim Cang Quyết Pháp** hay làm thành các việc.

Mạn Đà La ấy, hoặc dùng màu sắc rực rỡ của bột khô, hoặc dùng các loại bột hương, hoặc dùng màu sắc ẩm ướt… dùng bút lông bò để vẽ. Ở bên ngoài các góc, vẽ chày ba chia (Tam Cổ Xử). Các đường ranh giới ấy làm khắp hình chày ba chia, trở lại dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng

Lại ở trong hình chày của ranh giới ấy, đặt một cái chày nằm ngang, khắp cả nên để nghiêng như vậy, gọi là **Kim Cang Câu Lan**, trở lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng. Như vậy làm xong thì không ai có thể hoại được. Thế nên, ở bên trong làm Pháp thành tựu, ở trong các cửa với bên ngoài cửa đều để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang).

Pháp thành tựu ấy, hoặc làm ở trong Tịnh Thất, hoặc nơi đất trống làm Mạn Đà La, lượng khoảng năm khuỷu tay hoặc bảy, tám …hoặc quán việc đã thành tựu ấy, tùy theo việc lớn nhỏ mà làm.

Trong các cửa để Bạt Chiết La (Vajra). Để cái bình ở trên các góc. Ở phía trước của ngoài, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở bên trong, mặt Đông để **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra), bên phải để **Phật Nhãn Ấn** (Buddha-locana-mudra), bên trái để **Phật Hào Tướng Ấn** (Buddha-ūrṇa-mudra), bên phải **Nha Ấn** (Daṃṣtra-mudra), bên trái **Thước Để Ấn** (Śākti-mudra), bên phải để **năm loại Phật Đảnh** (Pañca-buddhoṣṇīṣa), lần lượt an trí bên trái bên phải. Hết thảy các Tôn ở trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) tùy theo ý lần lượt an trí bên trái bên phải. Cuối cùng, hai bên để **A Nan** (Ānanda) với **Tu Bồ Đề** (Subhūti).

Tiếp, cửa gần sát bên dưới, để **Vô Năng Thắng** (Aparājita)

Tiếp ở mặt Đông của **Ngoại Viện** để **Tất Đạt Đa Minh Vương** (Siddhārtha-vidya-ràja), mặt Bắc để **Đại Thế Chí Tôn** (Mahā-sthāma-prāpta-nātha), mặt Nam để **Diệu Cát Tường Tôn** (Maṃjuśrī-nātha), mặt Tây để **Quân Thế La Tôn** (Kuṇḍala-nātha).

Mặt Đông: bên phải để **Phạm Thiên** (Brahma) cùng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), bên trái để **Nhân Đà La** (Indra), bên trên đến **Tha Hóa Tự Tại** (Para-nirmita-vaśa-vartin) cho đến **Địa Cư Thiên Thần** (Bhūmy-avacara-devatā)

Ở phương Đông Nam để **Hỏa Thần** (Agni) cùng với các **Tiên Nhân** (Ṛṣī) dùng làm **quyến thuộc** (Parivāra)

Ở phương Nam để **Diệm Ma Vương** (Yama-rāja) cùng với **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Bố Đan Na** (Pūtana), các **Ma Đát La** (Mātṛ: Âm Mẫu) dùng làm quyến thuộc

Ở phương Tây Nam để **Nê Lợi Đế Thần** (Nṛtye-devatā) cùng với các **La Sát** (Rākṣasa) dùng làm quyến thuộc.

Ở cửa mặt Tây để **Phạ Lỗ Noa Thần** (Varuṇa-devatā)cùng với các chúng **Rồng** (Nāga) dùng làm quyến thuộc.

Cửa Bắc để **Địa Thần** (Pṛthivi-devatā) cùng với các **A Tu La** (Asura) dùng làm quyến thuộc

Ở phương Tây Bắc để **Phong Thần** (Vāyu-devatā) cùng với các **Già Lộ Noa** (Garuḍa) dùng làm quyến thuộc.

Ở phương Bắc để **Đa Môn** (?Văn) **Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) cùng với các **Dược Xoa** (Yakṣa) dùng làm quyến thuộc.
Ở phương Đông Bắc để **Y Xá Na Thần** (Īśana-devatā) cùng với các **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) dùng làm quyến thuộc.
Lại ở mặt Đông, một chỗ để **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) cùng với nhóm **Diệu** (Grahā)
Lại ở mặt Tây, một chỗ để **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) cùng với **Tú** (Nakṣatra) vây quanh

Nơi cửa Tây, hai bên của khúc quanh để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja).
Ở trong Phật Bộ, hết thảy loại **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) của hàng **Sứ Giả** (Ceṭa) ở bốn mặt của **Ngoại Viện**, tùy theo ý an trí

Sau đó, y theo Pháp **Khải Thỉnh**, thứ tự cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng. Ở ngay chính giữa an Bản Tôn hoặc vật thành tựu, như việc của nhóm Hộ Thân đã nói ở Mạn Đà La Pháp. Đây cũng nên hành theo thứ tự như vậy.

Đây là **Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Đà La Pháp.** Tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, Ở bên trong làm pháp mau được thành tựu, tất cả các Tôn tăng thêm vệ hộ.

_ Như trước dùng năm màu rực rỡ làm Mạn Đà La, chỉ sửa lại làm hình tròn.
Ở nơi mặt Đông của ***Nội Viện*** ấy, chính giữa để **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra), bên phải để bảy **Đa La Minh** (Tārā-vidya), bên trái để bảy **Cát Tường Minh** (Śrī-vidya). Tiếp hai bên trái phải để sáu **Đại Minh Vương** (Mahā-vidyā-rāja), bên phải an **Bán Nõa Ra Phạ Tất Nĩnh** (Pāṇḍara-vāsinī), bên trái để **Da Du Mạt Đế** (Yaśo-vati)

Hai bên gần cửa để **Nhất Kế Minh Phi** (Ekajaṭā-vidyā-rājñī) và **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyā-rāja).
Ở phía trước cửa ngoài để cái bình **Năng Biện Chư Sự**
Ở cửa với góc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) ở giữa để **hoa sen** (Padma)

Ở ***NgoạiViện*** ấy để **Phạm Thiên** (Brahma) với **Nhân Đà La** (Indra), chư Thiên **Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa) thuộc hàng **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Vô Cấu Hạnh Bồ Tát** (Vimala-caryā-bodhisatva), **Quang Man Bồ Tát** (Mālā-prabha-bodhisatva), **Trang Nghiêm Bồ Tát** (Vyūha-bodhisatva), **Vô Biên Long Vương** (Ananta-nāga-ràja), **Tốn Đà** (Nanda-nāga-rāja) và **Ưu Ba Tốn Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) với **Thương Khư Trì Minh Tiên Vương** (Śaṅkha-vidya-dhāra-ṛṣi-rāja) cùng với các **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi) đến dự như Hộ Thế của các phương lúc trước.
Ở trong Bộ này, các loại Chân Ngôn với Minh của hết thảy Sứ Giả tuỳ theo ý an trí.
Như trước đã nói thứ tự an trí. Đây cũng như vậy, tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, cần phải ở trong đây làm Pháp thành tựu.

_ Như trước, làm hình vuông, như Giới Đạo lúc trước
Ở mặt Đông của ***Nội Viện*** để **Tô Tất Địa Yết Ra** (Susiddhi-kara), bên phải để **Thôn Kim Cang Minh Phi** (Khāda-vajra-vidyā-rājñī), bên trái để **Kim Cang Quyền Minh Phi** (Vajra-muṣṭi-vidyā-rājñī), bên phải để **Tốn Bà Minh vương** (Sumbha-

vidyā-rāja), bên trái để **Kế Lị Chỉ Lị Minh Vương** (Kīlikīla- vidyā-rāja), bên phải để **Bạt Chiết La Tôn** (Vajra-nātha), bên trái để **Bạt Chiết La Đán Tra** (Vajra-daṇḍa), bên phải để **Kim Cang Mẫu Đặc Già La Chùy** (Vajra-mudgara), bên trái để **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-śaṃkara), bên phải để **Kim Cang Câu Minh Phi** (Vajrāṃkuśa-vidyā-rājñī), bên trái để **Mang Mãng Kế Minh Phi** (Māmakī- vidyā-rājñī).

Ở mé Đông của ***Ngoại Viện*** ấy để **Thắng Tuệ Sứ Giả** (Jaya-mati-ceṭa), **Kim Cương Tuệ Sứ Giả** (Vajra-mati-ceṭa), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Phi** (Uma), **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) với các **Dược Xoa** (Yakṣa).

Ở phía trước cửa bên ngoài ấy, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở trong Kim Cang Bộ: Chân Ngôn với Minh của hết thảy **Sứ Giả** (Ceṭa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) với **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi), Hộ Thế của tám phương…đều ở **ngoại Viện** an trí theo thứ tự. Sau đó Khải Thỉnh, như Pháp cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng, khởi đầu thành tựu

Chỗ Khải Thỉnh các Tôn ấy nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Minh** thỉnh hết thảy chư Tôn ở Mạn Đà La, mỗi đều có để cái bình, như hết thảy các Pháp của Mạn Đà La lúc trước, Pháp thành tựu này cũng đều như vậy.

Nếu ở trong Mạn Đà La của nhóm này, làm thành tựu. Dầu không đầy đủ Pháp Hộ Thân, cũng được Tất Địa, vì các Tôn ấy tự có lời thề: “***Nếu thỉnh chúng ta đến Mạn Đà La, dùng tâm chí thành như pháp cúng dường, chúng ta sẽ ban cho các Nguyện đã mong cầu ấy”***. Thế nên ở đây, nên biết không có khó khăn, đều được gia hộ.

Nếu dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** với dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Minh Phi Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** kèm với **Bộ Nội Hộ Thân Chân Ngôn** để dùng Khải Thỉnh, Hộ Thân, các Giới mau được thành tựu. Đây là Pháp bí mật của ba Bộ.

_Lại nữa, nói ***Mạn Đà La bí mật*** thông cho ba Bộ. Như Pháp Giới Đạo để Bạt Chiết La, ở giữa để **Bản Bộ Chủ Ấn**, phía trước để **Bản Tôn Chân Ngôn Chủ**. Hoặc như trước để cái bình **Yết Ra Thi**, đem vật kia để đầy trong các đồ đựng rồi đặt trên cái bình ấy.

Nội Viện: mặt Đông để **Như Lai Ấn** (Tathagata-mudra), mặt Bắc để **Quán Tự Tại Ấn** (Avalokiteśvara-mudra), mặt Nam để **Kim Cang Ấn** (Vajra-mudra). Mặt Tây: bên phải để **Lỗ Đạt La** (Rudra), bên trái để **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja).

Như trước đã nói **Minh Vương Mạn Đà La**, ở đây cũng như vậy lần lượt an trí. Bên phải để **Bộ Mẫu Minh**, bên trái để **Biện Chư Sự Minh**.

_Hai Bộ **Liên Hoa** (Padma-kulāya), **Kim Cang** (Vajra-kulāya) bên phải bên trái cũng như vậy.

Mặt Tây: bên phải để **Kiều Lị** (Gaurī), bên trái để **Lạc Khất Sáp Di** (Lakṣmi).

Hai bên góc ở mặt Đông để **cái bình bát** (Patra) với **Chi Phạt La** (Cīvara: cái áo, là tên gọi chung ba loại áo của Tỳ Kheo do Đức Phật chế ra).

Hai góc ở mặt Bắc để **Đát Nõa Bổng** (Daṇḍa) và **Quân Trì Bình** (Kuṇḍikā).

Hai góc ở mặt Nam để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với **Mẫu Đặc Già La** (Mudgara: cây búa).

Hai góc ở mặt Tây để **Thâu La** (Śura: cây kích) với cái bình báu.

Ở phía trước cửa ngoài dành một chỗ riêng để **Vô Năng Thắng** (Aparājitā).

Trước cửa mặt Đông, để **Ha Lị Đế Mẫu** (Hāṛtye-mātṛ).

Trước cửa mặt Nam, để **Cú Tra Đế Lị Ca**.

Trước cửa mặt Bắc, để **Ế Ca Khế Tra** (Ekajaṭa).

Ở ***Ngoại Viện*** ấy tùy ý để khắp các Ấn như Pháp khải thỉnh, cúng dường.

Đây là **Bí Mật Đô Mạn Đà La** (gồm chung), trong đây làm các vật đã làm thành tựu, đều được Tất Địa. **Đảnh Hạnh** (tên của Tỳ Na Dạ Ca Chủ) ở đây còn chẳng được dịp thuận tiện gây hại, huống chi là các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) khác.

Dùng các hương tốt, hoa, đèn, các món ăn uống… trì tụng **Quang Hiển** sau đó cúng dường… như nơi niệm tụng, với Cúng Dường đã nói ở Mạn Đà La. Đây cũng nên làm như vậy.

Nếu trong tịnh thất mà làm, cũng lại như vậy. Mọi loại cúng dường của Mạn Đà La Chủ ấy nên tăng gấp bốn lần . Đây là Pháp Bí Mật.

Cúng dường xong rồi, tiếp nên ở bên ngoài như Pháp cúng tế. Dùng bơ thắp đèn, bấc đèn ấy phải sạch mới, cúng dường Bản Tôn, mỗi một vật đều nên phụng hiến Ứ Già. Nếu làm Pháp như vậy thì Bản Tôn mau được có hiệu nghiệm.

Dùng **Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) hoặc dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng Chân Ngôn trước kia đã trì có công năng, để vật thành tựu gần bên, dùng trừ bỏ các nạn khiến liền lui tan.

Lại dùng Bản Ấn, Chủ Ấn, để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng **Đại Lực** để ở bên trái.

_ Ở chỗ của tám phương đều để một **Trượng Phu** (Puruṣa).

Bắt đầu ở phương Đông, người ấy làm hình trạng như **Đế Thích** (Indra) , tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với hình sắc y như Đế Thích (dùng người mặc đồ như Đế Thích, các phương khác cũng vậy đây là Trượng Phu).

Ở phương Nam, người ấy làm hình trạng như **Diêm Ma** (Yama), tay cầm **Đãn Nõa bổng** (Daṇḍa: cây gậy đầu lâu)

Ở phía Tây, người ấy làm hình trạng như **Long Vương** (Nāga-rāja), tay cầm sợi dây (Pāśa: Quyến Sách).

Ở phương Bắc, người ấy làm hình trạng như **Tỳ Sa Môn** (Vaiśvavaṇa), tay cầm **Gia Đà Bổng** (Gadā: cây gậy báu).

Ở phương Đông Bắc, người ấy làm hình trạng như **Y Xá Na** (Īśana), tay cầm Tam Cổ Xoa

Ở phương Đông Nam, người ấy làm hình trạng như **Hoả Thần** (Agni-devatā), với dạng như **Tiên Nhân** (Ṛṣi), tay cầm **Quân Trì** (Kuṇḍikā) với **Sổ Châu** (Pāsaka-mālā: tràng hạt)

Ở phương Tây Nam, người ấy làm hình trạng như **La Sát Vương** (Rākṣasa-rāja), tay cầm cây đao nằm ngang

Ở phương Tây Bắc, người ấy làm hình trạng như **Phong Thần** (Vāyu-devatā), tay cầm cờ phướng

_ Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu hồng, Tỳ Sa Môn màu vàng, Y Xá Na màu vàng trắng, Hỏa Thần màu lửa, La Sát Vương màu mây hơi đen, Phong Thần màu xanh… quần áo đã mặc cũng đều có màu sắc như vậy.

Người ấy đều phải thọ Giới khiến cho rất thanh tịnh, có can đảm, khéo làm Pháp **Hộ Thân**. Hình sắc đoan chánh, tuổi trẻ mạnh khỏe, các khí trượng đã cầm đều nên trì tụng. Ở cổ và hai vai đều mang tràng hoa, chuẩn bị Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), khéo biết tướng gây nạn.

Nếu có nạn đến, liền bung rải Bạch Giới Tử mà đánh, hoặc ném tràng hoa.

Hoặc nạn quá nhiều rất là đáng sợ, nên dùng khí trượng đã cầm mà nghĩ định từ xa.

Nếu bị nạn kia bức bách thì dùng khí trượng đánh, bung rải Bạch Giới Tử với ném tràng hoa. Khi dùng khí trượng nghĩ định với lúc đánh thời không được dời khỏi chỗ đứng của mình (bản xứ), nếu dời khỏi Bản Xứ thì nạn kia sẽ được dịp thuận tiện gây hại. Thế nên cần phải đứng yên (bất động) tại chỗ của mình.

Ở trong **Bản Tạng**, hết thảy Ấn Hộ Thân. Kẻ khó điều phục, trì tụng cúng dường để bên cạnh thân mình. Nếu có các nạn rất hung mãnh đến, nên tự dùng các Ấn ấy mà bung đánh, hoặc dùng Chân Ngôn trì tụng lúc trước có công lực, tụng vào Bạch Giới Tử rồi bung đánh kẻ gây nạn. Nếu không ngưng, liền nên ra ngoài dùng thức ăn uống ngon,tăng thêm thật nhiều, như Pháp cúng tế các chúng nạn ấy.

Tất cả **Hộ Pháp** (Dharma-pāla) tổng cộng có chín loại là: Tịch Trừ các nạn, kết Địa Giới, kết Hư Không Giới, kết Mạn Đà La Giới, kết Phương Giới Sở, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân… dùng trừ các nạn.

Khi làm thành tựu thời như Pháp của nhóm này đều nên nhớ niệm. Hoặc nếu chẳng làm được thì người hộ phương lúc trước cần phải để khí trượng ngay phương đó.

Điều này cũng chẳng làm được thì ở các phương sở để khí trượng của Na La Già hoặc trương cung tên để ở các phương. Hoặc cùng với người trợ giúp thành tựu, hiểu rõ Pháp trong Tạng, có Trí Phương Tiện, trì tụng có công, Giới Hạnh trong sạch, đứng ngay giữa cửa, giúp đỡ làm các việc, tịch trừ các nạn …cho đến ***Nội Viện***, ***Ngoại Viện*** kẻ ấy đều nên trợ giúp hết thảy tất cả các việc…đến khoảng chiều tối đều phải đầy đủ. Khi mặt trời vừa lặn xong, liền bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Ở khoảng giữa, lúc bị khốn đốn, nên ra ngoài Mạn Đà La, ngậm nước xúc miệng, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào nước rồi uống ba hớp. Hoặc dùng **Bản Tôn Tâm Chân Ngôn** trì tụng vào một chút ngưu tô rồi uống vào thì hết thảy sự mỏi mệt sẽ được trừ khỏi.

Lại dùng mật hòa với Tất Bát, dùng **Phật Bộ Mẫu Minh** trì tụng xong, xoa bôi nơi mắt liền trừ khỏi được nạn hôn trầm.

Trước tiên dùng Tâm thành, đứng xây mặt về phương Đông, quán sát các Tôn, quy mạng, Khải Thỉnh ứng với ba loại điềm tốt lành, trong đây tùy theo được tướng tốt. Dùng Tâm vui vẻ mà làm thành tựu, tùy thấy điềm lành lúc trước thì thành tựu cũng vậy. Thế nên Hành Giả nên quán điềm lành lúc trước.

Trước tiên, trong chốc lát quán sát **Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja), tiến liền nhiễu quanh cái bình **Biện Chư Sự** theo bên phải. Lúc vào Mạn Đà La thời tùy chỗ có cái bình, đều nhiễu quanh theo bên phải đi qua. Đến xong, đảnh lễ các Tôn cùng với quán sát khắp, mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà dâng Ứ Già, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng hiến.

Nếu thỉnh **Chân Ngôn Chủ** nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** thỉnh triệu. Nếu thỉnh **Minh Chủ** nên dùng **Minh Phi** thỉnh triệu. Xong nhìn **Bản Ấn** với tụng nhóm **Bản Chân Ngôn**, **Minh**. Hoặc chỉ đều nhìn **một Ấn**, tụng **Chân Ngôn** ấy với **Minh**. Nếu làm như vậy sẽ mau được Tất Địa ....

Vật thành tựu ấy hoặc để trong đồ đựng Ứ Già, hoặc để trên cái bình, hoặc bụm giữ bên trong hai tay, hoặc chỉ tâm niệm, hoặc để trong đồ dựng **Phạ Ra Nhị Ca**, hoặc để trên lá, đem để trước Bản Tôn, các vật khí đã thành đều dùng Ngưu Hoàng xoa bôi, tiếp theo dùng Bạch Giới Tử làm ủng hộ, tiếp lại trì tụng vào hoa **Ma Lạt Để** cúng dường vật ấy.

Dùng Ngưu Hoàng xoa bôi liền thành **Cấm Trụ**, dùng Giới Tử (hạt cải) ấy liền thành **ủng hộ**, dùng hoa cúng dường liền thành **Quang Hiển**. Ba loại Pháp này lần lượt nên làm không được bỏ thiếu.

Ở trước mặt Bản Tôn để vật thành tựu, khoảng giữa không được để các vật khác ngăn cách.

Vật Thành Tựu dùng hai loại Pháp để làm ủng hộ: một là **Thủ Ấn,** hai là **Bạch Giới Tử** (hạt cải trắng) khiến vật thành tựu mau có hiệu nghiệm, cho nên luôn luôn hiến Ứ Già. Vật dụng của nhóm hương, với sữa đặc (lạc) luôn luôn nên cúng dường. Người trợ giúp thành tựu ấy bảo hộ vật này nên thường ở ngay chỗ ấy.

Như vậy an trí cúng dường vật xong. Sau đó dùng bàn tay đè lên, hoặc dùng mắt quán. Dùng tâm chẳng tán loạn ấy, từ từ trì tụng. Ở khoảng giữa, mỗi mỗi luôn luôn Quang Hiển vật ấy. Như vậy liên tục suốt đêm trì tụng không cho gián đoạn. Ba thời trong đêm ấy dùng nhóm Ứ Già lần lượt cúng dường. Nếu cần ra ngoài xúc miệng thì nhờ người trợ giúp thay thế, ngồi trước vật, nối tiếp tụng niệm. Nếu người trì tụng có chỗ quên mất thì người trợ giúp ấy đều nên bù vào chỗ thiếu.

Khi trì tụng nếu có đại nạn đến, người trợ giúp nên chống nạn ấy. Nếu chẳng thể cấm được, thì Hành Giả nên tự bung rải Bạch Giới Tử, để trừ bỏ nạn ấy.

Người trợ giúp trì tụng vào vật ấy. Lúc đó phương Đông có nạn hiện ra là mưa chớp lớn. Nên biết là nạn của Đế Thích.

Ở phương Đông Nam có nạn hiện ra là người to lớn màu như lửa, hoặc như mặt trời lặn. Nên biết tức là nạn của Hỏa Thiên.

Ở phương Nam có nạn hiện ra là hình xác chết thật rất đáng sợ, lớn tiếng kêu la, tay cầm cây đao lớn đều muốn cắt mũi, tay cầm đầu lâu đầy máu người, trên trán có lửa sáng. Nên biết tức là nạn của Diêm Ma.

Ở phương Tây Nam có nạn hiện ra là tuôn mưa phân làm dơ uế Mạn Đà La, với mọi loại hình rất là đáng sợ. Nên biết tức là nạn của **Ni Lợi Đê** (Nṛtye).

Ở phương Tây có nạn hiện ra là mưa, sấm chớp, sét đánh, mưa đá… Nên biết tức là nạn của Long Vương.

Ở phương Tây Bắc có nạn hiện ra là có gió tối đen lớn (đại hắc phong) nổi lên. Nên biết tức là nạn của Phong Thần.

Ở phương Bắc có nạn hiện ra là Đại Dược Xoa với Dược Xoa Nữ gây não loạn Hành Giả. Nên biết tức là nạn của Đa Văn Thiên Vương.

Ở phương Đông Bắc có nạn hiện ra là đầu voi, đầu heo, đầu chó, hình khác lạ… đều cầm núi lửa. Nên biết tức là nạn của Y Xá Na.

Ở phương trên có chư Thiên hiện đủ đại oai đức. Nên biết tức là nạn của Thượng Phương Thiên.

Nạn ở phương dưới là động đất với nứt nẻ. Nên biết tức là nạn của A Tu La.

Làm **Thượng Thành Tựu** mới hiện ra nạn này. Nạn của nhóm như vậy hiện ra lúc nửa đêm.

Phàm Tướng nạn của **Thượng Thành Tựu** đều to lớn, **Trung Hạ Thành Tựu** dựa theo điều này mà biết.

Ở ba Thời trong đêm là tướng **Thượng, Trung, Hạ.** Cùng với Thời tương ứng tức là thành tựu, nếu Thời chẳng tương ứng tức chẳng thành tựu.Tướng của ba loại ấy là hơi ấm, khói và ánh lửa, như vậy ba tướng tương ứng lần lượt hiện ra. Nếu **Thượng Thành Tựu** tức đủ ba tướng, nếu **Trung Thành Tựu** có đủ hai tướng trước, Nếu **Hạ Thành Tựu** chỉ hiện ra tướng đầu tiên.

Hoặc nếu trì tụng kiền thành. Vào lúc đầu đêm (sơ dạ) có ba tướng lần lượt hiện ra, liền dùng **Bộ Mẫu Minh** cấm trụ ánh sáng ấy, hoặc dùng **Minh Vương Tâm** cấm trụ tướng ấy với trì tụng vào Ngưu Hoàng xoa bôi bung rải, hoặc lấy tay đè lên hoặc dùng bơ rưới vảy , hoặc rải hoa , hoặc rải Bạch Giới Tử, hoặc chỉ rải nước cấm trụ tướng ấy… tức liền thọ dụng cũng đạt được Nguyện ấy.

Hoặc nếu đầu đêm, hoặc tức liền cấm trụ, chỉ tác niệm tụng cho đến thời gian gốc (bản thời) mới có thể thọ dụng. Thành tựu trong ấy dựa theo điều này mà biết.

Ở đầu đêm thành **Hạ Tất Địa**, ở giữa đêm được **Trung Thành Tựu**, vào lúc tướng sáng động (sáng sớm) thời được **Thượng Thành Tựu**, thành tựu trong ấy, nửa đêm được thành, như Pháp **Cấm Trụ** xong, dầu cho đến sáng sớm thọ dụng cũng được. **Hạ Thành Tựu** ấy dựa theo đây mà biết, đều ở thời gốc (bản thời).

Người trợ giúp ấy nếu chẳng thọ dụng, cũng chẳng phải là tốt. Vật ấy dầu thành cũng chẳng thể thọ dụng.

Nếu chẳng **Cấm** Trụ, đến lúc tờ mờ sáng cũng chẳng thọ dụng được. Vật ấy giống như hoa héo, cũng như thức ăn dơ uế, không có chỗ nào dùng được. Dùng niệm tụng cho nên khải thỉnh Chân Ngôn nhập vào trong vật ấy, thời đã qua rồi thì hiệu nghiệm ấy cũng mất.

Lại vật thành tựu tuy hiện tướng đầu tiên xong chẳng thành tựu, ngay lúc đó nếu cấm trụ tướng này, sau lại tác Pháp của nhóm Quang Hiển với các ngày tiết, cúng dường, quán đảnh liền làm thành tựu, trải qua ba năm nếu không thành tựu nên biết vật này không thể thành được.

Pháp **Thượng Thành Tựu** kỳ hạn là ba năm, nếu **Trung Thành Tựu** là sáu tháng, **Ha Thành Tựu** không hạn thời gian. Pháp **tổn thất thành tựu** cũng lại như vậy.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
BỊ DU THÀNH VẬT KHƯỚC TRƯNG PHÁP

(Pháp lấy lại Vật Thành Tựu đã bị trộm)

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Nay Ta sẽ nói **phương pháp lấy lại vật bị trộm**: Vật đã thành xong, hoặc lúc làm thành tựu thời vật ấy bị trộm. Lúc vật bị trộm, hoặc thấy hình ấy, hoặc chỉ mất vật mà không thấy kẻ trộm. Lúc đó không cần chọn ngày, Tú, cũng chẳng nhịn ăn, phát khởi giận dữ, liền đó nên mau làm Mạn Đà La pháp này.

Dùng tro thiêu tử thi làm Đàn ba góc (tam giác), chỉ mở cửa Tây.

Ở phía trước cửa ngoài để Bản Tôn ấy

Nội Viện: mặt Đông để **Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja), bên phải để **Kim Cang Phẫn Nộ** (Vajra-krodha), bên trái để **Đại Nộ** (Mahā-krodha), bên phải để **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), bên trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), bên phải để **Kim Cang Kế Lợi Kiết La** (Vajra-Kīlikīla), bên trái để **Tỳ Ma** (Vimalā), bên phải để **Thế Tra**, bên trái để **Tân Nghiệt La**, bên phải để **A Thiết Ninh**, bên trái để **Thương Yết La** (Śaṃkara), bên phải để **Vi Nhạ Da** (Vijaya), cửa bên phải để **Ca Lợi**, cửa bên trái để **Nan Đà Mục Khư**, bên trái để **Kim Cang Quân** (Vajra-sena), bên phải để **Tô Ma Hô** (Subāhu) với để các hàng **Đại Phẫn Nộ** (Mahā-krodha) khác.

Vì thành tựu cho nên lần lượt an trí như Pháp Khải Thỉnh. Dùng hoa màu đỏ thức ăn màu đỏ lần lượt cúng dường. Như trước đã nói Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: hàng phục), ở đây nên làm. Chỗ để Bản Tôn bên ngoài cửa, nên dùng nhóm hương hoa tốt đẹp như Pháp cúng dường.

Ở **Ngoại Viện** ấy để tám Phương Thần với để Tôn của nhóm Sứ Giả khác của Bản Bộ, cũng nên cúng dường như vậy.

Ở chính giữa Mạn Đà La làm Pháp Hộ Ma. Lò ấy có hình Tam Giác (ba góc) mỗi mỗi như trước, dùng bảy cành **Tiêm Khư Địa La**, rồi lấy máu của thân mình xoa bôi lên dùng Hộ Ma. Hoặc dùng cây Khổ Luyện, hoặc dùng củi còn dư sau khi thiêu đốt xác chết mà làm Hộ Ma.

Nhóm lửa xong, sau đó dùng tro của xác chết đã thiêu hoà với máu của thân mình để Hộ Ma…với dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử du), hạt cải đỏ (xích giới tử)… bốn thứ trộn lại rồi làm Hộ Ma.

Lại lấy bốn vật này làm hình kẻ trộm vật, rồi ngồi lên trên hình ấy, dùng tay trái chặt chẽ mỗi mỗi miếng để làm Hộ Ma.

Nếu người có thể hàng phục sân hận với hiểu rõ Pháp…mới nên làm Pháp này.

Người ăn trộm vật ấy sợ hãi khôn xiết, đem vật ấy đến trả. Hành Giả liền nên giúp cho kẻ ấy không còn sợ hãi, Lúc đó cùng với kẻ kia làm Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai), nếu chẳng làm thời kẻ kia sẽ bị chết. Vật được trả lại cần phải gia thêm, kín đáo (mật) để trước mặt Bản Tôn.

Lại vật thành tựu bị lấy trộm nhiều ngày. Nếu muốn đuổi bắt, liền nên làm Pháp này thông cả ba Bộ: **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La**, bốn phương mà làm

Chính giữa an trí **Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương An** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja-mudra)

Mặt Nam của *Nội Viện* để **Kim Cang Phẫn Nộ** (Vajra-krodha), **Đại Nộ** (Mahā-krodha), **Mang Mãng Kê** (Māmakī), **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cang Thực** (Vajra-khāda), **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), **Kim Cang Hỏa** (Vajrāgni), **Kim Cang Mẫu Đặc Già La** (Vajra-mudgara), **Kim Cang Bố Úy** (Vajra-bhaya), **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-śaṃkara), **Kế Lị Kiết La** (Kīlikīla), **Tuệ Kim Cang** (Prajñā-vajra), **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajra-aparājita) với để các **Đại Phẫn Nộ** (Mahā-krodha) và các **Sứ Giả** (Ceṭa), các **Đại Thành Đức Chân Ngôn Chủ** …ở mặt Nam ấy, an trí theo thứ tự.

Mặt Bắc của *Nội Viện* để **Năng Mãn Chư Nguyện** (Āśāparipūraka), **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), **Đa Diện Đa Thủ**, **Năng Hiện Đa Hình**, **Gia Du Mạt Để** (Yaśo-mati), **Đại Cát Tường** (Mahā-śrī), **Lạc Khất-Sáp Nhĩ** (Lakṣmi), **Thấp Phệ Đa** (Śveta), **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), **Đá Ra** (Tārā), **Chiến Nại Ra** (Candra), **Mạt La** (Bala)… hết thảy Chân Ngôn với Minh, các Sứ Giả v.v....mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí .

Mặt Đông của **Nội Viện** để các **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) khác của nhóm **Kim Luân Phật Đảnh** (Ekākṣara-buddhoṣṇīṣa-cakra), **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), **Phật Nhãn** (Buddha-locana), **Phật Thước Để** (Buddha-śākti), **Phật Nha** (Buddha-daṃṣṭra), **Phật Từ** (Buddha-maitrī) với **Minh Vương** (Vidyā-rāja) khác của nhóm **Vô Năng Thắng** (Aparājitā), cùng với nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn,** các Chân Ngôn khác với các Sứ Giả….ở mặt Đông ấy, mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí

Gần hai bên cửa với bên ngoài cửa… cũng lại như lúc trước, y theo Pháp an trí.

_Ở *Ngoại Viện* ấy để tám Phương Thần.

Bên phía Nam của cửa Tây để **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cùng với **quyến thuộc** (Parivāra).

Bên Bắc của cửa Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với Phi Hậu, các quyến thuộc của nhóm **Na Bát Để** (?Gaṇapati) đến dự với bảy **Mang Đát Ra Mẫu** (Mātṛka) với tám vị **Long Vương** (Nāga-rāja) kèm các quyến thuộc, **A Tu La Vương** (Asura-rāja) cùng với các quyến thuộc, kẻ qui y Phật, Đại Oai Đức Thần…ở **Ngoại Viện** ấy mỗi mỗi đều như Pháp an trí theo thứ tự, chí thành Khải Thỉnh lần lượt cúng dường.

_Ở bên ngoài, mặt Tây để cái lò Hộ Ma, dùng sáp làm hình kẻ trộm vật để trong cái nia (bá ky) y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, khải thỉnh, cúng tế, cúng dường, Hộ Ma. Tiếp theo dùng cây đao chặt hình kẻ ấy mà Hộ Ma. Hoặc y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca mà Bản Bộ đã nói, y theo điều ấy mà làm.

Hoặc Bản Tôn tự lấy trộm với chẳng ban cho thành tựu. Cũng làm như vậy, từ Kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) ngày năm cho đến ngày mười bốn, ở khoảng giữa làm Pháp, nói là tốt nhất. Hình tượng ấy lại dùng gậy đánh với dùng lửa đốt. Dùng mọi loại Pháp mạnh đánh đập. Dùng **Mạt Đãn Na** y theo Pháp **Kim Cang Quyết** (Vajra-kīli) dùng đâm thân phần.

Dùng dầu hạt cải đen (hắc giới tử) hòa với muối xoa bôi khắp thân ấy, tùy ý khiến khổ sở mà hại. Lại dùng cái áo đậy xác chết mà che trùm hình ấy, dùng sợi dây đỏ cột ràng, hiến hoa màu đỏ, trì tụng mắt giận dữ nhìn ngó, ở trong câu Chân Ngôn để câu "**Ha trách**" mỗi ngày đều đánh, nếu đem vật lại, liền nên ngưng nghỉ.

Nửa đêm nên làm Pháp mãnh lợi, dùng cây Câu Trưng Na La, bôi dầu hạt cải đen (hắc giới tử) mà làm Hộ Ma. Lại dùng thuốc độc với máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử), muối với hạt cải đen…trộn chung lại với nhau, xưng tên người trộm vật mà làm Hộ Ma, trải qua 108 biến. Hoặc chỉ dùng máu của thân mình hoà với muối mà làm Hộ Ma, như vậy khổ trị. Nếu chẳng trả lại vật, tức liền thay đổi làm Pháp mạnh cho đến chết.

Ở trong Pháp A Tì Già Lỗ Ca có nói Pháp giết chết, làm khắp Pháp ấy. Ở trong câu Chân Ngôn để câu **"Giết hại"** ấy. Nếu đem vật lại, liền ngưng làm Pháp ấy, cầu xin vui vẻ.

Nếu kẻ kia đã dùng vật ấy, rồi đem vật khác thay thế thì cũng ngưng làm việc ấy. Hoặc đã dùng vật ấy, lại không có vật thay thế mà chỉ đến tạ lỗi thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ.

Kẻ kia hoặc bị tổn thất, hoặc chia cho người khác, còn lại chút ít, rồi đem trả lại thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ. Cần phải dùng **Kim Cang Trưng Na La Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma, hoặc dùng **Đại Nộ**, hoặc dùng **Bất Tịnh Phẫn Nộ** mà làm Hộ Ma.

Hoặc ở Đương Bộ đã nói **Khước Truy Thất Vật Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Như thế ba loại Chân Ngôn này thông cho ba Bộ.

Chân Ngôn:

"Úm, a khất na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca nẵng duệ, sa phạ ha"



OṂ_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK ANĀYE _ SVĀHĀ

Thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni) xong, cầm thức ăn hình tròn, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, đủ ba loại thức ăn hình tròn, cúng dường Hoả Thiên

Lại HỘ MA CHÂN NGÔN:

"Úm, a khất na trạch, hát tả, hợp tả, phạ ca nẵng dã , ấp tỉ ấp tỉ, nễ bạt dã, sa-phạ ha".



OṂ_ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA _ DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

Lại trì vào bơ, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, cũng đủ ba biến, cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN.

"Úm , chỉ lị chỉ lị, bạt nhật-la, củ rô đà, hồng, phấn".



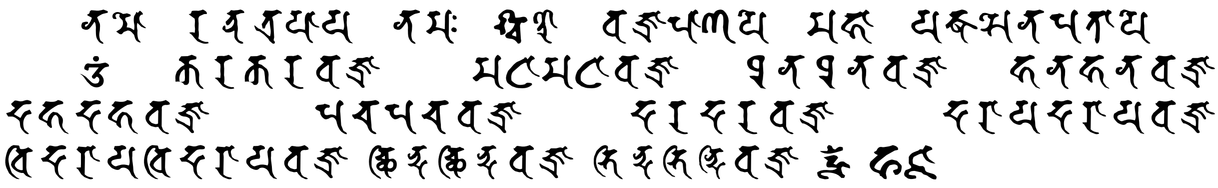
OṂ_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA _ HŪṂ PHAṬ

Dùng Chân Ngôn này, một lần đọc **Minh** (Vidya) thì một lần thiêu đốt

* HOẢ THỰC TÁC PHÁP_THÀNH TỰU HỘ MA PHÁP CHƠN NGÔN:

"Na mô lạt đát-na, đát-ra da dã. Na mạc thất-chiến nõa phạ nhật-la phan noa duệ, ma ha dược khất-sái, tê na phan đả duệ,

Úm, ca ra ca ra, bạt nhật-la, ma thác ma thác, bạt nhật-la, độ nẵng độ nẵng, bạt nhật-la, hạ nẵng hạ nẵng bạt nhật-la, đà ha đà ha bạt nhật-la, phan giả phan giả, bạt nhật-la, na ra na ra bạt nhật-la, na ra da, na ra da bạt nhật-la, nhị na ra da, nhị na ra da bạt nhật-la, sân na sân na bạt nhật-la, tần na tần na bạt nhật-la, hồ-hồng phấn".



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRAPĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OṂ_ KARA KARA VAJRA _ MAṬA MAṬA VAJRA _ DHUNA DHUNA VAJRA _ HANA HANA VAJRA _ DAHA DAHA VAJRA _ PACA PACA VAJRA_ DARA DARA VAJRA _ DARĀYA DARĀYA VAJRA_ VIDARĀYA VIDARĀYA VAJRA _ CCHINDA CCHINDA VAJRA _ BHINDA BHINDA VAJRA _ HŪṂ PHAṬ

Tụng Chân Ngôn này, làm Pháp Hộ Ma, mau được thành tựu.

Nếu được vật ấy, hoặc được vật thay thế, liền hộ vật ấy kèm với Hộ Thân. Nên ở ngày Tiết, lần lượt làm Pháp của nhóm **Quang Hiển**. Vật Trung Thành Tựu, Vật Hạ Thành Tựu đều lấy một phần phụng thí **Thế Tôn**, một phần phụng thí nơi của A Xà Lê, một phần phụng thí người thành tựu lúc trước, một phần phụng thí người của nhóm Đồng Bạn. Một phần tự lấy, chia ra hai phần, một phần phụng thí **Tỳ Kheo** (Bhikṣu), **Ty Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ổ Ba Sách Ca** (Upāsaka: Cận sự nam), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā: cận sự nữ)…

Pháp của các vật có bột cũng đều như vậy. Trước tiên dùng Ứ Già phụng hiến các Tôn, sau đó lấy phần của mình (Bản Phần). Phần của người thành tựu lúc trước ấy, dùng Ứ Già cúng dường gấp bội giá trị ấy, tự lấy thọ dụng.

Cúng dường vật giá trị ấy. Nếu A Xà Lê không còn thời chia phần ấy theo giá trị ngang nhau rồi tự thọ dụng.

Vật có giá trị ấy là Tâm sinh **Tàm** (Hrī: sùng kính các Công Đức với người có Đức) **Quy** (Apatrāpya:tâm sợ tội) tức là giá trị

Ra ngoài Mạn Đà La, dâng cho người thành tựu lúc trước thời nên nói là: ***"Các vị đã thành tựu trước hãy nhận lấy phần của mình*** "

Tay cầm Ứ Già, lần thứ hai, lần thứ ba đều xướng như vậy. Nếu không có người lấy, liền đem cầm cho người Đồng Bạn, đừng ôm lòng nghi hoặc. Nhóm kia dùng Tâm kiền thành nên đem cúng dường. Do bền chắc giữ Giới cho nên Hành Nhân đó tức là người thành tựu lúc trước. Thế nên nhóm kia nên nhận Phần ấy.

Xướng ba lần xong thời người Đồng Bạn ấy ứng với lời báo như vậy: "***Chúng ta tức là người thành tựu lúc trước***". Hành Nhân tự chia vật ấy cho nhóm Đồng Bạn.

_Nếu vật ấy ít, chẳng thể chia phần, tức nhóm **An Thiện Na** với **Ngưu Huỳnh** chẳng thể chia được, thời nên dùng Tâm mà chia phần lượng ấy, rồi tự thọ dụng.

Nếu có vật chỉ dùng cho một người, nên chẳng thể phân chia như nhóm đao, bánh xe thì tùy theo sự thành tựu mà Bản Pháp đã nói, nên làm như vậy. Nhóm tượng căn bản (trinh tượng) cũng chẳng thể chia .

Ở trong Bản Pháp, dầu vật thành tựu có số lượng ít nên thêm vào lượng gốc ấy mà làm thành tựu rồi ban cho nhóm Đồng Bạn. Hoặc y theo lượng của người thành tựu lúc trước mà làm thành tựu, dầu giảm đi phân nửa cũng được thành tựu.

Hoặc ở Bản Pháp đã nói phần lượng đều nên y theo mà làm. Khi Hành Nhân chia vật cho Đồng Bạn, nên nói rằng: "***Các ông tùy theo mọi sự sai khiến của tôi***". Họ đồng ý rồi, sau mới ban cho.

Hoặc nếu một thân thành tựu, lợi ích cho người khác. Y theo Tạng Giáo này, hoặc trong Pháp khác, thảy đều hứa hẹn khắp. Khi phân chia cho nhóm Đồng Bạn thời tùy theo công lao, thời tiết, kỳ hạn mà chia vật… chẳng nên thiên lệch.

Vật thành tựu rồi, trước tiên nên cúng dường Bản Tôn, sanh Tàm Quý sâu xa, ân cần thỉnh lần nữa, sau đó có thể phân chia.

Tất cả các Bộ Pháp đều như vậy. **Trung, Hạ Thành Tựu** dựa theo đây mà biết. Sanh Tàm Quý (hổ thẹn) sâu xa, cung kính cúng dường với bố thì tài vật. Tấn Chỉ (ý chỉ, mệnh lệnh) đã được, y theo nơi chốn mà phân chia, dùng việc như vậy đền trả giá trị của vật.

_Vật thành tựu xong, trước tiên hiến Ứ Già, như Pháp phân cho, tụng Bản Chân Ngôn và tác Thủ Ấn, dùng Tâm quán niệm Bản Tôn với tụng Chân Ngôn của Minh Vương Phi cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật ấy, tùy ý bay trong hư không đến chỗ **chúng Tiên** (Ṛṣīṃ) cư ngụ thời Chúng ấy chẳng thể hoại và không dám khinh miệt. Dầu có oán địch cũng không thể gây tổn hoại. Người thành tựu ấy thường niệm Bản Tôn chẳng nên bỏ quên.

Vật thành tựu ấy thường luôn nghĩ đến hoặc dùng mắt nhìn. Vì Pháp Chân Ngôn của Trì Minh Vương cho nên chư Tiên cung kính. Do trì Minh Phi cho nên không có các sự sợ hãi. Làm Tam Ma Gia Ấn với làm Bộ Ấn, dùng mắt nhìn vật đều không được quên. Cùng với chư Tiên gặp gỡ, trước hết nên cung kính mà hỏi thăm. Nếu Chúng ấy có hỏi: "***Lành thay! An vui ! Lại từ nơi nào đến ?***" thời khéo dùng lời mà đáp.

_Khi đi trong hư không, không được bay ngang trên Thần Miếu với cây mọc một mình và ngã tư đường, chỗ chư Tiên ở cùng với Đàn cúng tế trong thành ấp, chỗ Bà La Môn tập hội, nơi cư ngụ của chúng Tiên Tà Pháp cũng chẳng nên vượt qua. Vì **Tăng Thượng Mạn** (Abhi-māna) mà đi qua những chỗ ấy ắt sẽ bị đọa lạc.

Người vì phóng dật mà bị đọa lạc, liền nên trì Minh Vương Chân Ngôn cùng với suy tư. Nếu đã bị đọa lạc với lúc sắp bị đọa, liền được lại Bản Vị. Hư không tuy không có hình sắc nhưng Thiên Nhãn thấy lối đi. Ví như đã thành rồi khởi Tâm liền đến; cũng như trong Định, không động cũng đến, thế nên dạo chơi lối nẻo thành tựu trước tiên ấy. Do sức của **Phước** (Puṇya) cho nên tự nhiên có quần áo, tuỳ theo ý hiện cung điện, dùng vườn cây hoa, quán mọi loại chim chóc, Thiên Nữ vui chơi, ca múa, kỹ nhạc… mọi thứ **Dục Lạc** rực rỡ sáng tỏ, giống như cây báu Như Ý ở kiếp đầu tiên hay mãn các Nguyện.

Khi dừng ở, lấy tảng đá báu (bảo thạch) làm tòa, dưới khe nước chảy, cỏ mềm mại đầy đất, các thứ Anh Lạc nghiêm thân, vật dụng ưa thích, các cây Cát Tường có quả Cam Lồ… cho đến tùy theo ý ưa thích, nghĩ nhớ chỗ nào đều hiện ra trước mặt. Dầu được như vậy, thường nên Hộ Thân, không được quên mất. Nên ở vườn rừng

thanh tịnh với các đỉnh núi… với cù lao, đảo trong biển, bãi sông lớn nhỏ. Đã dạo chơi xong nên ở các chỗ đó. Ở đấy liền có thắng cảnh như lúc trước, hoặc cùng ở chung với Chúng Tiên đã thành tựu lúc trước.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ CÁC PHÁP
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Ta nay lại nói Pháp **làm đầy đủ Tất Địa**. Vật ấy chẳng thành, như pháp **cấm trụ**, hộ trì **Tạng Khí**. Như trên lại làm Pháp **niệm tụng** (Jāpa) lúc trước cho đến trở lại làm Pháp thành tựu. Làm như vậy rồi nếu chẳng thành thì cần phải tăng thêm tinh tiến hơn nữa, lại niệm tụng làm Pháp thành tựu, như vậy trải qua đủ bảy lần, mà vẫn không thành thời nên làm Pháp này, nhất định thành tựu như là: khất thực, tinh cần niệm tụng, phát tâm đại cung kính, đi tham quan tám Thánh Tích lễ bái hành đạo. Hoặc tụng **Kinh Đại Bát Nhã** (Mahā-prajña-sutra) bảy lần hoặc 108 lần. Hoặc đem các vật thù thắng dâng cúng **Tăng Già** (Saṃgha). Hoặc vào ở bên bờ sông chảy vào biển, hoặc ở Hải Đảo nên làm một **Suất Đổ Ba** (Stūpa:cái tháp), đủ một trăm cái, ở trước mỗi một Suất Đổ Ba (tháp) như Pháp niệm tụng mãn 1000 biến cho đến cái tháp thứ một trăm nếu phóng ra ánh sáng, nên biết làm Pháp quyết định thành tựu.

Lại làm một ngàn cái Suất Đổ Ba, ở trước mỗi một cái tháp niệm tụng 1000 biến. Giả sử tạo tội **vô gián** (Ānantarya-karman:Vô Gián Nghiệp), đủ số nầy rồi, không cần làm Pháp, tự nhiên thành tựu.

Lại tất cả Chân Ngôn niệm tụng một **câu chi** (Koṭī: 100 triệu biến), quyết định thành tựu.

Nếu khi làm thời gian niệm tụng, trải qua mười hai năm, dầu có tội nặng cũng đều thành tựu. Giả sử Pháp chẳng đầy đủ đều được thành tựu.

Lại niệm tụng biến số và thời gian đầy đủ xong. Liền cần phải làm **Tăng Ích** (Puṣṭika) **Hộ Ma** (Homa), hoặc làm **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La** này, trong đây làm bốn loại Hộ Ma. Hoặc ở đỉnh núi, hoặc chỗ của đàn bò, nơi chư Tiên cư trú. Hoặc bờ sông Hằng, nơi đất bằng phẳng… làm Mạn Đà La rộng khoảng 108 khuỷu tay, để 108 cái bình, ở nơi bốn cửa dựng cây cột làm cửa, đều ở trước cửa để đài báu, các thứ trang nghiêm, dùng cành hoa thơm làm tràng hoa buộc ở cây cột của cửa, với trên cây phướng ở góc, đầy khắp chốn ấy. Dùng bơ thắp đèn, đủ 108 cái, bày khắp Mạn Đà La với 108 lư hương, thiêu đốt các hương thơm, cũng để ở chốn ấy. ***Nội Viện*** một mặt rộng khoảng bảy khuỷu tay, **Ngoại Viện** một mặt rộng khoảng ba khuỷu tay, còn lại là ***trung ương***.

Hết thảy nhóm Khải Thỉnh với Cúng Dường thảy đều như lúc trước dựa theo Pháp Hộ Ma, tiếp sẽ nói riêng. Ở bên trong dùng Bản Chân Ngôn, để cái bình **Yết La Xá** (Kalaśa), bốn mặt cái bình ấy làm Pháp Hộ Ma.

Ở **Nội Viện** ấy, mặt Đông để khắp các Tôn của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya), ở mặt Bắc để khắp các Tôn trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), ở mặt Nam để khắp các Tôn trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya), ở mặt Tây để **Lỗ Đạt Ra Thần** (Rudra-devatā) với **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśvavaṇa-deva-rāja) kèm với **Quyến Thuộc** (Parivāra).

Như trước đã nói các Tôn của hàng **Sứ Giả** (Ceṭa) nếu **Nội Viện** chẳng dung nạp thì nên để ở **Ngoại Viện**.

Hộ Phương Thần ấy cùng với các quyến thuộc đều để theo phương vị gốc (Bản Phương Vị). Ba Bộ Chủ ấy với Lỗ Đạt Ra, Đa Văn Thiên Vương…. trước tiên để theo

Bản Xứ. Tiếp lại đều để nhóm Minh Vương, Minh Phi, Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ ... kèm các Sứ Giả, an trí theo thứ tự.

Ở trước cửa bên ngoài để **Quân Trà Lợi Tôn** (Kuṇḍali-nātha) với để **Vô Năng Thắng Tôn** (Aparājita-nātha).

Như vậy y theo Pháp làm Mạn Đà La. Thành xong, dùng **Bản Bộ Tâm** mà tác Khải Thỉnh, lần lượt cúng dường, liền ở bốn làm Pháp niệm tụng. Sau đó tại chỗ để cái lò ở bốn mặt của cái bình đều y theo trong Bộ ấy làm Pháp Hộ Ma.

Đây gọi là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**.

Thức ăn cúng dường ấy, dùng **Na Ra** hiến. Tác Pháp này xong thời tất cả các Tôn liền thành Tăng Ích.

Như vậy niệm tụng Hộ Ma xong, liền dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn mà Hộ Ma bơ. Tiếp theo dùng Bản Tôn Chân Ngôn chú vào cháo sữa hòa với bơ mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào mè (hồ ma) hoà với ba chất ngọt mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn dùng bơ mà Hộ Ma. Làm pháp nầy xong được tất cả Tôn tức liền sung túc với thành Tăng Ích, viên mãn đầy đủ thảy đều vui vẻ, mau ban cho thành tựu.

Nếu làm Mạn Đà La này cho đến bảy lần, quyết định thành tựu. Như lúc trước niệm tụng với tham quan tám cái Tháp, cho đến bảy lần làm Mạn Đà La này, nếu chẳng thành liền dùng Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka) khổ trị Bản Tôn, dùng sáp làm hình tượng ấy, lấy Chân Ngôn ấy mà niệm tụng.

Trước tiên tụng **Bộ Mẫu** với **Minh Vương Chân Ngôn**, nơi khoảng giữa để **Bản Tôn Chân Ngôn**, dùng Pháp A Tì Già Lỗ Ca làm Hộ Ma. Dùng dầu hạt cải (giới tử du) xoa bôi hình tượng ấy liền bị nóng sốt. Nếu hàng phục kẻ khác khiến khắp thân bị đau nhức, dùng roi tức giận mà đánh với dùng hoa đánh, dùng hai Chân Ngôn lúc trước, dùng tâm giận dữ mà làm cúng dường ví như trị phạt Quỷ Mỵ, Pháp trị phạt Bản Tôn cũng như vậy. Như Pháp này, y theo Giáo mà làm, chẳng được tự chuyên. Nếu Bản Tôn hiện đến, ban cho thành tựu ấy, mãn Bản Nguyện xong, liền ngưng việc lúc trước, làm Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai). Hoặc dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu mè, muối, xích giới tử (hạt cải đỏ) hòa chung lại, suốt đêm Hộ Ma. Khi ấy Bản Tôn sợ hãi nói rằng: "***Ngưng lại, ngưng lại, đừng làm***" liền ban cho thành tựu.

Như vậy làm Pháp trải qua ba ngày xong, (mà Bản Tôn) cũng lại chẳng đến ban cho thành tựu thời tăng thêm mạnh mẽ, dùng Tâm không sợ hãi, liền cắt thịt của mình Hộ Ma ba lần, ắt Bản Tôn liền đi đến, cầu xin kẻ ấy vui vẻ, liền ban cho thành tựu Nguyện mong cầu trong Tâm.

Nếu có lỗi thiếu sót, mỗi mỗi nói ra. Giả sử phạm năm tội Vô Gián, trải qua chín đêm cắt thịt Hộ Ma thì quyết định Bản Tôn đi đến, ban cho thành tựu ấy.

Đây là Pháp cùng với Chân Ngôn đấu tranh, dùng Tâm không sợ hãi, như Pháp Hộ Thân mới có thể làm, không được sai phạm.

Được thành tựu xong, liền nên mau làm Pháp Phiến Để Ca. Nếu nói có lỗi lầm, liền nên bù vào chỗ thiếu.

Ở trong các việc thành tựu thì Mạn Đà La này là trên hết, trong đây làm ba loại việc, được ba loại quả báo. Trong đây nên làm tất cả các việc cùng với Hộ Ma. Trị phạt Bổn Tôn như trị Quỷ Mỵ. Mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng lại như vậy.

Pháp này không được phóng đãng xem thường, tắm gội sạch sẽ như Pháp Hộ Thân, không nên khinh mạn, cần hiểu rõ Tạng Giáo mới có thể dùng Pháp này trị phạt Bản Tôn. Nếu trái ngược với điều này, liền khiến tự bị tổn hại.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN TRUNG (Hết)

Ứng Vĩnh, năm thứ 25, tháng 05, ngày 03_ Viện **Đại Tuyền Pháp_** HUỆ THUẦN

Mật Tạng Bộ 1 – No.893c (Tr.681→ Tr.692)

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đời Đường – Tam Tạng THÂU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Nay Ta lại nói Thành Tựu Tất Địa của ba Bộ: Nương hư không tự tại mà đi, đây là trên hết. Tàng hình ẩn tích là **Trung Thành Tựu**, các việc của Thế Gian là **Hạ Thành Tựu**. Thành ba loại **Thừa Thượng, Trung, Hạ** này là ba loại Thành Tựu của Thế Gian. Tuỳ theo Thượng Trung Hạ mà phân biệt.

Pháp **Thượng Thành Tựu** của ba Bộ: Được làm Trì Minh Tiên (Vidya-dhāra-ṛṣi), nương theo hư không dạo chơi, được năm Thần Thông. Lại còn có nhiều thứ, hoặc chặt đứt hết các **Lậu** (Āsrava), được địa vị **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), hoặc chứng địa vị **Bồ Tát** (Bodhisatva), hoặc rõ biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành **Phệ Đa La thi** (Vatāla:Khởi Thi Quỷ), hoặc thành **Dược Xoa Ni** (Yakṣaṇī), hoặc được **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi: Ngọc Như Ý), hoặc được vô tận phục tàng…Đủ các việc như trên gọi là Pháp **Thượng Thành Tựu** trong **Thượng**.

Pháp **Trung Thành Tựu** của ba Bộ: che dấu tông tích, nơi thân được đại thế lực, trước kia lười biếng mà được tinh tấn, vào **cung A Tu La** (Asura-pura) được thuốc trường sanh, hoặc Bát Lệ Sử Ca Thiên Sứ, hoặc hay sai khiến Quỷ, hoặc hay thành tựu Thần cây **Sa La Bộn Nhĩ Ca**. Hoặc được **đa văn** (Bāhu-śrūta), đối với **Kinh** (Sutra) chưa nghe, ngộ được nghĩa lý thâm sâu. Hoặc hòa hợp các thuốc, thành xong xoa bôi bàn chân, đảnh đầu, liền cách khỏi mặt đất đi lại mau chóng không mệt mỏi. Như trên đã nói đều gọi là **Thượng Thành Tựu** trong **Trung.**

Pháp **Hạ Thành Tựu** của ba Bộ: Khiến mọi người nhìn thấy đều vui vẻ, hoặc nhiếp phục nhiều người, hoặc hay trách phạt người ác, hàng phục các oán với các việc nhỏ khác. Đây là Pháp **Hạ Thành Tựu** trong **Hạ**.

Nếu muốn thành tựu các dược vật, có ba loại thành tựu: ánh lửa là Thượng, khói hiện là Trung, hơi nóng là Hạ.

Lại nữa Chân Ngôn của bậc Thánh là Thượng Thành Tựu, Chư Thiên nói là Trung Thành Tựu, Thế Thiên nói là Hạ Thành Tựu.

Lại nữa Phật Bộ Chân Ngôn là Thượng Thành Tựu, Liên Hoa Bộ Chân Ngôn là Trung Thành Tựu, Kim Cang Bộ Chân Ngôn là Hạ Thành Tựu.

Nếu muốn dùng Thượng Chân Ngôn cầu Hạ Thành Tựu sẽ được Hạ Thành Tựu. Hoặc dùng Hạ Chân Ngôn mong cầu bậc Thượng sẽ được Thượng Thành Tựu. Hoặc dùng Trung Chân Ngôn cầu bậc Thượng Hạ ... cũng được thành tựu bậc đó.

Trong Chân Ngôn có đầy đủ bốn Đức, nên biết thời tiết phân chia Thượng, Trung, Hạ hay thành đại quả tức là khiến được thành tựu đầy đủ địa vị Bích Chi Phật, khiến thành tựu đầy đủ mười Địa của Bồ Tát cho đến thành Phật. Đây là quả báo to lớn (đại quả báo).

Lại thành Đức Hạnh lớn, như là rất nhiều quyến thuộc trước sau vây quanh. Mãn Nguyện như vậy là Đức Hạnh lớn (Đại Đức Hạnh)

Lại hay trụ trong địa vị dài lâu, tức là được làm vua ở chỗ của Chuyển Luân Vương, chỗ của Tiên trường thọ. Mãn Nguyện như vậy là trụ địa vị lâu dài,

Hình nghi cao lớn, oai quang chiếu xa, dạy dỗ rộng lớn.

Đủ bốn Đức này, tuy là Hạ Phẩm Chân Ngôn cũng hay thành Thượng Phẩm. Nếu trong Thượng Phẩm chẳng đủ Đức này, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà dùng cho Hạ Phẩm. Chân Ngôn do chư Phật Bồ Tát đã nói, như vậy lần lượt chuyển. Phần lớn điều mà chư Phật Bồ Tát đã nói, tuy thuộc Hạ Phẩm cũng hay thành tựu việc của nhóm Thượng Phẩm.

Hoặc trong Chân Ngôn do các Tôn đã nói, chỉ đủ một việc như là Pháp **Phiến Để Ca**, Pháp **Bố Sắc Trưng Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**… Tuy chỉ có một việc, nhưng ở trong đều có Phẩm Thượng, Trung, Hạ.

Vì sao có Hạ Phẩm Chân Ngôn hay thành việc Thượng? Giống như trong bùn xanh ló ra hoa sen màu nhiệm cho nên không được nghi ngờ vậy.

Vì sao có Thượng Phẩm Từ Thiện Chân Ngôn lại hay thành Phẫn Nộ Hạ Phẩm Thành Tựu? Như cây Bạch Đàn có tánh trong mát, nếu gió thổi đến tự nhiên khởi lửa, chẳng phải là không có nhân duyên. Như vậy các việc sai khác, tuy chẳng phải thứ lớp. Các Tất Địa đều đừng nghi ngờ.

Thân Phần Tất Địa là Thượng Phẩm Thành Tựu, các thuốc Tất Địa là Trung Thành Tựu, được giàu có là Hạ Thành Tựu.

Nếu lại có người từ lâu đã trì tụng Hạ Phẩm Chân Ngôn, dầu tự mình không có sức, nhưng ở bên Bản Tôn chuyển cầu Thượng Phẩm thì Thượng Phẩm tự thành.

Nếu ở trong Thượng Phẩm Chân Ngôn mà Tâm do dự, niệm trì cúng dường, lại chẳng tinh thành. Tuy ở Thượng Phẩm Chân Ngôn do Tâm niệm tụng ấy nhẹ nên chiêu cảm Hạ Phẩm Thành Tựu. Nên biết trì tụng đều do tâm ý, cũng như trong chư Thiên cũng có người nghèo khổ; trong các Quỷ Bộ cũng có loại giàu mạnh. Đây đó như thế, Chân Ngôn cũng vậy, mỗi một Chân Ngôn đều đủ ba thứ Tất Địa, tức là Thượng, Trung, Hạ. Thành tâm niệm tụng đều được Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
PHỤNG THỈNH
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Lại nữa, nếu muốn vào thất của Bản Tôn, trước tiên nhìn xem Tôn Nhan, Hợp mười móng ngón, hơi cúi đầu, Lại dùng đồ đựng đầy nước sạch, tùy theo việc làm để **Bản Hiến Hoa,** lại để **Đồ Hương** (Gandha) y theo Bản Pháp mà làm Ứ Già, đốt hương xông ướp, nên tụng Chân Ngôn, chú vào Ứ Già bảy biến, ắt làm Phụng Thỉnh xong, y theo Pháp cúng dường.

Đồ đựng Ứ Già nên dùng vàng bạc hoặc dùng thục đồng (đồng đã được tôi luyện), hoặc dùng đá làm. Hoặc dùng đất, cây. Hoặc lấy vỏ ốc làm, hoặc dùng Thúc Đế, hoặc dùng lá sen cuốn lại làm vật đựng, hoặc lá cây có nhựa (nhũ thọ diệp)….Như trên đã nói nhóm đồ đựng Ứ Già.

Ngay lúc dùng thời nên biết thứ tự. Nếu Phiến Để Ca nên dùng đồ màu trắng, Bổ Sắt Trưng Ca nên dùng đồ màu vàng, A Tì Già Lỗ Ca nên dùng đồ màu đen…

Làm thành tựu Thượng, Trung, Hạ Tất Địa như lúc trước đã nói, nên có thể dùng. Làm Phiến Để Ca thì Ứ Già đã dùng, để một ít Tiểu Mạch. Bổ Sắt Trưng Ca nên để mè (Hồ ma). A Tì Già Lỗ Ca nên để thóc lúa (túc), gạo (mễ)

Lại Phiến Để Ca để sữa, Bổ Sắt Trưng Ca để lạc (sữa đặc), A Tì Già Lỗ Ca để ngưu tiểu (nước đái bò). Hoặc lấy máu của mình dùng thông cho khắp cả.

Nên để bông lúa nếp, Đồ Hương, hoa, hồ ma, vòng cỏ tranh. Dùng đồ đựng bằng thục đồng đựng đầy Ứ Già. Nếu không có đồ đựng này thì tùy theo vật đã được, cũng dùng thông cho khắp cả.

Khi **Thỉnh Triệu** nên dùng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** với **Mộ Nại Ra** (Mudra: thủ ấn). Nếu có Bản Pháp đã nói **Triệu Thỉnh Chân Ngôn** thì cần phải lấy dùng, không lấy Chân Ngôn khác. Trước tiên thỉnh Đương Bộ Tôn, tiếp theo thỉnh Minh Vương Phi. Trong ba Bộ đều nên như vậy.

Bản Pháp nếu không có Chân Ngôn Thỉnh Triệu thì nên dùng Chân Ngôn của nhóm Minh Vương mà thỉnh triệu.

Bản Pháp tuy có nói **Thỉnh Triệu Chơn Ngôn**, Chân Ngôn là bậc Hạ thì vì sao dám hợp thỉnh nơi Bộ Chủ ? Nếu dùng Bản Pháp Chân Ngôn thỉnh triệu sẽ mau thành tựu, chẳng bị sanh tai nạn vậy.

Bản Pháp nếu có **Thỉnh Triệu Chân Ngôn** với **Phát Khiển**. Ngay lúc Thỉnh thời Chân Ngôn Chủ này đến chỗ của Bộ Chủ, thỉnh rằng: ***“Nay có người*** (tên, tuổi....) ***vì việc*** (...) ***xin phụng thỉnh*** ”

Nếu khi **Phát Khiển** thời cũng lại như vậy. Đã làm xong việc, nguyện **Bản Tôn chứng biết**, rồi tùy theo ý đi ra.

Minh Vương Phi Chân Ngôn dùng thỉnh các Nữ Tiên. Minh Vương Chân Ngôn thỉnh các Chân Ngôn Chủ.

Hoặc có Chân Ngôn Chủ không thọ nhận sự thỉnh triệu của Minh Vương Chân Ngôn thì cần thiết phải dùng Chân Ngôn của Minh Vương với Minh Vương Phi, như thế có thể y theo mà thỉnh.

Như **Biệt Bộ** nói, khi để Ứ Già nên tụng Chân Ngôn: **Đại** (lớn) là một biến, **Trung** là ba biến, **Hạ** là bảy biến, **cực nhỏ** là 21 biến. Như trên nói Pháp Tắc **Ứ Già.**

Trước tiên, quỳ hai gối sát đất, tay đeo vòng cỏ tranh sạch, bưng giữ Ứ Già, đốt hương xông ướp, thỉnh triệu như vầy: ***“Ngưỡng mong Tôn Giả vì Bổn Nguyện mà giáng phó Đạo Tràng. Nguyện rũ lòng thương xót nhận Ứ Già này với các món hiến cúng”***

Có Chân Ngôn Chủ tên là **Độc Thắng Kỳ Gia Phẫn Nộ** chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thì dùng Chân Ngôn do Vị đó nói, như thế sẽ giáng xuống chỗ thỉnh. Các quyến thuộc của vị đó cũng chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thời cũng nên dùng Chân Ngôn của Quyến Thuộc ấy mà triệu thỉnh. Chỉ duyên thỉnh triệu dùng **Tâm Chơn Ngôn**, hoặc nói **Căn Bản**, hoặc dùng Chân Ngôn do Minh Vương Phi đã nói mà dùng triệu thỉnh. **Bộ Tâm Chân Ngôn** thông cả ba Bộ, dùng Chân Ngôn ấy thỉnh triệu, liền giáng phó. Thêm chữ **Ế hề** (EHE), đây là bí mật mau mãn Nguyện ấy.

Ngay lúc Thỉnh thời thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch: “***Thỉnh Đấng Đại Từ Bi y theo Bản Nguyện giáng phó Đạo Tràng***”. Nếu chẳng thành tâm thì niệm tụng thật nhiều, cho đến Chân Ngôn cũng đều ân trọng.

Dùng hai tay bưng đồ đựng Ứ Già. Để ở đảnh đầu cúng dường là Thượng Tất Địa, để ở giữa ngực là Trung Tất Địa, để ở rốn là Hạ Tất Địa.

Trước tiên quán tượng vẽ Bản Tôn. Tượng ấy nếu đứng thì người trì tụng cũng nên đứng mà thỉnh. Tượng vẽ nếu ngồi thì cũng nên ngồi mà thỉnh. Lại quán Tượng ấy: nếu thế đứng khom thân thì cũng nên y theo đó để mà phụng thỉnh.

Ngay lúc Thỉnh, trước tiên quán phương cư trú của Bản Tôn rồi hướng mặt về hướng ấy mà thỉnh, xong rồi quay trở lại, để đồ đựng Ứ Già ở trước Tôn Tượng.

Lại có **Bí Quán** (cách xem xét bí mật), nhóm Phiến Để Ca đã làm, các phương hướng khác mà thỉnh triệu.

Hoặc ở Thời khác, được các loại hoa quả xứng ý Bản Tôn, cần nên phụng thỉnh, như thế có thể hiến cúng.

Ngay lúc Thỉnh thời chắp tay, hợp móng ngón, tùy theo Bản Phương dùng Tâm chí thành phụng thỉnh. Hoặc dùng hai tay nâng đồ đựng Ứ Già mà thỉnh triệu, sau đó bày hiến vật đã được.

Nếu muốn thành tựu các việc **Thượng, Trung, Hạ** với nhóm **Phiến Để Ca** ...đều nên dùng thêm Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra: thủ ấn) mà làm thỉnh triệu.

Làm thành tựu các nhóm việc khác. Nếu có các chướng khởi lên, hoặc Ma quấy nhiễu, hoặc bệnh tật tăng thêm các khổ. Ngay lúc ấy, duyên sự cấp bách không thể bày biện đồ đựng Ứ Già, liền dùng Tâm khải thỉnh Bản Tôn, làm Pháp **Khiển Trừ**.

Như trên đã nói, tùy theo lớn nhỏ, nghĩ muốn thành tựu thì dùng Ứ Già mà thỉnh. Khi có các nạn gấp thì thành tâm mà thỉnh.

Nếu lại có người muốn được quy ngưỡng Tôn Giả của các Bộ, cần phải thường làm Pháp Tắc **Triệu Thỉnh** thời người trì tụng mau được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ HAI MƯƠI

Lại nữa phụng thỉnh Bản Tôn xong, kế tiếp y theo Bộ Loại hoặc các sự nghiệp. Quán xem việc ấy là lớn hay nhỏ, y nơi Pháp Tắc mà cúng dường.

Phụng thỉnh xong rồi nói lời như vầy: ***"Lành thay! Tôn Giả thương xót chúng con, giáng lâm Đạo Tràng. Lại rũ lòng thương xin đến Tòa này, ngồi nhận các hiến cúng"***

Lại khởi Tâm thành, cúi đầu làm lễ rồi bạch với Tôn Giả rằng: "***Đại Bi thương xót, vì thành Bản Nguyện nên nhìn thấy mà giáng lâm, chẳng phải do con có thể khải thỉnh Bản Tôn"***

Như vậy ba Thời đều nên y theo đây.

Như trước đã nói cần nên bày biện vật cúng, trước tiên hiến hương xoa bôi, tiếp theo bố thí hoa, lại hiến hương đốt, tiếp hiến đồ ăn uống, tiếp liền đốt đèn. Như thứ tự ấy, dùng Phẫn Nộ Vương Chân Ngôn, những vật cúng này đều khiến cho thanh tịnh, lòng người vui thích, đều dùng Bản Sắc Chơn Ngôn (theo màu) mà tụng Chân Ngôn.

Hiến hương xoa bôi xong, đều bày tên gọi ấy như lúc trước đã nói, liền dâng Ứ Già. Như vậy hoa, hương và các món ăn uống cũng đều dựa theo điều này.

Nếu không có thể hiến hương xoa bôi, hương đốt với các món ăn uống…thì chỉ tụng Bản Sắc Chơn Ngôn và dùng Thủ Ấn này để dâng hiến, biểu thị mà nói rằng***:" Các món cúng không thể cầu được, chỉ xin nhận tấm lòng chân thật".*** Sau đó làm Ứ Già, dùng Chân Tâm cho nên mau mãn Nguyện ấy.

Ngoài việc nầy ra, có bốn thứ cúng dường thông khắp cả ba Bộ, dùng cho tất cả chỗ.

1_ Chắp tay
2_ Dùng Ứ Già
3_ Dùng Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra:ấn)
4_ Chỉ vận tâm.

Trong **Thiện Phẩm** này, tùy theo sức mà làm. Hoặc lại cúng dường trong thời gian lâu dài thì không gì hơn sự vận tâm. Như Đức Thế Tôn nói***: “Trong các Pháp Hành, Tâm là trên hết. Nếu hay nêu Tâm mà cúng dường thì đầy đủ tất cả Nguyện***”

Nếu thành tựu các việc khác, cần phải Phát Khiển (xua đuổi) loài gây chướng. Nếu chẳng khiển trừ, về sau sợ bị thương tổn. Bởi thế trước tiên nên làm pháp Khiển Trừ, tụng **Phẫn Nộ Chân Ngôn** hoặc dùng **Đương Bộ Thành Tựu Chư Sự Chân Ngôn**.

Khiển trừ chướng xong, trước hết nên tụng Bản Bộ Tôn Chân Ngôn mà chú vào nước, Thỉnh khắp Hộ Ma với kết Thủ Ấn.

* PHẬT BỘ THỈNH HỎA THIÊN CHÂN NGÔN:
“**Úm, a khởi na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca nẵng dã, sa-phạ ha**”

OṂ_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK AGNĀYE _ SVĀHĀ
Tụng Chân Ngôn này ba biến, thỉnh triệu Hỏa Thiên.

* THIÊU THỰC CÚNG DƯỜNG HỘ MA CHÂN NGÔN:
“Úm, a khởi na duệ, hát tả , hợp tả, phạ ca nẵng dã, cốt tì cốt tì, nễ bả dã, sa-phạ ha”.

OṂ _ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ
Lại trì Ngưu Tô dùng Chân Ngôn này, mỗi biến mỗi thiêu đốt, đủ ba lần, cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ PHẪN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN:
“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, củ rô đà, hồng phấn”

OṂ_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA HŪṂ PHAṬ
Dùng Chân Ngôn nầy chú vào đồ ăn, mỗi biến mỗi thiêu đốt đồ ăn, làm Pháp trừ khiển các loài gây chướng trong đất.

Lại dùng Chân Ngôn nầy hoặc dùng Bộ Tôn rưới vẩy khắp nhóm hoa. Lại dùng **Kiết Lợi Chỉ La Phẫn Nộ Chân Ngôn** kèm Ấn. Khi tụng Chân Ngôn, tay trái kết Ấn ấn khắp nhóm hương xoa bôi, hương đốt, món ăn uống, hoa…..... làm Tịnh trừ Uế.

Vì tự Tịnh Thân, nên dùng tay phải vốc nước hương, mắt nhìn vào nước hương, tụng Tâm Chân Ngôn rồi rưới rót nơi đảnh thân, làm Tịnh trừ Uế.

Lại dùng Nhất Thiết Sự Chân Ngôn kèm Phẫn Nộ Chân Ngôn làm trong sạch Toà ngồi, chú vào nước hương rưới vẩy Tòa ngồi cho sạch, lại tụng 07 biến rưới vẩy nơi địa phương giới, hay trừ các uế mà được thanh tịnh.

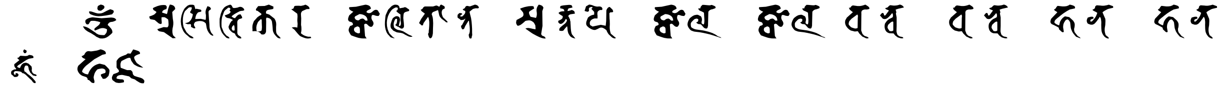
* KIẾT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:
“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, bả nhật lý, bộ nạp, bạn đà bạn đà, hổ hồng phấn”.


OṂ_ KĪLIKĪLA-VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

Chân Ngôn bên trên này, hộ Địa Phương xong, kết Hư Không Giới nên đồng với Tô Tất Địa Chân Ngôn kế tiếp bên dưới, đốt hương cầm giữ, nên tụng Chân Ngôn xông ướp thơm phức hư không, trừ các uế ác, liền được thanh tịnh.

* TÔ TẤT ĐỊA CHÂN NGÔN:

"Úm, tố tất địa ca lý, nhập phạ lị đả na, na mộ nạp đả duệ, nhập phạ la nhập phạ ra, bạn đà bạn đà, ca na ca na, hổ hồng phấn".



OṂ SUSIDDHI-KARA JVALITA ANANTA MURTTAYE _ JVALA JVALA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ HŪṂ PHAṬ

Kim Cang Bộ Tô Tất Địa Chân Ngôn này thông khắp các việc, dùng kết Không Giới.

* PHẬT BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

"Úm, nhập phạ ra, hổ hồng"



OṂ_ JVALA HŪṂ

Phật Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Đương Bộ.

* LIÊN HOA BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

"Úm, bát đầu nhị nễ, bà già phạ để, mộ ca dã mộ ca dã, nhạ nghiệt mộ ca ninh, sa-phạ ha"



OṂ_ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI _ SVĀHĀ

Liên Hoa Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Thường Bộ.

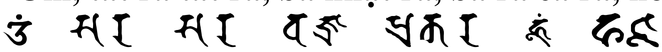
Tiếp cần phải dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước thơm rưới vẩy các phương. Lại dùng Minh Vương Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Tâm Chân Ngôn hoặc Chân Ngôn Chủ, Sứ Giả Tâm Chân Ngôn, tùy ý lấy một dùng kết Phương Giới. Hoặc dùng các Tâm Chân Ngôn này mà kết Giới. Nơi kết giới như để bức tường, Tiên Thiên của Đương Bộ thường sẽ hộ vệ, không ai có thể gây chướng.

Nếu việc của các Bộ là Pháp **Hữu Vi**, nên y theo Pháp Cam Lồ Quân Trà Lợi mà khiển trừ.

Lại có năm loại pháp tắc **Hộ Vệ**. Thường ở trong Đạo Tràng, bên trong Thất mà làm, tức là : Kim Cang Tường, Kim Cang Thành, Kim Cang Quyết (cây cọc), Phẫn Nộ Kiết Lợi Chỉ La, Phẫn Nộ Cam Lồ Quân Trà Lợi.

* BỘ MẪU KIM CANG TƯỜNG CHÂN NGÔN:

"Úm, tát ra tát ra, bả nhật ra, bả ra ca ra, hổ hồng phấn"



OṂ_ SARA SARA _ VAJRA PRAKARA _ HŪṂ PHAṬ

* KIM CANG THÀNH CHÂN NGÔN"

"Úm, nhị tắc phổ ra nại ra khất sái, bả nhật ra, bán nhạ ra, hổ hồng phấn"



OṂ_ VISPHUD RAKṢA _ VAJRA PAṂJALA _ HŪṂ PHAṬ

* KIM CANG QUYẾT CHÂN NGÔN:
"Úm, bả nhật ra chỉ la, hổ hồng phấn"
OṂ_ VAJRA-KILA HŪṂ PHAṬ

* PHẪN NỘ KIẾT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:
"**Úm, chỉ lý chỉ lý bả nhật la, hổ hồng phấn"**
OṂ_ KĪLIKĪLA-VAJRA HŪṂ PHAṬ

* PHẪN NỘ CAM LỒ QUÂN TRÀ LỢI CHÂN NGÔN:

"Na mô lạt đát na đát ra da dã. Na mô bạt nhật la củ rô đà dã, ma ha phạ ra bả ra khất ra ma dã, tát phạ nhị khởi na tỳ na xá nẵng da. Úm, hổ lỗ hổ lỗ, để sắt xá để sắt xá, bạn đà bạn đà, ca na ca na, a mật lật đê , hổ hồng, phấn"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAJRA-KRODHĀYA MAHÀ-BALA PARAKRĀMAYA SARVA VIGHNA VINAŚANĀYA

OṂ_ HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA AMṚTE HŪṂ PHAṬ

Nếu trong Bản Pháp có Kim Cang Tường Chân Ngôn của nhóm như vậy thì nên kết một lần nữa.

Các việc xong rồi, tiếp nên trì tụng. Khi trì tụng, trước tiên nên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn.

* PHẬT BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy Mệnh đồng với bên trên)

"Úm, rô rô tắc phổ rô, nhập-phạ la, để sắt đà, tất đà lộ giả ni, tát phạ lạt tra, sa đà ninh, sa-phạ ha"

OṂ_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA-LOCANI SARVĀRTHA SĀDHANI _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy mệnh đồng với phần đầu của Quan Âm Chân Ngôn)

"Úm, ca chế nhị ca chế, ca khế ca chế ca chế, ca nhứ nhị ca nhứ, ca khế ca chế, bá già phạ để, nhị nhạ duệ, sa-phạ ha"

OṂ_ KAṬE VIKAṬE KAṂKAṬE KAṬE KAṬA VIKAṬA KAṂKAṬE BHAGAVATI VIJAYE _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ MẪU CHÂN NGÔN:

"Na mô lộ ca đà thất lợi duệ, na mạc thương ca lệ, phiến để ca lệ, khuất nhứ khuất nhứ, khuất trí ni, ca đả dã, khuất trí ni, sa-phạ ha"



NAMO LOKATĀ ŚRĪYE

NAMAṂ ŚAṂKARE ŚĀNTI-KARE _ GHUṬṬA GHUṬṬA GHUṬṬINI GHĀTAYA GHĀTAYA GHUDHINI _ SVĀHĀ

Trước tiên tụng Mẫu Chân Ngôn này hay phòng giữ Bản Tôn, hay trừ bỏ mọi tội, trừ các tai chướng, cùng với môn Tất Địa mà được tương ứng. Chỉ tụng Phật Bộ, Mang Ma Kê Chân Ngôn cũng thông cho hai Bộ. Trước sau trì tụng, chư Thiên tăng thêm sự phòng giữ.

Nếu nơi Bản Pháp đã nói, khi trì tụng, trước tiên niệm điều này, nên tùy theo Bản Pháp mà niệm tụng. Hoặc ở Bản Pháp có **Độc Thắng Chân Ngôn** (chỉ một Chân Ngôn) cũng nên tụng trước tiên, không có nhiều điều sai khác.

Như trên nói cúng dường thứ lớp cho đến trừ uế hộ tịnh, kết Giới, tất cả các việc. Khi bắt đầu trì tụng với lúc làm Pháp, khi làm việc của nhóm Phiến Để Ca ... đều nên làm vậy.

Nếu dùng **Bản Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Chân Ngôn Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Tô Tất Địa Pháp Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Sự Chân Ngôn**. Đây là năm loại Chân Ngôn mà ba Bộ đều có. Tùy làm các việc, đều ở Bản Bộ nên lấy một loại mà làm, như là: tự hộ với hộ Đồng Bạn, Thỉnh Triệu, rưới vảy nước, khiết tịnh, kết Giới.

Dùng **Pháp Tướng** trị, Chân Ngôn chẳng đủ. Vì tăng thêm sức nên làm **Trị Phạt Chân Ngôn**. Vì hưng khởi hiểu biết với điều mà các việc khác chưa thuật… cũng tuỳ chọn lấy một loại trong năm Chân Ngôn của Đương Bộ mà dùng sẽ được Tất Địa.

Bộ Tâm Chân Ngôn hay hộ Bản Tôn với hộ thân mình. Khi hộ thân nên tụng ba biến, hoặc bảy biến kết tóc trên đảnh, làm một búi. Nếu người xuất gia thì kết góc áo Cà Sa

Hoặc kết sợi dây, cột giữ Hộ Thân. Hoặc tụng Chân Ngôn vào ngón trỏ, điểm khắp 05 chỗ cũng thành **Hộ Thân** tức là đảnh đầu, vầng trán, hai bắp tay (?hai vai), dưới cổ họng, trên trái tim.

Hoặc dùng Ngưu Huỳnh, Bạch Giới Tử, hoặc nước Ứ Già… tùy chọn lấy một loại để dùng Hộ Thân.

Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Nếu làm Pháp Phiến Để Ca, nên dùng **Phẫn Nộ Kim Cang Chân Ngôn** mà hộ.

Nếu làm Pháp Bổ Sắt Trưng Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** với **Phẫn Nộ Kim Cang Chân Ngôn** để cùng hộ vậy.

Nếu khi Chân Ngôn Chủ hiện ra, khiến cho người trì tụng sợ hãi thì nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Có điều, khi làm các việc, thường nên dùng hai Chân Ngôn mà hộ thân của mình, tức là **Bộ Tôn Chủ** với **Phẫn Nộ Chân Ngôn**.

Niệm tụng xong rồi, cần phải **Phát Khiển**.

Khi **Phát Khiển** thời hộ **Chân Ngôn Chủ** ấy, hoặc **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Bộ Tâm** cũng hộ thân của mình, rồi làm tùy theo ý.

Nếu ở chỗ dơ uế, các chỗ bất tịnh (chẳng sạch sẽ) mà có duyên sự cần đi qua. Trước tiên tụng **Ô Sô Sáp Ma Chân Ngôn** (Ucchuṣma-mantra) kết Ấn, ấn giữ năm chỗ rồi tùy ý mà đi đến. Luôn luôn nên thường tụng Chân Ngôn, chẳng được bỏ quên.

Khi **tắm rửa:** Trước tiên tụng **Phục Chướng Chân Ngôn** hộ thân cho đến khi tắm xong chẳng nên bỏ quyên. **Phục Chướng Chân Ngôn** tức là **Phẫn Nộ Cam Lồ Quân Trà Lợi** vậy.

Khi ăn thời dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hộ thân, niệm trì.

Khi muốn nằm thời dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn** hộ thân.

Nếu làm các Pháp, do quên làm Pháp Tắc **Hộ Trì** khiến cho Ma hưng khởi. Vì muốn trừ Ma cho nên cần phải mau chóng trì tụng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** để hộ tự thân thì tất cả Ma Chướng chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Như trên làm đủ Hộ Thân, kết Giới với Pháp khác xong. Sau đó nhiếp tâm, an tường niệm tụng

Tòa ngồi của người niệm tụng, dùng cỏ tranh xanh mà làm Toà ấy. Tòa cao bốn ngón tay, rộng hai trách tay, dài mười sáu ngón tay.

Toà như vậy, khi mới niệm tụng với lúc trì tụng, đều nên nhận dùng. Hoặc dùng cỏ **Ca Thế**, hoặc dùng các loại cỏ xanh khác. Hoặc tùy Bộ Pháp lấy cây có nhựa (nhũ thọ mộc) rất ư yếu diệu.

Dùng làm giường ngồi, lượng cũng như trên, làm cho sạch sẽ láng bóng. Hoặc dùng các lá, hoặc dùng các cành nhánh, như trên mà chế. Tùy theo Pháp **xem việc** mà lấy cành lá dùng làm tòa.

Ngồi Kiết Già trên tòa làm Phiến Để Ca là Pháp Thượng Thành Tựu. Ngồi Bán Già làm Bổ Sắt Trưng Ca là Pháp Trung Thành Tựu. Ngồi duỗi hai bàn chân làm A Tì Già Lỗ Ca là Pháp Hạ Thành Tựu.

Cúng dường xong rồi, nên khởi Tâm thành khen ngợi Đức Phật. Tiếp theo khen Pháp, Tăng. Tiếp theo khen Quán Tự Tại. Tiếp theo khen Minh Vương Đại Oai Kim Cang.

Già Tha (Gāthā: Kệ Tụng) là:

_ Đại Từ Cứu Thế Tôn
Khéo dẫn lối mọi Chúng
Phước trì biển Công Đức
Nay con cúi đầu lễ.

_ Chân Như, Pháp **Xả Ma** (Śama: tịch tĩnh)
Làm sạch độc Tham, Sân
Khéo trừ các nẻo ác
Nay con cúi đầu lễ.

_ Được Pháp, Giải Thoát Tăng
Khéo trụ các Học Địa
Ruộng Phước Đức thắng thượng
Nay con cúi đầu lễ.

_ Đại Bi Quán Tự Tại
Tất cả Phật khen ngợi
Hay sinh mọi loại Phước
Nay con cúi đầu lễ.

_ Thân Đại Lực Phẫn Nộ
Lành thay! **Trì Minh Vương**

Giáng phục điều khó phục

Nay con cúi đầu lễ.

Tác kiền thành đó, khen Phật Bồ Tát. Sau lại chắp tay khởi Tâm ân trọng khen Công Đức, Tướng tốt của Phật Bồ Tát khác. Văn khen ngợi ấy nên dùng Kệ khen ngợi mà chư Phật Bồ Tát đã nói, không nên tự ý làm ra.

Khen ngợi xong rồi, khởi Tâm chí thành, sám hối các tội

"Con nay quy mạng mười phương thế giới chư Phật Thế Tôn, La Hán Thánh Tăng với các Bồ Tát chứng biết cho. Chúng con từ nơi quá khứ cùng với đời này bị phiền não che Tâm trôi lăn lâu dài trong sanh tử. Do tham, sân, si che lấp đã gây tạo các nghiệp ác. Hoặc đối với chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, cha, mẹ, Tôn Xứ, tất cả chúng sanh có Đức không Đức... Ở những chỗ như trên đã gây tạo các ác, tất cả nghiệp tội, tự mình làm hoặc bảo người làm, thấy làm tùy vui...Nghiệp thân, khẩu, ý rộng gom tụ các tội.

Nay đối trước chư Phật Bồ Tát, thành tâm sám hối các tội đã làm, như chư Phật biết, thảy đều sám hối. Khởi tâm chí thành, suốt đời quy mạng Phật, Pháp, Tăng Bảo, đường chánh Niết Bàn, vì trừ hết thảy khổ của chúng sanh cho nên quy mạng Tam Bảo"

Như vậy Quy Y, cúi đầu đảnh lễ xong, vui mừng hớn hở, phát Tâm Bồ Đề, cầu nơi **Thắng Thượng Giải Thoát Cam Lồ Tất Địa Phật Quả.**

Chúng sanh ở Thế Gian có vô lượng các khổ, con sẽ cứu độ khiến lìa nẻo ác, trừ các phiền não. Khiến được giải thoát hết thảy mọi khổ, mọi thứ bức bách.

Nay con khởi Đại Bi, phát Tâm Bồ Đề vì chúng sanh khổ mà làm nơi Qui Y.

Chúng sanh không có chủ, con sẽ làm chủ để cho dựa nương.

Chúng sanh lạc đường, con sẽ làm thầy chỉ lối đưa đường.

Chúng sanh sợ sệt, con sẽ làm cho không sợ hãi.

Chúng sanh khổ não, con sẽ khiến cho họ được an vui.

Phiền não của chúng sanh, con đều trừ diệt.

*Con từ ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã phát Thắng Tâm, tu các nghiệp lành, sáu Ba La Mật, tất cả Công Đức đều hồi thí hết cho tất cả chúng sanh quay về đường chánh, đồng lên Diệu Quả, mau thành Phật Đạo... cho đến Bồ Đề, chẳng sanh lười biếng. Phát Tâm Bồ Đề, thương nhớ chúng sanh, khởi Tâm Đại Từ, **kẻ kia có mọi khổ, lúc nào trừ diệt được?!...** Vì muốn tịnh tâm cho nên thường giữ sáu niệm, tâm trụ một cảnh không cho tán loạn, không ôm Ngã Chấp.*

Lại như Chư Phật quá khứ, hiện tại đã phát Nguyện. Con cũng như vậy, phát nguyện sanh các tịnh nghiệp, nguyện cho chúng sanh thành tựu các Đức.

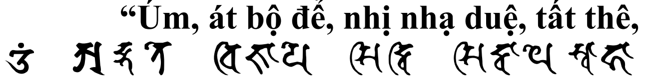
*Lại nguyện Công Đức đã sanh trong thời quá khứ, hiện tại...Nguyện cho tất cả chúng sanh được tiền của không tận, lại hay buông bỏ ban cho, tăng ích Trí Tuệ, thành đại Nhẫn Nhục, thường tu **Thiện Phẩm**, biết Túc Mạng Trí, tâm ôm Đại Bi.*

Nguyện cho các loài chúng sanh, sanh ra nơi nào đều có đủ các việc như trên".

Tiếp nên chắp tay đảnh lễ Bản Bộ Tôn Chủ, nhớ niệm Minh Vương. Tiếp y theo Pháp Tắc làm các sự nghiệp. Trước tiên lấy tay phải cầm sổ châu, để trong tay trái, chắp tay nâng lên, nhớ niệm **Minh Vương Sổ Châu**, rồi tụng Chân Ngôn.

* PHẬT BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

"Úm, át bộ để, nhị nhạ duệ, tất thê, tất đà lạt thê, sa-phạ ha".



OṂ_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHĀRTHE _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm , a mật lật đương, già mễ, thất lị duệ, thất lị, ma lý ni, sa-phạ ha”.

OṂ_ AMṚTAṂ-GAME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI_ SVĀHĀ

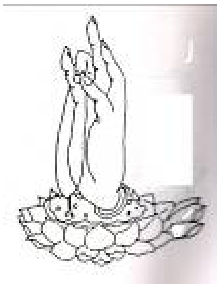
* KIM CANG BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa-phạ ha”.

OṂ_ KILI KILI RAUDRIṆI _ SVĀHĀ

Dùng tay phải: ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trỏ đè cạnh lóng trên của ngón giữa. Tay trái cũng thế.

Tay phải lần niệm châu, dùng thông cho tất cả.



Nếu A Tì Già Lỗ Ca thì dựng thẳng ngón cái.

Niệm Sổ Châu Ấn: Chuỗi hạt Bồ Đề dùng cho Phật Bộ, chuỗi hạt sen dùng cho Quán Am Bộ, chuỗi hạt Lỗ Na Ra Xoa dùng cho Kim Cang Bộ.

Ba Bộ đều dùng sổ châu (tràng hạt) của nhóm này rất ư thắng thượng. Tất cả niệm tụng cần phải nắm giữ, hoặc dùng hột Mộc Hoạn, hạt cây Đa La. Hoặc dùng tràng hạt bằng đất, tràng hạt bằng vỏ ốc. Hoặc dùng thủy tinh, hoặc dùng trân châu, hoặc dùng tràng hạt bằng răng nanh, hoặc dùng xích châu, hoặc các Ma Ni châu, hoặc dùng Yết Châu, hoặc hạt cỏ khác…đều tuỳ theo Bộ, xem loại màu sắc ấy, nên lấy niệm trì.

Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca thì dùng các thứ xương làm sổ châu sẽ mau được thành tựu. Lại làm Hộ Trì tăng thêm Pháp nghiệm.

* PHẬT BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, na mô bá già phạ để, tất thê thê, sa đà dã, tất đà lạt thê, sa-phạ ha”.

OṂ_ NAMO BHAGAVATI SIDDHI SIDHAYA SIDDHĀRTHE _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, tố ma để, thất lị duệ, bát đầu-ma, ma lị ni, sa-phạ ha”

OṂ_ VASU-MATI ŚRĪYE-PADMA-MĀLINI _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, bạt nhật-la nhĩ đán, nhạ duệ, sa-phạ ha”

OṂ_ VAJRA JITAṂ JAYE SVĀHĀ

Dùng **Châu Ấn** lúc trước, đều y theo trong Bộ mà niệm tụng. Khi niệm tụng để châu ngang tim, không được cao thấp.

Khi nâng sổ châu thì hơi cúi đầu, dùng Tâm chí thành đảnh lễ Tam Bảo, lại lễ tám Đại Bồ Tát, lại lễ Minh Vương Quyến Thuộc, sau đó trì tụng Chân Ngôn. Tưởng Chân Ngôn Chủ như đối trước mắt, như vậy chí thành, Tâm chẳng nên tán loạn, duyên theo cảnh khác.

Các Chân Ngôn, đầu tiên có chữ **Úm** (OṂ) với chữ **Nang Tắc Ca Lam** .. nên tịnh trong Tâm, làm Phiến Để Ca niệm tụng.

Bổ Sắt Trưng Ca niệm tụng đều nên tụng thong thả, hoặc Tâm niệm tụng.

Hoặc có Chân Ngôn, ở sau có chữ **hồng, phấn tra** (HŪṂ PHAṬ) nên biết đều ứng với sự giết chóc, cần niệm gấp, làm A Tì Già Lỗ Ca niệm tụng với Phẫn Nộ niệm tụng khác.

Chân Ngôn của ba Bộ, nên xem số chữ nhiều ít, chữ có 15 nên tụng 15 lạc xoa biến, chữ có 32 nên tụng 03 lạc xoa. Quá số này, nên tụng mười ngàn biến trở lên.

Khi tụng đầu tiên (sơ tụng) thời đủ số như trên, quán xem Bộ loại ấy. Hoặc Thượng, Trung, Hạ hoặc ba loại việc, hoặc xem Thánh Giả nói, là hàng Trời nói, là Địa Cư Thiên nói… Xét kỹ Bộ Loại mà trì tụng cho đến thành tựu.

Như vậy tụng đầu tiên (sơ tụng). Nếu chẳng **Tiên Tụng** (tụng trước tiên) đủ khắp niệm trì mong cầu **Hạ Pháp** còn chẳng được thành huống chi là cầu thành tựu Tất Địa **Thượng, Hạ**. Do nghĩa này cho nên tác Tâm Thắng Thượng làm niệm tụng trước tiên. Dầu cho các Chân Ngôn lúc bắt đầu tụng trì đã như lúc trước nói, tụng trì biến số chia ra làm mười phần. Sau đó niệm tụng đã đủ xong.

Cầu thỉnh Nhân Duyên Tất Địa của Chân Ngôn Chủ. Đầu tiên không có tướng mạo, lại từ cái đầu mà làm. Cầu thỉnh lần thứ hai, thứ ba .. nếu có tướng mạo liền nên y theo Pháp niệm tụng Chân Ngôn. Nếu không có cảnh giới thì bỏ đi, chẳng nên tụng. Pháp Tắc Cầu Thỉnh đồng với Pháp Thỉnh Triệu.

Khi cầu thỉnh thời ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ quay mặt bỏ đi, hoặc không nói chuyện thì cần phải khởi thủ niệm tụng. Như vậy lập lại ba lần.

Nếu ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ nói chuyện, nên biết người này không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới thì chẳng nên trì tụng, nếu cưỡng lại mà niệm trì, sợ đem tai họa cho người.

Khi bắt đầu trì tụng, ở nơi kín đáo trong sạch (tịnh mật), khởi thủ tụng trì. Từ đầu ngày tụng trì cho đến khi mỏi mệt, biến số nhiều ít, nhất định phải y theo, không nên thêm bớt.

Lúc trước nói Pháp niệm tụng trong ba thời. Ban ngày: phần đầu, phần cuối….Ở hai thời này cần phải trì tụng. Khi ở phần giữa, tăng thêm tắm gội, làm các việc thiện.

Ba thời ở ban đêm cũng giống như trên. Trong khoảng phần giữa là việc ngủ nghỉ. Vào lúc nửa đêm thì trì tụng, làm Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**, Pháp **An Đát Đà Nang**, Pháp **Khởi Mễ Đa La**. Làm trong ban đêm, nói là thắng thượng.

Hoặc ban ngày niệm tụng, ban đêm Hộ Ma. Hoặc ban đêm trì tụng, ban ngày làm Hộ Ma, phần lớn đầy đủ các Thuốc. Trước khi niệm tụng thì làm Hộ Ma. Trì tụng xong rồi, sau đó lại làm Hộ Ma. Nếu có thể như vậy là hơn hết.

Như trước đã nói **đoàn thực** (vo tròn thức ăn bỏ vào miệng hoặc cắt thức ăn ra rồi ăn) nên làm Hộ Ma, không luận sau trước, luôn y theo Pháp này niệm tụng Hộ Ma.

Hoặc ở trong Pháp chỉ làm Hộ Ma mà được thành, nên biết cũng cần niệm tụng Chân Ngôn. Nếu được như vậy thì các **Minh** (vidya) vui vẻ, Pháp Nghiệm dễ thành.

Người trì tụng chẳng sanh giận dữ, chẳng cầu dục lạc, chẳng nên tự hạ mình thấp hơn Bạn, chẳng siêng năng cực nhọc, chẳng sanh sợ hãi, chẳng khẩn cầu quá, chẳng sanh khinh mạn. Khi niệm tụng thời chẳng nói lời khác, thân tuy mệt mỏi cũng chẳng được buông thả, ngăn chế các khí ác, nói chuyện Thế Gian đều không được nghĩ đến, chẳng rời bỏ Bản Tôn.

Dầu thấy tướng kỳ lạ, chẳng nên kinh quái. Khi niệm tụng cũng chẳng phân biệt tướng của mọi loại. Khi trì tụng xong nên tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn, hoặc tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn. Tụng Chân Ngôn này sẽ được vệ hộ, không trái ngược với Bộ Pháp.

Y nơi Bản Pháp, niệm tụng xong rồi. Hoặc quá số hạn cũng không có sợ hãi, nên khởi Tâm thành, làm cầu thỉnh rằng:***"Con y theo Bản Pháp, niệm tụng đủ số. Nguyện xin Tôn Giả lĩnh thọ làm chứng cho. Ở trong mộng ấy trao truyền dạy bảo cho con"***

Lúc **Chánh niệm tụng** nếu có ho hắng, buồn ngủ, há miệng thở ra, quên chữ của Chân Ngôn…Liền đứng dậy lấy nước, làm pháp **sái tịnh**. Giả sử đang lần tràng hạt (sổ châu) bị thiếu mất một vòng….. Nếu có bệnh này, sái tịnh xong rồi, quay lại niệm tụng từ đầu. Nếu có chướng ngại thì nên mỗi mỗi đều như từ đầu niệm tâm.

Khi lần tràng hạt xong rồi thì lễ một bái, kết thúc rồi lại bắt đầu. Lại lạy một lạy ở trước Tượng vẽ, hoặc ở trước Tháp, hoặc ở chỗ ngồi … tùy theo chỗ niệm tụng. Lần tràng hạt một chuỗi (một vòng) thì một lần nhìn Tôn Nhan rồi lạy một lạy.

Niệm tụng xong rồi an tâm tịnh lự, hoặc tưởng Chân Ngôn với Tôn Chủ ấy. Ba thời niệm tụng: chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối… thành tâm tác ý, biến số nhiều ít, đều ttheo một loại mẫu mực, chẳng thêm chẳng bớt.

Ba thời tắm gội, ba thời xoa tô đất, dâng hiến hoa, hương, nước, các món cúng dường, bỏ các hoa héo. Nên đủ ba y, lại nội y một ngày ba thời thay đổi giặt giũ. Khi y khô ráo, lấy hương xông ướp rưới vảy làm sạch (sái tịnh). Trong mỗi một thời tùy thuận theo làm một lần, để riêng áo ngủ cùng với áo tắm. Ở hai thời này, thay đổi nội y, một ngày giặt riêng một lần, khi y khô ráo rồi, thuận theo xông ướp rưới vảy.

Hiến bình bát, vật đựng cho Bản Tôn cũng ba thời rửa sạch, bỏ các hoa héo thay các hoa mới. Ba thời thường đọc Kinh của nhóm Đại Thừa Bát Nhã…với làm **chế đa** (Caitya:Tháp), xoa tô Mạn Đà La.

Trước tiên tụng **Thừa Sự Chân Ngôn** xong rồi, khi cầu thỉnh chưa được, trong thời gian đó không được bỏ thiếu… một thời, hai thời cho đến một hướng, cần phải niệm tụng chẳng được gián đoạn.

Nếu bị Ma Chướng, Thân tâm bị bệnh, sưng bứu cổ… Tức chẳng tinh thành, liền thường phóng dật, thân tâm mỏi mệt. Trái ngược với thời tiết, chẳng y theo Pháp Tắc, hoặc không tắm gội, làm trì tụng cùng với Hộ Ma…thì chẳng nên tính số, chỉ nhiếp tâm dụng hành, y theo Pháp niệm tụng. Biến số này nên ghi nhớ làm số.

Khi làm Hộ Ma, khi niệm tụng, khi thỉnh triệu…Trong ba việc này, hết thảy biến số của Chân Ngôn mỗi mỗi đều nên y theo Pháp, niệm cho đủ số, dầu cho sắp đủ số mà thiếu một số chưa xong thì có chướng nổi lên, lại phải làm lại từ đầu. Nếu chẳng y theo Pháp làm đều chẳng thành.

Nếu có y theo Pháp, khi làm Mạn Đà La, hoặc khi Nhật Nguyệt Thực… Ở hai thời nầy tăng thêm Pháp niệm tụng thì Phước ấy sẽ tăng cao, chẳng lâu sẽ thành tựu không có nghi ngờ vậy.

Nếu ở tám Đại Linh Tháp, hoặc ở nơi chốn mà chư phật quá khứ đã đi qua, Bồ Tát đã đi qua, chỗ này là trên hết. Hoặc vào tháng giêng ngày 15 cũng là thời hơn hết.

Hoặc nơi **Sư Chủ** thọ nhận Chân Ngôn, trước đã thừa sự liền nên niệm trì, chẳng lâu mau được thành.

Hoặc trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ chỉ dạy, y theo Pháp Tắc ấy cũng mau thành tựu.

Người niệm tụng ấy cúng dường tăng thêm nơi chốn tôn thắng. Hoặc ngay thời phần, liền tăng thêm tinh thành, dầu số chưa đủ, do Thắng Sự này cho nên Chân Ngôn Chủ vui vẻ, ban cho thành tựu.

Nên biết Tất Địa của Pháp này tuy mau nhưng không lâu sẽ bị hoại. Do nghĩa đó cho nên **Tiên thừa sự** xong rồi thì điều đã được, nói là bền chắc

Khi **Tiên thừa sự** thời nên rộng cúng dường. Vào ngày nhật nguyệt thực, ngày 08, ngày 14, ngày 15…lại tăng thêm hiến cúng các chúng Thần Tiên.

Như Bộ khác nói, ngày của nhóm lúc trước tăng thêm các sự nghiệp Thiện, việc của nhóm Trai Giới… Ngày đó lại tăng thêm hiến cúng **Bản Minh Chân Ngôn Chủ**. Bình đựng đầy nước thơm, cắm hoa rũ xuống. Hoặc lấy đồ đựng Ứ Già dùng Cam Lồ Quân Trà Lợi Chân Ngôn mà chú vào, rồi tự rưới rót lên đảnh đầu của mình, hay trừ Ma chướng.

Hoặc trong ngày đó, dâng hiến các món ăn uống, tô đắp Mạn Đà La cùng với Hộ Ma, thắp đèn, nhóm cúng đều nên tăng thêm.

Hoặc có trong Pháp chỉ nói trì tụng, tự nhiên thấy hiệu nghiệm…phía trước tượng, tháp Xá Lợi v.v... bổng nhiên chấn động, hoặc có ánh lửa hiện ra. Nên biết không lâu, mau được thành tựu.

Khi thành tựu thì có tướng mạo gì? Ấy là thân nhẹ nhàng, trừ hẳn bệnh khổ, tăng ích Thắng Huệ, tâm không sợ sệt, thân hiện oai quang, mạnh mẽ tăng thêm ích lợi, đêm ngủ thường mộng thấy các việc thanh tịnh chân thật, tâm thường an vui. Vào lúc niệm tụng với làm các sự nghiệp thời chẳng sanh mệt mỏi, thân phát ra mùi thơm kỳ lạ, hoặc hành Dũng Thí, tôn kính các bậc Tôn Đức. Đối với Chân Ngôn Chủ, sanh kính ngưỡng sâu xa.

Khi thành tựu thời như hiện việc bên trên, nên biết tức là tướng mạo thành tựu.

Tiên thừa sự xong, y theo Pháp Tắc cúng dường Bản Tôn, nên tăng thêm hiến cúng cùng với Hộ Ma.

Pháp **Tiên thừa sự** y theo số xong rồi, tiếp theo cần phải làm Tất Địa Niệm Tụng. Lại trước tiên cầu nguyện thì ở trong mộng có cảnh giới hiếm có.

Khi làm pháp T**iên thừa sự** thời nơi đã niệm tụng, làm Tất Địa Niệm Tụng, chẳng nên dời chỗ, chỉ khi có các nạn thì mới dời đi. Đến chỗ cư trú, lại trước tiên làm Pháp Tắc **thừa sự**, sau đó mới làm Tất Địa Niệm Tụng. Nếu chẳng y theo niệm tụng lúc trước thì nên làm **Trị Phạt**, dùng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn tụng 1000 biến, hoặc thời niệm tụng Bổn Trì Chân Ngôn trải qua mười vạn biến. Nếu lìa việc nầy thì trở lại như trước nói trước tiên làm **Thừa Sự.**

Lúc **Chánh niệm tụng**, bỗng nhiên lầm lẫn, tụng Chân Ngôn khác. Đã biết lầm lẫn liền thành tâm sám hối lỗi lầm: "***Do phóng dật nên bị lầm lẫn này. Nguyện xin Bản Tôn xá tội***" Liền cúi đầu đảnh lễ, lại nên niệm tụng từ đầu.

Bỗng ở nơi dơ uế, sanh tâm phóng dật thì nên tụng Bản Chân Ngôn, khiến tự hiểu biết xong, cần nên Trị Phạt.

Đến chỗ trì tụng, tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn 07 biến, cứ mỗi nửa tháng thì nhịn ăn một ngày. Tiếp theo uống năm thứ Tịnh (ngũ tịnh), tụng Ngũ Tịnh Chân Ngôn 108 biến, sau đó uống vào.

Uống Ngũ Tịnh này, trong nửa tháng nếu có ăn các món uế ác sẽ được thanh tịnh, Chân Ngôn tăng thêm sức mạnh.

* PHẬT BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô bà gia phạ để, ô sắc nị sa dã, nhị thuật đệ, nhị ra chế, thuỷ mê, phiến

NAMO BHAGAVATE-UṢṆĪṢĀYAṂ VIŚUDDHE VIRAJA ŚIVI

* LIÊN HOA BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đát-na đát-ra da dã, na mạc a lị-dã phạ lộ chỉ để thấp phạ ra dã,

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA

OṂ_YAŚOJE _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đát-na đát-ra da dã, na mồ thất chiến nõa, bạt nhật la phan nõa

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-

OṂ_ ŚIKHI ŚIKHI NIRMALE-PRABHE PRABHESVĀRE TEJE

Lấy sữa, sữa đặc (lạc), bơ, phân, nước tiểu của con bò vàng đều riêng tụng Chân Ngôn trải qua 108 biến, hòa trộn lại để một chỗ, lại chú vào 108 biến, đựng đầy trong Ba La Xả. Hoặc trên các lá cây có nhựa, hoặc trong đồ đựng Ứ Già. Lại lấy cỏ tranh mà khuấy, tụng Chân Ngôn 108 biến, sau đó hướng mặt về phương Đông, ngồi Tông Cứ (ngồi chồm hổm) uống ngay ba hớp, như vậy ba lần, như là uống thuốc, ngay lúc uống chẳng nên nói chuyện.

Khi niệm tụng thời bức Tượng phát ra tiếng nói, trước tiên cần xem lại, liền tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn với Ấn. Nếu do Ma làm, tự nhiên thối lui. Hoặc nói ra lời khác với Bản Pháp thì nên biết là do Ma làm. Hoặc phát ra lời nói, khuyên làm các việc ác thì cũng biết là Ma làm.

Nếu thấy mộng ác, liền nên trước tiên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn 108 biến, nếu trước tiên chẳng tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn thì chẳng thể niệm tụng.

Nếu khi niệm tụng mà số ấy bị giảm thiểu, thì chẳng nên ngưng nghỉ. Nếu số vượt quá, thì như trên đã nói thứ lớp niệm tụng, đều nên y theo. Nếu khác với Pháp này, muốn cầu Tất Địa thì chẳng thể được vậy.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TĂNG OAI
PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lại nữa, nay nói **Tăng Ích Thần Oai**, khiến sanh hoan hỉ, Chơn Ngôn sở trì mau được thành tựu. Trước tiên phải đủ nước hương, tắm gội thân, đầu, vào ngày giờ tốt tăng thêm cúng dường. Lại lấy một trăm tám cái hoa **Tô Ma Na** (Sumana), lấy mỗi một hoa tụng Chân Ngôn một biến, hoặc bảy biến hoặc ba biến.

Trước xem số chữ của Chân Ngôn nhiều hay ít mà niệm tụng, phụng hiến Bản Tôn. Tiếp theo hiến hương xoa bôi cùng với hương đốt, các thứ có mùi thơm đặc biệt.

Lại hiến món ăn uống, như trước đã nói rõ, thêm sa đường với sữa đặc (lạc). Lại làm Hộ Ma, thiêu đốt một trăm tám cành cây, cây không dài quá. Lại dùng sữa, sữa đặc (lạc) hoà với Mật làm Hộ Ma 108 biến.

Tiếp theo dùng bơ, sữa đặc (lạc) hòa với cơm gạo tẻ, 108 biến mà làm Hộ Ma.

Ba **Hộ Ma** này trải qua 21 ngày. Hoặc bảy ngày, hoặc lấy năm ngày, hoặc ba buổi sáng.

Ba điều này xong rồi, nên lấy cháo sữa hòa với Ngưu Tô…108 biến lại làm Hộ Ma. Việc này xong rồi, lấy đồ đựng Ứ Già tụng Chân Ngôn 108 biến, nghiêng đổ chút nước mà làm Hộ Ma. Làm Pháp của nhóm này thì Chơn Ngôn tăng thêm oai lực, tức là các Chân Ngôn khác bị chặt đứt oai lực, tự được tăng ích.

Hoặc có Chân Ngôn gây tổn lợi ích, bị Chân Ngôn giăng bày chặn lối (La Tiệt) không cho di chuyển, hoặc bị Chân Ngôn cột trói, hoặc có Chân Ngôn khác lẫn lộn với nhau, hoặc Chân Ngôn thiếu chữ , hoặc Chân Ngôn thêm chữ… Các tai họa của nhóm như trên thảy đều trừ bỏ mà được tăng oai lực.

Các thứ Dược Thảo (cỏ thuốc) đã nói trong các Hộ Ma, tùy lấy một loại, trải qua một ngày đêm mà làm Hộ Ma thời Chân Ngôn hoan hỷ mà được tăng oai lực.

Lại lấy các thứ hương hoà làm bùn thơm, nắn hình Bổn Tôn, hiến hoa **Mang La Đề** (Mālati), thiêu đốt Thọ Giao Hương, hoặc Kiên Mộc Hương… một ngày ba thời tụng Chân Ngôn 108 biến thì Chân Ngôn Chủ vui vẻ mà được tăng thêm oai lực.

Làm Tôn Hình để trên lá sen, hoặc lá chuối, hoặc lá cây có nhựa, hoặc trên các lá cỏ, ngày đêm dâng hiến. Lúc việc Pháp xong thời như Pháp **Phát Khiển**, bỏ vào sông lớn đưa tiễn.

Như trên lần lượt y theo phép tắc này mà làm thì Bản Tôn vui vẻ, mau ban cho Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUÁN ĐẢNH BẢN TÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Lại nữa, **Tiên thừa sự** xong. Nếu muốn cho Chân Ngôn tăng thêm oai đức, nên **quán** (rưới rót). Dùng bình bằng vàng, hoặc bạc, đồng v.v... hoặc bình sành sứ mới, đựng đầy nước hương thơm, để năm thứ báu, hoa, lá, quả, hương, năm thứ hạt lúa, mọi

loại hương xoa bôi, hoặc bột Kiên Hương. Dùng lụa mới sạch cột nơi cổ bình, cắm các nhành cây rũ xuống hoặc nhành cây có nhựa. Dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn**, chú vào 108, sau rồi quán (rưới rót) lên đảnh đầu của Chân Ngôn Chủ.

Nên dùng vàng hoặc dùng Trầm Đàn mà làm hình ấy, để ở trên Tòa rồi Quán Đảnh (rưới rót trên đảnh đầu).

Quán đảnh xong rồi, nên hiến cúng vật của nhóm hoa, hương …hoặc các chuỗi Anh Lạc, mọi thứ vật cúng mà cúng dường với làm Hộ Ma kèm thêm niệm tụng.

Như vậy mà làm hay khiến cho Bản Tôn tăng thêm oai lực, mau được Tất Địa.

Tiên thừa sự: Khi tác niệm tụng thời nên quán Bản Tôn, lấy đồ đựng Ứ Già, Tiêu Tướng Bản Tôn rồi quán đảnh. Hoặc khi tự tắm gội xong, lại nên tưởng niệm Bản Chân Ngôn Chủ …ba lần, bảy lần rồi quán đảnh. Khi **tiên thừa sự** không được bỏ quên.

Hoặc lúc dùng sữa, hoặc lúc dùng bơ, hoặc lúc dùng mật, đựng đầy trong cái bình, bên trong để bảy báu… như Pháp cầm giữ rưới rót lên đảnh đầu của Bản Tôn, thì cầu các việc khó mau được mãn túc.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
CẦU THỈNH
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Cầu Thỉnh.** Ở hai kỳ Hắc Bạch: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc khi Nhật Nguyệt Thực, một ngày nhịn ăn. Hoặc ba ngày, bảy ngày tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch…Gặp ngày này, sáng sớm mà cầu thỉnh.

Nên dùng **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng) tụng Phiến Đế Ca Chân Ngôn mà cầu thỉnh. Sau đó buổi chiều dùng nước nóng với dùng Chân Ngôn tắm rửa sạch sẽ, trừ các bụi bặm dơ uế, rưới vảy thấm ướt năm chỗ, như Pháp cúng dường Bản Chân Ngôn Chủ.

Lại hiến Ứ Già, tụng thêm Chân Ngôn 108 biến, dùng hoa **Xà Đế** (Jatī) chưa nở lớn, rưới vảy nước Chiên Đàn hương mà phụng hiến.

Lại rộng hiến món ăn uống là món **Ô Na Lê**, trong món ăn nầy thêm sữa đặc (lạc). Dùng hoa **Mang La Để** (Mālatì) làm tràng hoa mà cúng dường.

Trước tiên lấy Ngưu Tô làm Hộ Ma 108 biến. Tiếp dùng **Sa Tích La Sa** hộ ma 108 biến. Dùng dây lụa trắng hoặc sợi chỉ vải nhờ Đồng Nữ xe lại thành dây, một lần tụng Chân Ngôn thì thắt một gút, nên kết bảy gút. Lại tụng Chân Ngôn bảy biến, tuỳ cột buộc trên khuỷu tay trái. Nghiêng bên phải mà nằm, nghĩ nhớ Chân Ngôn Chủ. Được **tấn chỉ** rồi, tùy ý mà trụ, an trí tòa cỏ, bên trên rải các hoa, tưởng niệm Tôn Hình.

Ở trong giấc mộng ấy nhìn thấy **Tự Bộ Chủ** hoặc thấy **Chân Ngôn Chủ** hoặc thấy **Minh Vương.** Nên biết tướng này là **tướng thành tựu**.

Hoặc thấy Tam Bảo, hoặc thấy các Bồ Tát, hoặc thấy bốn Chúng, hoặc thấy người cúng dường…là tướng của Tất Địa.

Hoặc thấy tự thân trì tụng Chân Ngôn làm các việc, hoặc thấy thân mặc quần áo trắng sạch, hoặc thấy kẻ khác đi đến cung kính cúng dường… nên biết là gần được Tất Địa thắng thượng.

Hoặc thấy bước lên trên đỉnh núi cao, hoặc thấy cỡi voi, hoặc thấy vượt qua sông biển lớn, hoặc thấy bay lên trên cây có quả, hoặc thấy cỡi sư tử. Hoặc thấy cỡi bò,

hươu, ngựa, các loài khác. Hoặc cỡi ngỗng trời, Khổng Tước, các loài phi cầm. Hoặc thấy gái đẹp, thân mang anh lạc, tay cầm bình hoa, hoặc hương, hoa, lọng nhiễu quanh hành đạo. Hoặc thấy nhận được xe voi, xe ngựa các vật báu… Thấy Tướng của nhóm như vậy là các tướng của Tất Địa.

Hoặc mộng được hoa, quả, rễ củ, ngưu tô, sữa, sữa đặc (lạc), vật của nhóm bông lúa, các thuốc đã thành tựu… là tướng của Tất Địa.

Khi **tiên thừa sự**, mộng thấy thuốc thành tựu với được sổ châu… Được tướng này nên biết, liền nên làm Pháp trì tụng.

Hoặc thấy xông ướp tự thân, hoặc thấy tắm gội sạch sẽ, hoặc thấy thân đeo anh lạc… Thấy tướng đó xong, liền làm Pháp trì tụng sẽ mau được Tất Địa.

Làm Pháp trì tụng, lấy 108 hoa Xà Đề, dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn kèm với Bản Chân Ngôn tụng chung 108 biến mà cúng dường. Lại lấy Bạch Chiên Đàn hương, chú vào 108 biến. Như vậy cầu thỉnh rồi tùy ý nằm ngủ, mộng thấy **Bản Chân Ngôn Chủ** sẽ tự hiện tướng.

Lại lấy thuốc **Ô Thí La** đâm giã hoà làm hình tượng Chân Ngôn Chủ. Dùng đất **Ô Lị Nhĩ Ca Nghĩ** hòa làm đồ đựng, chứa đầy ngưu nhũ (sữa bò) rồi để Tượng trong sữa. Hoặc dùng bơ, sữa, mật trộn chung để trong đồ đựng, rồi để Tượng ở bên trong, tụng 108 biến, ba thời cúng dường. Cúng dường như vậy thì Bản Tôn vui vẻ, mau được hiện tướng.

Lại vào hai kỳ Hắc Bạch Nguyệt: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc ngày Nhật Nguyệt Thực, không ăn, trì Trai, rộng làm cúng dường. Dùng bảy thứ Giao Hương, năm thứ Kiên Hương, mỗi một nhóm hương, cứ một lần tụng Chân Ngôn thì một lần làm Hộ Ma, đủ số 1200 biến xong thời Nguyện đã mong cầu mau thấy Tướng lúc trước.

Quy tắc **Cầu Thỉnh** nếu y theo Pháp làm, mau được thành tựu. Thấy tướng mạo ấy thì chẳng nên nghi ngờ.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
THỌ NHẬN CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Lại nữa, rộng nói Pháp **thọ nhận Chân Ngôn**. Quỳ hai gối sát đất, trước tiên ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê rộng làm bố thí, tay nâng diệu hoa, phát Tâm ân trọng nơi A Xà Lê, nhận khẩu truyền ba lần. Chân Ngôn phần lớn nhận tụng chẳng được. Nên dùng giấy, lá cây, ngưu huỳnh mà viết chép, nhận lấy rồi tùy theo ý mà tụng.

Trước tiên vào Mạn Đà La xong, sau đó ở thời khác thọ nhận Chân Ngôn. Vào ngày giờ tốt, ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê, rộng làm phụng thí rồi thọ nhận như trước. Như vậy là **chính tho**, Chân Ngôn mau thành. Dầu trước kia chẳng làm Pháp **thừa sự,** nay liền trì tụng cũng được thành tựu.

Lại dùng cái bình mới không có các chỗ kém cỏi, để các hoa lá, bảy báu, ngũ cốc… mỗi mỗi như Pháp, chỉ trừ không có nước, đem Tâm chí thành rộng làm cúng dường. Trước tiên, A Xà Lê lấy giấy, lá viết chép tên của các Chân Ngôn Chủ để ở trong cái bình, trang nghiêm cúng dường như Pháp Quán Đảnh.

Khi làm Pháp nầy hoặc một ngày, hoặc ba ngày không ăn, giữ Trai Giới. Lúc mặt trời lặn dùng Ngưu Huỳnh sao chép danh hiệu của các Chân Ngôn, để ở trong cái bình. Hiến hương xoa bôi, Hoa, Hương, đèn nến, các món ăn uống kèm dùng Bản Chơn Ngôn làm Hộ Ma 108 biến, rộng làm siêng cầu **Thánh chúng** nghe biết cho.

Trải qua đủ ba ngày, khiến Đệ Tử ấy trước tiên tắm rửa thân thể, lấy hương xông ướp thân, tay đeo nhẫn cỏ tranh Cát Tường, dùng Chân Ngôn tụng 108 biến, chú vào cái bình ấy, kèm dùng hương xông ướp, rồi cúi đầu làm lễ. Khiến lấy một cái lá xong, lại đảnh lễ lần nữa. Người thọ nhận như vậy mau được Tất Địa.

Nếu thay đổi, riêng tụng tụng các Chân Ngôn khác thì Chân Ngôn đã thọ nhận bị lùi mất Tất Địa. Nếu ở chỗ của Đệ Tử, tâm sanh vui vẻ thì ban cho Chân Ngôn Tất Địa đã trì. Nên y theo quỹ tắc như Pháp mà thọ nhận. Vì trước tiên tụng trì cho nên không lâu Đệ Tử sẽ được Tất Địa.

Trước tiên ở chỗ của Chân Ngôn Chủ khải thỉnh rõ ràng: "**Trao Chân Ngôn này cho Đệ Tử** (….) **Nguyện xin gia hộ, mau ban cho Tất Địa**"

Tay bưng hương hoa, tụng 108 biến hoặc 1000 biến rồi gọi Đệ Tử đi đến mà trao cho, lại nói lời này: "***Vào lúc này, Ta hướng về Bản Minh Chủ trao truyền cho Đệ Tử. Nguyện xin xét biết rồi làm Tất Địa"***

Đệ tử nên nói: "***Ngay lúc này, con đã thọ nhận Minh Chủ, thề từ ngày nay cho đến Bồ Đề chẳng hề bỏ quên"***.

Như trên đã nói Pháp **Sư Chủ Đệ Tử thọ nhận Chân Ngôn** sẽ được thành tựu, xa lìa sự thọ nhận này thì chẳng được Tất Địa.

Như đây thọ nhận được Tất Địa Chân Ngôn, ở trong đó quyết định thành tựu không có nghi ngờ.

Do Tất Địa lúc trước không cần trải qua **tiên thừa sự chơn ngôn**. Các thuốc Tất Địa, Pháp thọ nhận cũng thế (đoạn nầy có ý nói là Thầy đã được thành tựu, rồi trao cho).Hoặc lại có người đã **Tiên thừa sự** rồi, tiếp theo hợp niệm trì y nơi Pháp Tắc rồi trao lại cho người thì người được thọ nhận, không cần **tiên thừa sự** chỉ tác niệm trì liền được thành tựu.

Người thọ nhận Chân Ngôn vì Tất Địa cho nên trước tiên ở chỗ của **Sư Chủ** rộng làm phụng thí (cúng dường cho Thầy) hoa, quả, củ rễ, danh y thượng phục (quần áo tốt đẹp) vàng, bạc, Ma Ni, các thứ báu tạp, mọi loại cốc mạch, bơ, mật, sữa, sữa đặc (lạc), tôi tớ nam nữ, các loại ngọa cụ (giường nằm), áo dày mũ trụ, giày, vật dụng nghiêm thân, thuốc đã thành tựu, voi, ngựa, bò, nghé, các nhóm nương cỡi chuyên chở khác… cho đến thân mình, cũng đem phụng thí, làm kẻ hầu hạ, dầu trải qua nhiều ngày phụng sự không ngại lao nhọc, chắp tay kiền thành trân trọng phụng thí. **Hành Thí** như vậy mau được Tất Địa.

Rộng nói mọi loại vật như trên, trước hết nên phụng thí A Xà Lê xoang, sau đó thọ nhận câu cú màu nhiệm của Chân Ngôn.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA MÃN TÚC CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lại nữa, người trì tụng ở trong mộng ấy, thấy thân của Chân Ngôn Chủ thêm các chi phần thì nên biết chữ Chân Ngôn tăng thêm. Nếu thân thể bị giảm thiểu, nên biết chữ Chân Ngôn bị thiếu. Thấy tướng đó xong, làm Pháp đầy đủ.

Hoặc thấy Chân Ngôn cùng với sự thọ trì có khác, hoặc tăng thêm hoặc giảm bớt số chữ, chẳng đồng khiến tâm sanh nghi, nên y theo Pháp làm Pháp mãn túc.

Trước tiên dùng giấy, lá cây, Ngưu Huỳnh chép lại Chân Ngôn đã bị lẫn lộn, như Pháp cúng dường Minh Vương Chân Ngôn cùng với Vệ Hộ xong, để ở tòa của Chân

Ngôn Chủ, lại lấy Nhũ Mộc (cây có nhựa) y theo Bản Pháp, chỉ dùng **Không Tô** (bơ) để cầu Minh Vương trợ giúp, nên làm Hộ Ma, rải cỏ tranh đầy khắp.

Trước tiên lễ Bộ Tôn Chủ, tiếp theo lễ Bộ Mẫu, tiếp theo lễ chư Phật rồi khải thỉnh rằng: "***Nguyện xin chư Phật với các Thánh Chúng giúp đỡ vệ hộ***"

Khải thỉnh như vậy xong, ở trên cỏ tranh, đầu mặt xoay về phương Đông mà nằm. Ở trong mộng thấy Bản Tôn hiện tướng thì Ngưu Huỳnh trên giấy, lá cây đã chép có thêm có bớt, thì Bản Tôn sẽ dùng Ngưu Huỳnh viết Chú, số chữ đầy đủ, cho đến thêm bớt, chấm vẽ… thảy đều chỉ định. Chân Ngôn chẳng lẫn lộn thì nói là chẳng lẫn lộn, hoặc ở trong mộng chỉ bày đầy đủ.

Khi làm Pháp này phải làm Pháp Vệ Hộ để trừ Ma .

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TĂNG SỨC MẠNH
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Lại nữa, vì muốn tăng thêm oai lực nên làm Hộ Ma. Hoặc dùng bơ, mật, hoặc khi dùng sữa mỗi mỗi thứ đều làm riêng. Hoặc dùng dầu mè hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng Giao Hương hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng hoa sen hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc có lúc dùng Sa Xà La Sa. Hoặc ở sườn núi uống năm thứ tịnh, không ăn các vật gì khác, lấy hoa của Bản Bộ đủ mười vạn cái, mỗi mỗi chú vào, phụng hiến Bản Tôn. Lấy hương xoa bôi (Đồ Hương) tốt cùng với hương hoa, đèn sáng, đồ ăn uống v.v... đều tụng Chân Ngôn 108 biến, một ngày ba Thời, trải qua ba ngày như vậy cúng dường thì tăng thêm oai lực.

Hoặc dùng **Kiên Mộc** đốt làm đèn, một ngày ba thời, trải qua bảy ngày cũng hay khiến cho Chân Ngôn tăng thêm oai lực.

Hoặc lúc cúng dường món ăn **Ca Nhị Ca** cũng tăng thêm oai lực.

Như trên đã nói Pháp Tắc **niệm tụng Hộ Ma cúng dường** cũng hay khiến cho tăng thêm oai lực.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
HỘ MA
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Hộ Ma**, khiến cho người trì tụng mau được Tất Địa.

Ở trước Tôn Tượng làm Lư Hộ Ma (lò Hộ Ma) vuông vức một khuỷu tay, bốn mặt để cái đòn tay, sâu khoảng nửa khuỷu tay. Nếu làm lư hình tròn thì lượng dựa theo như thế.

Nơi niệm tụng nếu ở trong phòng thất nên ra ngoài, từ xa nhìn thấy được Tôn Hình rồi đào đục làm lò, tùy theo sự nghiệp ấy y theo Pháp mà làm. Vật của nhóm cây có nhựa (Nhũ Mộc) cùng với hương hoa để ở bên phải. Vật khí Hộ Ma để ở bên trái. Dùng Chư Sự Chân Ngôn rưới vảy các vật, ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tịnh lự, phụng trì Ứ Già khải thỉnh Minh Vương, nghiêng rót chút nước Ứ Già vảy vào trong lò. Lại lấy một hoa tụng một biến Chân Ngôn dâng hiến Chân Ngôn Chủ.

Vì trừ uế cho nên tụng Kế Lị Kiết La Chân Ngôn kèm kết Thủ Ấn.

Vì Vệ Hộ cho nên tụng Quân Trà Lợi Chân Ngôn vào nước rồi rưới vảy làm trong sạch.

Nhúm lửa Nhũ Mộc (cây có nhựa), lửa đã nhóm xong, trước tiên thỉnh Hỏa Thiên.“***Nay ta phụng thỉnh Hỏa Thiên làm đầu. Ngài là bậc Tiên Phạm Hạnh Tôn Kính trong hàng Trời. Cúi xin giáng lâm nơi đây nhận lấy Hộ Ma”***

Tiếp theo tụng **Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Chân Ngôn** (đồng với bên trên).

Triệu Hỏa Thiên xong, trước hết dùng nước Ứ Già ba lần rưới vảy làm trong sạch. Lấy ngũ cốc, bơ, lạc, các vật…trong sạch, tụng Chân Ngôn ba biến Hộ Ma phụng tế Hỏa Thiên, Chân Ngôn đồng với bên trên. Tế **Hỏa Thiên** ăn, một lòng nêu tưởng nghinh đón, tiễn đưa Hỏa Thiên đến ở Bản Tòa, sau đó tụng Kế Lị Kiết Lý Chân Ngôn kèm kết Thủ An, lại tịnh lửa ấy. Tất cả Hộ Ma đều nên như vậy.

Tiếp thỉnh Bản Tôn. Trước tiên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, an trụ nơi Bản Tọa, y theo Pháp cúng dường, nguyện xin Tôn rũ thương, nhận món ăn Hộ Ma.

Cây (củi) để Hộ Ma là: cây Bát La Du, cây Ô Đàm Ma La, cây Bát La Khất Sa, cây Ni Câu Đà, cây Khư Tha Ra, cây Ứ Già, cây Phệ Cung Khất Na, cây At Một La, cây Ca Thấp Một La Dã, cây Thiểm Nhĩ, cây A Bá Ma Lật Già, cây At Thuyết Thế Na… Đây là mười hai loại cây lấy nhánh dài khoảng hai ngón tay, thảy đều mới chặt được còn thấm ướt, dùng thông cho tất cả Pháp Hộ Ma. Dùng cành nhỏ ngay thẳng, xem coi thên dưới theo một hướng rồi để. Lấy nước thơm rửa sạch, đầu nhỏ hướng ra ngoài, đầu lớn hướng vào thân, hai đầu tẩm bơ, ném vào trong lửa.

Làm tất cả Pháp của nhóm Phiến Để Ca thời đều y theo Bản Pháp. Trước lấy món ăn **Xuất Bác** mà làm Hộ Ma. Mô phỏng theo Quỹ như vậy thông khắp tất cả.

Mỗi ngày khi làm món ăn, trước tiên lấy ra một phần để trước mặt Bản Tôn, đợi đến lúc Hộ Ma, trước hết nên lấy dùng. Như khi niệm tụng thời để ở hai bàn tay, ngay khoảng giữa hai đầu gối.

Khi Hộ Ma thời cũng nên như vậy. Lấy cây Trầm Hương dài khoảng bốn ngón tay, đầu lớn như đầu ngón tay, tẩm Tô Hợp Hương, Hộ Ma 108. Pháp này rất màu nhiệm thêm oai cho Chân Ngôn. Làm như vậy thời thông cho khắp các Bộ.

Hoặc dùng An Tất hòa với bơ làm Hộ Ma, lại tụng 108 biến. Hoặc khi dùng Tát Xà Ra Sa mà làm Hộ Ma 108 biến, đều hay tăng thêm oai lực của Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên thỉnh Bộ Tôn Chủ, tiếp theo thỉnh Bản Tôn, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn hộ vệ Bản Tôn, tiếp theo hộ tự thân, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Nếu Pháp đã xong, vì tăng ích thêm oai lực của Chân Ngôn cần phải niệm tụng Bộ Tâm Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu các Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Đầu tiên đều nên dùng cái thìa lớn để múc đồ cúng thí, khi gần xong thời cũng dùng thìa lớn mà múc, khoảng giữa nên dùng thìa nhỏ.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Khi Pháp xong thời dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào Ứ Già rồi cúng dường.

Như trong Pháp Mạn Đà La đã nói Hộ Ma. Thứ tự làm Pháp cũng nên như vậy. Trước làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, tiếp theo làm Pháp Bổ Sắt Trưng Ca, tiếp theo làm Pháp Phiến Để Ca.

Hộ Ma xong rồi dùng Chân Ngôn thường trì, chú vào nước sạch, lấy tay rưới vảy khắp nơi và tán rải trong lò, như vậy ba lần.

Hộ ma xong rồi, lại khải bạch Hỏa Thiên xin nhận lấy các món cúng lần nữa, như Pháp cúng dường, rồi quay lui trở lại làm Phát Khiển, nguyện như Pháp Thỉnh Triệu bỏ chữ **Giáng lâm** thay bằng chữ **Thối hoàn** (quay lui trở lại chốn cũ).

Phần còn lại là lúa đậu, bơ, sữa đặc (lạc)....đều trộn lại một chỗ, dùng tế Hỏa Thiên, tụng Chân Ngôn ba biến mà làm Hộ Ma.

Lại xem số chữ của Bản Chân Ngôn có nhiều ít, mà niệm tụng,

Lại làm cúng dường hộ vệ Bản Tôn kèm hộ thân của mình, như Pháp Phát Khiển.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
CHẨN BỊ VẬT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lại nữa, rộng nói các **thành tựu chi phần,** tức là muốn thành tựu các Chân Ngôn, trước hết cần chuẩn bị đầy đủ các vật, sau đó mới làm Pháp **tiên thừa sự**.

Nếu làm Pháp **Tiên Thừa Sự** xong, tiếp theo nên niệm tụng, tức là các món **Đồ Hương** (Gandha: hương xoa bôi), các món **Thiêu Hương** (Dhūpa: hương đốt).

Năm loại Kiên Hương là: Trầm Thủy Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, Sa La La Hương, Thiên Mộc Hương.

Bảy thứ Giao Hương là: Càn Đà Ra Sa Hương, Tát Xà La Sa Hương, An Tất Hương, Tô Hợp Hương, Huân Lục Hương, Thiết Lạc Xí Hương, Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca Hương.

Bạch Giới Tư (hạt cải trắng), thuốc độc, muối, Hắc Giới Tử (hạt cải đen), Hồ Ma du (dầu mè), Ngưu Tô, bình đồng, chĩnh đồng.

Năm thứ lúa đậu là : Đại mạch (Yava), tiểu mạch (Ghodhūma), lúa gié (Śāli:đạo cốc), tiểu đậu (Masūra), Hồ Ma (Atasī: cây vừng, mè).

Năm món báu là: vàng, bạc, trân châu, loa bối (xa cừ), Xích châu.

Năm món thuốc là: thuốc Càn Thác Ca Lị, thuốc Vật Lị Hà Đề, thuốc Sa Ha, thuốc Sa Ha Đề Bà, thuốc Thuế Đa Nghĩ Lí Cật Lị Ca.

Sợi dây năm màu là: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

Đồng Tử xe sợi dây; chày Kim Cang, tim đèn, chén đèn, chĩnh sành, năm loại màu (Thái sắc), Khư Tha La mộc quyết (cái cọc bằng gỗ Khư Tha La), cành Nhũ Mộc, Chĩnh bằng cây Khổ Luyện, thìa lớn, thìa nhỏ, Ngưu Huỳnh, thép đã tôi luyện, Tử Đàn, hộ tịnh sợi dây thanh tịnh, áo tắm, da hươu đen, hoa Bát Dựng Cù, bông lúa gié, Mộc Lí, cỏ Xương Nhĩ, cỏ Đại Mao, Thiết Đa Bố Sáp Ba (Hồi Hương), Thải Hoa Khuông. Chỗ cần dùng các món ăn uống, bơ, mật, Sa Đường, Thạch Mật, các thứ vật, sổ châu (tràng hạt)..

Như trên đã nói mọi loại các vật, đều chuẩn bị sẵn, sau đó cần phải làm **Tiên Thừa Sự** với rộng niệm tụng.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TƯỚNG THÀNH CÁC VẬT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Lại nữa, nay Ta nói **vật thành tựu**, y theo Chân Ngôn Tất Địa của ba Bộ đó, tức là: **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi), Hiền Bình, Vũ Bảo (tuôn mưa báu), Phục Tàng (kho tàng bị che dấu), **Luân** (cakra: bánh xe), Thư Hoàng, **Đao** (Khaḍga). Bảy món nầy là bậc Thượng trong Thượng, hay khiến mọi loại Tất Địa thành tựu, tăng ích Phước Đức, cho đến thành mãn Pháp của **Pháp Vương** (Dharma-rāja), huống chi là các việc trong đời. Chân Ngôn của ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ đều có thành tựu

thắng thượng như vậy. Ở trong ba Bộ tùy theo ý thọ trì được đủ **năm Thông** là Thượng Tất Địa.

Nói bảy vật là: Nếu muốn thành tựu **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi). Pháp Nghiệm thành xong, nên làm cái Đài bằng vàng dài một khuỷu tay. Hoặc làm Đài bằng bạc trang nghiêm tinh tế. Trên đầu của cái Đài để viên ngọc Ma Ni, viên ngọc ấy làm bằng pha lê hồng sáng sủa không tì vết, hoặc Thủy Tinh tốt… như Pháp nghiêm sức tròn trịa. Thành báu này rồi, ban đêm niệm tụng, làm hình dạng của cái Đài.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Vũ Bảo**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành ắt trong năm Do Tuần hay tuôn mưa vàng, bạc, mọi loại báu tạp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **phục tàng**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành tùy chỗ niệm thì Phục Tàng vọt lên. Lấy vàng, bạc, các đồ quý báu…cứu giúp ban cho kẻ nghèo cùng. Mọi thứ tiêu xài, dùng kho tàng ấy không bao giờ hết.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Luân Tiên**. Lấy thép làm một bánh xe, tròn trịa khoảng hai ngón tay một trách tay. Bánh xe an bầu xe, vành bánh xe, sáu căm sắc nhọn. Như vậy làm Pháp mau được Tất Địa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Thư Hoàng**. Lấy Thư Hoàng sáng đẹp, màu như ánh sáng mặt trời mới mọc, cũng như ánh sáng của màu vàng nung chảy. Đây là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Đao.** Lấy cây đao thép tốt dài khoảng hai khuỷu tay, dùng ngón út mà đo, rộng bốn ngón tay không có dấu vết, màu xanh biếc như lông cánh chim xòe.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phật Đảnh.** Nên dùng vàng làm **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) giống như Họa Ấn (vẽ Ấn), an trí trên Đài. Bậc cửa của cái Đài ấy dùng báu **Tát Pha Chi Ca** (Sphaṭika).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Liên Hoa** (Padma). Dùng vàng làm một hoa sen tám cánh, rộng khoảng hai ngón tay một trách tay. Hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng đã tôi luyện làm (thục đồng), hoặc dùng cây Bạch Chiên Đàn làm.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Bạt Chiết La**. Dùng thép tốt làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) dài mười sáu ngón tay, hai đầu đều có ba chia (tam cổ). Hoặc lấy cây Tử Đàn làm. Hoặc dùng ba thứ báu làm: tức là vàng, bạc, thục đồng (đồng đã tôi luyện).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Hùng Hoàng**. Nên lấy Hùng Hoàng có màu như vàng nung chảy, chia khối ra thành từng miếng, lại bên trên có ánh sáng. Hùng Hoàng như vậy hay thành việc của bậc thượng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Ngưu Huỳnh**. Nên lấy Ngưu Huỳnh của con bò vàng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Ngải Lị Ca**. Nên lấy thuốc ấy có màu như hoa Kim Tiền là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Tố Lỗ Đa An Thiện Na**. Như phân của con lươn, con giun đất là tốt nhất (thượng hảo).

Nếu muốn thành tựu **vải trắng**. Lấy thứ nhuyễn mịn, loại bỏ các lông tóc, dùng Uất Kim Hương mà nhuộm.

Nếu muốn thành tựu **sợi dây hộ thân**. Lấy tơ lụa trắng mịn, xe thành 3 sợi hợp thành một bộ phận (cổ). Lại hợp ba bộ phận thành sợi dây, nhờ Đồng Nữ xe dây, đều nên xe theo bên phải, hoặc lấy sợi tơ xe hợp đủ.

Nếu muốn thành tựu **vòng hoa**. Lấy hoa Xà Đế xâu lại thành vòng hoa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **tro phân bò**. Lấy phân bò sạch cứng ở nơi Lan Nhã (Aranya), đốt thành tro trắng, hoà với Long Não Hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Mộc Kịch** (?cái guốc gỗ). Lấy cây Thất Lị Bát Lật Ni làm Mộc Kịch (guốc gỗ), bên trên an cái lọng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Tán Cái** (dù, lọng). Nên lấy đuôi chim công mà làm, lấy cây trúc mới thẳng làm cái cán.

Nếu muốn thành tựu **cung, tên, thương, sáo, độc cổ, đồ đập lúa bén** (Nhận Bội) với **các khí trượng.** Tùy theo ý mà làm.

Nếu muốn thành tựu các thứ của Thế Gian như: **yên ngựa, xe cộ, trâu, dê, các loài cầm thú , các nhóm vật khác**…tuỳ theo người đời cùng nhau ngồi lên… thì tuỳ theo ý thích làm, hoặc y theo Bản Pháp mà chế tác như vậy.

Nếu muốn thành tựu **Phệ Đa La** (Vetāla: Khởi Thi Quỷ). Nên lấy tộc tánh của gia đình sanh ra, suốt năm không bịnh, thân thể của người mới chết không có tì vết chưa bị hư hoại, đầy đủ các căn. Lấy thây như vậy mà làm thành tựu. Tùy theo ý làm Pháp **Thượng Trung Hạ**, vật đã lấy cũng lại như thế, Tâm không có sợ hãi mới làm Pháp này.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
LẤY VẬT
_PHẨM THỨ BA MƯƠI _

Lại nữa, nay Ta nói Pháp **lấy vật**. Hai kỳ Hắc Bạch ngày 08, ngày 14, ngày 15, lúc Nhật Nguyệt Thực, ngày giờ động đất… Trước giờ Ngọ của ngày đó, nên lấy vật ấy.

Vào lúc niệm tụng, được cảnh giới xong thì lấy các vật.

Hoặc tắm gội sạch sẽ, nhịn ăn trì Trai, cầu cảnh giới tốt mà lấy các vật.

Vật cần thiết đã nói, tùy theo phương xứ, hết thảy vật đó rất đắt giá thì chẳng trả giá…rồi lấy các vật.

Hoặc tự biết tăng thêm oai lực, kham chịu đói lạnh, mọi loại tướng quái lạ, ngay khi ấy nên lấy các vật.

Các vật đã lấy ấy, đều y theo Bản Tánh **Thượng, Trung, Hạ Phẩm** lấy đều tốt vậy. Được như Pháp rồi cần nên tinh tấn làm Pháp thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TỊNH VẬT
_PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT _

Lại nữa, nay nói Pháp **tịnh các vật.** Dùng **năm thứ Tịnh** (nước tiểu, phân, sữa, sữa đặc, bơ của con bò vàng) mà tẩy rửa. Vật chẳng nên tẩy rửa thì lấy năm thứ Tịnh rưới vẩy. Xem số lượng của các vật, lấy năm thứ tịnh trộn với bột, Thư Hoàng hòa với sữa làm bột, Chu Sa hòa với nước tiểu bò làm bột, Ngưu Huỳnh hòa bơ làm bột, màu rực rỡ hòa với sữa mà điều chế. Chỉ có thuốc An Thiện Na là không làm bột. Vật của nhóm Đao Luân, dùng nước phân bò mà tẩy rửa.

Các chỗ khác nói nhóm vật nên tẩy rửa. Trước tiên dùng nước tiểu bò tẩy rửa. Tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa.

Các nhóm vật khác mà đời xưng dùng thì nên lấy nước tẩy rửa.

Hoặc lấy nước hương tẩy rửa xong. Tiếp theo dùng Chư Sự Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch.

Vật cần tẩy rửa thời trước tiên lấy năm thứ Tịnh tẩy rửa, tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa .

Như chỗ cần làm cho sạch sẽ đều nên như vậy.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
SỐ LƯỢNG VẬT
PHẨM THỨ BA MƯƠI HAI

Lại nữa rộng nói rõ **số lượng thành tựu của các vật thành tựu.** Vật thành tựu là vật dụng trang nghiêm thân, các khí trượng, mọi loại quần áo, số lượng đã dùng như Pháp thông thường ở đời. Rây giã thật nhỏ làm Pháp thành tựu.

Nếu muốn thành tựu pháp Thư Hoàng thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Ngưu Huỳnh thì một lượng là Thượng Pháp, nửa lượng là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Hùng Hoàng thì hai lượng là Thượng Pháp, một lượng là Trung Pháp, nửa lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp An Thiện Na thì ba phân là Thượng Pháp, hai phân là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Tô** (bơ) thì bảy lượng là Thượng Pháp, năm lượng là Trung Pháp, ba lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Hôi** (tro) thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp.

Muốn thành tựu pháp Uất Kim Hương thì số lượng như Thư Hoàng ấy.

Đối với Pháp An Đát Đà Na nói thành tựu mọi loại thuốc viên, số nầy cần làm 21 viên là Thượng Pháp, 15 viên là Trung Pháp, 07 viên là Hạ Pháp.

Ở trong Bản Pháp, các vật có lượng ít thì nên thêm số ấy, hoặc y theo lượng, hoặc như Bản Pháp, hoặc nơi đời quý trọng… theo số nhiều ít cũng có thể y theo. Nên xem công lực niệm tụng với xem Đồng Bạn nhiều ít mà chuẩn bị đầy đủ. Như Bản Tôn trong cảnh giới ban cho nhiều thì mới có thể thành tựu.

Pháp Tất Địa có Thượng, Trung, Hạ thì số lượng các vật cũng lại như vậy

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUÁN ĐẢNH ĐÀN
_PHẨM THỨ BA MƯƠI BA _

Lại nữa rộng nói **Thành tựu chư vật bí mật diệu Pháp**, khiến cho mau được Tất Địa.

Nếu muốn bắt đầu làm pháp thành tựu. Trước tiên nên chuẩn bị đầy đủ các vật dụng Tất Địa, dùng Pháp Hộ Ma thêm oai cho Bản Tôn Chân Ngôn, với tự quán đảnh, làm Quán Đảnh Mạn Đà La, như Pháp cúng dường. Làm quán đảnh xong, sau đó bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Nếu làm **Đại Quán Đảnh Mạn Đà La**, hay thành tựu tất cả các việc.

Như **Minh Vương Mạn Đà La** đã nói lúc trước, Pháp của nhóm Tịnh Địa ... đều nên như vậy.

Mạn Đà La ấy vuông vức, bốn góc, an bốn cửa, rộng khoảng 08 khuỷu tay, hoặc 07, hoặc 05. Chỉ mở cửa Tây, đường ranh giới dùng năm màu, như Pháp họa vẽ. Như khoảng rộng của cái Đài ấy, kế tiếp bên ngoài giảm bớt một nửa, kế tiếp bên ngoài cũng dựa theo như thế. Ở mặt Tây này, bên ngoài 04 khuỷu tay, lại làm một Mạn Đà La, rộng khoảng 05 khuỷu tay, hoặc 04, hoặc 03, chỉ mở cửa Đông. Hoặc như **Căn Bản Đại Mạn Đà La**, nơi chốn Quán Đảnh, giảm bớt một nửa rồi làm.

Phàm địa thế của Mạn Đà La đều từ phía Bắc hạ xuống gọi là Cát Tường, chẳng qua địa thế của Mạn Đà La từ phía Bắc hạ xuống gọi là tối thắng.

Hoặc dùng một loại màu sắc mà vẽ. Ở bên ngoài bốn góc làm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang) dài 03 khuỷu tay, ở bên trong Trung Đài như Pháp vẽ làm hoa sen tám cánh. Các Mạn Đà La cũng nên như vậy. Bên ngoài các cánh sen, chung quanh vẽ làm **Cát Tường Diệu Ấn**, ở trong bốn cửa vẽ Bạt Chiết La (Chày Kim Cang), lại ở các góc an cái bình Cát Tường. Ở bên ngoài, **Quán Đảnh Mạn Đà La** cũng làm như vậy.

Phàm muốn Quán Đảnh đều cần có bốn loại bình đặt ở bốn chỗ kèm góc phòng vệ Giới (vệ giới giác), tùy theo Chân Ngôn đã Trì cùng với nhóm **Minh** (Vidya).

Ở bên trong cái Đài ấy, vẽ Bản Tôn Ấn kèm để một cái bình. Chơn Ngôn đã trì, tùy theo Bộ Loại ấy, vẽ Bản Tôn Chủ Ấn, tức là **Phật Đảnh Liên Hoa Kim Cang**. Nên biết Pháp này rất là bí mật.

Chân Ngôn đã trì, chẳng biết danh hiệu với Bộ cũng chẳng thông suốt thì nên để một bình tên là **Biện Chư Sự**, hoặc an cái bình **Thành Tựu Nghĩa Lợi**, hoặc an một cái bình tên là **Chư Chân Ngôn**.

Tiếp theo, bên ngoài, mặt Đông vẽ **Phật Đảnh Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm An**. Kế tiếp bên phải **Thước Để Ấn**, bên trái **Nha Ấn**. Kế tiếp bên phải **A Nan**, kế tiếp bên trái **Tu Bồ Đề**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải…cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Bắc vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Lạc Sáp Di Ấn**, kế tiếp bên trái **Đa La Ấn**. Kế tiếp bên phải **Thành Tựu Nghĩa Bồ Tát Ấn**, kế tiếp bên trái **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải…cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Nam vẽ **Kim Cang Ấn**, bên phải **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Kim Cang Quyền Ấn**, kế tiếp bên trái **Thực Kim Cang Ấn**, kế tiếp bên phải **Bạt Chiết La Ấn**, kế tiếp bên trái **Kim Cang Bội Ấn**. An của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải…cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Tây, phía Nam của cửa, vẽ **Phạm Vương Ấn** với **Phạm Cát Tường Minh Vương** kèm các quyến thuộc… cho đến góc Nam, phía Bắc của cửa, vẽ **Lỗ Đạt La Thần Ấn** với **Phi Ấn** kèm các quyến thuộc… cho đến góc Bắc, lần lượt cửa của ba Mạn Đà La vẽ tám phương Thần cùng với quyến thuộc, khiến cho đầy đủ các vị trí.

Ở bên ngoài cửa Mạn Đà La thứ hai, bên phải vẽ **Nan Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Bạt Nan Đà Long Vương.**

Ở bên ngoài cửa Mạn Đà La thứ ba, bên phải vẽ **Tốn Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Ưu Bà Tốn Đà Long Vương.**

Bên ngoài Mạn Đà La vẽ **Cam Lộ Bình Ấn**.

Như vậy làm **Mạn Đà La Pháp** cúng dường.

Nên như Pháp này làm ba loại Hộ Ma. Vì muốn khiển trừ **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyāka) nên làm việc của A Tì Già Lỗ Ca. Vì tự lợi ích nên làm việc của Bố Sắt Trưng Ca. Vì ngưng dứt các tai nạn nên làm việc của Phiến Để Ca.

Nên dùng **Đương Bộ Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn** làm việc của A Tì Già Lỗ Ca. Hoặc dùng **Cam Lồ Bình Chân Ngôn** thông cho cả ba Bộ. Nên dùng **Đương Bộ Tâm Minh** làm việc của Bổ Sắt Trưng Ca, dùng **Đương Bộ Mẫu Minh** làm việc của Phiến Để Ca.

Ở Mạn Đà La, nơi mà bậc Thánh, tất cả chư Thiên tụ tập… mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà làm ba loại Hộ Ma. Hoặc dùng **Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Nơi Hộ Ma ấy, làm ở phía Đông cửa Nam của Mạn Đà La, như Pháp Hộ Ma. Các vật của nhóm Bơ, dùng **Tam Sự Chân Ngôn** (Chân Ngôn của 3 việc) đều cúng tế 100 lần, hoặc tăng thêm số. Vì muốn thêm oai cho các Chân Ngôn, nên làm ba loại Hộ Ma như vậy. Tiếp theo, vì các Chân Ngôn của ba Bộ đều cúng tế 07 biến. Ba Bộ Chủ ấy nên tăng thêm số cúng tế. Hoặc ba Bộ đều cúng tế 100 biến. Như chẳng làm được như vậy thì dùng 07 biến, 03 biến cũng được đầy đủ.

Ở bên dưới Bộ Tôn bên trong **Đài Mạn Đà La**, an trí **Sở Trì Chân Ngôn Chủ** . Ở mặt Đông bên ngoài Mạn Đà La an riêng **Ha Lợi Đế Mẫu**, mặt Nam an trí **Thâu Lợi Ni**, mặt Tây an trí **Ế Ca Thế Tra**, mặt Bắc an trí **Cú Tra Niết Lợi**… tùy theo điều ưa thích của vị ấy mà nên phụng hiến.

Như Pháp cúng dường các Chơn Ngôn xong, với Hộ Ma xong. Trước tiên đặt cái bình tùy theo việc làm tụng Chân Ngôn ấy dùng để gia bị. Ở trước mặt Bản Tôn để một cái bình rồi dùng Chân Ngôn ấy mà gia bị.

Cái bình bên trong Đài ấy, nên dùng Minh Vương Chân Ngôn mà làm gia bị. Ngay cửa đó, ở chỗ đặt cái bình của Quân Trà Lợi cũng dùng Chân Ngôn ấy gia bị. Ở hai góc thuộc mặt Đông của Đài Mạn Đà La đều an trí cái bình. Góc Đông Bắc dùng Bộ Tâm Chân Ngôn, góc Đông Nam dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn, góc Tây Bắc dùng Năng Biện Chư Chân Ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả Chân Ngôn.

Như vậy gia bị các bình trên xong với cúng dường xong, tiếp nên nhiễu quanh theo bên phải. Như trước nói Pháp Quán Đảnh, đây cũng như vậy.

An trí cái bình Cát Tường tức là lúa, phẩm vật, thuốc, cỏ, hoa, quả, hương, cây, cành, lá, vòng hoa với vật báu….. để ở bên trong cái bình; lấy tơ lụa mới quấn quanh cổ bình. Các pháp Quán Đảnh đều nên như vậy, liền nhờ Đồng Bạn rưới rót trên đảnh đầu của Hành Giả.

Người Đồng Bạn ấy đều nên trì tụng như Pháp thanh tịnh. Hoặc cầu A Xà Lê cùng quán đảnh. Vì muốn trừ khiển trừ các loài gây chướng, trước hết dùng **Quân Trà Lợi Bình** để quán đảnh. Thứ tư, nên dùng **Sở Trì Chân Ngôn Bình** để quán đảnh, còn hai Bình kia tùy ý mà dùng.

Như vậy làm xong, nên dùng Ngưu Huỳnh, hương xoa bôi, hương xông ướp, Giới Tử, sợi dây, vòng xuyến, quần áo… đều nên thọ dụng.

Làm Quán Đảnh xong, lại vì ngưng dứt các chướng,nên làm Hộ Ma, rồi làm Phát Khiển.

Hoặc ở nơi yên lặng chỉ dùng một màu làm một Mạn Đà La nhỏ, khiến cho thật vuông vức bằng phẳng, rộng khoảng hai khuỷu tay, an trí ba Bộ Đại Ấn, mặt Tây **Sóc Ấn**, như trước an trí **Tịnh Bình** như pháp Quán Đảnh, hay lìa các chướng, Bản Tôn vui vẻ, không lâu mau thành **Tối Thượng Bí Mật Tất Địa** này.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUANG VẬT
PHẨM THỨ BA MƯƠI BỐN

Lại nữa, như Pháp Quán Đảnh xong rồi, nên làm Hộ Ma, trải qua 21 ngày hoặc 07 ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc tùy theo thành tựu tướng ứng ấy. Hoặc như Bản Pháp đã nói, mỗi ngày ba Thời dùng bơ, mật, sữa đặc (lạc) hòa với mè (Hồ Ma) nên làm Hộ Ma. Hoặc y theo Bản Pháp cúng tế cháo sữa hoặc cơm sữa đặc (lạc phạn).

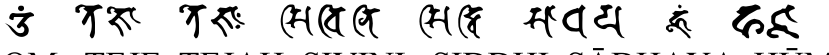
Vật đã thành tựu, mỗi ngày ba Thời dùng hương xông ướp, dùng nước thơm rưới vảy, dùng Chân Ngôn gia bị, quán nhìn vật ấy, dùng vòng Cát Tường đeo trên ngón tay để đè lên vật, lấy nước Ngưu Huỳnh hoặc Bạch Giới Tử vẩy rưới ở trên vật với các ngày Tiết tăng thêm món cúng, phụng hiến vật ấy.

Nếu kỳ Bạch Nguyệt thành thì chọn ngày 15, nếu kỳ Hắc Nguyệt thành thì chọn ngày 14. Như đây làm Pháp **quang hiển** vật ấy, đều dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn, lại thêm các hoa hương, vòng hoa, các vật cúng dường. Dùng hương xoa tay, để vòng cỏ tranh đè lên vật đã thành tựu, suốt đêm trì tụng, ba thời trong đêm tụng 108 biến. Như đây **quang hiển** vật thành tựu, từ đầu đến cuối đều nên như vậy.

Nếu đủ Pháp này, mau được thành tựu.

* PHẬT BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN là:

"Úm, đế nhạ, tắc vĩ nễ, tất địa, sa đà dã, hổ hồng, phấn".



OṂ_ TEJE TEJAḤ SIVINI SIDDHI SĀDHAYA HŪṂ PHAṬ

* LIÊN HOA BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN là:

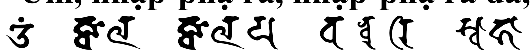
"Úm, ấp tỉ, ấp tỉ, nễ bả dã, ma ha thất lị duệ, sa-phạ ha".



OṂ_ DĪPYA DĪPYA DĪPAYA MAHĀ-ŚRĪYE SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN là:

"Úm, nhập-phạ ra, nhập-phạ ra dã, bán độ rị, sa-phạ ha".



OṂ_ JVALA JVALAYA BANDHURI _ SVĀHĀ

Đối với Pháp của ba Bộ đều dùng hoa Xích Yết Ra Vi Ra, dùng Chân Ngôn trì tụng tán rải nơi vật ấy. Hoặc dùng hoa Mang Lạc Để, hoặc dùng Bạch Giới Tử…chặng đầu, chặng cuối, chặng giữa đều nên như vậy, rải thấm vật ấy. Hoặc có cảnh giới đáng sợ với thấy tướng lạ cũng y như vậy mà tán rải. Khi gần thành tựu cũng y như vậy mà tán rải khiến thành **Quang Hiển**.

Nếu muốn thành tựu vật của nhóm bơ thì tụng Chân Ngôn vào nước hương thơm dùng tán rải nơi vật ấy, liền thành **quang hiển**.

Dùng Pháp như vậy mà **quang hiển** vật, dầu không thành tựu cũng chẳng nên gián đoạn.

Hoặc làm Mạn Đà La để làm **quang hiển**. Như lúc trước Tịnh Địa, dùng năm màu sắc làm Mạn Đà La, rộng khoảng bốn khuỷu tay, rồi mở một cửa.

Nội Viện: Mặt Đông để Luân Ấn, góc Đông Bắc để Bát Ấn, góc Đông Nam để Cà Sa Ấn.

Tiếp ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, ở góc Tây Bắc để Nan Nõa Bội Ấn, ở góc Đông Bắc để Quân Trì Bình Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, ở góc Đông Nam để Nghiệt Na Bội Ấn, ở góc Tây Nam để Yết La Xa Bình Ấn.

Ở mặt Tây để Kim Cang Câu Ấn, Kim Cang Quyền Ấn. Ở góc Tây Nam để Kế Lị Kiết La Ấn, ở góc Tây Bắc để Tốn Bà Ấn

Lại ở mặt Đông để Luân, bên phải để Phật Nhãn Bộ Mẫu Ấn.

Lại ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, bên phải để Bán Nõa Ra Phạ Tư Nĩnh Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, bên phải để Mang Mãng Kế Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở ngoài cửa Mạn Đà La, như trước đã nói để Năng Tồi Chư Nạn Quân Trà Lợi An, y theo lúc trước cúng dường.

Lại ở mặt Bắc để Lục Tý Ấn, Mã Đầu Ấn, Đa La Ấn, Chiến Nại Ra Ấn với hết thảy quyến thuộc ở Đương Bộ… lần lượt an trí, hình ấy đều màu trắng.

Lại ở mặt Nam để Như Lai Thước Để Ấn, Đế Thù La Thí Ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương Ấn, Vô Năng Thắng Phi Ấn.

Lại ở mặt Nam, hết thảy quyến thuộc ở Đương Bộ, lần lượt an trí.

Như thế ở mặt Tây, tùy ý an trí các Ấn của ba Bộ.

Tiếp ở **Ngoại Viện** để tám phương Đại Thần của nhóm **Câu Vĩ La** (Kubera)

Ở hư không ấy, vận tưởng an trí ba Bộ Nội Thành Tựu Chư Sự Chân Ngôn Chủ.

Tiếp ở Trung Đài để Bộ Chủ Ấn đã trì, vật đã thành tựu… tùy theo Bản Pháp có nói, để ở giữa, an **Bộ Chủ** trên Trung Đài. Phía Đông của vật ấy để Chân Ngôn Bản Sở Trì Ấn, ở bên tây của vật để lò Hộ Ma. Tiếp ở phía Tây là chỗ ngồi của người trì tụng. Mỗi mỗi đều dùng Bản Chơn Ngôn, y theo Pháp triệu thỉnh.

Như trước đã nói thứ tự cúng dường xong. Dùng ba Bộ Mẫu Minh lần lượt Hộ Ma để **quang hiển** vật ấy, sau đó dùng Bản Chân Ngôn Hộ Ma mà làm **quang hiển**.

Ở trong các Pháp **quang hiển** thì Hộ Ma là trên hết. Phàm mới bắt đầu Hộ Ma, trước tiên dùng Bộ Mẫu Minh, trì tụng vào nước thơm rưới vảy làm tịnh vật ấy. Hộ Ma xong rồi, cũng rưới vảy như vậy. Hoặc dùng Mang Mãng Kê Tâm Minh, hoặc dùng Tứ Tự Minh Vương Chân Ngôn, thông cả ba Bộ, Hộ Ma rồi làm **quang hiển.**

Tùy theo Chân Ngôn đã dùng ấy mà làm Hộ Ma. Đầu tiên tụng Chân Ngôn ấy, tiếp theo tụng câu Cầu Thỉnh. Lại ở khoảng giữa tụng Chân Ngôn ấy, lại tụng câu Cầu Thỉnh. Sau đó cũng tụng Chân Ngôn ấy, quay lại tụng câu Cầu Thỉnh.

Như vậy phần **Thượng, Trung, Hạ** ở ba chỗ trong Chân Ngôn, đều an trí câu Cầu Thỉnh, cuối cùng an chữ **hổ hồng phấn tra sa ha** (HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ), ấy là **Xà-phạ ra** (phóng quang), **xà-phạ ra** (phóng quang), **tất địa** (thành)**, sa đà dã** (hợp thành), **nễ tha** (uy diệu), **nễ bả da** (uy diệu)**, nễ bả đá nam** (chư uy diệu giả)**, đế xà dã** (nhuận trạch) **đế xà dã** (nhuận trạch) **bạt đà dã** (tăng trưởng) **mang vĩ lam ma** (duyên trì) **a vĩ xa** (biến nhập) **ra khất sa** (hộ trì) **tán nễ điềm** (Thụy hiện tiền) **cu rô** (tối)**, hồng phấn, sa phạ ha.**

JVALA JVALA-SIDDHI SĀDHAYA DĪPYA DĪPAYA DĪPAYĀNĀṂ _ TEJĀYA TEJĀYA VARDHĀYAM-AVILAṂMA ĀVIŚA RAKṢA ŚANIKAM KURU _ HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Dùng câu Cầu Thỉnh của nhóm như vậy để **quang hiển** vật ấy. Trước, sau, khoảng giữa nói lại nhiều lần cũng không sao.

Hộ Ma xong rồi, tiếp theo nên trì tụng hoa Yết La Vĩ La màu trắng tán rải trên vật ấy, rồi làm **quang hiển**.

Hoặc trì tụng vào hoa Yết La Vĩ La màu đỏ, hoặc dùng Bạch Giới Tử, hoặc hoa Tô Ma Na mà làm **quang hiển**.

Trước tiên dùng Đồ Hương xoa tay, đè lên vật ấy, tiếp dùng các hoa trì tụng rồi tán rải Bạch Giới Tử. Tiếp theo đốt hương xông ướp, sau lại trì tụng vào nước hương thơm rồi rưới vảy. Nên biết thứ tự như vậy. Ba thời trong đêm: đầu đêm, giữa đêm , cuối đêm dùng Bản Tạng Chủ Chân Ngôn, trì tụng Hương Thủy Chơn Ngôn rồi rưới vảy. Tiếp theo tụng Bản Trì Chơn Ngôn mà rưới vảy để hoàn tất.

Như trước Hộ Ma niệm tụng, cho đến khi mặt trời mọc, làm đủ Pháp này, mau được thành tựu.

Như vậy **quang hiển** các vật với quang hiển thân của mình, quyết định mau được thành tựu nơi vật. Các vật nầy dầu ít cũng được Đại nghiệm.

Đầy đủ Pháp nầy thì vật ấy tăng thêm với được thanh tịnh. Chính vì thế cho nên cần phải làm Pháp **Quang Hiển**

Đây gọi là Pháp Bí Mật của tất cả thành tựu.

Trong các ngày Tiết nên làm Pháp **quang hiển** như vậy. Các ngày khác tùy thời mà làm **quang hiển**.

Niệm tụng biến số đầy đủ xong. Lúc muốn làm Pháp thành tựu, trước tiên nên ở đầu đêm làm đủ Pháp **quang hiển**, sau mới thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN HẠ (Hết)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng 08 ngày 23_ Viện **Đại Truyền Pháp** _ HUỆ THUẦN

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 10/03/2012

Mật Tạng Bộ 1_ No.894A (Tr.692 _ Tr.697)

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đại Đường_Trung Ấn Độ Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Thủ Ấn và phục hồi Phạn Chú : HUYỀN THANH

Quy mệnh chư **Như Lai** (Tathāgata)
Và **Pháp** (Dharma), **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)
Bộ **Liên Hoa** (Padma-kulāya), **Kim Cang** (Vajra-kulāya)
Cùng các hàng quyến thuộc
Nay Ta y **Giáo** (Śāstra, hay Āgama) nói
Pháp **Trì Tụng Cúng Dường**
Lược thông cả **ba Bộ** (Tri-kulāya)
Thứ tự với tương ứng
_Trước xem nơi **Thần Thất**
Lại rõ Pháp việc ấy
Đối, nhận được **Chân Ngôn** (Mantra)
Với Pháp tác **tay Ấn** (Mudra)
Ở ngoài, chỗ ra vào
Pháp chia đất **Tẩy Tịnh**
Quét dọn nơi **Thần Thất**
Pháp trừ bỏ hoa héo
Tắm gội, tự **Quán Đảnh** (Abhiṣeka)
Pháp hiến ba vốc nước
Đến nơi cửa Thần Thất
Pháp thay áo, vảy thân
Vào Thất liền lễ bái
Pháp bày biện món cúng
Sổ châu (tràng hạt) và Thần Tuyến
Vòng cỏ tranh, các Pháp
Dâng hiến nước **Ứ Già** (Argha)
Và Pháp để Tòa báu
Lại bày **Tam Ma Da** (Samaya)
Trừ chướng nạn của thân
Tịnh Trừ và tẩy dơ
Pháp thanh tịnh **quang trạch** (sáng bóng)
Hộ Thân với **kết Giới** (Sīmā- Bandha)
Pháp trên, dưới, tám phương (tức 10 phương)
Đầu tiên tưởng **Thần Tọa** (Devatāsana)
Pháp quán niệm Bổn Tôn
Tùy theo nơi chốn ở
Phụng thỉnh nơi Tôn pháp
Dùng Bổn Chơn Ngôn ấy
Khải thỉnh Bổn Tôn xong

Liền xua đuổi các **Ma** (Mārā)
Pháp dâng **Tòa** (Asana) khiến ngồi
Lại bày Tam Ma Da
Liền dâng nước Ứ Già
Pháp tắm Tôn, dâng áo
Tiếp hiến **Hương xoa** (Gandha), **hoa** (Puṣpa)
Hương đốt (Dhūpa), đồ ăn uống
Pháp đốt đèn cúng dường
Chơn Ngôn (Mantra) và **tay ấn** (Mudra)
Pháp vận Tâm **cúng dường** (Pūja)
Nhóm ngợi khen, **sám** (Kṣama) **hối** (Āpatti-pratideśana)….
Hộ Thân với thân mình
Và hộ nơi chốn ấy
Pháp liền **kết Đại Giới** (Mahā-sīmā-bandha)
Sắm đủ **Phạ Nhật La** (Vajra: chày Kim Cang)
Cùng sổ châu, các Pháp
Đầy đủ Chơn Ngôn phần
_Tiếp Pháp ngồi trì tụng
Cầu thỉnh việc mong cầu
Với hộ chỗ niệm tụng
Pháp hồi thí **Công Đức** (Guṇa)
Khởi rộng lớn, phát **Nguyện** (Praṇidhāna)
Lại dâng nước Ứ Già
Pháp hương xoa, hương đốt…
Lại y Tam Ma Da
Hộ Thân với thân mình
Giải Phương Giới đã kết
Sau làm Pháp **Phát Khiển**
Hộ Ma (Homa) các chi phần
Tức **Lư** (lò), **Thần** với **đất**
Thiêu, cúng… đầy đủ Pháp
Chuyển đọc **Kinh Phương Quảng** (Vaipulya-sutra)
Với Pháp làm **Chế Để** (Caitye: Tháp miếu thờ)
Tiếp làm **Từ Đẳng Quán**
Suy nghĩ Pháp **sáu Niệm** (Saḍ-anusmṛtayaḥ)
Thứ tự nhóm như vậy
Nay Ta lược nói xong

Thấy chỗ của Thần Thất tức là vào **Mạn Đà La** (Maṇḍala) rải hoa rơi xuống vị nào thì quy y với Tôn ấy

Biết rõ Pháp của việc ấy tức là được **Tối Thắng Thọ Minh Quán Đảnh**, vâng theo chỗ ấn khả của **A Xà Lê** (Ācārye), khiến truyền Pháp **Quán Đảnh** cho đến khiến làm các Quán Đảnh khác

Đối diện thọ nhận Chơn Ngôn với Thủ Ấn tức là người thọ pháp, tắm gội sạch sẽ, mặc áo quần mới sạch, ở chỗ thanh tịnh ấy, quỳ gối cung kính, đối trước A xà lê, thọ nhận Chơn Ngôn với tác Thủ Ấn. Thời A xà lê trước tiên tụng ba biến, chuyển trao cho kẻ ấy. Người ấy thọ nhận xong, tự tụng ba biến, sinh vui vẻ sâu xa, đội trên đảnh đầu (đảnh đới) phụng trì (làm theo lời dạy). Đây là ***đối thọ*** (ở ngay nơi A Xà Lê được

thọ nhận), tùy sức bày biện, dâng lên A Xà Lê, rộng giải Pháp xong, mới có thể lần lượt làm Pháp niệm tụng này.

Chỗ ra vào ở bên ngoài, tức là lúc sáng sớm khi thức dậy, đi đến chỗ dơ uế (cầu tiêu) nên dùng **Bất Tịnh Phẫn Nộ Chân Ngôn** làm hộ thân

Chân Ngôn là:

"Úm, cú rô tha nang, hồng nhạ"

OṂ_ KRODHANA HŪṂ JAḤ



_ Tiếp theo, **Chia đất chà rửa cho sạch**: Ấy là dùng năm cục đất chà nơi hạ bộ, dùng ba cục đất chà nơi tiểu tiện, dùng ba cục đất chà tay trái, dùng bảy cục đất cùng chà hai bàn tay. Nếu sợ chưa được sạch thì dốc lòng mà chà rửa cho đến khi sạch thì thôi. Cục đất bên trên dùng **Xúc Chú** với **ấn** ấn với trì tụng bảy biến, sau đó mới dùng.

_Tiếp đến dùng Chân Ngôn mà rưới vảy nơi thân. Chân Ngôn là:

"Úm , thuật lỗ để, sa một-lật để, đà la ni, hồng, ha" (tụng ba biến)

OṂ_ ŚRŪTI SMṚTI DHARAṆI HŪṂ HAḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Tay phải duỗi thẳng năm ngón, hở rộng đầu ngón tay. Tiếp theo co lóng giữa của ngón vô danh vào lòng bàn tay, đem ngón cái hơi tiếp chạm (gốc ngón trỏ) hướng về phía trước.



Pháp **sái thủy** (rưới vảy nước): ngồi xổm yên lặng, hai tay để giữa hai đầu gối, lấy ấn vốc nước, không cho có bọt nổi, yên lặng mà uống. Uống ba lần xong, sau đó lấy tay thấm nước, hai lần lau môi, khi ấy trong miệng nơi khoảng giữa răng, dùng lưỡi mà súc miệng mà nhổ các thứ dơ uế, xong lại như lúc trước uống nước lau môi. Trở lại dùng Ấn này với tụng Chân Ngôn.

Ở trong Ấn ấy: ngón cái và ngón vô danh trước tiên trụ ở hai mắt, tiếp đến trụ trên miệng, hai lỗ tai, mũi với hai vai, rốn, tim, cổ họng, vầng trán… liền thành Hộ Thân, các Căn thanh tịnh.

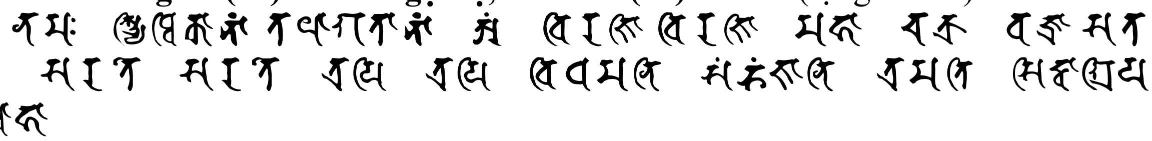
Tiếp theo, rưới vảy quét dọn **Thần Thất**. Tức là tùy theo thành tựu ấy với sự sai khác của việc, cùng với điều ấy tương ứng mà tìm phương xứ với nơi ý ưa thích, không có các chướng nạn.

Đất ấy: trừ bỏ **Phạ Nhĩ**, hang ổ côn trùng, hầm, hố, gạch, đá, vỏ trấu, xương cốt, lông, tóc, vị mặn, tro, than…. Đào bỏ đất xấu ác, dùng đất sạch đổ vào, ở bên trên làm cái Thất chắc chắn, kín đáo không cho gió lọt vào. Mở cửa hướng Đông, hoặc Bắc, hoặc Tây. Tuỳ theo việc mở hướng Nam.

Làm Thần Thất xong, dùng phân bò xoa bôi, dùng nước sạch rưới vẩy, hoặc dùng Đồ Hương (hương xoa bôi) hòa nước sạch, nên tụng Minh này mà xoa bôi đất ấy.

Minh là:

"Na mãng sa để lệ-dã (1) nễ vĩ ca nam (2) tát ra-phạ đát tha nghiệt đá nam (3) Ám (4) vĩ ra thị, vĩ ra thị (5) ma ha phạ nhật-ra (6) tát đa tát đa (7) sa ra đế (8) sa ra đế (9) đát-ra dĩ (10) đát-ra dĩ (11) vĩ đà mãng ninh (12) tam bạn nhạ ninh (13) đa ra mãng để (14) tất đà ngật-lệ, đát-lam (16) sa ha" (tụng ba lần)



NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀṂ-TATHĀGATĀNĀṂ _ AṂ VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMANI, SAṂBHAṂJANI TRAMATI SIDDHĀGRIYA TRĀṂ SVĀHĀ

Hoặc khi quên niệm, Pháp Tắc lẫn lộn, phạm Tam Ma Da (Samaya)… Mỗi ngày nên tụng Minh này hai mốt biến, hoặc trăm tám biến, hay trừ các lỗi lầm ấy.

_Bỏ hoa héo: cúng dường Tôn Hoa xong, trước tiên tụng Minh này trừ bỏ hoa héo ấy là:

"Úm, thuế đế, ma ha thuế đế , khư na ninh, sa ha"



OṂ_ ŚVITE MAHĀ-ŚVITE KHADANE SVĀHĀ

_Tiếp theo, nói **Tảo Địa Minh** (bài Minh tụng khi quét đất) là:

"Úm , ha ra ha ra, ra như nghệt-ra, hạ ra na dã, sa ha"



OṂ_ HĀRA HĀRA RAJA-UGRA-AHĀRAṆIYA SVĀHĀ

_Tiếp theo, nói **Đồ Địa Minh** (bài Minh tụng khi xoa bôi đất) là:

"Úm , yết ra lệ, ma ha yết ra lê, sa ha" (tụng ba biến)



OṂ_ KARĀLE MAHĀ-KARĀLE SVĀHĀ

_Trước tiên nên rưới vẩy lau quét Thần Thất, trừ bỏ hoa héo, làm sạch sẽ các vật đựng đồ cúng, sau đó mới đi tắm rửa. Giáo dạy như vầy: khi đến chỗ tắm gội, trước tiên dùng Minh này với Ấn, hộ các vật cúng, sau đó có thể đi.

Minh là:

"Úm, thi khước-li , phạ nhật-lị, ám" (tụng ba biến)



OṂ_ ŚIKHIRA VAJRI AṂ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón cái, ngón trỏ sao cho 2 ngón chạm nhau.



_Trước tiên, làm **Tam Ma Da** (Samaya). Tức là phàm khi làm Pháp trước tiên làm Tam Ma Da, sau đó làm tất cả các việc của nhóm Hộ Thân. Giáo dạy như vậy.

Tiếp theo, nói Tam Ma Da Chân Ngôn với Thủ Ấn

.)Đầu tiên, **Phật Bộ Chân Ngôn** là:

"Úm, đát tha nghiệt đố (1) na-bà phạ dã (2) sa ha" (tụng ba biến)

OṂ _ TATHĀGATA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Đây là **Phật Bộ Tam Ma Gia Chân Ngôn**

Tướng của Thủ Ấn ấy: Ngửa hai bàn tay, hướng thẳng mười ngón tay về phía trước duỗi, cùng dựa bên cạnh nhau, hơi co lóng trên của hai ngón trỏ (Đây là Tam Ma Da Thủ Ấn)



.)Tiếp theo, nói **Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**.

Chân Ngôn là:

"Úm, bát na-mô na bà-phạ dã, sa ha" (Đây là Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn)

OṂ_ PADMA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Sa ha (SVĀHĀ) ấy đều đọc theo âm dấu sắc

Tướng của Thủ Ấn ấy: Trước tiên chắp hai tay lại, khoảng giữa hai bàn tay, hướng sáu ngón tay ra bên ngoài bung duỗi,không được dính nhau. Ngón cái và ngón út của hai ngón tay y như cũ dựa nhau, chắp hai tay bộng ở giữa như hoa sen nở, sáu ngón hơi co ở giữa. (Đây là Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Ấn)



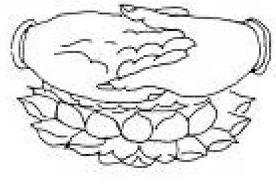
.)Tiếp theo, nói **Kim Cang Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn** với **Thủ Ấn.**

Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-lộ na bà phạ dã, sa ha" (Đây là Kim Cang Tam Ma Da Chân Ngôn)

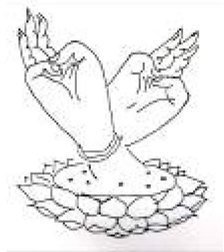
OṂ_ VAJRA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: bên phải đè bên trái, hai tay ngược nhau cùng dính lưng, đem ngón cái phải cài ngón út trái, ngón cái trái dính với ngón út phải, khoảng giữa hai bàn tay sáu ngón hơi mở như chày ba chia (Đây là Kim Cang Tam Ma Da Ấn)



_Kết **Phược** (cột trói) **các nạn**: tức là dùng Quân Trà Lợi Thủ Ấn Chân Ngôn, để cột trói các nạn.

Tướng của Thủ Ấn ấy: tay trái để trên phần cuối của bắp tay phải, ngón cái vịn móng ngón út, giương ba ngón ở giữa như chày ba chia (tam cổ xử).



_Lại đem tay phải để trên phần cuối của bắp tay trái, cùng đem ngón cái vịn móng ngón út, giương ba ngón ở giữa như chày ba chia (tam cổ xử).

Đứng hướng về phương Đông, co đầu gối của chân trái, hướng về phía trước để ở bàn chân phải, giương rộng bàn chân phải **hai thước** (2/3 dm) đưa qua đưa lại, để ngang đạp nơi đất, bặm môi phải bên dưới, trợn mắt nhìn qua phía trái, ngầm tưởng thân mình như Quân Trà Lợi, tụng Căn Bản Chân Ngôn là:

"Nang mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Nang mãng thất-chiến noa, phạ nhật-ra bá ninh duệ, mãng ha dược khất-sa tế nang bát đa duệ. Nang mô phạ nhật-ra cú rô đà dã, năng sắt tra-lộ đắc-yết tra bà da, bội la phạ dã

Đát điệt tha: Úm, am một-lật đa quân noa lị, khư khư khư khư, khước hề khước hề, nghiệt la nha, vĩ sa-phô tra dã, vĩ sa-phô tra dã, tát ra-phạ vĩ cận nang, vi nang diệc ca-kiếm, ma ha ngôn ninh, bát để nhĩ vĩ, đán đa ca la dã, hồng phán-tra" (tụng bảy biến)

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

NAMO VAJRA-KRODHĀYA DAṂṢṬROTKATA-BHAYA BHAIRAVAYA ASI MUSARA PARAŚŪ PĀŚA HASTĀYA

TADYATHĀ: OṂ AMṚTA-KUṆḌALI KHAKHA KHAKHA, KHAHI KHAHI TIṢṬA TIṢṬA, BANDHA BANDHA, HANA HANA, GARJA GARJA, VISPHOṬĀYA VISPHOṬĀYA_ SARVA VIGHNAṂ VINĀYAKAṂ, MAHĀ-GAṆA-PATI JIVITA-ANTAKARĀYA HŪṂ PHAṬ

Đây là **Hệ Phược Chư Nạn Chân Ngôn**

Cuối **Chân Ngôn** có câu **Mãn đà mãn đà** (BANDHA BANDHA) tức hai tay ấy: nắm ba ngón tay lại làm quyền, chỗ vịn ngón út y như cũ không động đậy thì các nạn kia liền bị cột trói.

_Pháp **Táo Dục** (tắm gội): Trước tiên dùng **Chân Ngôn, Thủ Ấn**, lấy đất làm ba cục để chà sạch thân.

Chân Ngôn là:

"Úm, ninh khư nang, phạ tô đề, sa ha" (Tụng năm biến. Đây là Tịnh Thổ Chân Ngôn)



OṂ _ NIKHANA VASUDHE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: hai tay cài chéo nhau, ngón tay vịn lưng bàn tay, dựng thẳng hai ngón trỏ dính với nhau, kèm dựng thẳng hai ngón cái, để bên cạnh ngón trỏ

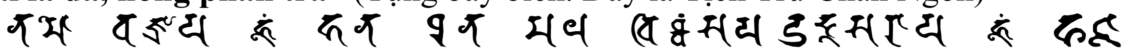


(Dùng Thủ Ấn này che chỗ đất đã lấy, tụng Chân Ngôn năm biến, sau đó lấy)

_Tịch Trừ. Phàm tất cả việc đã làm, trước tiên nên Tịch Trừ, sau đó mới làm tất cả các việc, Giáo nói như vậy.

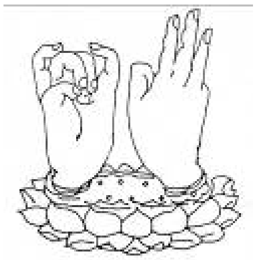
Tịch Trừ Chân Ngôn là:

"Nang mô phạ nhật-la dã, hồng, hạ nang, độn nang, man tha, vĩ đá băng sa du sai la dã, hồng phấn tra" (Tụng bảy biến. Đây là Tịch Trừ Chân Ngôn)



NAMO VAJRĀYA HŪṂ, HANA DHUNA MATHA VIDHVAṂSAYA UDSARĀYA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay trái: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, đem ngón giữa, ngón vô danh đè ngón cái, co ngón trỏ, chạm bên cạnh lóng giữa của ngón giữa, cũng co ngón út chạm bên cạnh lóng giữa của ngón vô danh, liền duỗi thẳng cánh tay, để trên đầu chuyển theo bên phải ba vòng và ấn năm chỗ trên thân. Tay phải: ngón cái đè móng ngón út, dựng thẳng ba ngón còn lại làm hình Phạ Nhật La (chày Kim Cương) xoa bên cạnh hông, Pháp đứng như lúc trước (Đây là Tịch Trừ Ấn)



_Lại **Tịch Trừ Chân Ngôn** Với Thủ Ấn.

Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-la, đa ra, hồng, phấn tra" (Đây là Tịch Trừ Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-TĀRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Dùng tay phải chỉ (?vỗ) vào lòng bàn tay trái, như vậy ba lần (Đây là Tịch Trừ Thủ An)



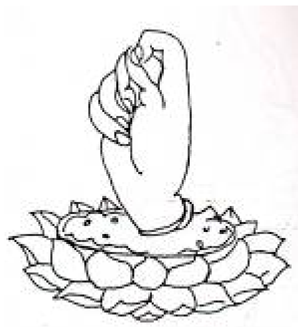
_Lại **Tịch Trừ Chân Ngôn** Với Thủ Ấn.

Chân Ngôn là:

"Úm, chỉ lị chỉ la, la phạ, lão nại-ra, hồng phấn tra" (Đây là Tịch Trừ Chân Ngôn)

OṂ_ KĪLIKĪLA RAVA RAUDRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay đều búng ngón tay ra tiếng ba lần. (Đây là Tịch Trừ Ấn)



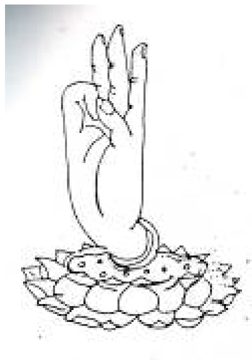
_Pháp **Hộ Thân**. Dùng Chân Ngôn này với Thủ Ấn, dùng kết Thập Phương Giới cùng với Hộ Thân.

Chân Ngôn là:

"Úm, thương-tăng ca lệ, tam mãn diệm, sa ha" (Đây là Hộ Thân Kết Giới Chân Ngôn)

OṂ _ ŚAṂKARE   SAMAYE   SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải: đem ngón cái vịn trên móng ngón út, hơi mở ba ngón còn lại, dựng thẳng, gọi là **Phạ Nhật-La Ấn**, dùng kết Giới phương trên, phương dưới với tám phương, cùng dùng Hộ Thân (Đây là Kết Giới Hộ Thân Đẳng Ấn)



_Tiếp theo, dùng Chân Ngôn, Thủ Ấn đem ấn thân của mình với dùng nước, đất, vật của nhóm Táo Đậu…liền thảy tẩy rửa dơ bẩn làm cho thanh tịnh.

Chân Ngôn là:

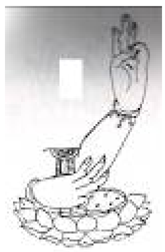
"Úm, chỉ lị chỉ lị , phạ nhật-la, hồng, phấn tra (Tụng bảy biến. Đây là Tả Cấu Chân Ngôn)



Úm, chỉ lị chỉ lị , phạ nhật ra, hồng, phấn tra

OṂ _ KILI KILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải: đem ngón cái vịn trên móng ngón út, dựng thẳng ba ngón còn lại, hơi mở, xoa nơi eo lưng, hướng ba ngón tay về phía trước. Tay trái cũng làm Ấn này. Đem Ấn chạm vào các vật, liền thành rửa dơ bẩn với làm cho thanh tịnh (Đây là Tả Cấu Ấn)



_Tiếp theo, dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn với Thủ Ấn, dùng làm làm thanh tịnh.

"Úm, ám một-lật đế, hồng phấn tra" (Tụng bảy biến. Đây là Thanh Tịnh Chân Ngôn)



OṂ_ AMṚTE HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải làm quyền, lấy nước, tụng bảy biến, dùng rưới vảy các vật với bàn tay, trên đảnh, liền thành thanh tịnh. (Đây là Thanh Tịnh Ấn)



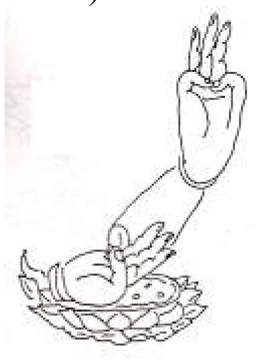
_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, dùng làm Quang Trạch (sáng bóng)

Chân Ngôn là:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, phạ nhật-la, hồng phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là Quang Trạch Chân Ngôn)

OṂ _ KILI KILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út, hơi mở ba ngón còn lại, dựng thẳng, duỗi bắp tay. Trở lại, dùng tay phải làm Ấn này để dưới khuỷu tay trái. Đem Thủ Ấn bên phải, ấn các vật tiếp chạm với thân của mình, tức thành quang trạch (Đây là Quang Trạch Ấn)



_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, dùng khuấy nước ấy.

Chân Ngôn là:

“Úm, hồng, hạ nẵng, phạ nhật-la, phạ nhật lê ninh, ha” (không hạn biến số, chỉ tụng nhiều. Đây là Giảo Thuỷ Chân Ngôn)

OṂ_ HŪṂ HANA VAJRA VAJRIṆI HĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay hướng ra bên ngoài cài chéo nhau, dựng thẳng hai ngón cái hợp đầu ngón, co hai ngón trỏ, đầu hơi co cùng dính móng ngón. (Đây là Giảo Thuỷ Ấn)



_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, lấy đất xoa bôi thân.

Chân Ngôn là:

“Úm, bộ la, nhạ phạ ra, hồng”

OṂ_ BHŪR JVARA HŪṂ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Lấy đất hoà với nước, cùng mở hai tay, dùng tay phải xoa bôi khắp thân (Đây là **Độ Đồ Thân Ấn**:Ấn lấy đất xoa bôi thân)



_Tiếp theo dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn Thủ Ấn.

Trì Tụng Thuỷ Chân Ngôn là:

"Úm, a một-lật đế, hồng, phấn tra (Tụng bảy biến. Đây là Trì Tụng Thuỷ Chân Ngôn)

OṂ_ AMṚTE HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Trước tiên, duỗi tay phải ngang bằng, đem ngón cái đè trên móng của ***ngón giữa, ngón vô danh***, hơi co ***ngón trỏ, ngón út***, trì tụng Chân Ngôn, dùng Ấn khuấy nước tắm gội. (Đấy là Trì Tụng Thủy Ấn)



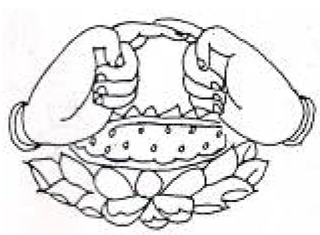
_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, khiển trừ nạn Tỳ Na Dạ Ca trong thân.

Chân Ngôn là:

"Úm, ám mật lật-đế, hạ nang hạ nang, hồng, phấn tra" (Đây là Khiển Trừ Thân Trung Tỳ Na Dạ Ca Chân Ngôn)

OṂ_ AMṚTE, HANA HANA, HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm quyền, duỗi hai ngón trỏ, bên phải bên trái cài chéo nhau, nhập vào trong Hổ Khẩu. Đưa Ấn từ đầu đảnh hướng xuống dưới, đến bàn chân rồi lược bỏ đi. (Đây là Khiển Trừ Thân Trung Tỳ Na Dạ Ca Ấn)



_Tiếp theo dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn với Thủ Ấn, hộ năm chỗ trên thân

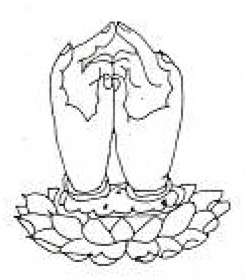
Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-la kỳ-ninh, bát-ra nễ bát-đa dã, sa ha" (Tụng năm biến. Đây là Hộ Thân Chân Ngôn)



OṂ_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Đem hai ngón út cài chéo nhau nhập vào trong lòng bàn tay, ngón vô danh đè trên hai ngón út, hai ngón giữa dính đầu ngón,hơi co hai ngón trỏ để bên cạnh lóng trên của hai ngón giữa cách nhau khoảng một hạt lúa, dựng thẳng hai ngón cái ngay bên cạnh ngón giữa, ấn chạm năm chỗ, ấn thành hộ thân (Đây là Hộ Thân Ấn)



_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, trì tụng vào mỗi một phần đất.

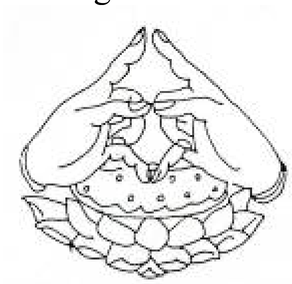
Chân Ngôn là:

"Úm, độ tỷ độ tỷ, ca dã độ tỷ, bát-ra chi phạ lý ninh, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Trì Tụng Thổ Chân Ngôn: Chân Ngôn trì vào đất)



OṂ _ DHŪPE DHŪPE, KĀYA-DHÙPE PRAJVALIṆI SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay đem ngón trỏ, ngón út dính đầu ngón. Co hai ngón giữa, hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay cùng dính lưng ngón tay, đem hai ngón cái đều vịn đầu của hai ngón giữa và hai ngón vô danh.



Trước tiên đã để ba cục đất, lấy một phần. Dùng Ấn ấn lên đất, trì tụng ba biến, dùng chà rửa từ bàn chân đến rốn, liền chà rửa bàn tay ấy, dùng nước rưới vảy cho sạch. Thứ hai, thứ ba cũng như vậy, chà rửa cùng với rưới vảy cho sạch. Lại lấy một cục như lúc trước trì tụng, dùng chà rửa từ rốn đến cổ. Lại lấy một cục như trước trì tụng, dùng chà rửa từ cổ đến đảnh. Xong rồi, lại tụng Chân Ngôn, tùy ý tắm gội. Trở lại tụng Chân Ngôn tuỳ ý tắm gội. Lại làm Ấn này, cũng tụng Chân Ngôn, chuyển khắp nơi thân, bung Ấn ngang trái tim. Đây gọi là **Bị Giáp Ấn** (Đây là Trì Tụng Thổ Ấn)

_Tiếp theo dùng Quân Trà Lợi Căn Bổn Chân Ngôn, dùng Thủ Ấn khuấy nước, tuỳ ý tắm gội.

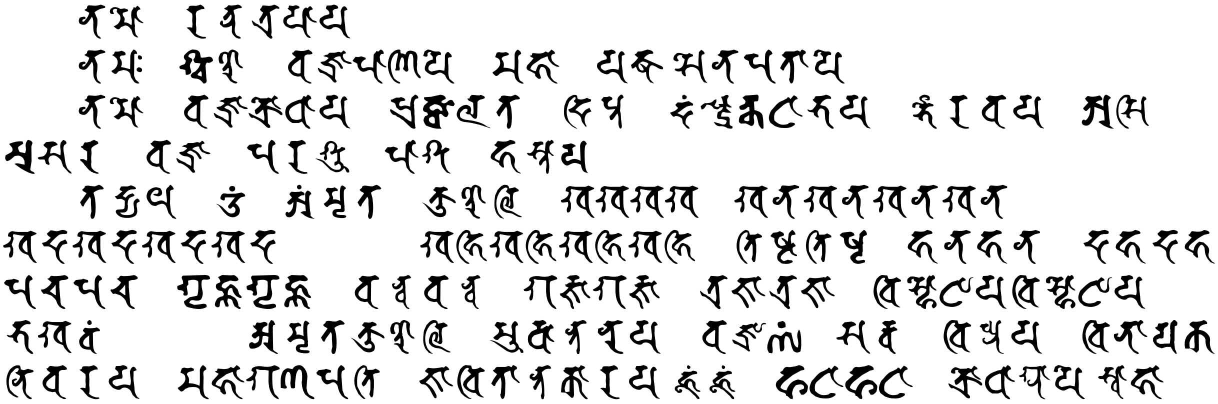
Chân Ngôn là:

"Nang mô ra đát-nang đát-ra dạ dã

Na mãng thất-chiến nõa phạ nhật-ra bá ninh duệ, ma ha dược khất-sa, tế nang bát đa duệ

Na mô phạ nhật-ra cú lộ trì dã, bát-ra nhã-phạ lý đa, nễ bát-đa, năng sắt tra-lão, đắc-ca tra bà dã, bội ra phạ dã, a tỷ, mẫu sa ra, phạ nhật-ra, bát-ra du, bá xả, hạ sa-đa dã .

Đát nễ-dã tha: Úm, ám một-lật đa, quân noã lý, khư khư khư khư, khư nang khư nang khư nang khư nang, khư na khư na khư na khư na, khư hứ khư hứ khư hứ khư hứ, để sắt-tra để sắt-tra, hạ nang hạ nang, mô hạ na hạ, bát giả bát giả, nghiệt-lật hận-ninh nghiệt-lật hận-ninh, mãn đà mãn đà, nghiệt ra nhạ nghiệt lật nhạ, đát ra nhạ đát ra nhạ, vi sa-phô tra dã vi sa-phô tra dã, bà già phạm, nang một-lật đa, quân nõa lý, mộ la đạn nan đa nõa dã, phạ nhật-ra ninh, tát ra-phạ vĩ cận nang, vĩ nang dã kiếm ninh phạ ra dã, ma ha ngôn ninh bát để, nhĩ vĩ đán đa, ca ra dã , hồng hồng, phấn tra phấn tra, cú-lộ đà hoàn nang duệ, sa ha” (Tụng ba biến. Đây là Táo Dục Chân Ngôn)



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

NAMO VAJRA-KRODHĀYA PRAJVALITA DIPTA DAṂṢṬROTKATA-BHAYA BHAIRAVAYA ASI MUSARA VAJRA PARAŚŪ PĀŚA HASTĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ AMṚTA-KUṆḌALI, KHAKHA KHAKHA _ KHANA KHANA KHANA KHANA_ KHADA KHADA KHADA KHADA _ KHAHI KHAHI KHAHI KHAHI_ TIṢṬA TIṢṬA _ HANA HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ GṚHṆA GṚHṆA _ BANDHA BANDHA _ GARJA GARJA _ TRAJA TRAJA _ VISPHOṬĀYA VISPHOṬĀYA _ BHAGAVAṂ AMṚTA-KUṆḌALI MŪRDHA ANTANUYA VAJRĀṆĀṂ _ SARVA VIGHNAYA VINĀYĀKA NIVARAYA _ MAHĀ-GAṆA-PATI JIVITA ANTAKĀRAYA _ HŪṂ HŪṂ _ PHAṬ PHAṬ_ KRODHA-AGNĀYE SVĀHÀ

Ā_**Quán Đảnh Chân Ngôn** ấy. Dùng Chân Ngôn này với Thủ Ấn để tự Quán Đảnh.

Chân Ngôn là:

“Úm, hạ hoắc, khư lị lị, hồng, phấn tra” (Tụng ba biến. Đây là Quán Đảnh Chân Ngôn)



OṂ_ HAḤ KHAKALI HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai ngón út cài chéo nhau nhập vào lòng bàn tay, hai ngón vô danh cùng đè trên hai ngón út nhập vào lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa cùng dính đầu ngón, hai ngón trỏ đè lóng trên của hai ngón giữa, khiến lóng giữa của ngón trỏ co lại, hai ngón cái phụ dính bên cạnh hai ngón trỏ. Dùng Ấn lấy nước, trì tụng Chân Ngôn ba biến rồi tự rưới lên đảnh (Đây là Quán Đảnh ấn)

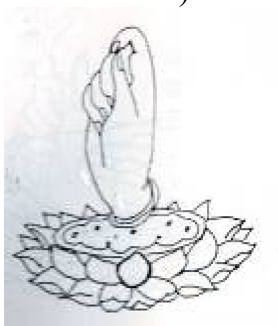
_Tiếp theo, dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn rồi tự kết tóc.

Chân Ngôn là:

“Úm, tô tất địa, yết lị, sa ha” (Tụng ba biến. Đây là Kết Phát Chân Ngôn, dùng chung cho ba Bộ)

OṂ _ SUSIDDHI-KARI SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón cái, co ngón trỏ đè trên đầu ngón cái khiến ngón trỏ co tròn. Tác Ấn này, trì tụng Chân Ngôn ba biến, để ở trên đảnh, liền thành kết tóc (Đây là Kết Phát Ấn)



.)Lại **Phật Bộ Kết Phát Chân Ngôn** là:

“Úm, thi kỳ thi khế, sa ha” (Tụng ba biến)

OṂ_ ŚIKHI ŚIKHI SVĀHĀ

.)Lại **Liên Hoa Bộ Kết Phát Chân Ngôn** là:

“Úm, thi khế, sa ha” (Tụng ba biến)

OṂ_ ŚIKHI SVĀHĀ

.)Kim Cang Bộ Kết Phát Chân Ngôn là:

“Úm, thi khư tả, sa ha” (Tụng ba biến)

OṂ_ ŚIKHASYA SVĀHĀ

_Phàm khi tắm gội, không nên ở trong nước bùn, hoặc nước có gai, hoặc nước có thuyền chạy từ xa, hoặc ngòi hẹp ít nước, nước chảy gấp cuốn xoáy, nước đục có nhiều loài trùng, nước lớn, mương nhỏ, nước chảy xiết, nước nhiều trùng, nước tưới rót vào ruộng, với nước trong hầm hố…..Nước như vậy đều không nên tắm gội

Lại chẳng nên đại tiểu tiên ở trong nước với bên cạnh nước. Chẳng được chạy nhảy, đi vội vã, đùa giỡn bơi lội ….ở trong nước.

Đứng ngay trong nước, không được nhìn chỗ kín, cũng không nghĩ đến chỗ kín của đàn bà, cùng eo lưng với các phần khác…. Cần phải vắng lặng yên lặng mà tắm gội, chỉ để trừ bỏ dơ uế, cáu bẩn, đừng vì nghiêm thân, tưởng hiến ba bụm nước

Tắm gội xong rồi, hướng mặt về phương có Bổn Tôn ngự, quán niệm Bổn Tôn, trì tụng Chân Ngôn với làm Thủ Ấn. Dùng Ấn bụm nước để dâng hiến, tưởng tắm Bổn Tôn với dâng Át Già

Hoặc ở trong nước có ba loại nghiệm: Nước đến trong đầu gối là **Hạ Nghiệm**, nước đến bên rốn là **Trung Nghiệm**, nước đến cổ là **Thượng Nghiệm**. Ở trong ba loại nước này, tùy ý niệm tụng, rồi mới đến Đạo Tràng.

.)**Phật Bộ Hiến Thuỷ Chân Ngôn** là:

"Úm, đế ra lệ phật đà, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Phật Bộ Phụng Tam Cúc Thuỷ Chân Ngôn)



OṂ_ TERALE BUDDHA SVĀHĀ

.) Lại **Liên Hoa Bộ Hiến Thuỷ Chân Ngôn** là:

"Úm, tị rị tị rị, hồng phấn tra" (Tụng ba biến. Đây là Liên Hoa Bộ Phụng Tam Cúc Thuỷ Chân Ngôn)



OṂ_ BHIRI BHIRI HŪṂ PHAṬ

.) Lại **Kim Cang Bộ Hiến Thuỷ Chân Ngôn** là:

"Úm, vi thấp-phạ, phạ nhật-lệ, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Bộ Phụng Tam Cúc Thuỷ Chân Ngôn)



OṂ_ VIŚVA-VAJRE SVĀHĀ

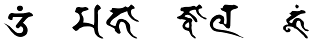
Tướng của Thủ Ấn thông cho ba Bộ. Ngửa ngang bằng hai tay dựa bên cạnh nhau,đđem hai ngón trỏ vịn đầu hai ngón cái, hơi co sáu ngón tay, dùng ấn lên bụm nước, trì tụng Chân Ngôn ba lần, dâng tắm Bổn Tôn (Đây là Thủ Ấn dâng ba bụm nước thông cả ba Bộ)

Đi đến chỗ Thần Thất, nghĩa là khi hướng đến Đạo Tràng thời đừng khởi giận dữ cùng với tham dục, chuyên niệm Bổn Tôn mà đi đến. Ở bên trong, chẳng được bước qua khí trượng với các cỏ thuốc, nghĩa là các loại vật khí, vật cỡi, chuông mõ với các Ấn. Hoa héo ấy, thuốc là tất cả cây cỏ… đều chẳng nên bước qua. Chế Để (Tháp thờ), Tôn Tượng, ảnh của cácTỳ kheo … đều chẳng nên bước qua. Cũng đừng cỡi voi, ngựa, lạc đà, bò, dê với tất cả các xe cộ…. Tượng vẽ, Ấn… đều chẳng nên dẫm đạp lên, hoặc thân, bàn tay chạm đến. Nếu phạm các điều này sẽ bị đọa Tam Ma Da, cũng chẳng nên khởi **tham, sân, si, mạn, trạo cử** (Auddhatya: tác dụng tinh thần của Tâm phù động chẳng yên), **kiêu căng**. Nên mang guốc đi đến Thần Thất. Khi gặp Chế Để, Tôn dung, sư trưởng cùng với Thần Miếu thì nên cởi guốc ra, liền đến cung kính rồi mới đi đến Đạo Tràng.

_Tiếp theo, thay đổi áo, rưới vảy thân. Nghĩa là bên ngoài cửa của Đạo Tràng rửa tay chân sáu lần, dùng **Hộ Tịnh Chân Ngôn Thủ Ấn** đã nói lúc trước, uống nước lau môi như lúc trước. Lại uống nước, sái tịnh (rưới vảy cho sạch) lần nữa, tức y theo Hành Dụng. Đây là chung cho cả ba Bộ.

.) Lại **Phật Bộ Ẩm Thuỷ Sái Tịnh Chân Ngôn** là:

"Úm, ma ha nhập-phạ la, hồng" (Đây là Phật Bộ Sái Tịnh Thuỷ Chân Ngôn)



OṂ_ MAHĀ-JVALA HŪṂ

.) Lại **Liên Hoa Bộ Ẩm Thuỷ Sái Tịnh Chân Ngôn** là:

“Úm, đổ đổ la, cu rô cu rô, sa ha” (Đây là Liên Hoa Bộ Sái Tịnh Chân Ngôn)



OṂ _ TUTULA KURU KURU SVĀHĀ

.) Lại **Kim Cang Bộ Ẩm Thuỷ Sái Tịnh Chân Ngôn** là:

“Úm, nhập-phạ lị đa, phạ nhật-lị ni, hồng” (Đây là Kim Cang Bộ Sái Tịnh Chân Ngôn)



OṂ_ JVALITA VAJRIṆI HŪṂ

Lại nói **Phật Bộ Ẩm Thuỷ Sái Tịnh Thủ Ấn**. Ngửa duỗi bàn tay phải, co ngón vô danh hướng vào bên trong, đừng chạm lòng bàn tay (Đây là Phật Bộ Sái Tịnh Thuỷ Ấn)

Lại nói **Liên Hoa Bộ Ẩm Thuỷ Sái Tịnh Thủ Ấn**. Ngửa duỗi bàn tay phải, co ngón vô danh hướng vào bên trong, đừng chạm lòng bàn tay

Mở bung ngón trỏ, ngón út (Đây là Kim Cang Bộ Sái Tịnh Thuỷ Ấn)

_Tiếp theo dùng Chân Ngôn Thủ Ấn rưới vảy cho sạch cái áo đã được trao cho ở bên ngoài cửa.

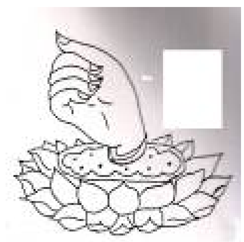
Chân Ngôn là:

“Úm, vi mãng la, sa ha” (Đây là Sái Tịnh Hoán Y Chân Ngôn)



OṂ_ VIMALA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải nắm thành quyền, lấy nước trì tụng, dùng rưới vảy áo cho sạch. (Đây là Sái Tịnh Hoá Y Thủ Ấn)



_Tiếp theo dùng Chân Ngôn trì tụng vào cái áo ấy rồi mặc vào.

Chân Ngôn là:

“Úm, bát rị phạ-ra đa, phạ nhật-rị ni, hồng” (Đây là **Trước Y Chân Ngôn**, không có Thủ Ấn)



OṂ _ PARIVARTTA VAJRIṆI HŪṂ

_Vào Thất liền lễ, như Giáo đã nói, Hành Giả nhất Tâm nên vào Thần Thất

Đã vào Thất xong, hướng mặt về Tôn, chắp tay khom thân, đầu chẳng chạm đất.

Trước tiên, ở bên trong Thất, nên để bức tranh vẽ dung mạo của Tôn, hoặc **Chế Đa** (Caitya: Linh Miếu, cái tháp), hoặc chỉ để toà ngồi…khi vào liền lễ xong, rồi cúng dường. Bày biện vật cúng dường là: năm loại của nhóm hương xoa bôi, Ngưu Tịnh, Thần Tuyền (sợi dây Thần), nhẫn cỏ, toà ngồi của mình với vật khí At Già, Kim Cang, hạt cải trắng, nhóm sợi dây cột eo lưng…Đây gọi là vật cúng, trước tiên nên chuẩn bị sẵn.

Khi vào Thất thời miệng tụng Chân Ngôn, rồi vào.

“Úm, nhập-phạ lị-đa, lộ giả nê, hồng, phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là **Nhập Thất Chân Ngôn** thông cho cả ba Bộ)

OṂ_ JVALITA LOCANA HŪṂ PHAṬ

_Tiếp theo, nên làm **Tam Ma Da Chân Ngôn** với **Ấn**

.)Đầu tiên, **Phật Bộ Chân Ngôn** là:

“Úm, đát tha nghiệt đố (1) na-bà phạ dã (2) sa ha” (Tụng năm biến. Đây là Phật Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn)

OṂ_ TATHĀGATA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Ngửa hai bàn tay, hướng thẳng mười ngón tay về phía trước duỗi, cùng dựa dính bên cạnh nhau, hơi co lóng trên của hai ngón trỏ (Đây là Phật Bộ Tam Ma Da Thủ Ấn)



.)Tiếp theo, nói **Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**.

Chân Ngôn là:

“Úm, bát na-mô na bà-phạ dã, sa ha” (Tụng năm biến. Đây là Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn)

OṂ_ PADMA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Trước tiên chắp hai tay lại, khoảng giữa hai bàn tay, hướng sáu ngón tay ra bên ngoài bung duỗi, không được dính nhau. Ngón cái và ngón út của hai ngón tay y như cũ dựa dính nhau, khiến lòng bàn tay bọng ở giữa như hoa sen nở, sáu ngón hơi co ở khoảng giữa. (Đây là Liên Hoa Bộ Tam Ma Da Ấn)



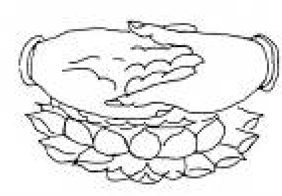
.)Tiếp theo, nói **Kim Cang Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn** với **Thủ Ấn.**

Chân Ngôn là:

“Úm, phạ nhật-lộ na bà phạ dã, sa ha” (Tụng năm biến. Đây là Kim Cang Bộ Tam Ma Da Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: bên phải đè bên trái, hai tay ngược nhau cùng dính lưng, đem ngón cái phải cài chéo với ngón út trái, ngón cái trái cài chéo với ngón út phải, khoảng giữa hai bàn tay sáu ngón hơi mở như chày ba chia (Đây là Kim Cang Bộ Tam Ma Da Ấn)



Ba Ấn này gọi là Đại Ấn, chư Phật Bồ Tát còn chẳng thể trái nghịch, huống chi là các loài Ma…đều hợp với **Tự Bộ** y theo thứ tự dùng. Pháp phụng hành chẳng phải là chỉ thuận theo Giáo, cũng diệt các tội, dùng trừ các nạn. Pháp đã mong cầu đều được thuận theo Nguyện.

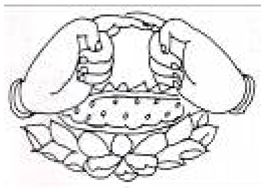
_Tiếp theo dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn, khiển trừ nạn Tỳ Na Dạ Ca trong thân.

Chân Ngôn là:

"Úm, ám mật lật-đế, hạ nang hạ nang, hồng, phấn tra" (Đây là Khiển Trừ Thân Trung Tỳ Na Dạ Ca Chân Ngôn)

OṂ_ AMṚTE, HANA HANA, HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm quyền, duỗi hai ngón trỏ, bên phải bên trái cài chéo nhau, nhập vào trong Hổ Khẩu. Đưa Ấn từ đầu đảnh hướng xuống dưới, đến bàn chân rồi lược bỏ đi. (Đây là Khiển Trừ Thân Trung Tỳ Na Dạ Ca Ấn)



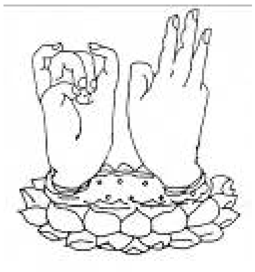
_Tiếp theo nên dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn

Tịch Trừ Chân Ngôn là:

"Nang mô phạ nhật-la dã, hồng, hạ nang, độn nang, mãng tha, vĩ đặc-võng sa du sai la dã, hồng phấn tra" (Tụng bảy biến. Đây la Tịch Trừ Chân Ngôn)

NAMO VAJRĀYA HŪṂ, HANA DHUNA MATHA VIDHVAṂSAYA UDSARĀYA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay trái: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, đem ngón giữa, ngón vô danh đè ngón cái, co ngón trỏ, chạm bên cạnh lóng giữa của ngón giữa, cũng co ngón út chạm bên cạnh lóng giữa của ngón vô danh, liền duỗi thẳng cánh tay, để trên đầu chuyển theo bên phải ba lần với ấn chạm năm chỗ trên thân. Tay phải: ngón cái đè móng ngón út, dựng thẳng ba ngón còn lại làm hình Phạ Nhật-La (chày Kim Cương) xoa bên cạnh hông, Pháp đứng như lúc trước (Đây là Tịch Trừ Ấn)



_Lại **Tịch Trừ Chân Ngôn** Với Thủ Ấn.

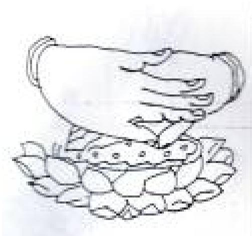
Chân Ngôn là:

“Úm, phạ nhật-la, đa ra, hồng, phấn tra” (Tụng ba biến. Đây là Tịch Trừ Chân Ngôn)

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖯𑖨 𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿

OṂ_ VAJRA-TĀRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Dùng tay phải vỗ vào lòng bàn tay trái, như vậy ba lần (Đây là Tịch Trừ Thủ An)



_Lại **Tịch Trừ Chân Ngôn** với Thủ Ấn.

Chân Ngôn là:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, la phạ lão nại-ra, hồng phấn tra” (Đây là Tịch Trừ Chân Ngôn)

𑖌𑖼 𑖎𑖰𑖩𑖰𑖎𑖰𑖩𑖰 𑖨𑖪 𑖨𑖻𑖟𑖿𑖨 𑖮𑖳𑖼 𑖣𑖘𑖿

OṂ_ KILI KILI RAVA RAUDRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay đều búng ngón tay ra tiếng ba lần. (Đây là Tịch Trừ Ấn)



Thế nào gọi là **Tịch Trừ**? ấy là ở Thần Thất: Hết thảy các nạn của nhóm hoa, áo xiêm với vật của nhóm toà ngồi… cần xua đuổi thì tuỳ theo lệnh trừ bỏ …gọi là **Tịch Trừ,** liền được thanh tịnh.

_Tiếp theo nói Chân Ngôn với Thủ Ấn để làm chà rửa dơ bẩn.

Chân Ngôn là:

“Úm, chỉ lị chỉ lị , phạ nhật-la, hồng, phấn tra (Tụng bảy biến. Đây là Tả Cấu Chân Ngôn)

OṂ _ KILI KILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải: đem ngón cái vịn trên móng ngón út, dựng thẳng ba ngón còn lại, hơi mở, xoa nơi eo lưng, hướng ba ngón tay về phía trước. Tay trái cũng làm Ấn này. Đem Ấn chạm vào các vật, khiến trừ uế ác, gọi là Tả Cấu (chà rửa dơ bẩn) [Đây là Chỉ Lị Phẫn Nộ Tả Cấu Thủ Ấn]



_Tiếp theo, làm thanh tịnh. **Phật Bộ Tâm Chân Ngôn**, nắm Quyền lấy nước thơm, trì tụng bảy biến, dùng rưới vảy các vật, liền thành thanh tịnh

.) Đầu tiên, **Phật Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

“Úm, nhĩ nang, nhĩ-ca” (Tụng bảy biến)

OṂ _ JINA-JIK

.) **Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

“Úm, a lộ lực ca” (Đây là Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn)

OṂ_ AROLIK

.) **Kim Cang Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

“Úm, phạ nhật-ra, đặc lặc ca” (Kim Cang Bộ Tâm Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-DHṚK

_Tiếp theo làm **Quang Trạch**, trì Chân Ngôn với làm Thủ Ấn. Dùng ấn các vật, liền thành sáng bóng (quang trạch)

.)Bắt đầu, **Phật Bộ Quang Trạch Chân Ngôn** là:

“Úm, đế thệ đế nhạ, tỷ vĩ ninh, tỷ đề, sa đà dã, hồng, phấn tra” (Tụng ba biến. Đây là Phật Bộ Quang Trạch Chân Ngôn)

OṂ_ TEJE TEJA, SIVINI SIDDHE SĀDHAYA HŪṂ PHAṬ

.) **Liên Hoa Bộ Quang Trạch Chân Ngôn** là:

“Úm, nễ tỷ-dã nễ tỷ-dã, nễ bả dã, ma ha thất-rị duệ, sa ha” (Tụng ba biến. Đây là Liên Hoa Bộ Quang Trạch Chân Ngôn)

OM _ DÌPYA DÌPYA DIPAYA MAHÀ-’SRÌYE SVÀHÀ

.)**Kim Cang Bộ Quang Trạch Chân Ngôn** là:

“Úm, nhập-phạ ra, nhập-phạ ra dã, mãn độ lị, sa ha” (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Bộ Quang Trạch Chân Ngôn)



OṂ_ JVALA JVALAYA BANDHURI SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út, hơi mở ba ngón còn lại, dựng thẳng, duỗi bắp tay. Trở lại, dùng tay phải cũng làm Ấn này nâng bên dưới khuỷu tay trái. Đem Ấn ấn chạm các vật, liền thành quang trạch (Đây là Quang Trạch Thủ Ấn thông cả ba Bộ)



TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Đan Tạng nói rằng: **Tô Tất Địa Yết La Kinh**, tên đã chẳng đồng, văn cũng khác nhiều, mà chỉ có một người dịch. Nay xem lại Kinh của Đan Tạng thì trong **Tống Tạng** đầu cuối đều không có Pháp **cúng dường**. Đan Tạng cũng đối với tinh thần có được trong cái rương, cố gắng tìm xem hai bản ghi chép của **Khai Nguyên, Trinh Nguyên** thì **Thiện Vô Úy** dịch chỉ có ***ba Kinh một Pháp***, nhưng cũng không có Pháp cúng dường này. Nay mục lục tuy không có, nhưng xem rõ nghĩa của văn ấy thì không phải là do người đời sau hư giả biên tập, cho nên y theo Đan Tạng đưa vào cho đủ, cũng là tốt vậy.

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP
QUYỂN TRUNG
(Thông cả thứ tự của ba Bộ)

Hán dịch: Đại Đường_Trung Ấn Độ Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Thủ Ấn và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

_Tiếp theo, làm Pháp **Hộ Thân**. Minh Vương Thủ ấn, tụng Chân Ngôn này, ấn năm chỗ thuộc nhóm đảnh, liền thành Hộ Thân kiên cố.

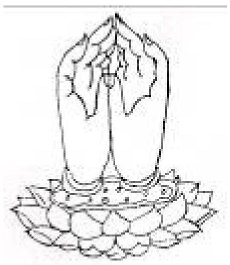
Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-ra kỳ ninh, bát-ra nễ bát đa dã, sa ha"

OṂ_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Tụng năm biến. Đây là Hộ Thân Chân Ngôn.

Tướng của Thủ Ấn ấy. Đem hai ngón út cài chéo nhau nhập vào lòng bàn tay, ngón vô danh đè trên hai ngón út, hai ngón giữa dính đầu ngón, hơi co hai ngón trỏ đè lóng trên của hai ngón giữa, co lóng giữa của ngón trỏ vào, dựng thẳng ngón cái phụ dính ngón giữa, (Đây là Hộ Thân Thủ Ấn)



_Tiếp theo, làm **Đại Hộ Thân**. Tụng Chân Ngôn với làm Thủ Ấn, cũng ấn năm chỗ, thành Đại Hộ Thân.

Chân Ngôn là:

"Úm, nhập-phạ la, nang dã, hồng, phấn tra" (Tụng năm biến. Đây là Đại Hộ Thân Chân Ngôn)

OṂ_ JVALA-NAYA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy, tức đồng với Hộ Thân Ấn lúc trước.

_Tiếp theo nên mặc áo giáp (bị giáp). Tụng Chân Ngôn với làm Thủ Ấn, từ đảnh chà xát xuống dưới, đến bàn chân, liền thành **Bị Giáp**.

Chân Ngôn là:

"Úm, độ tỷ độ tỷ, ca dã độ tỷ, bát-ra nhập-phạ lý ninh, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Bị Giáp Chân Ngôn)

OṂ _ DHŪPE DHŪPE, KĀYA-DHŪPE PRAJVALIṆI SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: bung duỗi (cả hai tay)



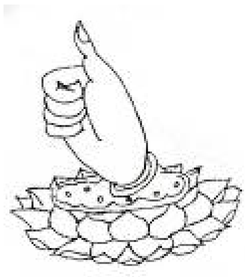
_Tiếp theo, dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn để kết tóc.

Chân Ngôn là:

“Úm, tô tất địa, yết lị, sa ha” (Đây là Kết Phát Chân Ngôn, dùng chung cho ba Bộ)

OṂ_ SUSIDDHI-KARI SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón cái, ấn ở trên đảnh, liền thành kết tóc (Đây là Kết Phát Ấn thông cả ba Bộ)



.)Lại **Phật Bộ Kết Phát Chân Ngôn** là:

“Nang mãng sa đát-lệ dã địa-vĩ ca nan, tát ra-phạ đát tha nghiệt đa nan. Úm, tô tất đà , lộ giả ninh, sa ha (Tụng bảy biến. Đây là Phật Bộ Kết Phát Chân Ngôn)

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ SUSIDDHA-LOCANE SVĀHĀ

.)**Liên Hoa Bộ Kết Phát Chân Ngôn** là:

“Nang mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Nang mãng bát na mãng bá ninh duệ. Úm, ca tai, sa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Liên Hoa Bộ Kết Phát Chân Ngôn)

NAMO RATNA-TRAYĀYA_ NAMAḤ PADMA-PĀṆIYE _ OṂ KAṬA SVĀHĀ

.)**Kim Cang Bộ Kết Phát Chân Ngôn** là:

“Nang mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Nang mãng thất-chiến noa, phạ nhật-ra bá ninh duệ, ma ha dược khất-sa, tế nang bát đa duệ

Nang mãng ca la cật-lật đán đa lỗ tỷ ni, thăng ca lệ, phiến để ca rị, già tra nễ già tra nễ, bá đa dã, sa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Kim Cang Bộ Kết Phát Chân Ngôn)

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
NAMAḤ KALA KṚTĀNTA-RŪPIṆI ŚAṂKARE ŚĀNTI-KARI _ GHAṬANI GHAṬANI PATAYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy đồng với Ấn lúc trước.

Để toà báu ấy. Tuỳ theo phương sở của Bổn Tôn. Trước tiên nhìn phương ấy, tiếp theo ứng Tâm tưởng ở trong biển lớn có núi báu, trên đảnh núi ấy tưởng Tòa Sư Tử, ở trên lại có đài hoa sen lớn vi diệu, ở bên trên lại quán các lầu gác báu, treo các phan lụa, bên trên có dù, lọng, phướng với lưới võng để dùng trang nghiêm. Vận Tâm tưởng xong, sau đó tụng Chân Ngôn, gia thêm cho chỗ đã tưởng lúc trước mỗi mỗi thành tựu.

_Liền nói **Thành Tựu Đại Hải Chân Ngôn** là:

"Úm, A, tỳ mãng lỗ na địa, hồng" (Tụng bảy biến. Đây là Thành Tựu Đại Hải Chân Ngôn)

OṂ ĀḤ VIMALA-UDADHI HŪṂ

_Tiếp theo, nói **Thành Tựu Sư Tử Toà Chân Ngôn** là:

"Úm, a giả la, hồng, phấn tra" (Tụng ba biến)

OṂ_ ACALA HŪṂ PHAṬ

_Tiếp theo, nói **Thành Tựu Bảo Sơn Chân Ngôn** là:

"Úm, a giả la, vi lệ, sa ha" (Tụng ba biến)

OṂ_ ACALA VĪRE SVĀHĀ

_Tiếp theo, nói **Thành Tựu Liên Hoa Chân Ngôn** là:

"Úm, ca mãng la, sa ha" (Tụng ba biến)

OṂ_ KAMALA SVĀHĀ

_Tiếp theo, nói **Thành Tựu Bảo Lâu Các Đẳng Chủng Chủng Trang Nghiêm Chân Ngôn** là:

"Úm, nang mãng tát ra-phạ đát tha nghiệt đa nang. Úm, tát ra-phạ tha, khiếm, ô nại-nghiệt đế, sa-phá ra, hứ tứ mãng-ám, già già nang kiếm, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Thành Tựu Bảo Lâu Các Chân Ngôn)

OṂ _ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ
OṂ _ SARVATHĀ KHAṂ_ UDGATE SPHARA HĪMAMAṂ GAGANAKĀṂ SVĀHĀ

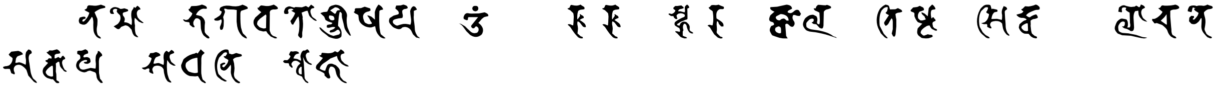
_Phụng hiến nước Át Già. Tùy theo Bộ khác nhau với việc…thành tựu tương ưng mà làm vật khí sành sứ. Tức là vàng, bạc, thục đồng, cây, đá, sành sứ, **Thương Khước** (ốc xà cừ), **Súc Chỉ-Tri Ba** (đây nói là) lá cây, lá sen v.v... Khi làm đừng để bị phá, thiếu, thô rít, thủng lỗ…, chứa đầy nước thơm. Tùy theo **Bộ Loại** với **Thượng, Trung, Hạ** mà để các hoa, dùng **Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng, lại dùng nhóm **Bộ Mẫu Chân Ngôn** trì tụng, tức trì tụng vào nước Át Già rồi để ở bên trái.

Biện Sự Chân Ngôn với **Thủ Ấn**. Trước kia đã nói là Chân Ngôn với Thủ Ấn của nhóm **Tịch Trừ.**

_Tiếp theo, nói Chân Ngôn với Thủ Ấn của nhóm **Bộ Mẫu**

.) Đầu tiên nói **Phật Bộ Mẫu Chân Ngôn** là:

"Nang mô bà già phạ đố sắt-nị sa dã. Úm, rô rô, sa-phổ rô, thập-phạ la, để sắt-tra, tất đà, lộ giả ninh, tát ra-phạ ra-tha, sa đà ninh, sa ha" (Đây là Phật Bộ Mẫu Chân Ngôn là **Phật Nhãn** vậy. Tụng ba biến)

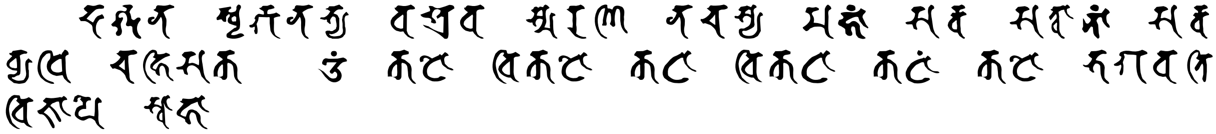


NAMO BHAGAVATOṢṆĪṢAYA

OṂ_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA-LOCANE SARVA-ARTHA SĀDHANI SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Mẫu Chân Ngôn** là:

"Na ra xá nang, sa-phạ ra xá nang tệ thất-ra phạ, sa-mãng ra nãi, nang giả tả, mãng hàm, tát ra-phạ tát đát-phạ nan, tát ra-phạ vi-dã địa, chỉ chỉ sai ca. Úm, ca tai, vi ca tai, ca tra vi ca tra, ca trưng, bà già phạ để, vi nhạ duệ, sa ha" [Tụng ba biến. Đây là Bán Nõa Ra Phạ Tư Ninh (Pāṇḍara-vāsinī: Bạch Y)]



DARŚANA SVṚRGANABHYA VAŚRAVA SMARAṆI NACASYAM AHĀṂ SARVA-SATVĀNĀṂ SARVA-VYADHI CAHISAKA

OṂ_ KAṬE VIKAṬE KAṬA VIKAṬA KAṬAṂ KAṬE BHAGAVATI VIJAYE SVĀHĀ

.) **Kim Cang Bộ Mẫu Chân Ngôn** là:

"Nang mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Nang mãng thất-chiến noa, phạ nhật-ra bá ninh duệ, ma ha dược khất-sa, tế nang bát đa duệ. Úm, câu lan đạt rị, mãn đà phấn tra" (Tụng ba biến. Đây là **Kim Cang Bộ Mẫu Chân Ngôn**, là **Mang Mãng Kê Nan** vậy)



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OṂ_ KULANDHĀRI BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp theo, nói **Bộ Tâm Chân Ngôn**.

.) Đầu tiên, **Phật Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

"Úm, nhĩ nang, nhĩ ca" (Tụng bảy biến)

OṂ_ JINA-JIK

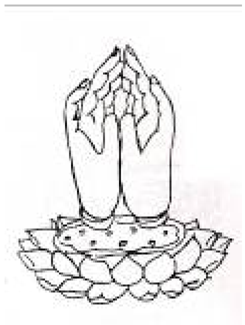
.) **Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn** là:
“Úm, a rô lực ca” (Tụng bảy biến)

OṂ_ AROLIK

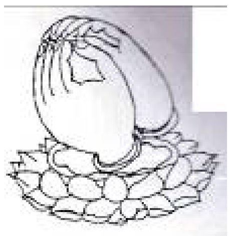
.) **Kim Cang Bộ Tâm Chân Ngôn** là:
“Úm, phạ nhật-ra, đặc-lặc ca” (Tụng bảy biến)

OṂ_ VAJRA-DHṚK

.)Tiếp theo, nói Tướng Thủ Ấn của **Phật Bộ Mẫu Phật Nhãn**. Chắp hai tay lại, co kèm hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng phụ ngay bên trong lóng giữa của ngón giữa, đừng để lóng tay bị cong, hơi co ngón trỏ đè lưng lóng trên của hai ngón giữa (Đây là tướng của Phật Nhãn Thủ Ấn)



.)Tiếp theo nói tướng Thủ Ấn của **Liên Hoa Bộ Mẫu**. Chắp hai tay lại, đều co mười ngón tay cùng dính đầu ngón, khiến lòng bàn tay rỗng không như hoa sen chưa nở, cổ tay chạm nhau (Đây là Liên Hoa Nẫu Bán Noã La Phạ Kỳ Ninh Thủ Ấn)



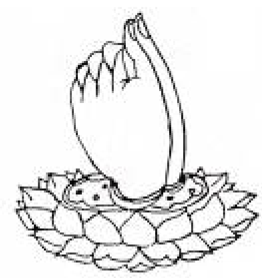
.)Tiếp theo, nói tướng Thủ Ấn của **Kim Cang Bộ Mang Mãng Kế**. Chắp hai tay lại, hợp lòng bàn tay, co hai ngón trỏ với hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, lưng ngón tay dính nhau, kèm dựng thẳng sáu ngón tay còn lại cùng dính nhau (Đây là Kim Cang Mẫu Mang Mãng Kế Thủ Ấn)



Lại nói, chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ với hai ngón vô danh, lật nghiêng lại cài chéo nhau đè đầu lóng tay, bên phải đè bên trái, kèm dựng sáu ngón tay còn lại cùng dính nhau (cũng tức là Ấn này)

_Tiếp theo nói Tướng Thủ Ấn của **Bộ Tâm**

.)Đầu tiên, tướng Thủ Ấn của **Phật Bộ Tâm**. Tám ngón tay cài chéo nhau vào trong lòng bàn tay, khiến lóng giữa của tám ngón tay ló ra, dựng thẳng đứng hai ngón cái đừng dính đầu ngón, cách nhau **nửa tấc** (1/6 dm) (Đây là Phật Bộ Tâm Ấn)



.)Tiếp theo, nói tướng Ấn của **Liên Hoa Bộ Tâm**.

[ND: Phần này bị thiếu, nay phụ vào cho đầy đủ là: Y theo Phật Bộ Tâm Ấn, chỉ sửa ngón cái trái, co vào trong lòng bàn tay, dựng đứng một mình ngón cái phải (Đây là Liên Hoa Bộ Tâm Ấn)



.)Tiếp theo, nói tướng Ấn của **Kim Cang Bộ Tâm**]

Y theo Phật Bộ Tâm Ấn, chỉ sửa ngón cái phải co vào trong lòng bàn tay, dựng đứng một mình ngón cái trái (Đây là Kim Cang Tâm Ấn)



_Pháp **Át Già** ấy. Tuỳ theo Bộ tương ứng với việc thành tựu, như Giáo rộng nói. Lúc phụng hiến thời dùng Bổn Chân Ngôn trì tụng rồi phụng hiến.



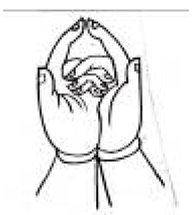
_Phụng thỉnh Bổn Tôn**.** Người trì tụng tuỳ làm **Pháp Xứ**. Trước tiên tưởng ngồi xong, tiếp theo dùng Chân Ngôn Thủ Ấn thành tựu **Xa Lộ** (cỗ xe), đưa đi đến chỗ của Bổn Tôn.

Xa Lộ Chân Ngôn là:

"Úm, đổ rô đổ rô , hồng" (Đây là Tống Xa Lộ Chân Ngôn thông cho cả 3 Bộ)

OṂ_ TURU TURU HŪṂ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay từ ngón giữa trở xuống đem sáu ngón tay cài chéo nhau, bên phải phải đè bên trái, nhập vào lòng bàn tay, hai ngón trỏ dựa nhau, hai ngón cái phụ bên cạnh hai ngón giữa, mở hai lòng bàn tay, cổ tay dựa nhau, sáu ngón trợ nhau dực trong lòng bàn tay (Đây là Tống Xa Lộ Thủ Ấn thông cho cả ba Bộ)



Tống Xa Lộ xong, liền nên tụng Minh này, bên trong an câu **"đi đến**" với làm Thủ Ấn. Hoặc chỉ đọc thỉnh Bổn Tôn, hoặc kèm Quyến thuộc… Triệu Thỉnh

Tống (đưa đi) tức đưa ngón cái trái ra bên ngoài rồi nhấc lên. **Nghênh** (tiếp đón) tức dưa ngón cái phải vào bên trong rồi co lại (trong, ngoài đều làm ba lần).

Minh là:

"Nang mãng sa-đát lệ dã địa-vĩ ca nan, tát ra-phạ đát tha nghiệt đa nan. Úm, phạ lam chi nễ-dã, yết-ra-sái dã, sa ha" (Đây là Phụng Thỉnh Minh thông cho cả ba Bộ)

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀṂ SARVA-TATHĀGATĀNĀṂ

OṂ _ VAJRĀṂGINI ĀKARṢĀYA SVĀHĀ

Minh này, tiếp theo nên để câu "**Nghênh đón**", dựa theo bên trên có thể biết.

Thủ Ấn ấy. Y theo Xa Lộ Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón cái phải, cùng với ngón giữa trái dính đầu ngón (Đây là Phụng Thỉnh Ấn thông cho cả ba Bộ)

Hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, bên trong để câu **"đi đến**", là Tâm Chân Ngôn

Tiếp theo an **Ê ê hề bạc già phạm** (Ehyehi bhagavam). Tiếp theo bỏ Tâm Chân Ngôn tức biết câu "**Nghênh đón**" với làm Thủ Ấn mà thỉnh.

_Nếu dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng thỉnh thì Bổn Tôn vui vẻ mau đến.

.) Đầu tiên, **Phật Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

"Úm, nhĩ nang, nhĩ ca" (Tụng 25 biến)

OṂ _ JINA JIK

Tướng của Thủ Ấn ấy: Y theo Bộ Tâm An lúc trước, chỉ sửa, đem hai ngón cái hướng về phía trước chiêu vời ba lần, liền thành Thỉnh Ấn (Đây là Phật Bộ Thỉnh Triệu Ấn)

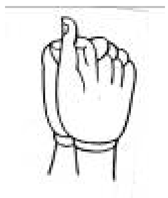


.) **Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

"Úm, a lộ lực ca" (Tụng năm biến)

OṂ_ AROLIK

Tướng của Thủ Ấn ấy: Y theo Bộ Tâm lúc trước, chỉ sửa, đem ngón cái phải hướng về phía trước chiêu vời ba lần, liền thành Thỉnh Triệu (Đây là Liên Hoa Bộ Thỉnh Triệu)



.) **Kim Cang Bộ Tâm Chân Ngôn** là:

"Úm, phạ nhật-ra, đặc-lặc ca" (năm biến)

OṂ_ VAJRA-DHṚK

Tướng của Thủ Ấn ấy: Y theo Bộ Tâm Ấn lúc trước, chỉ sửa, đem ngón cái trái hướng về phía trước chiêu vời ba lần, liền thành Thỉnh Ấn (Đây là Kim Cang Bộ Thỉnh Triệu Ấn)



_Lúc muốn Phụng Thỉnh thời trước tiên bưng lò hương, tụng trì Chân Ngôn, Tĩnh Trị **lối đi** (đạo lộ) trong Thất, sau đó phụng thỉnh, tĩnh trị.

Chân Ngôn là:

"Úm, tô tất địa ca lị, nhập-phạ lị đa, nan đà mộ lợi đa duệ, nhập-phạ ra nhập-phạ ra, mãn đà, hạ nẵng, hồng, phấn tra" (Đây là Kim Cang Bộ Tĩnh Trị Lộ Chân Ngôn, cũng hô gọi hai Bộ)

OṂ_ SUSIDDHI-KARI _ JVALITA ANANTA MURTTĀYE JVALA JVALA BANDHA HANA HŪṂ PHAṬ

.) **Phật Bộ Tĩnh Trị Lộ Chân Ngôn** là:

“Úm, nhập-phạ ra” (Đây là Phật Bộ Tĩnh Trị Lộ Chân Ngôn)

OṂ _ JVALA

.) **Liên Hoa Bộ Tĩnh Trị Lộ Chân Ngôn** là:

“Úm, bát na-mê ninh, bà già phạ để, mộ hạ dã, mộ ha dã, nặc nghiệt-tri, mộ hạ ninh, sa ha” (Đây là Liên Hoa Bộ Tĩnh Trị Lộ Chân Ngôn)

OṂ_ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAG-AMOHANI SVĀHĀ

_Làm Pháp này xong, trong Thất các chốt khóa cửa thảy đều mở ra, cũng thành Tịnh Trừ, cho đến thanh tịnh với thành cảnh giác Bổn Tôn, trước tiên làm Phụng Thỉnh Chân Ngôn.

Câu ấy là:

“Ê hề duệ hứ, bà già phạm, ninh hạ, bạc để-dạ nẵng, tam mãng duệ nang giả, át la kiện dã, tam bát la để thệ nam-đàm, bố nhạ ám chá-la tứ na-mê” (Đây là Phụng Thỉnh Cú Chân Ngôn thông cả ba Bộ, trước kia đã nói)

EHYEHI BHAGAVAṂ NIHA BHAKTYĀNA SAMAYE NACA ARGHA CA SAṂPRATISEDAṂ PŪJA CADADYA PRAHĪDAME

Tùy theo tướng ngồi, ở, đứng với hoan hỷ của Bổn Tôn ấy, cho đến ngoái nhìn Hành Giả…Làm hình trạng ấy, tướng mạo tương ứng mà phụng thỉnh.

Trừ khiển các Ma đi theo, có Tỳ Na Dạ Ca gọi là **đưa tiễn chư Tôn**

Thỉnh Tôn đến, liền dùng Chỉ Lị Chỉ Lị Chân Ngôn với Thủ Ấn để Khiển Trừ.

Chân Ngôn là:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, phạ nhật-ra, hồng, phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là Chỉ Lị Chỉ Lị Chân Ngôn)

OṂ_ KILI KILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái đem ngón cái vịn móng ngón út, duỗi thẳng 3 ngón kia làm hình **Phạ Nhật-Ra** (Vajra:Chày Tam Cổ) hướng ra ngoài thỉnh cầu (Đây là Chỉ Lị Chỉ Lị Kim Cang Ấn, dùng để Khiển Trừ)



_Nhìn **Tam Ma Da** (Samaya). Đã đưa tiễn Tôn, Tỳ Na Dạ Ca muốn đi, Bổn Tôn dự định muốn tuỳ đi… Thế nên nhìn Tam Ma Da khiến giữ lại không cho đi, bấy giờ dùng tay phải nhìn Ấn, tụng Chân Ngôn này, khiến đứng lại, nói choBổn Tôn ấy nhớ lại Bổn Nguyện.

Chân Ngôn là:

"Úm, thăng-thừa yết lệ, tam ma diệm, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là **Thị Tam Ma Da Chân Ngôn**)

OṂ_ ŚAṂKARE SAMAYAṂ SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay phải đem ngón cái vịn móng ngón út, duỗi thẳng 3 ngón kia làm hình **Phạ Nhật-La** (Vajra) hướng ra ngoài, thỉnh cầu (Đây là Chỉ Lị Chỉ Lị Kim Cang Ấn, dùng nhìn ngó)



_Phụng Tòa mời ngồi. Trước tiên kết Địa Phương với Thượng Phương của nhóm **Nội Giới Kim Cang Quyết**, liền dâng Át Già, sau đó mời ngồi.

Át Già dùng Bổn Chân Ngôn trì tụng mà dâng hiến, hoặc dùng Thông Dụng Át Già Chân Ngôn trì tụng, tùy theo việc thành tựu ấy, Bộ khác nhau, mà cầm vật khí Át Già để ở trái tim… cho đến quỳ gối mà phụng hiến, nghĩa là ba Bộ để nơi trán phụng hiến, Thiên Bộ ấy để ngang trái tim dâng phụng, Địa Bộ để ngang đầu gối.

Chân Ngôn là:

"Úm, dược khất-sam nang na dã, kiến nại-la, đạt nỗ, bát-rị dã bát xả, bát xả, sa ha" (Đây là Ấn thông dụng tụng Át Già Khí Chân Ngôn)

OṂ_ YAKṢAṂ-NĀDĀYA CAṆḌARA DHĀNU PARIYA-PĀŚA PĀŚA SVĀHĀ

_Vào lúc sáng sớm, lúc giữa ngày (giờ Ngọ) với lúc mặt trời lặn…Ở ba Thời này dùng Chân Ngôn Thủ Ấn dâng toà hoa sen

.)Đầu tiên, **Phật Bộ Chân Ngôn** là:

"Úm, vi ra, vi ra dã, sa ha" (Đây là Phật Bộ Phụng Toà Chân Ngôn)

OṂ_ VĪRA VĪRĀYA SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Chân Ngôn** là:

"Úm, bát na-mãng, vi ra dã, sa ha" (Đây là Liên Hoa Bộ Phụng Toà Chân Ngôn)

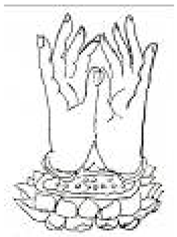
OṂ_ PADMA-VĪRĀYA SVĀHĀ

.) **Kim Cang Bộ Chân Ngôn** là:

“Úm, phạ nhật-ra, vi ra dã, sa ha” (Đây là Kim Cang Bộ Phụng Toà Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-VĪRĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Chắp hai tay lại, mở rộng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, mở rộng trong lòng bàn tay cách nhau khoảng 4 ngón tay. Kèm dựng thẳng hai ngón cái với hai ngón út cùng dựa nhau (Đây là Phụng Liên Hoa Ấn thông cho cả ba Bộ)



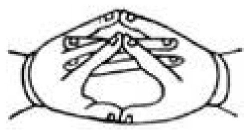
_Nếu chuẩn bị sẵn áo, xiêm, chuỗi Anh Lạc… dùng Biện Sự Chân Ngôn trì tụng phụng hiến, kết Giới Pháp. Dùng Pháp **Kim Cang Quyết** dùng kết Địa Giới, dùng Pháp **Kim Cang Lô** kết phương bên trên.

Kim Cang Quyết Chân Ngôn là:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, phạ nhật-ra, Phạ nhật-lị, bộ ra, mãn đà mãn đà, hồng, phấn tra (Đây là Kim Cang Quyết Chân Ngôn, tụng ba biến)

OṂ _ KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái đem ngón giữa, ngón vô danh hướng ra ngoài nhập vào kẽ giữa ngón vô danh, ngón giữa của tay phải. Đem ngón vô danh trái quấn ngón vô danh phải, hai ngón út cùng dính đầu ngón, hai ngón cái cùng dính đầu ngón, dựng thẳng đứng hai ngón trỏ cùng đính đầu ngón. Dùng Ấn này dang hai cánh tay, khiến đầu hai ngón cái chạm đất, tối tụng Chân Ngôn, thành **Kết Địa Giới** (Đây là Kim Cang Quyết Ấn)



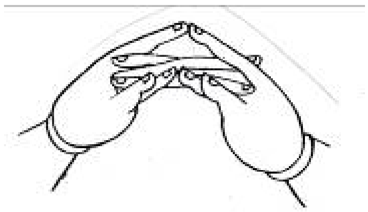
_Tiếp theo, dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**, dùng kết **Thượng Phương Giới**

Chân Ngôn là:

“Úm, vi sa-phổ ra na ra khất-sa, phạ nhật-ra, bán nhạ ra, hồng, phấn tra (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn)

OṂ_ VISPHURAD RAKṢA PAṂJALA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Y theo Quyết Ấn lúc trước, chỉ đổi lại hai ngón cái nắm bên cạnh hai ngón trỏ. Nâng Ấn hướng lên trên rồi tụng Chân Ngôn, thành **Kết Không Giới** (Đây là Kim Cang Câu Lan Ấn)



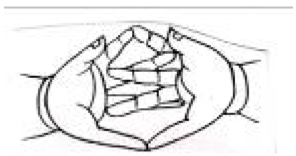
_Dùng **Kim Cang Lô Chân Ngôn Thủ Ấn** làm lò Kim Cang

Chân Ngôn là:

"Úm, tát ra tát ra, phạ nhật ra, bát-ra ca ra, hồng, phấn tra" (Đây là Kim Cang Lô Chân Ngôn)

OṂ_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Y theo Quyết Ấn lúc trước, chỉ đổi lại hai ngón cái mở bung ra đứng thẳng. Đưa Ấn từ phương Nam chuyển theo bên phải ba lần và tụng Chân Ngôn, thành tựu lò Kim Cang (Đây là Kim Cang Lô Ấn Pháp, nói rằng:dùng tướng bên trong của ba Giới lúc trước vậy)



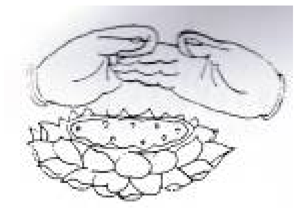
_Tiếp theo, dùng **Kim Cang Quyến Sách Chân Ngôn Thủ Ấn**, kết **Đông Phương Giới**

Chân Ngôn là:

"Úm, Phạ nhật-ra bá xa, hề-rị, già già nang, ma ra, hồng" (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Quyến Sách Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-PĀŚA HRĪḤ GAGANA-AMALA HŪṂ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái co ngón trỏ dựa vào gốc ngón cái, duỗi thẳng ngón cái đè móng ngón trỏ mở thành vòng tròn, ba ngón kia cùng nắm dính nhau dựng thẳng. Tay phải cũng vậy, đem lưng ba ngón tay phải để dính bên trong ba ngón tay trái (Đây là Kim Cang Phạt Sách Ấn, dùng kết Đông Phương Giới)



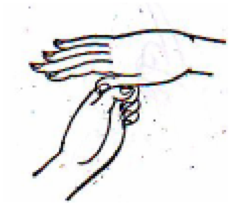
_Tiếp theo, dùng **Kim Cang Phan Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**. Pháp kết **Tây Phương Giới**

Chân Ngôn là:

"Úm, bát đăng kỳ ninh, ra tra" (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Phan Chân Ngôn)

OṂ_ PATAṂGINI RAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái nắm quyền, dựng thẳng ngón cái. Tay phải duỗi năm ngón để bên trên đầu ngón cái trái, lòng bàn tay hướng vào thân, kết **Tây Phương Giới** (Đây là Kim Cang Phan Ấn Quyền. Tay phải như tay trái, cũng là Ấn này)



_Tiếp theo, **Kim Cang Ca Lị Chân Ngôn Thủ Ấn**, kết **Bắc Phương Giới**

Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-ra, ca lị, ra tra, mãng tra (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Ca Lị Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-KĀLI RAṬ MAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Hai tay đem hai ngón cái, ngón út đều cùng trụ dính đầu ngón. Sáu ngón còn lại đều tự co hướng vào trong lòng bàn tay, đừng để cho lưng ngón tay dính nhau, cũng không dính trong lòng bàn tay, kết **bắc Phương Giới** (Đây là Kim Cang Ca Lị Ấn)



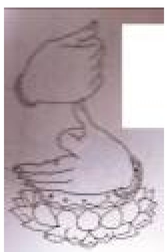
_Tiếp theo, **Kim Cang Phong Chân Ngôn Thủ Ấn**, kết **Nam Phương Giới**

Chân Ngôn là:

"Úm, phạ nhật-ra, thi khư ra, ra tra, mãng tra" (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Phong Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRA-ŚIKHARA RAṬ MAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái nắm lại thành quyền, duỗi thẳng ngón cái. Tay phải đem ngón cái ngón trỏ phải cùng vịn đầu nhau, đầu ngón cái hơi ló ra. Đem cạnh bên dưới của tay Phải để trên đầu ngón cái trái, khiến ngón cái phải dựng thẳng, kết **nam Phương Giới** (Đây là Kim Cang Phong Ấn)



_Tiếp theo, dùng Chân Ngôn trì tụng vào lòng bàn tay phải bảy lần, đem chỉ, thành kết **hạ Giới**

Chân Ngôn là:

"Úm, thương-thăng yết lệ, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Kết Hạ Giới Chân Ngôn, tụng ba biến cũng được)

OṂ_ ŚAṂKARE SVĀHĀ

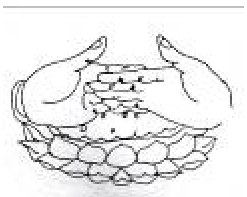
_Tiếp theo, dùng **A Tam Mang Ngân Nễ Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**, làm khắp Hoả Viện.

Chân Ngôn là:

"Úm, a tam măng kỳ ninh, lê"(Tụng ba biến. Đây là A Tam Măng Kỳ Ninh Chân Ngôn)

OṂ_ ASAMAṂGINI HRĪḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy: đem lưng các ngón tay phải để bên trong ngón của tay trái, khiến không gặp nhau, hướng hai ngón cái thẳng lên trên, xoay Ấn theo bên phải một lần, liền thành Hỏa Viện (Đây là A Tam Măng Kỳ Ninh Ấn)



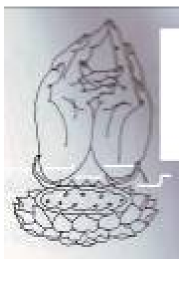
_Tiếp theo, dùng Chân Ngôn với Thủ Ấn kết Đại Giới lần nữa

Chân Ngôn là:

"Úm, thượng-thăng yết lệ, mãng ha tam ma diệm, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Kết Đại Giới Chân Ngôn)

OṂ_ ŚAṂKARE MAHĀ-SAMAYAṂ SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Hai tay đem ngón út, ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, duỗi thẳng hai ngón giữa chạm đầu nhau, co hai ngón trỏ để ở lưng lóng trên của ngón giữa, không chạm vào ngón giữa như chày ba chia, hai ngón cái để bên cạnh hai ngón trỏ. Chuyển khắp tám phương, trên, dưới…với tụng trì Chân Ngôn, thành **Kết Đại Giới** (Đây là Kết Đại Giới Ấn)



Như vậy làm xong. Giả sử sát bên cạnh **Luân Vương Phật Đảnh** cùng trái nghịch với các Chân Ngôn khác, cũng chẳng thể gây hoại, cũng chẳng tổn giảm oai lực của Bổn Tôn. Hết thảy **Phá Minh** cột trói với các Pháp **Khước Trước** đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Chuẩn bị vật của nhóm Phạ Nhật-La (chày Kim Cang), các Kim

Cang, sổ châu, nhẫn, dây lưng, Thần Tuyến, vòng đeo tay, hoa sen, cờ xí v.v… Dùng nước thơm hoặc vật trong sạch khác, dùng Bổn Tôn Chân Ngôn mà trì tụng. Vào lúc niệm tụng với Hộ Ma thời nên chuẩn bị đủ nhóm vật như trên

_Tiếp theo, nói Pháp thành tựu các vật khác của nhóm Phạ Nhật-Ra. **Phạ Nhật-Ra** (Vajra) ấy tùy theo tương ứng ấy, để trong vật khí ngay trước mặt của mình, an trí trên tòa, dùng **Tử Đàn Hương** mà xoa bôi. Tiếp theo, dùng nhóm hương hoa, cầm giữ cúng dường, thỉnh Chủ của Chân Ngôn. Chân Ngôn ấy trì tụng vào hương hoa rồi dùng cúng dường, lại tụng một ngàn biến tức gọi là thành tựu.

Phạ Nhật-Ra Chân Ngôn đấy là:

"Úm, độ na , phạ nhật-ra, ha" (Đây là Thành Tựu Phạ Nhật Ra Chân Ngôn)



OM̩_ DHUNA VAJRA HAH̩

Phạ Nhật-Ra ấy dùng nhóm Tử Đàn làm chày ba chia, rồi làm trì tụng một ngàn biến.

_Tiếp theo, nói **Phật Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn** là:

"Na mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Úm, át na bạc đế, vi nhạ duệ, tất địa , tất đà lật-thế, sa ha" (Đây là Phật Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn)



NAMO RATNA-TRAYĀYA

OṂ_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA-ARTHE SVĀHĀ

_ **Liên Hoa Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn** là:

"Na mô bát đặc-mãng bá noã duệ. Úm, ám một-lị đăng già mệ, thất-lị duệ, thất-lị mang lý nễ, sa ha" (Đây là Liên Hoa Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn)

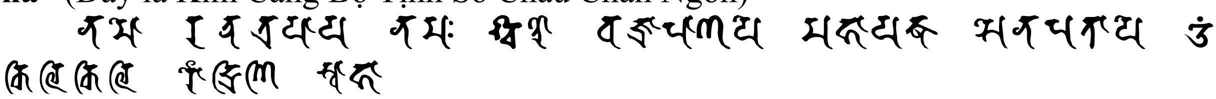


NAMO PADMA-PÀNAYE

OṂ_ AMṚTĀṄGA ME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI SVĀHĀ

_ **Kim Cang Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn** là:

"Na mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Na mãng thất-chiến nõa phạ nhật-ra bá ninh duệ, ma dược khất-sa, tế nang bát đá duệ. Úm, chỉ lị chỉ lị, lao tri-rị ni, sa ha" (Đây là Kim Cang Bộ Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn)



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OṂ _ KILI KILI RAUDRIṆI SVĀHĀ

Đều dùng **Tịnh Sổ Châu Chân Ngôn** của ba Bộ này, tuỳ theo Bổn Bộ Chân Ngôn ấy, xỏ xuyên qua lỗ của Sổ Châu, một một hạt châu trì tụng bảy biến, cho đến khi xỏ xâu qua và cột buộc xong. Lại nên trì tụng Chân Ngôn một trăm biến. Lại nên như Pháp mà Tịnh Sổ Châu

_Lại dùng Chân Ngôn này để làm thành tựu

.)Đầu tiên, **Phật Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn** là:

“Úm, na mô bà già phạ đế, tô tất để, sa đà dã, tất đà lật-thế, sa ha” (Đây là Phật Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn)

OṂ_ NAMO BHAGAVATE SUSIDDHI SĀDHAYA _ SIDDHA-ARTHA SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn** là:

“Úm, phạ tô mãng để, thất-lị duệ, bát đặc-mãng man lý nễ, sa ha” (Đây là Liên Hoa Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn)

OṂ_ VASU-MATI ŚRĪYE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

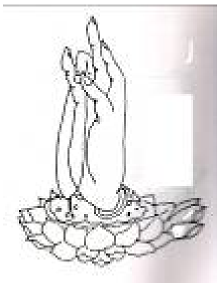
.) **Kim Cang Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn** là:

“Úm, phạ nhật-ra , nhĩ đam nhạ duệ, sa ha” (Đây là Kim Cang Bộ Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn)

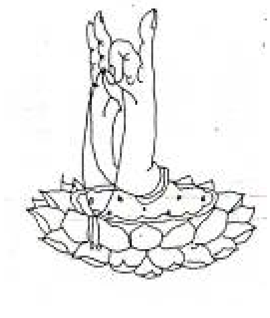
OṂ_ VAJRA JITAṂ JAYE SVĀHĀ

Dùng **Thành Tựu Sổ Châu Chân Ngôn** này, thỉnh Bổn Bộ Chân Ngôn ấy ở trên Sổ Châu (tràng hạt) cho đến khi cúng dường thời trì tụng một ngàn biến, dùng làm thành tựu.

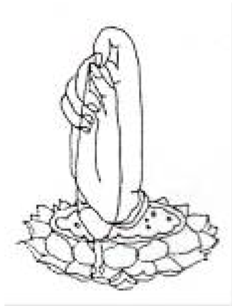
_Tiếp theo nói tướng của Thủ Ấn cầm nắm Sổ Châu. Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trỏ dựa bên cạnh lóng trên của ngón giữa (Đây là Chấp Sổ Châu Ấn thông cho cả ba Bộ)



_Tiếp theo, nói Tướng của Liên Hoa Bộ Chấp Sổ Châu Ấn: Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón giữa, duỗi thẳng ba ngón còn lại. Tay trái cũng như thế (Đây là Liên Hoa Bộ Chấp Sổ Châu Ấn)



_Tiếp theo, nói Tướng của Kim Cang Bộ Chấp Sổ Châu Ấn: Tay phải nắm Quyền, giương thẳng ngón cái vịn ngón trỏ. Tay trái cũng như thế (Đây là Kim Cang Bộ Chấp Sổ Châu Ấn)



_Dùng hạt **Hoạt Nhi** làm sổ châu của Phật Bộ
Dùng hạt sen làm sổ châu của Liên Hoa Bộ
Dùng hạt Lỗ Nại-Ra Xoa làm sổ châu của Kim Cang Bộ

_Lại nói lấy hạt Hoạt Nhi, hạt sen, hạt Lỗ Nại-Ra Xoa, Thương Khư (ốc xà cừ) với đá, Mộc Hoạn, chì, sắt, thục đồng, Lưu Ly…. tùy ý lấy một loại, số hơn một trăm mà làm sổ châu. Dùng tay phải cầm, Tâm không tán loạn, tụng Chân Ngôn xong, một lúc nên luồn qua, đừng khiến cho trước sau lẫn lộn.

_Tiếp theo, nói Pháp **vòng đeo cánh tay**. Trong vòng đeo cánh tay ấy xâu một hạt Hoạt Nhi, dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn Thủ Ấn** trì tụng vào hương hoa rồi dùng cúng dường với rưới vảy nước thơm. Trở lại, dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn Thủ Ấn này thỉnh đi đến, gia trì trên cái vòng. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn Thủ Ấn theo thứ tự cúng dường, cho đến trì tụng một ngàn biến.

Dùng cỏ **Nại Bà** làm cái nhẫn đeo ở ngón vô danh, dùng Bộ Tâm Chân Ngôn như lúc trước làm Pháp thành tựu, cho đến trì tụng một ngàn biến, đều làm Bổn Bộ, thứ tự nên biết.

_Pháp **Dây thắt lưng**. Khiến Đồng Nữ xe hợp, dùng **Câu Tốn Bà** (Kusumbha: Đây là hoa Hồng Lam) nhuộm hoặc **Uất Kim** nhuộm. Như Pháp thành tựu lúc trước, cho đến trì tụng một ngàn biến. Vào lúc niệm tụng, lúc Hộ Ma cùng với lúc ngủ thời cột buộc ở eo lưng, hay chận đứng sự thoát Tinh.

Thành Tựu Yêu Tuyến Chân Ngôn là:

"Úm, a ra a ra, mãn đà nễ, súc cật- ra đà ra ni, tất đà lật-thế, sa ha"



OṂ_ HĀRA HĀRA BANDHANI ŚŪKRA-DHĀRAṆĪ SIDDHA-ARTHA SVĀHĀ

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP
QUYỂN TRUNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 1_ No.894A (Tr.701 _ Tr.704)

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đại Đường_Trung Ấn Độ Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

_Ở trong Phật Bộ thì sợi dây ấy màu trắng, trong Liên Hoa Bộ thì sợi dây ấy màu vàng, trong Kim Cang Bộ thì sợi dây ấy màu đỏ. Vật của nhóm này chuẩn bị đủ tại thân thì mới có thể làm Pháp, y theo Kinh, y theo Bộ, như Kinh đã nói.

_Kết Đại Giới xong, tiếp theo nên cúng dường, tuỳ theo thành tựu cùng với Bộ sai khác của việc ấy…đã chuẩn bị hương xoa bôi, màu sắc, mùi vị, mùi thơm cùng với điều ấy tương ứng. Trước tiên đã chà rửa chất dơ cho đến quang trạch, hương hoa bôi…dùng Chân Ngôn này với Bổn Chân Ngôn trì tụng, sau đó làm Thủ Ấn để phụng hiến.

Phụng Đồ Hương Chân Ngôn là:

“Y mê, ngôn đà du bà nễ vi-dạ, du giả dã, du giả, du na dã, mãng dạ, nễ phệ, nễ đố, bạt cật để-dạ, bát-ra để ngật-lật hứ-dã, bát-ra hứ na mê. Úm, a ha ra, a ha ra, tát ra-phạ vĩ nễ-dạ, đạt ra, bố nhĩ đế, sa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Phụng Hiến Đồ Hương Chân Ngôn dùng thông cho cả ba Bộ)

IME GADDHAḤ ŚUBHĀDIVYA ŚUCAYAḤ ŚUCAYO NAYA MAYA NIVE NIḌO BHAKTYA PRATIGṚHYA PRASIDAME

OṂ_ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYĀ-DHARI PŪJITE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay phải duỗi năm ngón tay, dựng đứng lòng bàn tay hướng ra ngoài. Tay trái hướng lên trên nắm cổ tay phải, hướng bốn ngón tay ra bên ngoài (Đây là Phụng Hiến Đồ Hương Ấn, thông cho cả ba Bộ)



.)Lại, **Phật Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn**:

“Úm, a ngật-lộ đa ra, ngật-ra, vĩ sái duệ, nang mãng, sa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Phật Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn)

OṂ _ AGRA-UTTARA AGRA-VIṢAYE NAMAḤ SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn**:

“Úm, na-lật tri, na-lật tri, na-lật tra bát ninh, na-lật đế, na-lật để dạ, na-lật đế bát ninh, hồng, phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là Liên Hoa Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn)

OṂ_ NṚTI NṚTI, NṚTA-PĀṆI, NṚTI NṚTYA, NṚTI-PĀṆI HŪṂ PHAṬ

.) **Kim Cang Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn**:

“Úm, vi tát ra, vi tát ra, hồng , phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là Kim Cang Bộ Phụng Đồ Hương Chân Ngôn)

OṂ_ VISARA VISARA HŪṂ PHAṬ

Lúc trước đã nói chà rửa chất dơ cho đến quang trạch, hoa….Dùng Chân Ngôn với Bổn Chân Ngôn trì tụng. Lại làm Thủ Ấn mà phụng hiến

_**Phụng Hoa Chân Ngôn** là:

“Y mê, tô mãng nang, nễ vĩ-dạ, du giả dã, du dã du nang dã, nang mãng dạ, ninh phệ nễ đa, bạt cật để-dạ, bát-ra để ngật-lật hứ-dã, bát-ra tứ na mê. Úm, a ha ra, a ha ra, tát ra phạ vĩ nễ dạ đạt ra, bố nhĩ đế, soa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Phụng Hoa Chân Ngôn, dùng thông cho cả ba Bộ)

IME SUMANA DIVYA ŚUCAYA ŚUCA ŚUCAYO NAYA NAMAYA NIVEDITA BHAKTYA PRATIGṚHYA PRATIDAME

OṂ_ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYĀ-DHARI PŪJITE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Như Xa Lộ Ấn, chỉ sửa hai ngón trỏ cài chéo nhau. (Đây là Phụng Hoa Ấn, dùng thông cho cả ba Bộ)



.)Lại, **Phật Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn** là:

“Úm, thi kỳ-khởi, thi khế, sa ha” (Tụng bảy biến. Đây là Phật Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn)

OṂ_ ŚIKHI ŚIKHE SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn** là:

“Úm, chiến ni ninh, kiện đà mô đinh-nê, hồng, phấn tra” (Tụng bảy biến. Đây là Liên Hoa Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn)

OṂ_ CANDANE-GANDHA MODANE HŪṂ PHAṬ

.) **Kim Cang Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn** là:

"Úm, bộ-rị nhạ-phạ lan đa nghệ, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Kim Cang Bộ Phụng Hoa Chân Ngôn)

OṂ_ BHŪR JVALĀṂTAGE SVĀHĀ

_Tiếp theo, lúc trước đã chà rửa chất dơ cho đến quang trạch, hương đốt (thiêu hương)…dùng Chân Ngôn này với Bổn Chân Ngôn trì tụng. Lại làm Thủ Ấn mà phụng hiến.

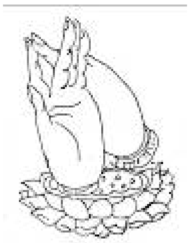
Phụng Thiêu Hương Chân Ngôn là:

"A súc phạ nang, sa-bát để ra tố, hạ-lật nễ-dã, kiện đà trị-dã, tô ra bộ nhạ, nang mãng dạ, ninh phệ nễ đô, bạt cật để-dạ, độ báo súc, bát-ra để ngật-lật hứ-dã đán. Úm, a hạ ra, a hạ ra, tát ra-phạ vĩ nễ-dã đạt la, bố nhĩ đế, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Phụng Thiên Hương Chân Ngôn, dùng thông cho cả ba Bộ)

AYAṂ VANA ṢPATIRASAU HṚDYA GANDHĀDYA SURABHOJA NAMAYA NIVEDITO BHAKTYA DHUBOYAṂ PRATIGṚHYANAṂ

OṂ_ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYĀ-DHARI PŪJITE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Hai tay đem ngón út, ngón vô danh, ngón giữa kèm hướng vào bên trong, cong lại chạm lưng nhau, dựng thẳng hướng lên trên, cạnh bên của hai ngón trỏ cùng hướng lên trên cách nhau một hạt lúa không chạm nhau, hai ngón cái nắm dính cạnh bên của hai ngón trỏ (Đây là Phụng Thiêu Hương Chân Ngôn, dùng thông cho cả ba Bộ)



.)Lại, **Phật Bộ Phụng Thiêu Hương Chân Ngôn** là:

"Na mô ngật-ra mạn noã, vi sái duệ, thi khí ninh, sa ha" (Tụng bảy biến)

NAMO GRAMAṆḌA-VIṢAYE ŚIKHINI SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Phụng Thiêu Hương Chân Ngôn** là:

"Úm, chiến nại-ra bà, mộng noã lý, già-lật na, kỳ lý ni, hồng, phấn tra" (Tụng bảy biến. Đây là Liên Hoa Bộ Thiêu Hương Chân Ngôn)

OṂ_ CANDRĀBHA MAṆḌALI GHṚṆA GHṚṆI HŪṂ PHAṬ

.) **Kim Cang Bộ Phụng Thiêu Hương Chân Ngôn** là:

"Úm, vi tát ra, tát ra, hồng, phấn tra" (Tụng bảy biến)

OṂ_ VISARA SARA HŪṂ PHAṬ

_Tiếp theo, lúc trước đã chà rửa chất dơ cho đến quang trạch, thức ăn uống…dùng Chân Ngôn này với Bổn Chân Ngôn trì tụng. Lại làm Thủ Ấn mà phụng hiến.

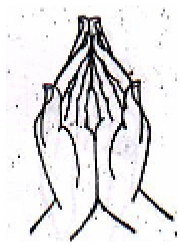
Phụng Thực Chân Ngôn là:

"Việt sái đễ nạn, ra sách hỷ lật nễ-dã, ế sái mãn đa-ra thiết mộ ma lý, mãng dã (chí thành phụng hiến thức ăn cho nhóm Tôn này)**, ninh nễ đố, bạc cật để-dạ, bát-ra để cật-lật hú-dã, bát-la tứ na mê. Úm, a hạ ra, a hạ ra, tát ra-phạ vĩ nễ-dạ đạt ra, bố nhĩ đế, sa ha"** (Tụng bảy biến. Đây là Phụng Thực, dùng thông cho cả ba Bộ)

OṢADHENAṂ RASAU HṚDYA EṢA MANTRA ŚANO BALIḤ MAYA NIVEDITO BHAKTYA PRATIGṚHYA PRASIDAME

OṂ_ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYĀ-DHARI PŪJITE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Ngửa hai lòng bàn tay hướng về phía trước, cạnh bàn tay dính nhau, hai ngón vô danh đều chạm đầu nhau ở bên cạnh, hơi co hai ngón trỏ nắm dính cạnh ngón giữa, hai ngón cái nắm dính cạnh hai ngón trỏ, làm như tướng vốc nước. (Đây là Phụng Thực Ấn, dùng thông cho cả ba Bộ).



.)Lại, **Phật Bộ Phụng Thực Chân Ngôn** là:

"Úm, xế lê na nhĩ ni, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Phật Bộ Phụng Thực Chân Ngôn)

OṂ_ CCHEDA MĪNA SVĀHĀ

.) **Liên Hoa Bộ Phụng Thực Chân Ngôn** là:

"Úm, tiệm lộ khẩn ninh, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Trung Bộ Phụng Thực Chân Ngôn)

OṂ_ VILOKINI SVĀHĀ

.) **Kim Cang Bộ Phụng Thực Chân Ngôn** là:

"Úm, phạ nhật-lị ni, phat nhật-lam nghệ, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Hạ Bộ Phụng Thực Chân Ngôn)

OṂ_ VAJRIṆI VAJRĀṂGE SVĀHĀ

_Lại nên như lúc trước, chà rửa chất dơ cho đến quang trạch, thắp đèn…dùng Chân Ngôn này với Bổn Chân Ngôn trì tụng với làm Thủ Ấn mà phụng hiến.

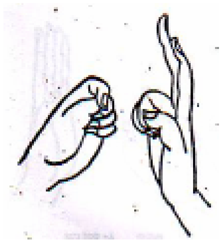
Nhiên Đăng Chân Ngôn là:

“Ra cật-sô, cận-nang sái-dã (Hay giúp cho thanh tịnh, hay loại bỏ Vô Minh. Dùng nhóm này kiền thành phụng hiến, nguyện xin nhận lấy)**, bả vĩ đát-ra, thất-giả, đảm mô vĩ đàm mãng nang, du bà mãng y, ninh phệ nễ đố, bạt cật-để dạ, nễ báo diêm, bát-ra để ngật-lật hứ-dã đán. Úm, a lộ ca dã, a lộ ca dã, tát ra-phạ vĩ nễ-để đạt ra, bố nhĩ đế, sa ha”** (Tụng bảy biến. Đây là Phụng Đăng Chân Ngôn, dùng thông cho cả ba Bộ)

RAKṢOGHNAŚCA PAVITRAŚCA TAMOVIDHAṂ MANAḤ ŚUBHA MAYA NIVEDITO BHAKTYA DIPOYAṂ PRATIGṚHYANĀṂ

OṂ_ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYĀ-DHARI PŪJITE SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay phải nắm quyền, duỗi ngón giữa, ngón trỏ cùng vịn nhau đứng thẳng (Đây là Phụng Đăng An, dùng thông cho cả ba Bộ)



.)Lại, **Phật Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn** là:

“Úm, a mãng la, vu kiếm để, đế nhĩ ninh, sa ha (7 biến)

OṂ_ AMALA KANTI TEJEṆI SVĀHĀ

.) **Trung Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn** là:

“Úm, chiến-an ni, ninh như sai-nang, yết rị, hồng, phấn tra” (Tụng ba biến. Đây là Trung Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn)

OṂ_ CAṆḌA NIJA-STĀ-KARI HŪṂ PHAṬ

.) **Hạ Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn** là:

“Úm, vĩ phạ-lật đa, lộ giả nang, hồng, phấn tra” (Tụng ba biến. Đây là Hạ Bộ Phụng Đăng Chân Ngôn)

OṂ_ VIVṚTA LOCANA HŪṂ PHAṬ

Chân Ngôn kèm Thủ Ấn, vận Tâm cúng dường. Nếu chẳng chuẩn bị được hoa xoa bôi cho đến đèn sáng cúng dường thì chỉ tụng Chân ngôn của nhóm hương xoa bôi như trên với làm Thủ Ấn, cũng thành cúng dường viên mãn.

_Tiếp theo, vận Tâm cúng dường. Dùng Tâm vận tưởng các hoa không có chủ ở trên bờ dưới nước đầy khắp hư không tận mười phương Giới cùng với mây hương xoa bôi màu nhiệm của Người, Trời… mây hương đốt, đèn sáng, phướng, phan, dù, lọng, mọi loại trống, nhạc, ca múa, kỹ xướng, châu báu, lưới võng, treo các chuông báu, vòng hoa, cây phất trắng, khánh mõ vi diệu, lưới Căng Yết Ni, cây báu Như Ý, quần áo…Các món ăn thượng diệu thơm ngon của cõi Trời, mọi loại lầu gác, cây trụ báu trang nghiêm. Các thứ nghiêm thân, mão đội đầu, chuỗi Anh Lạc của cõi Trời…Nhóm

mây như vậy, Hành Giả vận Tâm đầy khắp hư không, dùng Tâm chí thành, như vậy cúng dường. Đây là hơn hết

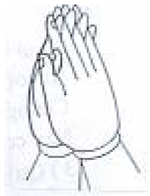
Người phát Hạnh đó, dùng Tâm quyết định mà thực hành Pháp này, vận Tâm cúng dường, tụng Chân Ngôn này với làm Thủ Ấn thì sự cúng dường đã tưởng như trên thảy đều thành tựu.

Chân Ngôn là:

"Úm, tát ra-phạ tha kham, ô cốt na-nghiệt đế, sa-phả ra, hứ môn, già già nang kiếm, sa ha" (Tụng bảy biến. Đây là Thành Tựu Vận Tâm Cúng Dường Chân Ngôn)

OṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKĀṂ SVÀHÀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Hai tay cài chéo nhau rồi chắp lại, bên phải đè bên trái, rồi để ở trên đảnh (Đây là Thành Tựu Vận Tâm Cúng Dường Thủ Ấn)



_Phàm làm cúng dường, nên đủ Pháp này, Tâm chí thành tin tưởng với phụng hiến Át Già đều dùng Chân Ngôn Thủ Ấn trì tụng thành tựu, cùng với vận Tâm chắp tay để trên đảnh thì mới thành Pháp cúng dường viên mãn.

_Toà ngồi của thân mình. Dùng cỏ **Nại Bà** hoặc nhóm cỏ khác dùng làm cái toà ấy, dài 16 ngón tay, dày bốn ngón tay, rộng 12 ngón tay…tuỳ theo thành tựu ấy với việc sai khác, tương ứng mà làm Toà ngồi.

_Pháp ngồi ấy, lược có ba loại. Một là ngồi Kiết Già, hai là ngồi Bán Già, ba là ngồi **Ký Hiền**. Khiến thân ngay thẳng, đừng để lay động rồi làm niệm tụng. Dùng Thủ Ấn ấy cầm số châu (tràng hạt) để ngang trước trái tim mà làm niệm tụng.

_Trước tiên lễ Tam Bảo, tiếp theo lễ Bổn Tôn, sau đó lễ khắp các nhóm Tôn khác, rồi làm niệm tụng. Đầu tiên nên quán sát Bổ Tôn trong giây lát, sau đó niệm tụng, khoảng giữa đừng khởi các phân biệt ác với nhóm mừng, giận…Khi chánh niệm tụng, trì quán trên trái tim của Bổn Tôn ấy có văn tự của Chân Ngôn, hoặc Tâm vắng lặng mà làm niệm tụng.

Pháp **niệm tụng** chẳng mau chẳng chậm, cũng chẳng cao giọng cũng chẳng quá nhỏ, khoảng giữa chẳng nên nói chuyện với người khác, cũng chẳng để Tâm duyên với các cảnh giới bên ngoài.

Văn Tự của Chân Ngôn chẳng được sai lầm, nên quán Bổn Tôn như đối trước mắt. Hai thời sáng sớm, chiều tối nên đủ biến số. Giờ Ngọ thì giảm bớt một nửa cho đến chút ít phần.

Ở trong Chân Ngôn có chữ **Úm** (OṂ) ấy với chữ **Quy Mạng** thì nên lắng Tâm tụng

Nếu làm việc Tức Tai, Tăng Ích thì nên niệm tụng nhỏ tiếng.

Chân Ngôn có chữ **Hồng** (HŪṂ) ấy với chữ **Phấn Tra** (PHAṬ) thì nên tụng mạnh mẽ giận dữ

Nếu làm **Tổn Tha** (tổn hại người khác) thì khi niệm tụng khiến cho người khác nghe

Phàm Chân Ngôn có số chữ nhiều, ít. Từ một đến bốn chữ thì nên tụng đủ một **Câu Chi** (Koṭi:Trăm triệu) biến. Từ năm chữ đến mười chữ thì mỗi một chữ nên tụng một **Lạc Xoa** (Lakṣa:mười vạn) biến. Mười lăm chữ trở lên đến 32 chữ thì tụng ba Lạc Xoa. Số vượt hơn đây thì tụng một vạn biến. Ở mỗi một Thời như Pháp niệm tụng. Ký Số xong rồi, tuỳ theo ước nguyện cùng với thành tựu thì ân cần cầu xin.

_**Hộ Bổn Tôn**. Trong Phật Bộ dùng **Phật Nhãn Chân Ngôn** ủng hộ Bổn Tôn chưa định. Trong Trung Bộ (Liên Hoa Bộ) dùng **Bán Noã La Phạ Tư Ninh Chân Ngôn** (Bạch Y Chân Ngôn) ủng hộ Bổn Tôn. Trong Hạ Bộ (Kim Cang Bộ) dùng **mang Mãng Kế Chân Ngôn** ủng hộ Bổn Tôn.

Đầu tiên, khi muốn tụng với lúc xong, vào hai thời này nên hộ Bổn Tôn.

Chân Ngôn đã tụng, nếu an định thì nên dùng Chân Ngôn mạnh giận để hộ Bổn Tôn. Hoặc dùng Bộ Chủ để hộ Bổn Tôn

Chân Ngôn đã tụng, nếu mạnh giận thì nên dùng an định để hộ Bổn Tôn. Hoặc dùng Bộ Chủ để hộ Bổn Tôn.

Chân Ngôn đã dùng, nếu hoan hỷ thì nên dùng hai loại mạnh giận và an định để hộ Bổn Tôn.

_**Hồi Thí Công Đức**. Tụng xong rồi, nên dùng Bộ Mẫu hộ biến số ấy, dâng gửi cho Bộ Chủ, nên nói như vầy: ***"Tất cả hữu tình bị Vô Minh che chắn, chỉ cầu Bồ Đề tin nhận. Nay con vì kẻ kia, chẳng phải vì thân mình. Nguyện xin Đức Thế Tôn, khi thành tựu thời hoàn lại biến số cho con"***

_Niệm tụng xong rồi. Tiếp theo cầm vật khí Át Già để ở thân đảnh mà phụng hiến. Lại cúng dường vật của nhóm hương hoa lần nữa, làm Tam Ma Da, làm Pháp lần nữa, dùng Bộ Mẫu ấy hộ Bổn Tôn lần nữa. Cũng dùng Bộ Mẫu, hoặc dùng Minh Vương tự hộ thân của mình, làm **A Tam Mang Kỳ Ninh Ấn**, tụng Chân Ngôn ấy, chuyển Ấn ấy theo bên trái, chỗ đã hay hộ lúc trước thảy đều giải bỏ.

Tướng của Thủ Ấn ấy: Dựa theo Phụng Thỉnh Ấn, chỉ sửa hai ngón cái hướng ra ngoài đưa tiễn, liền thành **Phát Khiển**. Ở trong Phụng Thỉnh Chân Ngôn ấy gia thêm câu "**Đi, đi**" liền thành Phát Khiển

_**Hộ Ma Phần**. Như ở **Niệm Tụng Thứ Đệ Hộ Ma**…hết thảy tắm gội cho đến phụng thỉnh Bổn Tôn đều đồng niệm tụng Pháp Tắc

Củi Hộ Ma ấy là: cây **Ô Đàm Mạt La**, cây **Á Thuyết Tha**, cây **At Ca**, cây **La Xà Át Ca**, cây **Mãng Nang Già**, cây **A Thâu Ca**, cây **Mật Loa**, cây **Ni Câu Luật**, cây **Am Một La**, cây **Khước Địa La**, cây **Thiểm Trân**, cây **Bát Lạc Xoa**, cây **A Ba Mạt Già**, cây **Mãng Độ Ca**, cây **Niêm Mục Ca**…Lấy nhóm cây như vậy, chặt khoảng 10 ngón tay, ở các thành tựu cùng với việc Tức Tai, Tăng Ích, Tổn Tha (tộn hại người khác) mà làm Hộ Ma

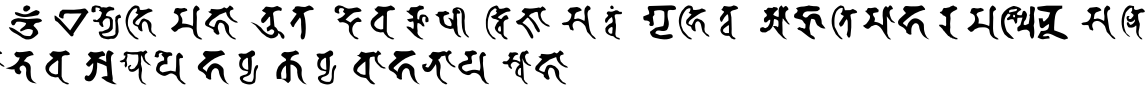
Vật Hộ Ma ấy là: hoa sen, váng sữa đặc (lạc), cơm, bơ, sữa, mè (hồ ma), mật, hạt cải, muối….Khoảng giữa thân mình với trước mặt Bổn Tôn, để cái lò ấy, vuông vức một khuỷu tay. Hoặc ngay bên ngoài cái Thất khiến thấy đối Bổn Tôn, như Pháp mà làm, bốn mặt đều an thềm bậc. Miệng lò để đường viền cao khoảng bốn ngón tay,

trong lò an bánh xe (luân), nhóm Ấn của các vật khác đều cao một ngón tay. Dùng Cồ Ma Di (phân bò) hoà với nước đái bò xoa tô, dùng nước thơm rưới vảy. Ở trên thềm bậc ấy thuận bày cỏ Nại Bà màu xanh. Hết thảy vật của nhóm củi Hộ Ma để ở bên phải, vật khí At Già ấy để ở bên trái. Các vật cúng dường, sắc loại vàng, trắng tuỳ theo việc mà chuẩn bị

_Nhúm lửa cháy xong, dùng Phẫn Nộ tẩy rửa chất dơ (tả cấu) rồi thỉnh **Hoả Thần** (Agni)

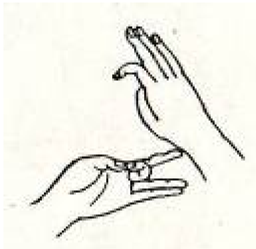
Thỉnh Hoả Thần Chân Ngôn là:

"Úm, ê hứ hế, mãng ha bộ đa, nê phạ lị-sử, nễ vĩ nhạ, tát đa mãng, ngật-lật hứ đát-phạ, hộ để mãng, ha la mãng, sa-mẫn tán ninh hế đố, bà phạ, a ngật-nang duệ, hợp vĩ-dã, khước vĩ-dã, phạ hạ nang dã, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là THỉnh Hoả Thần Chân Ngôn)



OṂ _ EHYEHI MAHĀ-BHŪTA DEVA-ṚṢĪ DHVIJA SATVAṂ GṚHITVA ĀHUTIṂ ĀHARAM ASMIN SANNIHITO-BHAVA_ AGNĀYE HAVYA KAVYA VĀHANĀYA SVĀHĀ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay phải dựng thẳng năm ngón, duỗi lòng bàn tay hướng ra bên ngoài, co ngón trỏ hướng về lòng bàn tay, co ngón cái nằm ngang ngay trong lòng bàn tay, đưa ngón cái qua lại (Đây là Thỉnh Hoả Thần Thủ Ấn)



Thỉnh xong, bên phải rưới vảy nước thơm ba lần cùng với nước súc miệng ba lần. Liền tụng Chân Ngôn này hộ ba lần để cúng tế Hoả Thần.

Chân Ngôn là:

"Úm, a ngật-nang duệ, hợp vĩ-dã, kiếp vĩ-dã, phạ ha nang dã, nễ tì-dã, nễ bả dã, sa ha".



OṂ_ AGNĀYE HAVYA KAVYA VĀHANĀYA ĀDIVYĀ ĀDVIYĀ SVĀHĀ

Cúng tế Hoả Thần xong, rưới vảy nước thơm lần nữa cùng với súc miệng. Đem nhóm hương hoa cúng dường khiến ngồi tại Bổn Vị (vị trí của mình), ở bên ngoài thềm bậc ấy dựng riêng một chỗ để đặt Bổn Tôn. Như Pháp phụng thỉnh, thứ tự cúng dường, dùng Bổn Tôn Chân Ngôn trì tụng vào một bông hoa để ở chỗ ấy, nói như vầy: ***"Nguyện xin Bổn Tôn gia bị chỗ này, thọ nhận Hộ Ma này"***

_Tiếp theo, dùng **Chỉ Lị Chỉ Lị Phẫn Nộ Vương Chân Ngôn** với **Thủ Ấn**. Làm nhóm lửa tẩy rửa chất dơ (tả cấu) lần nữa.

Chân Ngôn là:

"Úm, chỉ lị chỉ lị, hồng, phấn tra" (Đây là Tả Cấu Hoả Đẳng Chân Ngôn)

OṂ _ KILIKILI VAJRA HŪṂ PHAṬ

Tướng của Thủ Ấn ấy: Tay trái dựng thẳng năm ngón, hướng lòng bàn tay ra ngoài. Tay phải dựng thẳng năm ngón, hướng lòng bàn tay hướng vào bên trong, lưng hai bàn tay chạm nhau. Tay phải liền đem bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống, móc bốn ngón của tay trái, hướng xuống dưới chuyển cổ tay hướng vào thân, đẩy hợp hai lòng bàn tay hướng vào nhau, hai cổ tay dựa nhau. (Đây là Tả Cấu Hoả Đẳng Ấn)

_**Sái Hương Thuỷ Chân Ngôn** ấy là:

"Úm, ám một-lật đế, hạ nang hạ nang, hồng phấn tra" (Đây là Sái Hương Thuỷ Chân Ngôn)



OṂ_ AMṚTE HANA HANA HŪṂ PHAṬ

_**Nhiên Hoả** (nhúm lửa) **Chân Ngôn** là:

"Úm, bộ la nhạ-phạ la" (Đây là Nhiên Hoả Chân Ngôn)



OṂ_ BHŪR JVALA

_**Tả Cấu Hoả Đẳng** xong rồi, trở lại rưới vảy nước thơm cho đến súc miệng. Hai tay để giữa hai đầu gối, đầu tiên dùng một muỗng chứa đầy bơ, Hộ Ma một lần. Tiếp theo liền Hộ Ma củi, tiếp theo Hộ Ma thức uống, tiếp theo Hộ Ma các loại cốc (lúa), hoặc dùng cháo sữa, tiếp theo noi theo hoa của nhóm hoa sen, **Yết Ni Ca La…** tùy ý Hộ Ma. Tùy theo Bổn Sự (việc gốc) hoặc dùng Tâm vắng lặc, hoặc Tâm vui vẻ, hoặc phẫn nộ mà Hộ Ma.

_Áo đã mặc ấy, hoặc màu trắng, hoặc vàng. đỏ…tuỳ theo việc nên biết. Hoặc hướng mặt về phương Đông, hoặc Bắc, hoặc Nam tuỳ theo việc mà làm. Vật cúng dường hoặc trắng, vàng, đỏ…Nhóm loại mùi thơm, mùi vị cũng lại cần biết

_Hộ Ma xong rồi, trở lại dùng một muỗng chứa đầy bơ, Hộ Ma một lần. Lại hiến Át Già lần nữa cho đến cúng dường dựa theo lúc trước. Lại làm Hộ Thân với Ấn của nhóm Phương lần nữa kèm với Hộ Tôn và hộ thân mình, cho đến giải Giới, dựa theo mới có thể Phát Khiển.

Tướng của **Khiển Hoả Thần Thủ Ấn** ấy: như Thỉnh Hoả Thần Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ cùng vịn ngón cái (Đây là Phát Khiển Hoả Thần Ấn).

Ở trong Hoả Thần Chân Ngôn để thêm chữ "**Đi, đi**" liền thành Phát Khiển, sau đó tuỳ ý.

_**Năm loại tịnh của bò** (Ngưu ngũ tịnh) là nước tiểu với phân của con bò vàng chưa rơi xuống đất, sỡ, váng sữa đặc (lạc) bơ, nước **Mao Hương** (?cỏ có vị ngọt), mỗi mỗi trì tụng, trải qua một trăm biến, sau đó hoà chung với nhau, rồi lại trì tụng 108 biến. Vào ngày 15 nhịn ăn một đêm, hướng mặt về phương Đông, để năm loại tịnh của bò (ngưu ngũ tịnh) ấy trong nhóm lá sen, ***mặc phạn tam lượng*** (?yên lặng mà ăn). Trong ngày 15 đã phạm uế xúc với thức ăn bất tịnh đều được thanh tịnh.

.)Đầu tiên, **Phật Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn** là:

"Na mô bà già phạ đế ô tất nị sa dã, vi du đề, vi la thệ, thi phệ, phiến để yết lị sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Phật Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn)



NAMO BHAGAVATE-UṢṆĪṢĀYA VIŚUDDHE VIRAJO ŚIVI ŚĀNTI-KARE SVĀHĀ

.)Liên Hoa Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn là:

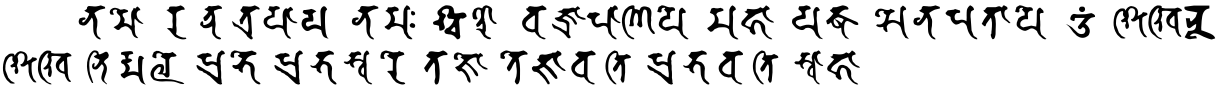
"Phạ đế bát na-mãng bá ninh duệ. Úm dã du thệ, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Trung Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn)



NAMO BHAGAVATE PADMA-PĀṆIYA_ OM YAŚOYE SVĀHĀ

.)Kim Cang Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn là:

"Na mô ra đát-nang đát-ra dạ dã. Nang mãng thất-chiến nõa phạ nhật-ra bá ninh duệ, ma ha dược khất-sa, tế nang bát đa duệ. Úm, thi khí ninh, thi khí, ninh la-mãng lệ, bát-ra tì, bát-ra bà sa-phạ lệ, đế thệ, đế nhạ phạ để, bát-ra bà phạ để, sa ha" (Tụng ba biến. Đây là Kim Cang Bộ Ngũ Tịnh Chân Ngôn)



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA- SENAPATĀYE

OṂ_ ŚIKHIN ŚIKHI NIRMALE-PRABHE PRABHASVARE TEJE TEJA-VATI PRABHA-VATI SVĀHĀ

_Lại dùng ngũ tịnh rưới vảy lên cái vòng đeo cánh tay, sổ châu (tràng hạt), dây thắt lưng, nhẫn cỏ, Thần Tuyến, Phạ Nhật-La (chày Kim Cang)…đều được thanh tịnh.

Dây thắt lưng ấy khiến Đồng Nữ se hợp xoay theo bên phải, trải qua ba lần hợp xong, lại hợp ba lần nữa như làm **lưới điều mây** (võng điều vân)

Vòng đeo cánh tay ấy làm 25 gút Kim Cang, chính giữa để một viên ngọc, hai đầu đều có một viên.

Nhẫn cỏ (mao hoàn) ấy xứng hợp với ngón vô danh, dùng cỏ quấn ba vòng

_Khi làm **Kim Cang Khiết Thực** thời dùng Bộ Chủ Chân Ngôn trì tụng vào thức ăn ấy thì mới có thể ăn

Lúc nằm ngủ thời dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn hộ thân. Nếu thấy mộng ác với bị mất Tinh thì nên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn 100 biến.

Nên dùng Bộ Chủ Chân Ngôn hộ chỗ cư trú cùng với thân của mình và nhóm Đệ Tử.

Ba thời rưới vảy nước làm sạch áo, hoặc tẩy rửa khiến cho sạch

Khi ăn uống thời trước tiên dùng Chân Ngôn đã trì, trì tụng vào **Đoàn Thực** (Thức ăn dùng tay bốc ăn) phụng hiến Bổn Tôn, sau đó mới ăn.

_Vào các ngày Tiết nên tăng thêm cúng dường. Cứ nửa tháng, nửa tháng dùng vật khí Át Già, dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn trì tụng 108 biến tự Quán Đảnh, hay tồi các nạn gần đến thành tựu. Mỗi ngày ba thời làm Mạn Trà La với làm Chế Để (Caitye), đọc Kinh Đại Thừa, suy nghĩ **sáu niệm**, làm quán của nhóm **Từ** (Maitra). Nhiễu quanh nơi có Chế Để, Phật đường … tắm gội Tôn dung cùng với Xá Lợi.

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA CÚNG DƯỜNG PHÁP

QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 23/04/2013